

Copyrighted Material
nam đạo



trong buổi pha lê

tập truyện I

Nxb Thi Văn

TRONG BUỐT PHA LÊ

Tập truyện ngắn

Tác giả: **Nam Dao**

Nhà Xuất Bản: **Thi Văn**

Đóng gói Ebook: **nguyenthao-cuibap**

Text: **Vietmessenger**

TRONG BUỐT PHA LÊ

Màu lam nhạt pha loáng thoáng tím ngắt là màu sáng một chiều đông rơi mau ngoài cửa sổ. Tôi đứng dậy. Ông ta lí nhí cảm ơn rồi theo chân. Bước ra khỏi nhà quán, tôi bảo "...thôi về, tôi chở ông".

Lên xe, ông ta im lặng.

Ông thờ thẩn nhìn ra trời tuyết. Trắng xóa. Trống vắng. Trùng trùng điệp điệp màu trắng và trống. Sự im lặng bỗng hóa ra bao la đến ghê rợn. Tôi nói lơ đãng "... mùa dài tựa như không bao giờ dứt, ông nhi ! ". Ông ta vẫn im lặng. Xe đổ dốc trơn tuột, chúi xuống như trượt băng. Để chân nhấc lên bàn thắng, tôi buột miệng " *Shit !* " ^[1], tay bẻ vô lăng quẹo trái vào con đường nhà ông.

Đến cửa, ông ta ngần ngừ " Hay ngủ lại đây tối nay đi. Đài T.V. báo mưa băng *verglas*, lái xe về Montréal có thể nguy hiểm...". Nhớ đến Felicia, tôi gật đầu. Mai là thứ bảy, ngày nghỉ. Tôi vào nhà, mở niên giám tìm tiệm Pizza, quay điện thoại gọi đặt một cái thập cẩm all-dressed, 16 inch ^[2]. Ông ta lẳng lặng đem ra hai cái ly, rót scotch, đổ xô-đa vào đầy một ly về phía tôi. Tôi lắc đầu. Ông uống ực một hơi, rồi đứng dậy. Ông cầm chiếc búa, bổ củi rồi chẻ ra thành từng khúc nhỏ bỏ vào lò sưởi. Nhóm xong lửa, ông lại ra ngồi, tay cầm cái ly tôi không uống, chếp miệng "... một mình, nay một mình ! ". Ái ngại, tôi nhìn ông. Để ly lên miệng, ông lại uống, rồi nói trống không "... cả hai có lẽ đều đi lên Thiên Đàng rồi... ".

Tôi mừng tượng lại hình ảnh xác bà ta trong quan tài ở nhà quán. Bà vốn đầy đà, quan tài phải thừa riêng. Mặc chứng *boulimie* khiến lúc nào

cũng ăn, bà phải nặng chứ ít cũng đến hơn một tạ. Trong áo quan, thân thể bà phồng lên như miếng *buche* [3] phủ đầy kem. Nhà quán trát phấn, tô môi cho bà, hai môi đỏ chót nhìn tưởng như trái *cerise* [4] thường để trên trang trí cho loại bánh ngọt rẻ tiền. Ông ta lại quơ chai *scotch* [5]. Chuông cửa reo. Chắc người ta giao *pizza*. Tôi đứng dậy.

Cắt *pizza*, tôi bảo " Ăn, không ăn uống say chết ! ". Ông ta gật gật, trông bất lực đến tội nghiệp. Ăn xong, tôi cời lửa, hỏi "... Ông để tôi ngủ đâu ? ". Ông ta chỉ lên lầu, thần thờ "... thì phòng *Félicia* [6] trên đó ! ". Lên thang, tôi nói với xuống "... cho tôi nghỉ một lát nhé ! ", tay đẩy cửa căn phòng tôi đã một lần ngủ qua đêm cách đây chưa đến một năm. Bật đèn, tôi nhìn quanh. Vẫn thế. Nhưng thiếu, thiếu *Félicia*. Giường nằm cạnh tường, drap xanh màu nước trái rộng như đại dương. Bên cạnh, bàn ngủ đỏ au màu gỗ *acajou*. Vẫn hai bức ảnh. Ảnh khi *Félicia* học xong trung học, miệng cười rạng rỡ, mái tóc hung hung óng ánh đổ xuống bờ vai. Ảnh khi *Félicia* tốt nghiệp đại học, mũ có một tua đỏ, nghiêm nhưng hiền và đẹp như bức tượng Đức Mẹ trong các thánh đường. Tôi nằm xoài trên giường, với tay tắt đèn. Ngay bên tai là tiếng pha lê chạm vào nhau thánh thót văng vẳng. Tôi nhắm mắt. Ai đó thì thầm. Tôi lắng nghe. Đằng sau tiếng pha lê, đâu đó có một thứ âm thanh kỳ diệu, không phải là tiếng người, không phải là tiếng nhạc, là âm thanh nhưng sao lung linh màu nắng và mang theo những cơn gió. Lạ nhỉ. Âm thanh mà lại có màu. Có gió. Lại lung linh, có đời sống. Giá cứ nhắm mắt để có thể nghe những âm thanh đó, có lẽ tôi sẽ chấp tay cầu xin Đức Mẹ cho tôi nhắm lại mãi mãi.

o

Trên con phố ngày xưa mang tên *Maplewood*, là rừng phong, là thơ, là mộng. Chợ mở một đêm, sáng sau đường đổi thành *Edouard Monpetit*, tên một ông thầy tu giòng Tên nào đó mang khoa học nhân văn đến cái đại học nằm ngổn ngang trên núi. Đêm hôm trước, trời đổ mưa. Sáng ra, trời bắt đầu đổ lạnh. Âm hai, rồi âm ba... và cứ vậy chênh chếch âm bốn C. Nước mưa bám trên những cành phong đông đá. Rừng phong dưới chân đại học hóa thành một rừng cây pha lê. Những cành khô bọc đá băng trong suốt

lung linh dưới nắng. Nắng vàng rực rỡ. Nắng chói trên những bãi tuyết trắng xóa đã đậu lại từ tháng trước. Nắng làm cho trời trên cao xanh hun hút. Nắng làm tuyết óng a óng ánh, màu trắng của tuyết nay phơn phớt lân tinh biêng biếc lạnh, cái lạnh có chất ẩm luôn lách theo những cơn gió. Gió liu riu, thỉnh thoảng lại tắt tởa thối, rất bất ngờ, như nghịch ngợm, như trêu cợt. Lúc đó, những cành cây pha lê chạm nhau, tiếng leng keng vắng vắng, nhỏ nhẹ, mơ hồ, len qua những vùng mờ ảo của cảm giác lênh đênh bắt gặp lại từ một thời xa xưa quá vắng.

Rừng pha lê cất tiếng hát như thế đấy. Đứng trên nhìn xuống, những cành phong còn non bọc trong pha lê xòa cong mình trong chiều gió thổi tựa như cả trăm cánh tay vũ nữ ba-lê cùng vung cao theo cung độ một bản thánh ca giao hưởng. Tiếng hát trong vắt thủy tinh vút đến từng li ti tế bào não bộ gợi lên nỗi băng khuâng lẫn lộn vui buồn, không đối tượng, không chủ đích, không bất luận một thực tại nào. Trong thanh âm đồng ca một giọng nữ vượt cao va vào mây trắng để vắng vắng vọng về tiếng lụa tơ tằm tả xé rách bướm hôn. Buột miệng, tôi khe khẽ nói một mình, hát tiếp đi, hát nữa lên, hát thế là hát như trẻ thơ. Félicia chau mày " Có gì mà phải hát. Chẳng lẽ vì đường đổi tên ? ". Bước quanh bức tượng Edouard Monpetit để vào cổng phụ Centre Social là nơi sinh viên đến trong giờ nghỉ học, Félicia trượt chân, tay vịn vào tôi. Nó lều bều "...suýt nữa - ngược nhìn bức tượng nó buông sảng -... a, đừng có cười ta... ". Đó là lần đầu tôi mê đắm cái trong suốt của cả cánh rừng băng đóng óng ánh pha lê. Đó cũng là lần đầu tôi thấy Félicia nói với cái giọng khó chịu ta thán. Nhưng lạ thật, đó cũng là lần đầu bỗng nhiên tôi nảy ý chiếm đoạt nó như một người đàn ông chiếm đoạt thân xác một con đàn bà, tôi - vừa bé vừa gầy - mà nó gọi là P'tit-corps, thằng nhỏ-con, một thanh niên da vàng đến từ cái vết ườn eo chữ S trên mảnh bức địa đồ màu bôi lợt.

Quả là lạ. Từ ngày tôi nảy ra cái ý *chiếm đoạt* thể xác Félicia, tôi bỗng nghĩ thấy một thứ mùi là lạ mỗi lần ngồi cạnh nó. Hít hà, tôi nhìn, cười cười "... mi bôi cái gì vào người ". Nó trợn mắt " Không bôi gì. Tao chúa ghét nước hoa ! ". Tôi lại hít hà "... có mà, cho tao ngửi ". Nó giả lả "... mi

vờ, mi định trêu tao ? ". Tôi chúi mũi vào tóc nó, rồi vào cổ nó. Đẩy tôi ra, nó bảo "... đừng làm trò khỉ, tao không thích thế đâu... ". " Không, có cái mùi hăng hăng, ngai ngái, nồng nồng... Hay là nách mi, cho tao ngửi ". " Không, khỉ lắm... ". Tôi dỗ mãi, tuần sau Félicia cho tôi chúi mũi vào nách. Vẫn không phải. Nhưng ngửi bên nó, cái mùi hăng hăng, nồng nồng, gây gây vẫn cứ xông vào mũi tôi. Tôi nói. Nó cợt "... hay là mùi da đỏ. Bố tao lai da đỏ đấy...". Nó đẩy tôi ra "... nhưng tao không thích mi hít hà như thế ! ". Nó lại lạnh lùng quay mặt giấu vẻ bức dọc. Như thế, tôi lại càng thú vị.

o

Tôi làm quen Félicia năm ngoái. Nó lóng ngóng ôm một chồng sách, mắt lơ đãng nhìn quanh tìm một chỗ trong thư viện. Đứng dậy, tôi nhường chỗ cho nó. Nó mỉm cười cảm ơn. Tôi vào lớp, hết giờ học lại quay lại thư viện. Đến lượt tôi lóng ngóng tìm chỗ. Vào lúc sắp thi, bọn sinh viên lúc nhúc ngồi học, đứa nào đứa nấy cầm cặp cùi cùi. Thấy tôi, nó đứng dậy, nói nhỏ "... giả chỗ cho mi ! ". Nó cười, ôm sách, chồng sách nặng trĩu. Một quyển rơi xuống đất. Tôi cúi nhặt. À, sách hội họa. Tác phẩm của Gauguin. Tôi đưa cho nó, nheo mắt, thì thầm "... mi vẽ ? ". Một thằng sinh viên ngược nhìn, miệng khe khẽ suyt. Félicia trề môi, lẳng lặng đi ra. Tôi theo. Ra khỏi cửa thư viện, nó quay sang hỏi "... mi tên gì ? P'tit-corps ". Từ đó, nó gọi tôi là P'tit-corps, và hầu như chẳng bao giờ nghe câu tôi trả lời. Tôi hỏi lại, nó đáp nó ở cư xá sinh viên, chỗ Résidence cho con gái. Cười tủm, tôi bảo tôi là hàng xóm nó. Tôi ở trên dốc đồi, chỗ cư xá sinh viên con trai. " Sao chẳng bao giờ thấy mi đi ăn ở *Cafeteria* [7] ? ". " Eo ôi ! Ăn cái quái gì được. Ngày nào cũng thế, này Pâté Chinois này, rồi ra-gu cừu, và cứ đến thứ sáu là cá... cá luộc, tanh lắm. Mà này, Pâté Chinois có thật là món Tàu không ? ". Tôi lắc đầu. Nó thất vọng " Tao thỉnh thoảng ăn món này để có cảm tưởng mình đang du lịch. Mi nói thế thì chắc tao không ăn nữa ! ". Tôi cười cười "... hôm nào tao mời mi đi ăn phố Tàu, góc La Gauchetière và St-Laurent. Đến đấy, ăn món Tàu thật, không phải là Pâté Chinois... Mi tha hồ mà du lịch, muốn đến Vạn Lý Trường Thành cũng được ".

o

Để nguyên quần áo, tôi ngả người nằm xuống giường. Áp mặt vào chiếc gối, tôi hít vào, hít thật sâu. Cái mùi nồng nồng, gây gây, lại hăng hắc đâu đây ? Nhắm mắt lại, tôi tập trung cả trí tuệ lẫn giác quan vào cái mùi. Cứ thế tôi hít hà cho đến lúc nghe tiếng động khe khẽ phía cửa sổ.

Félicia ngồi, mặt hướng ra ngoài, lưng quay về phía tôi. Tôi hỏi " Mi đây à ? Mi về lúc nào ? ". Tiếng đáp nhỏ như tơ "... mới đây thôi ! Mi ngủ say quá. Mi ngáy nữa, tiếng ngáy rông rông như tiếng mô tơ xe... ". " Ủ, tao mệt. Làm xong là tao lái xe đi đến thẳng nhà quán. Mẹ mi nằm, mắt nhắm, trông thanh thản lắm ! ". Tiếng cười nhẹ. " Thanh thản. Dĩ nhiên là thế ! ". Tay đưa lên ve vuốt mớ tóc hung hung xòa xuống lưng, Félicia im lặng. Thình thoảng có tiếng xe chạy, bánh lăn trên mặt lộ lạnh cứng đông đá nghe xào xạo.

" P'tit-corps, mi chắc còn giận tao ? " Félicia thốt lên. Tôi hờ hững "... Giận mi làm chi ? ". Félicia lại cười " Không giận thì sao biệt tăm mấy tháng liền... rồi chỉ hôm ấy mới về với tao ! ". Bất miêng, tôi gần như quát "... ừ, tao giận đấy. Mi khiến tao không làm được đàn ông ! ". Félicia thở dài " Mi vẫn là đàn ông. Nhưng mi mất mặt, tự ái. Chỉ có tao... ". Ngập ngừng, giọng Félicia nhẹ như tơ, trôi đi thoáng ánh sáng mỏng mảnh hắt qua cửa sổ, tiếp "...chỉ có tao mới không là đàn bà thôi. Có đàn bà nào mà không tử cung, không bụng, rỗng tếch rỗng toác như thế. Đã vậy, mi chẳng hiểu, còn tao, tao lại không có quyền giận mi. Thậm chí còn ân hận là đẳng khác ". Đưa tay lên vuốt ve mớ tóc hung hung xòa xuống lưng, Félicia co vai, mặt cúi xuống không nói gì nữa.

Thình lình, Félicia vui vẻ "... mi có nhớ con bé *Rosemary* ^[8] ngồi cạnh chú chó sói của *Perrault* ^[9] không ? Tao gặp nó rồi ". Tôi lắng nghe, nhưng dĩ nhiên không tin, không tin một chút nào. " Hôm nọ, tao với nó rủ nhau cùng đi ăn sáng... ". Cười trong cổ họng, tôi gắt " Thôi, đừng nói láo, mi nói cho tao vui hân !... ". Quả là xưa nay cứ tôi thúc thì Félicia mới ăn một tí. Nửa miếng *sandwich* ^[10] , hai cái *biscuits secs* ^[11] . Vừa ăn, vừa lẩm bẩm đếm số *calori* trôi qua cổ. Và nhìn tôi, nó bảo "... nể mi lắm. Tao vẫn ở mức 95 *pounds* ^[12] ... Mi thấy, những đứa bé ở Biafra, có đứa chỉ 40 pounds

mà vẫn cứ sống... Còn tao, đừng có lo gì... Mi thấy đó, tao vẫn đi học, đi thi... Trừ mi, có ai nói gì đâu. Tao vẫn bình thường - Félicia chép miệng - có chỉ còn hơi béo một tí. Tao xuống được thêm 10 pounds nữa thì *parfait* - thì toàn hảo - rồi mi xem... ". Tôi lại ngắt lời nó "...Biafra, khiếp ! Thôi, không xem gì cả. Mở T.V., nào trung úy Calley châm lửa đốt nhà ở Mỹ Lai, nào đại tá Nguyễn Ngọc Loan kê súng sáu bắn vào đầu một thằng Việt cộng vụ tết Mậu Thân trên đường Nguyễn Tri Phương trong Chợ Lớn, nào bé gái tên Kim Phúc cởi truồng chạy trên Quốc lộ 1 ở Tuy Hòa, da thịt cháy xém vì bom xăng Napalm. Rồi ở Biafra. Nhìn mà kinh. Người đói chỉ còn da bọc xương. Những bộ xương khô cử động, và những cặp mắt to tròn, lồi ra, vô hồn... trong khi đó thì Hợp Chúng Quốc và Canada mang lúa mì ra đổ xuống biển để giữ giá... Thôi, đừng xem gì nữa. Đi học với tao trên thư viện, đợi 11 giờ đêm thì về ! Về sớm, lại mở T.V., lại thấy cảnh bom napalm cháy bùng lên da thịt trên châu Á, cảnh những bộ xương khô nghễnh ngệnh khắp khiêng trên châu Phi... Ặc, xem làm gì ! ". Félicia gật đầu. Nhưng mấy hôm sau, nó khều tay tôi "...tao thử nhin và sống cái cảm giác của những bộ xương khô xem sao nhé ! ". Tôi chửi nó " Mi ngu. Cuối năm nay ra trường rồi, ăn lấy sức mà học cho xong. Lại còn cái *projet* [\[13\]](#) tốt nghiệp... Mi có nghĩ đến cái dự án đó chưa ? ". Nó đáp, giọng ráo hoảnh "...Rồi. Tên *projet* là Phù du : Sống trong mùa đông ". Trầm giọng, nó thì thào " " *Éphémère: Vivre en hiver*", loại *installation* [\[14\]](#). Và nó sẽ phù du còn hơn cái tên tao đặt cho nó... ".
o

Chỉ vào bức tranh thủy mặc vẽ cảnh trúc cong veo của Tô Đông Pha trong tập tranh cổ tôi mượn ở thư viện, tôi nói "...đấy, cũng mùa đông. Một cảnh trúc éo lá trơ trụi. Và gió. Mi thấy không ? Mắt người họa sĩ phương Đông khác. Không màu sắc lòe loẹt. Không hình thể mà là bản thể. Bản thể của sự vật... Đi đến đấy, tức đi đến ngưỡng cửa của bản thể chính người vẽ. Bước qua, là vào đến bản thể của cả vũ trụ... ". Nó tỉnh ngịch trên " Ai dậy mi thế ! Tao chỉ thấy cảnh trúc này thật gầy gò. Sao mi không giục nó ăn như mi giục tao ? ". Tôi đỏ mặt, định cãi, nhưng rồi thôi, lảng "...tao, tao

chỉ định góp ý cho cái dự án tốt nghiệp của mi. Bọn học cùng lớp nói là Đại học đề nghị cho mi giải thưởng của Thống Sứ Toàn Quyền Gouverneur, nếu như cái *projet* đó... ". Trừng mắt, Félicia sảng "... nghệ thuật không cần giải thưởng ! Mi nói lung tung ". Thấy tôi tiu nghỉu, nó nắm cườm tay tôi, dịu giọng " Rồi mi xem. *Éphémère*. Phù du lắm. Chỉ một giây là hết. Sau cái đoạn kết đúng có tích tắc đó, cái bề ngoài vật chất thăng hoa. Tao đã nghĩ kỹ rồi. Một cảnh trúc gầy không có sức biểu hiện đoạn kết đó... ". Choàng tay lên vai tôi, nó tiếp như để an ủi "...mi sẽ là người đầu, và có thể cũng là người cuối cùng xem cái tác phẩm đó. Tác phẩm nào cũng đèo ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó ".

Phải có cái *projet* bí ẩn của Félicia tôi mới khám phá ra sự tương phản giữa cá tính bên trong với cái bề ngoài của nó. Nó để tóc dài và chỉ mặc váy chứ không mặc quần bò Levis. Nó ít nói, rụt rè và khi nói thì nói nhỏ nhẹ với tất cả mọi người. Thế là tôi cứ mừng tượng nó như những em gái Trưng Vương, ngay cạnh hông Sở Thú, những em tóc cũng dài, mắt cũng nhìn xuống e lệ, tay níu vạt áo xanh dương bay tốc lên trong gió sớm. Nhưng tôi nhầm. Cũng như tất cả những kẻ xung quanh nhầm. Đúng, nó chăm chỉ, tỉ mỉ, làm gì cũng kêu "...chưa, vẫn chưa hoàn hảo. *Pas encore parfait* ". Đúng, nó ăn nói dịu dàng. Không, không phải thế, nó có nói gì với ai đâu. Chẳng nhẽ dịu dàng lại có thể chỉ là dư âm của sự im lặng. Không, cũng không phải thế. Và *pas-encore-parfait* là cụm từ đầy hiểm nghèo. Đi tìm sự hoàn hảo không phải là một cuộc phiêu lưu vô định hay sao ?

Nó mất cả tháng, kiên lên đến Khoa trưởng, nhất quyết thể hiện cái *projet* mà đám thầy, bà của nó cứ quây quây lắc đầu. Nó không chịu vẽ, nặn tượng, hay dệt vải, làm đồ gốm... rồi trưng trong đại sảnh của Đại học như mọi sinh viên tốt nghiệp. Nó vẫn thừa gửi dịu dàng đủng đỉnh, không, nó nhất định không làm giống mọi người vì nó bảo sợ nhầm. Nó muốn thể hiện một tác phẩm có định mệnh. Phương tiện là *médium*, là môi giới. *Médium* của nó phải khác. Và thầy, bà lẽ ra là phải khuyến khích nó chứ. *The medium is the message*. Môi giới chính mới lại là thông điệp. Nhưng

thầy, bà sợ cái mới. Sợ cái việc phải mặc áo quần mùa đông để ra khỏi đại sảnh chấm điểm tác phẩm của nó. Thầy, bà lắc đầu, than "...con bé thật dị !". Nhưng rồi thầy, bà cũng phải chịu. Bà Khoa trưởng nhắc bốn năm nay điểm gì nó cũng hạng nhất. Và Đại Hội Đồng của Viện Đại học đã chót đề nghị tên nó cho giải thưởng của Gouverneur Général, Thống Sứ Toàn Quyền, một giải thưởng lớn nhất cho sinh viên tốt nghiệp trên toàn đất Canada.

Kể từ dịp nghỉ lễ Giáng Sinh, Félicia lao mình vào cái *projet* đó như thiêu thân bắt được ánh đèn. Nó không ăn. Mỗi đêm chỉ ngủ năm tiếng, sáng dậy là cặm cùi dùng kim uốn những sợi giấy thép thành xương, thành sườn cho những mẫu hình người có, vật có, cây cối cũng có. Rồi nó nhào một loại bột như thạch cao vào với đất sét.

Mua cho nó khúc thịt nguội và bánh mì, tôi mang đến phòng nó ở Résidence. Nó lẳng lặng đặt tất cả lên bàn, không nói không rằng, lại quay vào công việc. Nhìn lên tường, tôi sửng người. Không hiểu nó cắt từ đâu toàn hình ảnh trẻ con Phi Châu bị đói ăn, mắt đứa nào đứa nấy sâu hoắm, nhưng long lanh khiến cho đầu chúng trông phình ra. Những cái đầu lâu sống động. Tôi nhìn Félicia. Vai nó gầy gò nhô lên. Tôi chợt nghĩ đến con vạc. Như cánh vạc bay là mi đấy à ? Tôi dụ dằng "...tao mang về cho mi ăn. Không phải để mi bỏ đấy, thịt thiu rồi mi lại vất đi như những lần trước !". Nó ngược mắt, nhìn rồi lăm nhăm chỉ có thể mà tính ra những 2000 calori. Đầu gật gù trông như phình to trên đôi vai mỗi ngày một cao lên và nhọn đi tựa chông vót, nó với lấy một miếng bánh, cố nhấm nháp rồi bảo "Thôi, P'tit-corps. Đừng mua gì cho tao ăn. Thế này là đủ một hai ngày rồi... Có lẽ tuần sau tao sẽ làm xong cái *projet*. Tao nhờ mi khênh đi hộ... và giúp tao ba cái việc tưới nước ". Tôi thốt "...tưới nước ? Mi có điên không ? ". Không đáp lời tôi, Félicia ra kéo tấm vải đậy một bức tượng làm bằng bột thạch cao trộn với đất sét trắng. Tượng nặn một đứa gái và một con chó sói. Đứa gái to bằng người thật, tóc dài, trần truồng, ngồi co hai đầu gối lên, một tay làm dấu thánh giá, tay kia chìa ra vuốt ve đầu con chó sói mình cúi xuống, đuôi cong ngược về phía sau, mõm nghếch lên nhe nanh ra

chực cần. Tôi lùi một bước, hoảng hốt " Gì thế ? *Phù du* chỗ nào ? *Sống trong mùa đông* mà thế à ? ". Félicia nhìn tôi cười bí mật. Nó bảo "...tao bỏ tượng vào lò nướng cho khô một tí rồi mới quét màu lên. Màu sẽ là màu nước, pha thật loãng cho nó giống thủy mặc phương Đông để mi vui lòng, P'tit-corps ạ... ".

o

Sang giêng, tuyết đã phủ trắng một thành phố cứ choãi ra, im lìm, xa vắng. Khi khói lò sưởi lượn lờ trên nóc những mái nhà không bốc lên nổi trời cao để tan biến đi là những lúc lạnh nhất. Âm 20 độ C là ít, và có gió thì thành âm 30, âm 40. Gió thốc cái lạnh như thốc cả trăm mũi kim châm vào da mặt tê cứng không cảm giác sau chừng năm ba phút ra đường. Gió thế, người co lại, gập xuống, trong áo ngự hàn với nào là mũ, găng, khăn quàng, toàn thân xù ra như loại gấu lông xứ lạnh. Tôi lập cập chúi đầu bước, răng đánh vào nhau, miệng lâu bầu rủa trời mắng đất. Félicia lạnh lùng " Ăn thua gì, P'tit-corps. Cái âm trong lòng mới đáng sợ. Xem mấy bức ảnh tao dán trong phòng, mi sẽ thấy ". Tôi ngạc nhiên. Nó đùng đình "...trẻ con ở Biafra khi chết đói mắt vẫn mở, mồm há, răng nhe ra như cười. Còn cái bụng, cái bụng trẻ con chết đói là phình ra tròn vo. Ở đây, mi, tao, và mọi người mở T.V. coi những hình ảnh như thế, ngày nọ qua ngày kia, thì trong lòng âm bao nhiêu độ C ? P'tit-corps, thế giới nay ào vào hiện diện trong phòng khách mọi nhà. Chiến tranh Việt Nam với những cảnh thịt da bốc cháy lửa bom xăng đặc, và cơn đói Châu Phi với những cặp mắt con người lồi ra, long lanh chất axít cồn cào của dạ dày bỏ trống. Những hình ảnh đó chập chờn hàng ngày ám ảnh. Tao tự hỏi, lòng con người có thể đạt đến độ âm nào ? Cái độ âm tuyệt đối ở đó mọi sự sống không còn ư ? ". Đột nhiên, Félicia đổi giọng, đay nghiến "...tao ích kỷ. Mi cũng vậy, P'tit-corps. Thật tội nghiệp...", và nước mắt ứa ra. Đó là lần đầu trong ba lần tôi thấy nó khóc.

Một sáng sớm đầu tháng hai, Félicia gọi điện thoại "... mi đến giúp tao ". Chúng tôi lấy xe chở bức tượng đến Đại học. Félicia đã chọn một chỗ đặt tượng ngoài trời. Cũng chính cái ý này mà thầy, bà trong khoa Mỹ Thuật

ban đầu không chịu cái *projet* của nó. Họ bảo, nếu muốn xem tác phẩm mà phải choàng manteau, đi ủng, trùm mũ len và đeo găng tay thì có được ai ? Nhưng Félicia nào phải là đứa thiếu thông minh. Nó chọn khoảnh đất khá bằng phẳng ngay cạnh cầu thang dẫn lên Đại học, xung quanh là những cây phong rụng lá nằm thoải thoải dốc đồi. Nó cười đắc thắng "... muốn vào Đại học lối này là phải xem. *Éphémère*, không muốn xem cũng chẳng được !".

Chúng tôi lấy chân dậm cho tuyết chắc lại trong một chu vi rộng độ hai chục bộ rồi mang nước tưới lên, băng dần dần đóng lại bóng loáng, hệt như mặt hồ vào mùa đông. Đến khi hài lòng, Félicia mới mang bức tượng khỏi xe, tay gỡ mảnh vải chùng lên, răng lập cập đánh vào nhau vì lạnh. Tượng đứa gái đập vào mắt tôi : bây giờ, Félicia đã quệt lên mớ tóc dài màu hung hung đỏ, và cặp mắt, ôi cặp mắt xanh màu da trời, xanh và trong, trong suốt, nhìn không thấy được chiều sâu, hoặc giả có chiều sâu nhưng sâu hun hút, sâu đến tận vô cực. Màu da, màu da mới lạ, nửa ửng hồng, nửa tím nhợt nhạt, màu tím uồn rồi gầy theo khớp xương, xương sống, xương sườn, xương chân, xương cùi chỏ, xương đầu gối, xương lõm vào, xương lồi ra, uồn éo theo hình thể những bức ảnh treo trên tường trong phòng Félicia, ảnh của bọn trẻ ở Biafra bị bỏ đói. " Mà này - tôi hỏi, giọng thất thanh - Félicia ơi, tại sao bụng nó lại tròn tròn trên cái cơ thể gầy gò cong queo này ". Félicia đáp " Rosemary có chữa, mi quên rồi à ? Rosemary trong phim của Polansky đấy. Nó chữa, và cái bào thai trong bụng có thể là con của quỷ Sa-tăng ". Cúi xuống, tôi nhìn kỹ khuôn mặt đứa gái. Trời ơi, tôi kêu "... tượng mi ư ? Sao miệng mi há ra như đang thét lên... ". " Không, tao có thét đâu, tao chỉ bảo con sói nghe rằng định cắn rằng nhờ cái bào thai tao mang đây là con của Chúa thì sao ? ". Tôi lùi lại. Răng con chó sói nặn bằng thạch cao được tô màu bích biếc. Còn mắt nó, đỏ hỏn, rùng rục lửa. Toàn là loại màu có lân tinh sáng lung linh, rờn rợn ma quái. Tôi thốt lên " Trời ơi ! Cái gì phù du ở đây ? ". Félicia cười nhạt, sáng giọng " *C'est à suivre*, để hạ hồi hẵng hay... Dẫu con Chúa hay con Sa-tăng thì kết cuộc cũng phù du, cũng *éphémère* thôi ! ". Nói xong, Félicia với xô nước, nâng lên rồi xối

xuống tượng đứa gái và con sói. Tôi hoảng hốt hỏi "...mi làm chi vậy ? ". Nó không đáp, tiếp tục xối nước, mắt tập trung vào công việc như bị thôi miên, miệng mím lại. Nước đông lại, từng lớp băng dần dần đóng quanh bao bọc bức tượng. Gió ở đâu bất ngờ thổi. Hai đứa cùng quay lưng lại chiều gió, tay kẹp lấy vạt áo lạnh, khom người che mặt. Tay Félicia run rẩy. Khi dúng nước, cái lạnh là lạnh buốt hết như thuốc tê khiến tứ chi mất hết khả năng cử động bình thường. Nó nhìn tôi cầu cứu. Tôi tiếp xô nước, xối như nó, đợi từng lớp băng đóng vào bức tượng. Cứ thế, chẳng nói chẳng rằng, tôi ngưng thì nó tiếp. Đến quãng ba giờ trưa, lớp băng bọc đã dày độ hai milimét. Như mê mụ bởi lớp pha lê óng ánh phản chiếu màu nắng và màu trời thỉnh thoảng lại hiện lên dăm sắc cầu vồng, tôi nghiêng rằng chôn bức tượng vào lớp đá lạnh, xối nước như cái máy tự động cho đến lúc Félicia dăng xô nước đẩy tôi ra. Nó bảo " Thôi...được rồi ! Hết như là *verglas*, mưa băng mùa đông. Đấy, chẳng nghệ sĩ nào vượt quá được thiên nhiên... - nó ngừng mặt tiếp -...lạy Chúa, xin vinh danh Người ! Quả là có thể thật ! " rồi bật cười tự chế diễu.

Chúng tôi lùi ra xa ngắm bức tượng bọc băng lóng lánh dưới nắng mùa đông. Félicia cầm biển bằng gỗ, chữ kẻ màu nâu " *Éphémère : Vivre en hiver* " rồi quay nhìn tôi, mặt tím ngắt vì lạnh, lấp bắp " *Ça-y-est ! P'tit-corps*. Xong rồi. Bây giờ về. Mi ôm tao cho ấm. Tao phải ngủ, có được không ? "

o

Lấy tấm chăn đắp lên người tôi, Félicia mơ màng "...lại nhớ hôm mang *Éphémère* ra đặt cạnh cầu thang Đại học. Tao lạnh đến độ chân tay cóng đến không còn cảm giác gì nữa. Chắc mi cũng thế, phải không ? ". Thì chắc chắn vậy. Nhưng tôi chỉ bậm môi, dìu Félicia vào phòng tôi. Lấy tất cả chăn gối ra, tôi đắp lên mình nó, rồi tôi xoa dầu nóng, lọ dầu con hổ bằng thiếc sơn đỏ bé bằng hai đầu ngón tay tôi mang theo từ ngày rời Sài Gòn. Tôi xoa lên năm đầu ngón tay, năm đầu ngón chân, lên ngực nó, xoa rồi tôi bóp tay, bóp chân, vuốt ngực, vuốt vú nó. Nhắm mắt, nó thỉnh thoảng rên nhẹ nhẹ, mái tóc hung hung đỏ đỏ ra mặt tấm drap trắng như một vùng máu

đang đông lại. Tôi rúc người vào trong chăn, ôm nó, lòng đập chờ một nỗi thương xót hoang mang, tay vuốt ra những khớp xương đang ấm lại dần, đầu mơ màng bất định. A, con bé ! Mi gầy như Rosemary, bức tượng đang chịu lạnh, cái lạnh âm 10 độ C ngoài kia.

Giọng Félicia lại vọng lại từ một quá khứ xa xăm " Mi biết chứ ? Mấy hôm sau tao ngày nào cũng ra xem những người đi qua nhìn bức tượng. Có kẻ bấu môi. Có kẻ dừng dừng. Có kẻ dừng bước, chăm chú nhìn, rồi ngày nào đi qua cũng lập lại một động tác. Dừng chân, nhìn, khe khẽ lắc đầu tiếp tục đi. Báo Quartier Latin của sinh viên viết rằng bọn học Mỹ Thuật làm triển lãm tốt nghiệp Đại học trong Hall, riêng có bức tượng *Éphémère: Vivre en hiver* là đặt ngoài trời. Tượng cóp nhặt dấu ấn của phái *Expressionisme*, nhưng *Vivre en hiver* thì dễ thấy chứ *Éphémère* là sự bịa đặt cốt thu hút chú ý của người thưởng ngoạn. *C'est de la tromperie* - đó là giả trá. Đấy, chúng nó viết như vậy, tỉnh bơ, phán như lời Chúa phán. Bọn học cùng lớp bảo tao, mi phải viết trả lời bọn nó, giải thích *Éphémère* là thế nào, chứ để chúng nó lung tung thế sao ? Tao không viết, đáp cứ chờ, đâu cứ phù du là phải phủ nhận thời gian, cái chiều thứ tư phải thêm vào không gian ba chiều mắt nhìn không thấy. Một đứa năng nổ gọi điện thoại cho báo chửi chúng hồ đồ và lặp lại lời tao bảo là hãy kiên nhẫn đợi. Báo liền bồi thêm một bài ngắn vài chục chữ, *Éphémère* là phải đợi à ? *Une contradiction dans les termes* ! Một sự mâu thuẫn tự tại. Ha, ha - Félicia bật cười - chúng không chờ được, cái bọn hãnh tiến huyễn hảo, bọn *vaniteux*. Nhưng trở trêu, thật trở trêu, chính hai cái bài báo đó đã khiến không biết bao nhiêu người tò mò đến xem bức tượng. Còn bức tượng, ánh sáng ban ngày thay đổi khiến màu sắc bỗng chuyển động hết như sinh vật có sức sống bên trong. Đứa gái tóc hung trần truồng lưng dựa vào gốc phong, mồm há ra kêu thét, mắt xanh trong, ngời co chân lên, bụng có mang cong tròn, một tay làm dấu thánh giá, tay kia xoa đầu con chó sói lông xám, mắt đỏ màu lân tinh nhe răng xanh biếc ra chục căn, chục xé, ven một cái hồ đông đá bóng loáng. Rồi họ viết, kẻ khen, người chê. Kẻ "nhìn" thấy *Éphémère*, người không. Kẻ cho là *expressioniste*, người lại bảo đó là hiện thực, thậm

chí siêu-hiện thực. Rồi chê nhau, dè bủ cho đến chửi nhau, và đôi khi quên hẳn đi bức tượng. Trong khi đó, con chó sói chỉ chực vồ Rosemary. À, mi có hiểu tại sao tao bảo con sói là của Perrault không? Con sói giả làm bà già định vồ con bé quàng khăn đỏ đấy. Lần này, sói hiện nguyên hình. Nhưng không có ông thợ săn vào đến cứu Rosemary cả. Chuyện đời không phải là cổ tích kể cho nhau nghe để an lòng. Niềm an lòng nếu có được đến từ đâu ? P'tit-corps, từ đâu hả mi ? A, nổi phù du. Hiểu thế, có an lòng được không ? Tao không biết. Tao cố nghĩ là như thế. Nhưng sao hình ảnh những đứa bé bụng ỏng chỉ da bọc xương ở Biafra cứ ám ảnh tao từng giây từng phút, hả mi ? Phù du là đời sống, có gì tao lại để hình ảnh sự phù du ở Phi Châu trên màn ảnh T.V. vô hồn kia nó làm tao lợm giọng buồn nôn mỗi lần tao thấy đồ ăn thức uống ê hề ở xứ này ? ".

o

Mùa Xuân năm ấy đến sớm hơn lệ thường. Mới giữa tháng ba tuyết đã bắt đầu tan, chim chóc trốn cơn đông giá đã bay về rừng phong, tiếng hót riu rít gọi nhau nghe vang một góc đồi, xà xuống đậu trên vai Rosemary vẫn trần truồng trong buốt giữa lớp pha lê băng đóng. Con sói nhe răng ra từ gần hai tháng vừa qua hình như vẫn đe dọa lũ chim. Chúng chờn vờn, bay qua bay lại như thử thách, nhưng khi đáp xuống chúng vẫn tránh cho xa, lảng vảng đâu đó xung quanh, rồi hốt hoảng cùng nhau bay tuốt lên cao mỗi khi gió động thổi rơi một nhánh phong khô còn mắc lại trên cành cao, tiếng rơi rất nhẹ, lắm khi tưởng mơ hồ như tiếng cục cựa của loài sóc đã thỉnh thoảng chui ra từ những hốc cây bí ẩn.

Félicia thở dài ngược nhìn trời. Sao mi lại thở dài khi mùa Xuân đã trở về ? Nó bảo "... đã đến phút cuối cùng của một đoạn kết ! ". Lạ nhỉ, mi có điên không ? Không, nó cười buồn, tay gỡ những sợi tóc hung hung xòa xuống mặt rồi lẳng lặng đi đường vòng, tránh theo lối cầu thang, nơi bức tượng *Ephémère : Vivre en hiver* đang hóa thân để mang hết ý nghĩa của đoạn kết một tác phẩm : lớp băng bao bọc bức tượng chảy thành nước khiến thạch cao và đất sét chỉ được nướng qua nay nhéo ra, chảy dài, hình thể chùng xuống mặt đất như căng kéo bởi một sức hút đồng tâm khủng

khiếp. Nước chảy làm màu vẽ trên bức tượng lem nhem, những sợi tóc hung hung của Rosemary nay đỏ đục như máu ứa ra từng vệt kéo hẳn lên vết thương bổ dọc. Còn mắt Rosemary, màu mắt xanh trong nhòe nhoẹt lem luốc đỏ ứa ra nhỏ xuống từng giọt, từng giọt. Những giọt nước mắt, mỗi một giọt lại đục vào thạch cao, làm nhão thịt da, bắt đầu là hai gò má, loang lổ, lõm vào, rồi trống hốc trống hoác phơi dần ra những sợi giây thép kết lại làm chỗ dựa cho khuôn mặt khi xưa, những sợi giây thép quấn queo, nhô lên, oằn oại, túm tó vắn vẹo lấy nhau. Hai ngày sau, thịt vai, thịt ngực cũng nhẽo dần, chảy ra bầy nhầy, vừa trắng vừa đỏ. Rồi đến bụng. Bụng Rosemary bây giờ là một túm dăm sợi giây thép cuộn vòng, rỗng không. Rỗng tuột. Rỗng tếch, chẳng đèo bông được cả con của Chúa lẫn con của Sa-tăng, không hề có dấu vết gì của sự sống. Rosemary hóa thân thành một đồng giây thép có đủ xương sọ, xương sống, xương sườn, xương tay, xương chân. Con sói của Perrault cũng mất hết da hết thịt. Màu xanh răng nanh, ánh đỏ cặp mắt sói giờ trộn lẫn vào màu xám của lông, đổ dài một vũng sền sệt dưới chân cái khung giây thép xoắn cong, có gọi là sói hay gọi là bà nội của cô bé quàng khăn đỏ cũng chẳng một ai còn phân biệt được.

Bọn học truyền hình trong khoa Mỹ Thuật mang máy ra quay với vận tốc chậm. Tác phẩm của Félicia vừa ra, rã xuống thành một đồng giây thép được ghi hình, hiện vẫn còn nằm trong kho lưu trữ của phân khoa. Báo Quartier Latin hết lời xin lỗi và đòi phỏng vấn Félicia. Nó từ chối. Truyền hình của bang Québec mò đến điều đình mua lại bản quay của Khoa và rình rập thế nào tóm được Félicia, giới thiệu nó như một mầm non đầy triển vọng trong nghệ thuật tạo hình. Nó nói rất ít, chỉ lập đi lập lại "*Tác phẩm nào cũng đèo ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó*". Từ ấy, nó trốn biệt. Dĩ nhiên là sau nó được giải thưởng của Gouverneur, nhưng ngày trao giải và bằng cấp, nó bảo nó bệnh, không đến lấy. Giải thưởng gửi cho nó là một ngân phiếu hai nghìn đô. Félicia chuyển cho Hồng Thập Tự Quốc Tế, chỉ ghi đằng sau "...xin mang đến cho những đứa trẻ bị bỏ đói ở Biafra !".

Tôi có linh cảm Félicia bệnh thật. Tuyết tan và mùa Xuân đã về, nó nhờ tôi đến dọn dẹp. Vào một tối có trăng, Félicia mang hai bao rác bằng giấy nhựa ni-lông màu xám sẫm đến cạnh cầu thang nơi đặt bức tượng. Tôi ngồi cạnh nó, im lặng, mặc cho nó gục vào vai tôi thút thút khóc. Chung quanh, bọn sóc đã ra kiếm ăn, chạy sột soạt khắp nơi. Ôm vai nó, tôi không kìm được, nói nhỏ "...Félicia ơi ! Có lẽ... có lẽ tao yêu mi thật !... ". Nó đưa tay bịt mồm tôi lại, nói như điên như dại trong nước mắt "... P'tit-corps, bụng của Rosemary trống rỗng, không có mầm sống từ lúc mới năm tuổi, và chẳng có gì khóa lấp được để nảy ra xanh tươi, như định mệnh... ". Rồi nó đứng dậy, vội vã quơ mớ giấy thép bỏ vào hai bao rác, miệng mím lại kìm những tiếng nấc, người lênh khênh chao đi như chực ngã trong bóng đêm xanh nhợt dưới ánh trăng.

Chúng tôi mang hai bao ni-lông bỏ vào lò thiêu rác của Résidence. Félicia bật miệng "...như là lò thiêu người của bọn Nazi ". Tôi chưa biết nói gì thì nó lập lại " Tác phẩm nào cũng có định mệnh của nó - rồi tiếp - Tao là tác phẩm của Sa-tăng hay của Chúa hả P'tit-corps ? ", giọng như lạc vào một nơi không còn gì để bầu víu. Tôi hoảng sợ, ôm chầm lấy nó. Nhưng nó gỡ tay tôi ra, vuốt lại mái tóc hung hung đỏ tràn đổ xuống bờ vai gầy, và dịu dàng nói "... cứ bình tĩnh, P'tit-corps, phải bình tĩnh ! ".

o

Hạn chót cho những kẻ không học khóa hè là cuối tháng tư phải rời khỏi cư xá sinh viên. Những ngày cuối xuân hối hả như cây cỏ, mọc cho nhanh, thật nhanh, để kịp sống một mùa hè có dài thì cũng chỉ đến tháng tám là hết. Bấy giờ, những nụ non xuyên tuyết màu lơ nhạt đã héo dần, để chỗ cho đám hoa *crocus* tím, vàng nhô ra khỏi mặt cỏ xanh rì mượt mà sắc non của ngọc bích. Sáng sớm, mặt trời chói lòa hắt xuống nhân gian tất cả sức nóng vừa sớm qua đông, cái sức nóng đủ ấp cho đám gà non có sức đập vỡ cái vỏ trứng mỏng mảnh để chui ra chiêm chiếp kêu nổi mừng một chân trời tự do mới mở. Tung những hột lạc cho đám sóc non bé bằng nắm tay tung tăng quanh gốc những cây phong đang nảy lá, Félicia reo lên khi tôi đến. Nó vừa đứng dậy, vừa cười " Bonjour, P'tit-corps ! Mi phải dậy sớm thế vì

tao, tao đền cho mi cái chi đây ? ". Tôi nắm tay nó, lắc và bảo "...dễ lắm. Đền cho tao, thật dễ ! Mi xem, một thằng đực mới nhấp nhỉnh trên hai mươi như tao, cái gì... là... là cần nhất ? ". Nó tru mỏ, tinh nghịch "...ăn, ăn để lớn. P'tit-corps, mi biết, không có sức khỏe chẳng làm gì được ! " rồi bất ngờ nó vúi đầu tôi hôn lên môi, một cái hôn vội, nhưng là cái hôn đầu. Tôi ngỡ ngàng. Bối rối, tôi ậm ừ ngờ nghệch "... bây giờ lên khên đồ xuống, phải không Félicia ? ".

Bỏ lên xe mấy cái vali, hộp giấy đựng toàn sách vở, Félicia vào ngồi cạnh tôi. Xe lên xa lộ Métropolitain, lấy đường 40 chạy về phía đông rồi bắt đường 15 ngược lên phía bắc. Qua St- Jérôme, đi thêm một lát là tới một cái làng nhỏ nơi gia đình Félicia trú ngụ. Tôi cho xe đi chậm lại, quẹo trái, nghe Félicia nói "... xuống đến cuối cái dốc là nhà tao... ". Nó dặn dò "...bố mẹ tao là những người đơn giản nhất thế gian này. Đừng ngại. Tao điện thoại về đây, bảo tao sắp đính hôn - rồi nó cười khúc khích, cấu tay tôi, tiếp - vì... tao đang có chửa ! ". Bà ta nghe tiếng xe là mở cửa chạy ra reo, chúng nó đến rồi, " *Ils sont arrivés !* ". Béo tròn, bà lịch bạch như một quả dưa hấu trong bộ quần áo rộng thùng thình màu lam, tay đưa ra bắt tay tôi, giọng vui vẻ " *Bienvenu !* ". Vào đến salon, ông ta ở bếp đi lên, chào tôi ngưỡng ngáp, và lúng túng bắt chuyện. Chuyện thì cũng chỉ có thế : đến Canada bao giờ ? Mùa đông lạnh nhỉ ? Còn Việt Nam, tội nghiệp quá, cứ chiến tranh mãi ! Liệu về hay ở lại ? Ở lại đi, đợi chiến tranh chấm dứt đã. Bao giờ ? Không biết ! Nghe đâu là sẽ có hòa đàm ở Paris ? Dạ. Vâng. *Je n'en sais rien ! Merde*. Tao nào biết gì ! Cứt ! Câm miệng lại. *Pauvre garçon, il a air si jeune !* Tội nghiệp, nó trông trẻ thế ! Cám ơn, ai khiến bay tội nghiệp tao. Ăn đi, món này là *tourtière*, chấm với *ketchup*. Ketchup không phải là tiếng Pháp. Phải gọi là...*coulis de tomate*. OK. *That's right* [15]. Ông ta vẫn ngưỡng ngáp, nói nhưng mắt cứ nhìn đâu đâu. Bà ta ăn, ăn ghê quá. Cứ tiếp tục ăn. Rồi tráng miệng. Ăn *tarte* nhé. *Tarte aux pommes* [16]. Félicia mỉm cười. Về đến nhà, không biết sao nó vẫn chẳng tự nhiên chút nào, vẻ lại buồn buồn như có chiều chịu đựng. Nó nhăn mặt chỉ đưng

vào bát vào đĩa như góp mặt chứ không ăn không uống gì. Khi ra khỏi bàn, nó như đứa sống tù.

Félicia kéo tôi ra ngoài, chỉ về phía rừng phong, miệng ríu rít "...tao chỉ cho mi chỗ riêng của tao, chỉ tao biết, và bây giờ thì có thêm mi. Lại đây, *tu viens*, P'tit-corps ? ". Nó chạy băng qua đường. Tôi đuổi theo. Bóng nó thấp thoáng trong những tàn cây xanh um, chợt hiện, chợt ẩn, rồi bỗng như tan biến đi như một làn khói mỏng giữa khu rừng gió khua lá động. Tôi cất tiếng gọi " Félicia ! Félicia ! ", văng vẳng nghe tiếng nó trả lời. Chạy một quãng, tôi đến ven một cái hồ, nước trong vắt. Trước mặt là núi. Núi không cao lắm, nhưng vách dựng đứng, nhấp nhô đá tảng nhọn hoắt chọc lên trời. Tôi lại gọi, chân men theo bờ, vạch lá đi tới. Bên tai tôi, tôi thoáng nghe nó gọi " P'tit-corps ".

Ngồi dựa vào gốc cây *bouleau* có lẽ già cả trăm năm, Félicia nhìn lên, mắt óng ánh nắng vàng. Nó bảo "...cái cây này là chỗ quen biết từ khi tao mới bảy tuổi. Lại đây... " nó thò tay vào hốc vừa lồi vừa nói " Xem này, con gấu nhồi bông của tao, tên là Nounou. Hồi đó mẹ tao bỏ cả ngày đi tìm Nounou, rồi gọi điện thoại đến nhà hàng xóm hỏi xem tao có quên Nounou khi sang chơi không ? - Nó phá lên cười - Nhưng maman đâu có biết là Nounou đã tìm thấy một chỗ trú ẩn rất bí mật... " tay chỉ vào hốc cây, Félicia tiếp "... thế là ai cũng bảo Nounou mất tích. Chỉ một mình tao biết là không, một mình tao lên ra nói chuyện với Nounou... Hôm nay, tao giới thiệu, đây là P'tit-corps - tay nó chỉ tôi - và còn đây, đây là Nounou, bạn tao ". Tôi đến ngồi cạnh Félicia. Nó đưa Nounou vào tay tôi nói rất tự nhiên, nói như thật, tay chỉ trỏ "...chúng mày phải tử tế với nhau. Ngoài chúng mày, tao chẳng còn một ai để yêu thương, chúng mày nên biết như vậy ! ". Nghe rồi nhìn Félicia, tôi thoáng một chút hoang mang. Từ hoang mang, tôi dần dần hoảng sợ. Có phải đây là Félicia, đứa sinh viên làm bức tượng *Éphémère* tiếng tăm nổi lên âm ỉ với câu "Tác phẩm nào cũng đèo ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó ". Không. Không phải vậy, Félicia bây giờ hình như nhỏ lại thành một đứa con nít lên năm, lên bảy ở ven cái hồ nước trong vắt, trước mặt là vách núi dựng đứng, chon

von, nghiêng ngả như sắp ngã sập xuống, và sau lưng là gốc cây *bouleau*, thứ cây mình thấy như mạ ánh bạc sáng loáng những ngày đầu một mùa hè vừa chớm.

Chúng tôi đi ven hồ, qua đến chân vách núi trước mặt. Qua đông, những nốt tàn nhang đã loáng thoáng trên da mặt Félicia nay như hồng lên, mớ tóc hung nhìn mượt mà hẳn ra, và nhất là cái mùi, cái mùi nồng nồng ngai ngái ám ảnh cứ xông lên trên chốc kích thích khứu giác. Xế chiều, chúng tôi về đến nhà. Ông ta lại ngượng nghịu, lúng túng. Còn bà, bà ta lại tiếp tục mang ra nào là chocolate, nào là nước ngọt, và rồi ăn, rồi uống. Félicia bĩu môi vẻ không muốn bị làm phiền. Còn tôi, tôi nhăm nháp mỗi thứ một chút. Ghé vào tai tôi, Félicia thì thầm " Maman bị bệnh. Chúng cứ phải ăn. *Bouleumique* đấy ! Tao có mang ảnh những đứa bé ở Biafra về. Treo lên xem còn ăn được nữa không ? ".

Sau bữa cơm tối, mọi người rủ tôi đánh bài *belotte*. Tôi không biết trò này, ai nấy tiu nghỉu. Félicia bảo "...nhường phòng tao cho mi nhé ! Tối nay ngủ lại cho vui ! ". Bà ta cũng ân cần nài nỉ. Còn ông ta, ông cứ lúng túng, gật gật cái đầu tóc xù ra, miệng chỉ lập tới lập lui "... *Mais oui, oui !* ".

Xa thành phố, đêm có tiếng dế nỉ non. Tiếng lá xào xạc. Tiếng gió. Rúc đầu vào gối, tôi hít hà, cái mùi ngai ngái gây gây bám vào mơ hồ đâu đây. Đầu óc như mù mịt, tôi chìm vào một giấc ngủ. Cứ thế, tôi ngủ mê mết cho đến lúc quay người lại thì không biết từ lúc nào Félicia đã vào nằm ngay bên cạnh. Tôi khẽ gọi tên. Nó không trả lời. Tôi úp mặt tôi vào mớ tóc hung, tim co thắt một nhịp đập lạ lùng, choàng tay ôm lấy cái thân thể con gái sợ nó sẽ tan biến đi như trong đoạn cuối những câu chuyện Liêu Trai. Félicia, Félicia. Tôi nhẹ nhàng mở từng nút áo ngủ, tay xoa lên bụng, lên ngực, vuốt ve, trêu mếu, miệng thì thầm Félicia, Félicia. Nó vẫn im lặng, bất động. Tôi đưa tay lên mũi nó. Nó thờ. Nó vẫn thờ cơ mà. Tôi lại mơn trớn, và nói. Có lẽ tôi nói rằng tôi yêu. Tao yêu mi Félicia, mi biết thế chứ ? Rồi tôi đặt môi tôi lên mắt, lên má. Tôi rúc vào cổ. Tôi trườn xuống hôn ngực. Tôi liếm dọc khớp xương sườn. Félicia ! Félicia! Tôi kéo cho chân nó dạng ra, mặt úp vào cái khoảng mềm mại rậm rạp tơ xuân. Mùi, lại cái

mùi gây gây nồng nồng, cái mùi kéo tôi vào nơi âm hoang nhốt nhát nhiệt đới. Félicia. Félicia. Nó vẫn im lặng. Nó vẫn bất động. Tôi thò tay lên mặt nó. Nước mắt. Mặt nó chan hòa nước mắt. Nó khóc nhưng thân thể nó lạnh băng như một khúc cây cằn cộc không có đời sống. Félicia ! Tao đây. Nó vẫn bất động. Nó trơ trơ ra. Sự chết à ? Tao đây, Félicia ! Hãy đánh thức bản năng dậy. Hãy để tao lôi mi vào những sự bí ẩn vô cùng tận của đam mê xác thịt. Hãy cho tao làm người đàn ông. Cái lạnh lẽo vô hồn của thân xác mi chẳng khác gì mang thiên tao đi, mi biết không ? Không. Nó vẫn bất động. Mi, mi sao vậy ?

Tôi vùng dậy. Bắt đầu là bẽ bàng. Và cơn giận bất ngờ trào ra như bọt mép một cơn động kinh. Tôi nhổ xuống. Bãi nước bọt trên mặt nó lại khiến tôi càng bẽ bàng. Bây giờ tôi cũng im lặng. Chỉ độc có cách là im lặng. Còn Félicia, nó vẫn bất động, lạnh ngắt như một xác chết. Sự bất lực trâng tráo như cú đâm thẳng tay làm nẩy đom đóm mắt, choáng váng đầu, tứ chi nhũn ra, thân người lặng đi rồi nặng chịch rơi vào một nơi u tịch. Tôi mặc vội quần, mặc vội áo.

Mở cửa, xuống thang tôi ra xe. Tiếng xe nổ máy khiến bố hay mẹ Félicia dậy bật đèn, ánh sáng thoáng hiện hắt qua khung cửa sổ. Tôi đạp ga. Xe lên hết con dốc, tôi quẹo phải, chạy thẳng ra xa lộ. Đêm xa thành phố đen tối như mực. Nhưng đen tối nào che khuất được nỗi bẽ bàng đeo đuổi khiến về sau, cứ mỗi lần đầu chung chạ với một người đàn bà lạ, tôi lại rùng mình, sợ gặp phải Félicia, một Félicia vô hồn bất động, mặt chan hòa nước mắt bỏ bơ vơ những cái hôn bẽ bàng trên cơ thể cạn kiệt tiết cùng sinh lý.

o

Sự bẽ bàng đêm nọ ám ảnh. Nó là nỗi xấu hổ của mình với chính mình. Và rồi hoang mang. Mi, thằng đàn ông bất lực, không đánh thức nổi bản năng một con đàn bà. Mi, P'tit-corps, mảnh khảnh èo uột đến từ một nước thiếu ăn, mi làm gì có được thân hình lực sĩ với những bắp thịt rắn chắc căng phồng. A, mi, thì ra mi thế đấy ! Mấy em gái gốc mít thỉnh thoảng gặp tôi lúi thúi trên đường, ngừng chân, trêu "...cái cô đầm tóc hung đâu rồi ? Đầm là thế, cứ hè qua lại đôi bò, à... đôi bò chứ...ha ha...". Phải kể là sinh

viên du học thời đó còn hiếm. Các "chị" ít nên có giá, và bọn đực chúng tôi phải là loại con nhà lành mới được các "chị" ghé mắt đến, sai bảo đón đưa, và hành hạ để chắc mẫm rằng "tình yêu" đồng nghĩa với cái vòng lễ giáo thừa gửi, cái liếc mắt đưa tình lãng mạn, và khi tình yêu đến độ "chân thật" thì giống đực loại chúng tôi phải chấp nhận mất phẩm giá, mất mặt, mất sức, mất gần hết để khi được, nghĩa là đã "lừa" được, thì chàng mới có quyền trả đòn. Trả đòn bằng cách bảo em, này em yêu, anh là con trai, mà con trai thì không rửa bát, không nấu cơm, không thay tã cho con, ngủ dậy muộn, và lúc gặp bạn bè đến nhà đấu láo thì xin mời em, em yêu, em xuống bếp lo cho dăm ba món nhậu và chớ lên ngồi lạnh chanh góp chuyện.

"... Cứ hè qua lại đổi bò ! ". Mặc nó. Quên nó đi. Mà không quên cũng chẳng được. Làm việc hè phụ bếp trong một cái quán Harvey bán *hamburgers*, tôi cứ việc xong là lang bang góc St-Laurent và Ste-Catherine. Góc đó đầy các "chị em ta" của đất phồn hoa đô hộ này. Chúng nó mặc váy mini cùn cùn, môi tô son đỏ chói, tay lúc nào cũng ve vẩy một miếng thuốc lá khói xanh um, đứng ưỡn ẹo, đi nhún nhảy, đầu lắc lư nhìn sau ngó trước. Đi qua, mùi nước hoa rẻ mạt bốc lên. Không nồng nồng ngai ngái. Không gây gây. Mùi thơm sực xông vào đánh tê mọi loại khứu giác tinh nhạy. Đi lại, mũi phồng lên hít hà. Thế là có đứa gái nhe răng trắng nhởn ra kêu " *Eh, Chinoy, tu viens chéri ?* ", thằng Tàu con, mi có đi không ? Không. Lầm lũi bước. Đứa gái khác bạo hơn, xô đến nắm tay, miệng toét ra " *Chintok, un petit coup ?* ", mi làm một cái ? Dĩ nhiên, " *T'es propre ?* ", mi sạch chứ ? Oui, oui. Lách vào ngõ. Lên gác. Đèn đỏ tù mù. Và thế, cứ thế, không đâu Félicia, tao không bắt lực. Có con điểm gốc Esquimau đến từ Igaluit ré lên "... *C'est bon ! Encore !* ", sướng quá nữa đi, và sau nó xô ra một chuỗi thổ âm tao không hiểu. Có con kêu, này thằng Tàu, mi đặc biệt, "... *Chino, t'es spécial !* ". Đúng, tao có khả năng, thậm chí có năng khiếu là đẳng khác.

Thế là mỗi tuần một, hai lần. Tiền phụ bếp, xin trao lại cho chị em ta, hoan hỉ lách vào ngõ, lên gác, và trở thành thứ khách quen, *le petit Chinoy*, thằng Tàu da vàng khi sướng lại cất mồm gọi Félicia để nguyên rửa. Cứ thế, cho đến một ngày đái ra mù. Ông đốc tờ già nghiêm mặt " Bệnh rồi,

ranh con ! Uống trụ sinh ", rồi kéo ngắn kéo lòi ra một cái bao cao su trông như bong bóng lợn, dí vào mặt tôi, tiếp "... phải dùng cái này ". OK. Mi thấy không Félicia. Tao uống trụ sinh. Tao nguyên rửa mi, con khốn. Tác phẩm nào cũng có định mệnh của nó ! Cái tác phẩm lạnh nhạt mi gán lên thân thể tao là bệnh lậu chữa bằng bột pênexilin vàng tươi trong vỏ bọc gélatine màu đỏ thâm rờn rợn.

o

Mùa hè qua nhanh như trận gió đột ngột thổi bốc lên cao những cánh chim đi tìm nắng ấm ở phía cực nam trái đất. Lá trong rừng phong chỉ hai tuần lạnh là vàng ối rồi lá tả rắc lên thảm cỏ bắt đầu tàn úa những nét chấm phá bước sang mùa. Thu đến. Thu đi, rồi lá phong rục đỏ dưới chân đồi Đại học bỗng chỉ ngày một ngày hai nhuộm màu tang tóc trắng mang mang của buổi Đông vội vã quay về xứ nửa năm tuyết phủ.

Bỏ góc phố St-Laurent và St-Catherine cùng những cái mông căng cứng bó chặt váy mini nhún nhảy đong đưa của chị em ta, tôi quay về Đại học, tiếp tục làm cái luận án bỏ dở từ đầu hè về tính ổn định của vật chất. Nguyên tử và phân tử chỉ hiện hữu ở những trạng thái bất biến của năng lượng, vì vậy chúng không tan tác vỡ sập như lý thuyết điện-động-học đã tiên dự, chỉ hoán đổi trạng thái năng lượng bằng cách trao đổi với điện từ trường một số năng lượng hữu hạn và nhất định. Nhưng tại sao hiện tượng này chỉ quan sát được ở mức tổng quan một tập thể, chứ cho từng nguyên tử một thì nó lại có vẻ như bất khả kiểm soát, không dự liệu trước được, và vô căn do nhân quả. Không. Không thể được. Vật chất khác với Félicia. Và tôi bắt đầu quên nó, hết như sau khi thức giấc từ cái đêm mê mị tôi cố quên, quên như quên một cơn ác mộng.

Tuyết đã rơi từ đầu tháng. Ngày hôm qua, lại mưa băng. Ra cửa sổ, tôi lặng lẽ ngắm những cành phong đông đá pha lê vắt vẻo, chờ một cơn gió để nghe lại tiếng hát của rừng năm xưa, tiếng hát bản thánh ca mơ hồ huyền diệu. Trên kính cửa, hơi thở đông thành nước, rồi nước gặp lạnh kết thành băng, hình thể băng là những chòm pháo bông đủ loại cứ chuyển thể biến hóa cho đến cuối cùng trở thành một lớp đồng nhất bất động. Ngồi nhìn ra

ngoài, tôi mông lung nghĩ lại cách giải quyết câu hỏi nay đã tóm gọn được như một bài toán. Bỗng chuông điện thoại reo. Tôi bực bội cầm máy. Giọng đàn bà. Tôi bảo "...chắc bà nhầm số ! ". Bà ta đáp "...không. Tôi nhận ra cậu, cậu là bạn Félicia mà. Nó có đến chỗ cậu không ? ". " Không, sáu tháng nay tôi không gặp... ". Bà ta bật khóc "...tôi chẳng biết nó đi đâu từ hôm qua ". Tôi lạnh lùng " Nó trưởng thành rồi. Đi đêm thì đi, nó rồi cũng về ". Bà ta nức nở "...lần này thì lạ lắm ! Cậu không biết đâu, từ sáu tháng nay nó chỉ uống nước lạnh, mỗi ngày ăn dăm cái bánh qui khô. Nó không nói nữa, như câm, suốt ngày im lìm nhìn vào gương ". Tôi giật mình. Tôi nói vội "...bà xem nó đi nó mang gì theo, quần áo thế nào ? ". Bà ta quỳnh lên bảo tôi đợi. Mười phút sau, bà cầm máy hỗn hển "... tôi chịu, tôi không hiểu được. Trời lạnh thế mà áo măng-tô nó vẫn đấy. Cả đôi ủng đi tuyết nữa, vẫn còn để ở cửa ra vào. Cậu ơi ! - bà ta khóc rưng rức - tôi phải làm gì đây ? ". Lần này, tôi nhói tim, lòng bỗng như hững đi, bụng rỗng ra. Chính tôi, tôi lắp bắp "... bà gọi cảnh sát, gọi ngay để họ tìm ". Chợt nhớ đến gốc cây *bouleau* và con Nounou, tôi dặn "...nhớ ra ven hồ, nơi ngày còn nhỏ Félicia hay ra đó chơi ". Dứt lời, nỗi sợ ào đến làm tôi tê điếng. Tôi dẫn máy, bung chạy xuống dưới nơi đậu xe. Và cứ thế tôi lái thẳng lên xa lộ, nhắm hướng St-Jérôme, cẩn răng nhấn ga trên mặt lộ lạnh cong những lớp băng đóng cứ tuôn trượt đi như thoa mỡ.

Ông ta đứng ở cửa với dăm ba người cảnh sát khi tôi ngừng xe. Ông nhìn tôi, không có vẻ gì ngạc nhiên, nhưng vẫn ngượng nghịu lúng túng. Tôi hỏi "...đã ra ven hồ chưa ? ". Ông đáp " Hồ rộng thế, ai biết chỗ nào ! ". Tôi nói vội " Đi với tôi, tôi biết chỗ ! ". Một cảnh sát chặn lại, giọng bình thản "...đợi ! Đã gọi về Sở để mang mấy con chó tới. Chó có huấn luyện, thả ra là chúng đánh hơi người tìm được ngay ! ".

Lúc đó vào khoảng hai giờ trưa. Nhìn lên những cành phong, băng đóng óng ánh màu nắng trong vắt, thỉnh thoảng lại va khẽ vào nhau mỗi khi có gió, tiếng pha lê văng vẳng như khi người ta cụng ly uống rượu. Tôi bỏ mặc mọi người, một mình chạy băng đường. Vào rừng, tôi nhắm hướng hồ, cầm đầu bước. Félicia. Mi ở đâu ? Trời sao lại lạnh thế này, hả Trời ? Đến ven

hồ, tôi ngóng tìm những cây *bouleau*. Nhưng lá cây đã rụng hết, nay băng đóng tuyết vùi. Tôi nhìn vô vọng, chẳng tìm được cái mốc nào mặc dầu tôi cố moi trong trí nhớ cái hôm đó, cái hôm Félicia dẫn tôi ra nơi riêng tư của nó, nơi có cái hốc cây nó giấu Nounou, con gấu nhồi bông mà nó gọi là bạn, rồi như đứa gái chẳng quá năm, quá bảy tuổi, nó giới thiệu với tôi như giới thiệu một sinh vật có đời sống. Félicia, mi ở đâu ? Tôi gào lên. Tiếng tôi kêu làm những con sóc hoảng hốt chạy. Những cành cây băng đóng lại va nhau. Lại tiếng pha lê. Nhẹ. Mơ hồ. Nhưng bây giờ, nó buốt, nó nhói, nó chọc thủng màng nhĩ, nó đâm vào tim như mảnh sắc những cốc rượu vỡ.

Có tiếng chó sủa. Phải. Theo đó mà dò. Thính giác chó nhạy hơn. Khứu giác chó cũng thế. Không tin vào được gì khác, tin vào chó vậy. Tôi cất bước chạy, chạy thục mạng. Tiếng sủa. Gầm gừ. Tiếng mỗi lúc một rõ. Và cái cây *bouleau* cổ thụ. Đứng nó kia kìa. Tim tôi đập mạnh, máu dồn lên mặt, tôi lao tới rồi sững người lại.

Félicia, mi đó ư ? Vẫn mặt bộ áo ngủ mỏng dính màu trắng, Félicia dựa vào gốc cây, chân co lên, một tay như làm dấu thánh giá, tay kia chỉ lên trời. Thân thể mi nay bọc một lớp băng. Một lớp trong suốt. Mái tóc hung hung đỏ đỏ dài xuống, dính bết, đông đá, cứng ngắt. Hai mắt mi mở to để hút cả vũ trụ vào. Sương vai nhô cao, sương sườn đâm ngang, ngực lép xẹp, miệng mi há ra như định nói gì đó. Nhưng bây giờ, còn gì mà nói, còn gì mà nhìn, hờ Félicia ? Con chó của cảnh sát vẫn sủa ngay chân mi. Chỉ khác là mắt chó không đỏ rực, nanh chó không xanh biếc lân tinh. Còn lại, tất cả tao đã nhìn thấy mùa đông năm ngoái rồi. Cái bức tượngphù du trong mùa đông *Éphémère : Vivre en hiver* đó. Nhưng bây giờ, không phải là Rosemary bằng thạch cao và đất sét trắng. Tất nhiên, tác phẩm nào cũng đều ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó. Félicia, mi cũng là một tác phẩm. Dầu là con của Chúa hay của Sa-tăng, mi cũng có định mệnh của mi, như bất cứ tác phẩm nào, do bất cứ ai tạo ra, có điểm khởi đi rồi đến một đoạn kết đã manh nha từ những bước đầu.

o

Félicia nhỏ nhẹ "...thôi đừng giận tao ! Tao đã viết cho mi cả chục bức thư. Tao viết rồi xé. Mi ngốc lắm. Mi cho tao cái đêm hè hôm đó điều mà tao không nhận được. Không thể nhận, thì đúng hơn. Tao còn bẽ bàng hơn mi nhiều. Cái nỗi đau không nhận. Lắm khi, tao nghĩ *cho* dễ hơn *nhận* ! Mi hiểu chưa ? ". Tôi quay mặt vào tường. Nó đến ngồi xuống giường, tay kéo lại tấm chăn đắp trên bụng tôi. Lát sau, nó thủ thủ "...tao gặp Rosemary. Nó bảo tao, nó là tác phẩm của tao và nó chấp nhận tan vỡ ra như tao sắp đặt khi mùa Xuân về. Còn tao, tao phải chấp nhận Thượng Đế là đáng sáng tạo ra tao. Tao bực mình, tao bảo từ năm lên năm tuổi, tao cứ thấy bụng tao trống rỗng chứ làm gì có sự sống. Nó cười, nhắc có lẽ Thượng Đế muốn thế đấy. Hệt như tao muốn biểu hiện sự phù du với bức tượng phù du *Éphémère*. Rồi nó bảo, này Félicia, mi phải khôn ngoan hơn một tí. Mi ăm ức để làm chi. Tác phẩm nào cũng đèo ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó... ".

Tôi quay người lại nhìn. Bây giờ Félicia là Félicia của mùa hè năm ngoái, da mặt đã thoáng tàn nhang, ửng hồng như vừa bắt nắng. Nó vuốt tóc tôi, thì thầm "...ngắm lại, đúng đấy. Từ năm lên năm tuổi, mẹ tao cũng than là bụng mẹ trống rỗng. Trống nên phải ăn, ăn và ăn... Ăn cho đến được đoạn kết. Một đoạn kết toàn hảo, *parfait*. Tao về bảo, này maman, tiếp tục đi. Đoạn kết, chẳng qua là tới sự hoán đổi cuối cùng để đạt trạng thái bất biến của năng lượng. Khi đó ta lại đoàn tụ. Như mi, tao cũng thấy là mẹ tao thanh thản như chưa bao giờ được thanh thản. Nếu mi bằng lòng, tao sẽ dẫn mi vào cái thế giới của tao, nhẹ như ê-te, và đang vào quỹ đạo của sự hoán đổi đó. Đừng tìm đâu xa, sự hoán đổi đó đúng ở tổng quan và nó cũng vô cùng chính xác ở mức độ nguyên tử và phân tử ". Chẳng nói thêm, Félicia nắm tay tôi ấn xuống khiến cả hai như chìm vào một chất lỏng vô hình vô tướng mỗi lúc một loãng ra. Tôi hoảng lên, định vùng dậy. Nhưng Félicia để tay lên má tôi, nhẹ nhàng "... yên nào, P'tit-corps ! ". Tay nó lạnh buốt băng đóng. Tôi kêu "...Mi tính bắt tao đi đâu...bỏ tay ra. Để yên cho tao chớp mắt một tí. Tao mệt... ". Nó cười như trêu, áp cả hai bàn tay vào thái dương tôi bóp lại. Tôi ú ớ. Tôi kêu. Tôi đập. Và rồi có tiếng nghe đánh rầm

một cái. Tôi vùng lên ngồi dậy, thò tay vuốt mặt, mồ hôi tôi nhễ nhại, tanh tưởi và lạnh toát. Tôi vuốt mặt mình, không phải vuốt để nhắm mà là vuốt cho mở ra để sống và trở lại từ một cõi mộng du, cái cõi vẫn còn chao đảo giữa một Félicia vừa đâu đó nơi này, và một Félicia đã nằm gọn lỏn trong chiếc áo quan đặt trong nhà quàn cách đây hơn một tháng.

Có tiếng như chai lọ đổ vỡ dưới nhà. Tôi kéo cái chăn vẫn còn trên bụng, ngạc nhiên tự hỏi ai lên phòng này đắp chăn cho tôi. Lại một một tiếng rầm nặng chịch hết như tiếng ngã đập người xuống sàn. Tôi vội vã nhảy khỏi giường, mở cửa, lao ra cầu thang.

o

Ông ta nằm nhoài trên thảm, đầu gục lên ghế. Ghế nhót nhát một đồng nôn mửa, mùi chua chua xông lên. Tay vẫn nắm chai *scotch* nay chỉ còn chút cạn, ông khò khè thở. Một nửa mặt khuất. Nửa còn lại, chập chờn ánh lửa lò sưởi như chiếc mặc nạ cao su nhăn nhúm co giật một cơn động kinh. Ông ta lẩm bẩm, khụt khịt, thỉnh thoảng hừ hự rên. Bất ngờ ông la lớn "Trời, trời ! ... Mon Dieu ! ", rồi lại nhắm mắt. Lại hào hển. Lại kêu Trời, kêu rồi lẩm nhảm "... Thế là họ đi mất hết rồi. Mụ vợ vào cửa Thiên Đàng... Félicia nữa, nó vấy mẹ nó. Mẹ tròn như quả bóng. Còn con... con như khúc củi khẳng khiu. Con gái yêu dấu của bố, sao con đếm từng calori, người rạc đi, mắt không thèm nhìn bố mi là tao đây. Tao, và chai rượu, dĩ nhiên. Phải, cũng vì những chai rượu. Mi phải biết, không có chất cồn thì bố mi điên mất. Có chất cồn, thì bố mi mất mi... Félicia *chérie*, mất mi ngay từ tấm bé... "

Ông ta lại hự lên rồi nôn thốc nôn tháo. Rướn người trườn tới, nhưng lại ngã gục mặt xuống đồng đồ ăn mửa ói lổn nhổn, ông thều thào " Cũng vì... cũng vì thế mà con yêu, con lớn lên trong yên lặng, gần như câm đến suốt ba năm. Thấy bố là trốn, con chạy ra sau mẹ, nắm lấy chéo váy, run rẩy, kêu *Non ! Non !*. Con ôm mẹ con, con khóc. Đến trường, con không có bạn. Vào Đại học, con mới có được một đứa, nó lại là thằng da vàng loắt choắt như thằng bé mười hai mười ba... Tưởng là rồi yên, dùng một cái, con lại không ăn nữa, quyết đạt cái chỉ tiêu quái dị là 80 pounds cho 1m 65 chiều

cao. Cứ thế, Félicia, bố phát lo, nhỏ nhẹ bảo "...phải ăn ! ". Con trừng mắt nhìn lại. Cái nhìn xoáy vào quá khứ làm bố gục mặt xuống. Bố nào còn có cái quyền gì để khuyên nhủ con. Và hôm con viết vài chữ "... Maman, con đã đạt mục đích ! " thì cũng là ngày con vĩnh viễn không về. Từ ngày con đi, mẹ con cứ ăn, ăn và ăn...Ôôô thôi ! thật kinh hoàng, mẹ cứ ăn, không nhìn ai, lạnh lùng, bình tĩnh tọng vào bụng đủ thứ... cố tình ăn cho đến rách toang dạ dày ra. Đó, mẹ chọn cách chết khủng khiếp nhất để tạo thêm một hình phạt cho bố... Hai cái chết, cái nợ tiếp cái kia, cũng vì cái hôm mất việc mười bảy năm về trước, vì hai chai scotch... và một cơn say rượu, trời đất ơi, say đến độ không nhận được con gái bố... "

Ông ta gục mặt xuống bãi mưa mỗi lúc một lợm mùi, ông ta khóc hu hu, tay chân vật vã, miệng thỉnh thoảng lảm nhảm những câu gần như vô nghĩa. Thì ra cái chết đóng băng giữa pha lê trong buốt có thể còn đèo bông thêm một lễ khác. Nó không chỉ ở hiện tại, thực sự đã xảy ra từ khi lúc nào tương lai cũng ở phía sau và quá khứ thì nằm phía trước. Cái chết đó có vì hình ảnh những kẻ thiếu ăn ở Biafra. Có vì Trung úy Calley châm lửa đốt nhà những nông dân người Việt nghèo khổ ở Mỹ Lai. Có vì phát súng của đại tá Loan bắn vào đầu một tên Việt cộng đột nhập Sài Gòn trong cuộc tổng công kích Mậu Thân. Có vì em bé gái tên Kim Phúc bị xăng đốt cháy phải trần truồng chạy trên quốc lộ số 1. Cái chết đó đã xảy ra từ đã rất lâu, mười bảy năm trước.

Tôi đứng dậy. Một sức mạnh vô hình nhắc tay tôi lên rồi chụp xuống cây búa cạnh đồng củi.

Bây giờ, tôi thăm thía ngẫm ra *tác phẩm nào cũng đèo ngay định mệnh trong cả phần hồn lẫn phần xác của nó*. Tôi hiểu vì sao khi tôi tỏ tình Félicia khóc lần thứ hai dưới ánh trăng xưa và chỉ nói như điên như dại "... P'tit-corps, bụng của Rosemary trống rỗng, không có mầm sống từ lúc mới năm tuổi, và chẳng có gì khóa lấp được để nảy ra xanh tươi... ". Loáng thoáng bên tai, tôi nghe mơ hồ đâu đó tiếng thì thào "...tao cũng không có bụng. Không có tử cung. Tất cả ruỗng ra, rỗng ra, không có gì còn là đàn bà trong tao. Excuses-moi ! Cho tao xin lỗi, mi nhé ! ". Tôi co năm đầu ngón

tay nắm xiết vào cán búa. Dưới mắt tôi, cái cần cổ ông ta trông chẳng khác gì một khúc củi phải bổ ra chẻ nhỏ rồi quăng vào lò sưởi. Tôi lẳng lặng so đo cái chết thứ ba trong căn nhà này và một cuộc sống với tương lai không bao giờ có thể ở phía trước. Nhưng liệu ông ta có đáng được *cho* chết ngay một cái chết sau quá khứ không ?

Tôi mở cửa ra xe. Đường dầu có đóng đá, cũng phải về thôi. Gió thốc cái lạnh kim châm cháy rất đậm vào mặt. Không gian trắng một màu tuyết, trắng đến xa vắng mênh mông. Rồ máy, bật đèn thì trước mắt cả cánh rừng pha lê bỗng hiển hiện vây bọc và bắt đầu cất tiếng. Quanh quất những gốc cây hàng trăm cặp mắt của chồn, của cáo, của sóc rừng rực ánh xanh, ánh biếc, ánh vàng hung, ánh đỏ lừ cùng chóa sáng lên dưới ánh đèn xe. Vụt một cái chúng biến sạch. Lẽ nào trong đó lại không có ánh mắt một con sói, con đã nằm dưới chân Rosemary trong buốt pha lê? Chắc có. Và bây giờ nó hẳn đã làm lành với Félicia, bởi ở cõi năng lượng mãi mãi trong trạng thái bất biến thì có giả làm bất cứ mục già nào cũng là điều vô ích. Lại gió. Lại leng keng mơ hồ tiếng vỡ thủy tinh. Khi gió múa nhịp nhàng, tiếng hát cất lên. Vẫn bài thánh ca xưa tôi đã nghe chân đồi Maplewood, với giọng nữ vút cao như tiếng tơ lụa rách thơm hồn, lẫn vào tiếng thủ thi của rừng pha lê động lòng an ủi. Và vẫn tôi, bây giờ cho đến mãi mãi mai sau, cứ băng khuâng nhớ bức tượng *Phù du : Sống trong mùa Đông* giữa cái lạnh cắt da của số kiếp.

Lăn xuống dốc trơn như bôi mỡ, tôi rẽ phải, chân nhấp vào thẳng, cổ bẻ tay lái nhưng vẫn không khỏi tuôn trượt đi trên đoạn kết một dốc đường định mệnh.

Nam Dao

27-01-2000

Giao Thừa Canh Thìn

QUỲNH HƯƠNG

Điều đó, dầu không thể thật, nhưng ai nghe ai cũng vui lòng. Tôi nuốt nước bọt, không nhìn Hương, mỉm cười đáp lại "... chỉ Hương, Hương mới không có gì thay đổi. Còn Vinh, này nhìn xem, tóc Vinh chớm bạc mất rồi !". Tay vặn cửa kính xe, tôi ngửa mặt hứng gió và nắng vàng tươi. Vòng quanh hồ, xe qua góc chợ rồi từ từ lặn lên dốc Minh Mạng. " Vinh thấy có khác không ? " Tôi lắc đầu. Hương nói như than thở " Ở đây, hiện tại chỉ khác quá khứ bằng một chút tuyệt vọng ".

Tôi quay lại nhìn Hương, và có gì gần như một niềm bực bội sắp sửa tràn ra tựa nước rót quá tay vào một chén trà tàu hạt mít. Kèm lòng mình, tôi cố gắng lấy giọng thanh thản " Màu nắng vàng ở đây tươi như nắng ở Florence bên ý". Hương nhìn ra, bàn tay vúi lấy mái tóc dài bay tung lên, mắt xa xôi. Gỡ dăm sợi tóc đen huyền vương vào mặt, tôi quay kính xe lên khi xe đến đỉnh dốc.

Chiếc xe ngừng hẳn. Hương nói : "... đến rồi, Vinh có nhận ra nhà mình không ? " Tôi nhìn quanh, ngỡ ngàng. Khi xưa, khu này chỉ dăm ba nóc nhà hiu quạnh. Nay thì khác, nhà đủ kiểu đủ cỡ san sát. Thản nhiên, Hương bảo "... dân ngoài ấy vào đấy. Họ chia đất, thế là mạnh ai nấy xây". Tôi ngờ ngác xách vali theo. Hương đi trước, lấy chìa khóa mở chiếc khóa đồng treo trên sợi xích hoen rỉ buộc hai cánh cổng gỗ sơn đã rã ra loang lổ.

Chúng tôi lẳng lặng bước vào. Tôi dán mắt lên từng ô vuông trên mặt đất, rồi ngừng nhìn quanh vườn, mong tìm lại dấu vết thuở ấu thơ. Bên kia là cây đại, không cao hơn, chỉ thêm sần sùi. Bên này giàn dâm bụt vẫn thế.

Trong sân, cỏ úa. Mảnh hồ bán nguyệt nay cạn nước nằm vênh vao mặt cho ông Lã Vọng bằng đất thó vắn ngời lì câu cá. Bước lên thềm, những chậu kiểng nay xác xơ. Ngay cửa ra vào, chỉ có một chậu cây, lá dài và dày, đâm ra từ những cuống cây màu nâu già, chĩa ngang chĩa dọc, ánh lên sắc ngọc bích dưới nắng. Tôi ngừng chân, tay để chiếc vali xuống. Hương mở cửa, giọng đều đều "... Cây quỳnh của cậu đây. Hương vẫn chăm nom, và thế là nó đã được xấp xỉ ba mươi tuổi rồi."

o

Hương dặn dò : " Có một đoàn người Pháp lên, Hương không xin nghỉ được. Chỉ độ sáu giờ là Hương về. Ở nhà, thức ăn đã sẵn, Vinh chỉ hâm lên thôi ! ". Vén vạt áo dài trắng, Hương lên honda, rồ máy, ngoái lại : " Vinh nghỉ ngơi trưa nay một tí đi nhé ". Ra khép cổng, tôi nhìn theo cho đến khi bóng Hương khuất nơi dốc đồi, rồi lững thững vào. Đi ngang chậu hoa quỳnh, tôi ngần ngừ, ngồi bệt xuống cạnh, lưng ngả dựa vào bức tường vôi vàng nhạt thềch.

Nhắm mắt lại, tôi thoáng nghĩ thấy một mùi hương thơm. Thơm dịu, thơm ngọt, mùi hương chột đến, chột đi, như đùa nghịch với khứu giác. Tai tôi bỗng văng vẳng lời bác Đản, giọng khàn khàn " Quỳnh mở vào độ chín giờ tối. Đến nửa đêm thì mãn khai. Rồi tàn. Vào khoảng bốn giờ sáng thì hoa cụp lại, và thế là hết... ". Cha tôi kể người yêu đầu của bác tên Quỳnh. Bác gái không biết, cứ tưởng bác trai yêu hoa, chịu đặt tên hai cô gái song sinh đầu lòng là Quỳnh và Hương. Bác tiếp "... Quỳnh là loài hoa hiếm, nhưng tối nở sớm tàn... Vinh lên nghĩ hè kỳ này gặp dịp hoa nở chắc sắp tới sẽ may mắn lắm đấy ! ".

Tối hôm ấy, bác tắm rửa, rồi pha trà tàu, sai người đi mua bánh đậu xanh và kẹo lạc. Quỳnh được bố yêu, nũng nịu " Quỳnh này thì không tối nở sớm tàn đâu nhé !" Nhìn mẹ, Quỳnh dỗi "... hoa quý thế mà sao mẹ lại cứ đòi đổi tên con." Quả là bác gái có định thế, một phần là biết chuyện mối tình đầu của bác trai nên bác ghen, phần khác, bác nói ra miệng là do dị đoan, sợ cái kiếp tối nở sớm tàn vận vào đời con gái. Bác trai bảo "... thiếu gì đàn bà tên Quỳnh. Với lại, mẹ nhìn thử xem, cái nốt ruồi trên gò má con

Quỳnh. Các cụ ví nó như giọt nước mắt, có tác động phá đi cái xấu của cái tên. Không phùng không, tắc minh. Nếu đổi tên, thì cũng phải tẩy cái nốt ruồi ấy ". Quỳnh la lên " Không được ! Mất cái nốt ruồi, thì con thành Hương à ? ".

Quỳnh và Hương đúng là hai giọt nước chỉ độc có một điểm khác biệt là vết nốt ruồi nhỏ bằng ba cái đầu tăm. Quỳnh nằng nặc đòi làm chị, lấy cố là ra trước. Bẻm mép, nằng độc " Đầu lòng hai ả tố nga, Tú Quỳnh là chị, em là Tú Hương. Độc thế thì nghe lọt, chứ đổi Tú Hương là chị, em là Tú Quỳnh thì anh ác trái tai. Vì thế Quỳnh phải là chị, chứ em thế nào được ". Bác trai cười tán đồng. Bác vốn yêu thi ca, xưa đã xách túi giang hồ theo hầu cụ Tản Đà cả hai năm trời. Nay, về ở ẩn, bác ngồi dịch thơ Đường. Và dạy dăm giờ Pháp văn cho một trường trung học tư thực, đồng ra đồng vào tùy thuộc vào sự thu vén của bác gái. " Bác gái, mẹ tôi thì thăm dạn mỗi lần tôi lên nghỉ hè, có bệnh lao, chữa thì chữa nhưng khỏi thì ai mà biết được, con nhớ cẩn thận " Nhưng cẩn thận thế nào thì mẹ tôi không biết, chỉ cẩn nhần cha tôi chiều con. Với tôi, mẹ càu nhàu "... cái thằng bé đến lạ, nghỉ hè năm nào cũng đòi lên bác Đản ! Cho đi Vũng Tàu thì kêu sợ nắng...". Mẹ nói thế, vì không biết vô tình hay cố ý, mẹ lờ đi điều bí ẩn trong lòng con trai mẹ.

Giọng bác lại khàn khàn cất lên " Khi cụ Tản mất, cụ Huỳnh Thúc Kháng có làm một câu đối, ví cụ như hoa quỳnh. Câu đối như thế này :

*Không sắc nhất Quỳnh hoa, tiểu khứ hâu nhiêm, thiên thượng quần tiên
đà quyến thuộc*

*Túy ngâm song bạch nhãn, hứng lai huy bút, nhân gian thiên thủ ngạo
công hầu.*

Nhìn ba đứa chúng tôi ngơ ngẩn, bác chậm rãi : " giảng nôm ra là *Không sắc một đóa Quỳnh, về vuốt râu chơi, bạn tiên thượng giới thành quyến thuộc. Say ngâm hai mắt trắng, hứng thơ vung bút, tài hoa trời phú ngạo công hầu* ".

Bác vừa dứt lời, chuông đồng hồ treo tường rền rĩ điểm mười một tiếng. Đóa quỳnh to bằng hai bàn tay đã bung nở, nhị hoa màu vàng óng ánh ẩn

trong những cánh hoa trắng tinh khiết, chung quanh lớp ngoài những cuống hoa màu tím hồng cong lên như râu. Bác Đản xòe chiếc quạt giấy rồi phẩy nhẹ. Không gian bỗng thoáng thoang một mùi thơm dịu dàng nhưng đậm thắm. Bác ngẩn ngơ đưa chén trà lên miệng nhấp. Quỳnh lắng lắng ra ngồi trước chiếc đàn dương cầm màu đen nháy. Nàng dạo nhẹ vài nốt, rồi chơi đoản khúc Ánh Trăng của Beethoven.

Tôi đứng dậy lững thững ra đứng cạnh cửa sổ. Trăng mười sáu đã lên cao, mây theo chiều gió chập chờn trôi từng tảng. Núi đồi ở tầm mắt nhuộm bạc, ẩn hiện, biến hóa như một sinh vật lẩn trốn trong màn đêm khi mờ khi tỏ. Mùi hoa quỳnh thỉnh thoảng lại ngát lên, ấp ủ gian phòng tràn ngập tiếng đàn đang nhỏ từng giọt âm thanh nghe hững hờ xa vắng. Quỳnh chập chờn trong ánh lửa lò sưởi, tóc dài ngang lưng xòa phủ một nửa mặt, ngón tay trắng muốt nhảy múa trên những phím đàn.

Tôi quay về, ngồi cạnh bác Đản, im lặng. Ngồi khuất trong bóng tối, Hương lắng lắng đàn áo. Chìm đắm vào cảm giác ngất ngây của nỗi đau khó gọi được tên, tôi như đánh mất một phần hồn mình mặc dầu lát sau tiếng đàn đã im bật. Quỳnh đến đứng cạnh, nhẹ nhàng bảo : " Chị đánh tặng cho Vinh đấy... ". Từ năm ngoái, nàng xưng chị với tôi, chứ không gọi tên tôi như xưa. Hỏi, nàng bảo, hơn tuổi thì là chị. Đúng là nàng hơn tôi vài tháng thật, nhưng tôi âm ỉ, vẫn tiếp tục gọi nàng là Quỳnh.

Bác Đản đợi đến nửa đêm, lúc hoa mãn khai, lộng lẫy như một nàng tiên đang tung giải áo trắng lên múa khúc nghệ thường trên đài hoa cứ rung lên nhẹ nhẹ, đứng dậy bảo " Thôi cậu đi nằm... " Hình như bác sợ, bác không muốn nhìn cảnh bông hoa bắt đầu tàn. Hương ngược nhìn bác, rồi lại cầm cúi tiếp tục đàn. Tôi nhìn Quỳnh, hỏi " Quỳnh sao không đánh thêm một bản nữa... ". Hương nhẹ nhàng, ngắt lời " Thôi, để cậu mệt ngủ chứ ! ", và vẫn tiếp tục đàn.

Lúc Quỳnh đòi đi ngủ, tôi giả vờ ngáp, rồi bước theo. Đi sau Quỳnh lên cầu thang, tôi thu hết can đảm, run giọng " Quỳnh ơi, lúc nào Vinh sống, Vinh sẽ nhớ mãi bản đàn đêm nay..." Quỳnh ngưng bước, quay lại, giọng hóm hỉnh "... thôi đi cậu em ơi, cứ qua đây dăm tháng là quên chị ngay,

nhớ gì nữa... Gặp một nàng đẹp như Gina Lolobrigida thì rồi câu quên hết ngay ấy mà ! " Tôi xót xa, bụng thắt lại, xây xẩm như bị tát vào mặt. Tôi nhìn Quỳnh, không thấy gì ngoài cái vết nốt ruồi trên gò má.

Đêm hôm ấy, tôi không nhắm mắt nổi. Tôi biết chỉ có Hương thấy cảnh hoa tàn. Nàng thức đến sáng, đan cổ cho xong chiếc áo len tôi mang theo từ ngày qua ý. Đi được hai năm, có tin báo là " chị " Quỳnh vừa lấy anh Thạc, sinh viên trường võ bị Đà Lạt mới ra trường. Họ yêu nhau đã ba năm, có lẽ vào thời gian Quỳnh xưng chị với tôi.

o

Lên gác, tôi đẩy cửa phòng xưa bác Đản dùng như phòng làm việc. Nay là nơi để bàn thờ hai bác. Ảnh cũ, nét đã vàng, khiến những người thân yêu nhợt nhạt đi như ở một thế giới khác. Tìm mãi tôi mới lấy được dăm cây hương. Châm lửa, vẩy cho tắt, tôi cắm vào lư, mắt nhắm lại, cố tìm ra hình ảnh hai bác sinh động hơn hai bức ảnh lạnh nhạt. Tôi cố, nhưng bất lực. Mở mắt, những đốm hương bỗng tự nhiên bắt lửa bùng lên. Lạ thật. Phòng kín, không một cơn gió nào lùa vào được. Tôi bỗng thấy lạnh xương sống. Tôi cúi mình chấp tay vái, mắt lại nhắm lại. Khi mở mắt, lửa đầu những cây hương đã tắt, ba chấm đỏ nhả những vân khói xanh thắm lên không. Tai tôi bất chợt thoáng nghe một tiếng cười thân thuộc. Lúc ấy, tôi biết rõ ràng là bác Đản từ cũi âm về đứng ngay sau lưng tôi, và không quay lại, tôi cảm thấy bác đang nhìn tôi triu mến. Biên giới vô hình giữa bác và tôi được một thứ hấp lực giữ cân bằng khiến tôi chẳng thể xoay người để nhảy vào vòng tay bác như thuở còn thơ. Từ cũi dương, tôi để mặc mình thanh thản thả trôi tâm thức vào thế giới bên kia như xuôi dọc một dòng sông bình dị.

Mùi hương trầm chìm ý thức của tôi vào một niềm linh hiển đang chuyển hóa huyền hoặc thành thực tại. Quá khứ ở đâu ùa về choáng ngợp. Tôi sống với cái cảm giác lần cuối lên nghỉ hè, xem hoa quỳnh nở, để chỉ tháng sau ra Tân Sơn Nhất bay đi một phương trời lạ. Tai tôi văng vẳng lời bác trai dặn dò ở bến xe Đà Lạt cách đây hơn hai mươi năm " Vinh đi được, bác mừng. Ở đây rồi thì cũng lính tráng như mọi người, không chết thì cũng thương tật. Không thương tật phần xác, cũng thương tật phần hồn... ". Bác

ngừng nói, chép miệng " về họa, bác chỉ biết mỗi Modigliami là người ý, nhưng với kiến trúc và lịch sử của họ, chắc họ có nhiều grands maitres đấy... ". Bác tần ngần, nắm tay tôi "... học vẽ, con chắc không thoát ra cái kiếp nghệ sĩ, vừa khó, lại vừa khổ. Khổ cái khổ con người, và khó là dùng nghệ thuật mang đến cho con người cái vượt lên sự khổ. Đó phải chăng là hy vọng ? " Tôi nhìn bác. Văng Quynh. Nàng bảo bạn, không đi tiễn. Tôi nhìn Hương. Hương lẳng lẳng nhìn tôi. Không nói. Không cười. Tôi nghẹn ngào, leo vội lên xe. Linh cảm là sẽ còn lâu, hoặc không bao giờ, tôi lại quay về sống những phút dịu dàng như những ngày tháng vừa qua, tôi ứa nước mắt.

Khi đưa tay lên quệt những giọt nước mắt hai mươi năm sau vẫn chưa khô, tôi buột miệng "... thế mà cứ tưởng là thời gian có thật ! " . Hương về phía bàn thờ, tôi vái thêm ba vái, rồi đóng cửa gian phòng, bỏ đi xuống. Đẩy mấy thanh củi vào lò sưởi, tôi loay hoay nổi lửa. Mùi gỗ thoáng thơm nồng, tiếng củi khô lách tách, và ánh lửa bập bùng khiến tôi tìm lại được sự thanh thản an bình của tuổi thiếu thời. Tôi ngả lưng vào chiếc ghế bành đệm bọc nỉ, chợp mắt lúc nào không biết.

Lúc choàng dậy, ai đó ngồi trước mặt tôi, miệng mỉm cười. Tôi giụi mắt. Vết nốt ruồi trên má hiện rõ ra. Đó là giọt lệ theo lời ví các cụ ngày xưa, và hẳn phải là Quynh. Tôi hỏi. Vẫn cái giọng hóm hỉnh, " Quynh đây ! " . " Thế là Quynh ư ? Quynh về lúc nào ? Sao không đánh thức Vinh ngay ? " " Thấy Vinh ngủ ngon quá, không nỡ. Đợi cho Vinh dậy, đi xa về chắc mệt. " . Tôi chồm dậy : " Không, không có gì mệt cả. Mà sao Quynh không xưng " chị ", chị Quynh như thuở Vinh đi ? " . Quynh cười, vẫn giọng cười ngày xưa, trong vắt và sắc cạnh : " Bây giờ, không cần. Ta lớn cả rồi. Quynh ba con, đứa lớn nhất mười tám, sắp gả chồng đấy " .

o

Quynh cau mặt, chân mày nhíu lên, vết nốt ruồi lặn như giọt lệ đang rơi, trề môi buông thông " Từ tương lai, kẻ đi tìm quá khứ hẳn đang đặt một dấu hỏi với hiện tại của mình, phải không ? " . Tôi thâm nhủ, đâu phải là bay từ một phương xa về đáp xuống Tân Sơn Nhất cách đây vài bữa mà tôi

đến từ tương lai. Không lẽ tương lai với những người ở đây chỉ là đủ miếng ăn hôm nay và không sợ đói ngày mai ? Quỳnh hiểu gì về những đêm tôi một mình uống cho đến độ không còn biết mình là ai, chẳng phải vì ngậm ngùi với quá khứ mà là ngỡ ngàng rồi hốt hoảng cho phần đời còn lại. Tránh trả lời, tôi giả giọng trách móc " Sao Quỳnh không hỏi thẳng ? ", lòng hy vọng Quỳnh sẽ nhắc tôi kỷ niệm đêm xem hoa nở và lời tôi nói lưng cầu thang với Quỳnh. Và tôi, tôi sẽ nhắc lại nguyên văn câu nói xưa. Cảm động, Quỳnh sẽ nhìn tôi, nước mắt ứa ra chảy dài xuống má. Tôi sẽ lẳng lặng lau nước mắt, nói nhỏ như an ủi một đứa bé vừa ngã "...thôi mà, thôi xong rồi. Đứng dậy đi, đứng dậy... ". Nhưng Quỳnh lại nhìn thẳng vào mắt tôi, điều cốt " Hỏi gì ? Có những điều không nên hỏi thẳng - Quỳnh ngược lên, ánh mắt vẫn chăm chọc, tiếp - chẳng hạn như Vinh về đây làm gì ? Có phải là Vinh đang tìm lời giải đáp cho cái câu hỏi đó ? ". Tôi khựng lại, chẳng nhẽ bây giờ không còn ai có thể nghĩ đến một ai khác ngoài chính mình, thậm chí cả đến khi đặt một câu hỏi cũng lại chỉ trong vòng ích kỷ quanh quẩn cái tôi, tôi là, tôi có... ? Bực mình, tôi sẵn " ...nếu tương lai là dấu hỏi, quá khứ đã và còn là dấu hỏi, thì hiện tại bị kẹp ở giữa ắt cũng là dấu hỏi. Cứ cho là Vinh đi tìm quá khứ để có lời giải đáp cho dấu hỏi với hiện tại đi. Nhưng đó cũng là lời giải đáp dấu hỏi của quá khứ, và biết đâu, đó cũng lại là lời giải đáp cho tương lai ? ". Quỳnh quay lưng, xuống thang, cười nhạt "... lẳng mạn thật, bây giờ người ta nói thế là cực lẳng mạn ".

Đến ngồi cạnh lò sưởi, Quỳnh cời than cho lửa bùng lên, đôi vai thon gầy nhô cao che đi phần cổ trắng nõn nà. Tôi quay nhìn về nơi đặt chiếc dương cầm đen nháy ngày xưa, mắt thoáng hiện mớ tóc dài, những ngón tay nhẩy múa, và ngửi thấy mùi hoa quỳnh đâu đây thoảng lại. Như đoán được câu tôi sẽ hỏi, Quỳnh lững lơ "...đàn bán rồi. Bán đàn nuôi được cả nhà này hai tháng cơm canh đấy ! ". Trạnh lòng, tôi nói như máy "...thế thì lâu lắm rồi Quỳnh không đàn nữa nhỉ ". Câu nói vừa thừa vừa vô duyên. Quỳnh nhún vai "...lâu lắm không sống nữa, nói chi đến chuyện đàn ! ", chữ *sống* gằn xuống nghe nặng như chì đổ. Giọng bỗng vui hẳn lên, Quỳnh hỏi " còn cái sonate đó, Vinh có nhớ không ? ". Dấu hiệu, tôi cố tình hỏi

"...cái sonate nào ? ". Cười ròn, Quỳnh reo " Đấy, đã bảo mà, sẽ quên ngay thôi. Cái sonate Ánh Trăng Vinh nghe trước khi về Sài Gòn rồi lên đường sang ý, Vinh không nhớ à ? ". Tự nhiên lòng căm lại thành một khối băng, tôi mím môi, lắc đầu. Quỳnh nhìn vào mắt tôi, hóm hỉnh "...lắc đầu nhớ hay lắc đầu quên ". Tủi thân, tôi mĩa lại, " Quên, quên thật đấy, "chị" Quỳnh ạ ! ". Nghe đến đấy, Quỳnh phá lên cười, chạy ra mở tung hai cánh cửa sổ.

Quỳnh vẫn cười, tiếng cười như chuông ngân. Bên ngoài, nắng vẫn tươi rói trên dốc đồi soai soải màu xanh chạm cạnh những vạt bóng chênh chếch dưới ánh mặt trời. Gió hiu hiu lạnh thốc vào, mái tóc Quỳnh như một giải lụa đen, bay tung ra sau. Tôi đến đứng bên cạnh Quỳnh. Những sợi tóc bay vương vào mặt tôi như vuốt ve. Tay gỡ tóc, Quỳnh ngược mặt nhìn tôi khiêu khích. Vết nốt ruồi, giọt lệ màu đen ấy, nhập nhòa trên má tựa ảo ảnh, lúc biến lúc hiện. Tôi nhắm mắt. Niềm lo sợ đánh vỡ, như thuở nhỏ, khi tay cầm một món đồ cổ của cha tôi bỗng ủa lại. Tiếng Quỳnh mơ hồ "...cái dấu hỏi đó, Vinh cứ hỏi đi. Câu trả lời nằm ngay trong hiện tại, ở trước mắt, có muốn trốn cũng chẳng được ! ". Đầu óc choãi ra trống vắng rồi tê liệt đi, tôi nghe bên tai "...anh Thạc anh ấy chết rồi, chết thật rồi ! ". Tiếng Quỳnh nói nhẹ như thổi, hơi nóng phả vào mặt tôi, đốt lên một ngọn lửa âm ỉ đến độ tôi tưởng nó đã tàn lụi như lòng núi lửa khi chết chỉ còn để lại chút khói khô nham thạch. Không biết từ lúc nào, hai tay tôi áp vào má Quỳnh. Tôi nâng mặt nàng lên, hai môi tôi áp xuống. Tôi hôn, điên dại hôn. Tôi nghe tiếng vỡ của sành của sứ của đồ cổ va vào mặt đá. Nhưng tôi vẫn tiếp tục hôn. Hôn lấy hôn để. Hôn đến lúc Quỳnh mềm nhũn ra, không thở được, tay cứ bấu vào vai tôi, mắt nhắm nghiền, môi vẫn hé mở. Cứ thế, tôi hôn, tôi ghì lấy cái thân thể mỏng mảnh kia, ôm như bế bồng thuở thiếu thời của tôi, của Quỳnh, cho vào nhập với hiện tại để thành hiện tại, nhưng vẫn mơ hồ nỗi sợ những bề bàng không đoán trước.

Bế thốc Quỳnh lên, tôi vào phòng, đặt nàng xuống giường. Vẫn khuôn mặt hình trái soan, vẫn chiếc mũi dọc dừa. Vẫn đôi môi hơi vênh lên, nhưng nay không có vẻ thách thức, lại như chiều chuộng, như cam chịu, như bảo bọc. Vẫn cái vết nốt ruồi như một giọt lệ, giọt lệ đen có cái tác

động giải đi sự bất hạnh của kẻ mang tên một loài hoa hiếm trắng tinh khiết nhưng cam cái phận tối nở sớm tàn. Tôi hôn lên má Quỳnh, mắt không nhìn thấy vết nốt ruồi đâu nữa. Lặng lặng, tôi cởi hết quần áo cho Quỳnh, mơn trớn rồi hôn trên từng phân vuông lớp da trắng xanh, rúc mặt vào từng vùng lau lách, liếm láp từng ngõ ngách, thở bằng mùi phấn hương đoá trà mi nở căng bần bật trên cái đài hoa bỗng nhận ra mùa xuân về muộn. Tôi xông vào. Tôi mặc kệ, mặc tiếng rên, tiếng hỗn hển, tiếng kêu trời, tiếng nghẹn thở. Quỳnh gọi tên tôi, hai tay cầu lấy mộng, cắn vào vai, có lúc lại òa lên khóc. Tôi làm tình như một tên tù vừa sống ngục, cứ thiếp đi thì thôi, nhưng tỉnh dậy là tôi lại mơn trớn Quỳnh, mơn trớn tôi, và không một lời, tôi chỉ để thân xác tôi nói cho Quỳnh hiểu hết những điều tôi ấp ủ từ những hai mươi năm qua. Và nói cho tận tiệt.

o

Nửa mơ nửa tỉnh, tôi quơ tay sang bên cạnh, thấy trống trơn huyệt hăng. Tôi hé mắt nhìn. Chỉ có chiếc gối và tấm chăn đơn. Cửa sổ vẫn khép, nhưng ánh nắng đã le lói hắt qua những chiếc then gỗ. Tôi vùng dậy, bước ra mở tung hai cánh cửa cho gió nắng tràn vào. Vừa huýt sáo nho nhỏ, tôi vừa nhìn đồng hồ tay. Tôi gọi. Không có ai trả lời. Tôi xuống cầu thang, miệng ngân nga một điệu hát không thuộc lời.

Mảnh giấy để trên bàn ghi " sẽ về ngay, đi mua xôi cho Vinh, cà phê đã pha, sữa đặc và đường trên bàn ". Mím cười, tôi mở cửa ngoài, ra ngắm chậu quỳnh ngày xưa. Lá quỳnh đâm ra như những mũi dáo xanh ngắt nhưng dưới gốc có dăm ba cuộng héo đi vì thiếu nước. Tôi vào múc nước, nhẹ nhẹ rót xuống đất trong chậu cây nay khô ran. Nhớ về câu đối xưa, hình như là " *Say ngâm hai mắt trắng, hứng thơ vung bút, tài hoa trời phú ngạo công hầu* ", tôi lẩn thẩn vào nhà, ngồi xuống ghế, tay mân mê hộp màu tôi mang theo định thực hiện dự tính vẽ lên khung vải cái tôi tha thiết gọi là tâm tư miền núi.

Rót cà phê vào tách, trước sân nghe lạch bạch tiếng Honda. Mở cửa, Hương bước vào, tay xách gà- mèn, miệng reo " A, Vinh dậy rồi. Hương đi mua xôi, loại xôi lúa ngày xưa Vinh vẫn thích đấy ! ". Tôi chưa kịp nhớ ra

xôi như thế nào thì Hương chìa cho tôi một mảnh giấy, nói nhanh "...Vinh có điện tín, bưu điện đưa lại sáng sớm hôm nay ". Đi xuống bếp, Hương nói với lại "... Hương xẻ xôi vào bát. Vinh rót cho Hương một tách cà phê nhé !".

Cầm bức điện tín chưa mở, tôi bỗng phập phồng lo ngại. Người thân của tôi ở đất nước này chẳng còn ai, bạn bè tôi lại không có, vậy thì ai biết được tôi lên đến đây để liên lạc. Ngần ngại, tôi mở bức điện, đọc

Vinh than Stop Anh Thạc, chỉ va cac chau ve thu sau toi tuan nay Stop Mua duoc ve xe lua tu Danang Stop Chi Quynh

Tôi lặng người. Thế vết nốt ruồi ngày hôm qua không có thật à ? Cắn vào ngón tay mình, tôi vẫn thấy đau. Nghĩ là tôi vẫn còn đây. Đúng, tôi còn. Nhưng sự linh hiển của một thế giới bên kia có không ? Tiếng cười thân thuộc của bác Đản có không ? Và những cây hương bùng lên cháy, tôi nhìn thấy, nhưng có thật không ? Thật là gì ? Có phải cái ta gọi là thật chỉ loanh quanh trong vòng ngũ uẩn - nhìn, ngửi, nghe, sờ, nếm - hay còn gì nữa ? Tôi nghiến răng, ngón tay tôi đau điếng, miệng mằn vị máu đang ứa ra. Vậy là tôi còn đây, cứ tin thế đi. Thế thì Vinh đêm qua, Vinh có là tôi không ? Còn người đàn bà, là Quỳnh hay là Hương ? Nếu tôi hôm nay không là Vinh đêm qua, người đàn bà đó ắt là Quỳnh, loài hoa tối nở sớm tàn. Nhưng nếu Vinh đêm qua chính là tôi hôm nay ? Câu hỏi xoáy vào óc tôi theo đường tròn như bị đuôi những con mực ma cuốn chìm xuống biển. Hoảng hốt, tôi vội vàng thọc bàn tay ngón bị cắn chảy máu vào túi quần.

Hương đi lên, tay bưng chiếc khay có hai bát xôi, dịu dàng "...chắc điện của Quỳnh ? ". Tôi gật đầu. Đưa bức điện cho Hương, tôi thầm nhủ, thế là anh Thạc đâu có chết. Hương nói "... xe lửa chỉ đến Nha Trang. Từ đó lên đây, bắt xe hàng đi cũng mất thêm ba giờ. Chắc phải tối mịt mới tới được ". Tôi chăm chú nhìn Hương. Trên má nàng, đâu có vết nốt ruồi các cụ ngày xưa ví như giọt lệ màu đen nhỏ xuống. Thế thì giọt lệ màu đen không có thật ! Hoặc giả nó chỉ là điều thêu dệt cho Quỳnh khác với Hương. Và muốn Hương thành Quỳnh thì thật dễ, chỉ cần chấm vào má một chấm bút con gái dùng để kẻ chân mày !

Đế bức điện tín xuống bàn, Hương giục tôi ăn rồi bảo " Hôm qua, đoàn người Pháp có hẹn nhưng lại không lên vào phút chót. Vì thế, khách sạn không cần người thông dịch nên mới để Hương về sớm. Đoàn đó mai sẽ lên, họ đặt phòng và trả tiền rồi nên thế nào mai Hương cũng bận buổi chiều ". Tôi nhìn xuống đất, bỗng bối rối, thậm chí có chút gì như là sự xấu hổ.

Tôi cố nhớ lại, từ lúc lên vái bàn thờ hai bác cho đến khi nhìn thấy vết nốt ruồi, và sau đó, ừ tất cả đã xảy đến như một giấc mơ. Giấc mơ đó, chẳng cũng là hiện thực, nhưng phát sinh từ một động cơ huyền diệu hơn năm giác quan sao? Tôi ngược mắt nhìn Hương. Cũng một khuôn mặt hình trái soan, chiếc mũi dọc dừa, và đôi môi vênh lên hơi thách thức. So với Quỳnh, đúng là một giọt nước, chỉ khác là thiếu một giọt lệ đen nhỏ bằng ba cái đầu tăm. Nhưng tôi băn khoăn tự hỏi, tại sao tôi cứ lại là người đi tìm thêm một giọt nước mắt ?

Nhìn nắng vàng đậu trên mái ngói màu đỏ tươi của ngôi nhà bên cạnh, lòng tôi chợt trôi hững vào một cõi an bình như khi gặp lại một cái bút chì, một cục gôm, một mảnh ký họa bỏ quên trong gầm bàn, hốc tủ. " A, tí nữa lại quên ", tôi nói rồi mở vali, đưa cho Hương tất cả quà cáp tôi mang về. Trừ món quà nhỏ dành cho Hương, tôi bảo "...nhờ Hương sắp đặt quà cho chị Quỳnh, anh Thạc và các cháu. Hình như cháu gái lớn sắp lấy chồng, phải không ? ". Hương cười, đáp "...hôm qua Hương chẳng nói rồi còn gì !".

Bây giờ, thật chẳng còn gì để ngạc nhiên nữa. Quỳnh hôm qua là Hương hôm nay. Còn tôi, ở giây phút này, tôi liệu có thể khác với Vinh mới một ngày trước không ? Cái gạch nối liên quá khứ vào hiện tại đâu có phải cứ đứt là đứt ra đâu. Tôi nắm tay, bàn tay có ngón tay bị cắn đau điếng. Thì ra phải chảy máu mới biết được mình là ai. Ngẫm nghĩ rồi lẳng lặng lục đáy vali, tôi lôi ra cái áo len Hương đan cho hai mươi năm trước, tay run run đưa cho nàng. Chiếc áo nay đã sờn vai, và hơi chật. Hương lại cười, lùi xa ngắm tôi, nói nhỏ "... Vinh chắc nặng thêm năm bẩy kí chứ ít gì ! ". Tôi cũng cười. Tôi có cảm tưởng đây là lần đầu tôi thực sự cười từ ngày đặt lại

chân trên mảnh đất tôi gọi là quê hương của tôi. Hương bảo "..để Hương móc lại chỗ vai áo bị sờn nhé ".

Trả tôi bức điện, Hương nói "..chỉ ba ngày nữa, nhà mình tha hồ đông ". Tôi nhận ra giọng nàng có một thoáng ngậm ngùi. Đọc lại bức điện, tôi quả quyết " Thôi, em đi điện cho chị Quỳnh, bảo đừng vào vội! ". Nói xong, chính tôi, tôi ngạc nhiên. Em là tôi, ngôi thứ nhất, hay là Hương mà tôi buột miệng gọi bằng em. Hương nhỏ nhẹ " Dạ, em sẽ điện, nhưng nói thế nào ? ". Tôi lại quả quyết "... thì mình cứ nói là mình bận. Vả lại, mình đâu còn bao nhiêu thì giờ với nhau...".

Chữ *mình* bây giờ rõ ràng chỉ Hương và tôi. Đó là điều khó ai lầm lẫn được. Nhưng tôi vẫn chưa biết Hương hiểu thế nào về cách tôi giải đáp dấu hỏi của hiện tại, tôi, một kẻ từ tương lai đi tìm quá khứ. Tôi chỉ cảm thấy một bàn tay bé nhỏ bấu chặt vào tay tôi, cái bàn tay không có ngón căn đến chảy máu, và một tiếng thì thào "... sắp hết thì giờ rồi ! ".

Điều đó, Hương ơi, tôi biết. Biết như chính sinh mạng tôi vậy.

Nam Dao
Quebec 22-6-99

11 THÁNG 9

Dậy đi, này !

Không...để em ngủ!

Không nghe thấy gì à ?

Bỏ tay ra...Để yên...Em ngủ muôn tối qua mà...

Nàng lâu bầu nói như mơ, lại quay mặt vào tường.

Hắn lao ra cửa sổ làm bằng loại kính dày 5 inch chống tiếng động, tay loay hoay kéo chốt mở, miệng chửi thề.

Dậy đi, khói, có khói...Hắn la toáng, quay nhìn nàng đang kéo chiếc gối phủ lên mặt, đầu gối co lên ngực như để bảo vệ giấc ngủ dờ.

Dậy đi, Monia ! Trời hơi, khói, khói bay...

Đâu ? Trong nhà ? Nàng hoảng hốt nhẩy khỏi giường, kéo theo chiếc chăn quấn lấy người, miệng hét Lửa ở đâu ? Hả !

Không biết...chắc cái building kế bên! Em có nghe tiếng còi xe cứu hỏa không ? Khiếp...cứ hú lên đến nhức óc...

Có.. Hoàn hồn, nàng đi về phía bếp. Ngược nhìn đồng hồ trên tường, nàng nói tiếp, giọng dừng dừng...Còn sớm mà !

Lúc đó đúng 9 giờ kém 3 phút, giờ New York. Hắn mở radio, thử tiếng động quen đến chẳng buồn nghe. Như lệ thường, nàng cắm điệên bình nấu nước sôi và để bốn miếng bánh vào *toaster*. Thành linh, hắn nhẩy nhồm, miệng la:

Cái gì ? Một cái máy bay đâm vào nhà chọc trời ? Thấy không, đã nói mà...Thế nào cũng có ngày nó rơi vào đầu mình...

Thôi, đừng nói gở nữa. Anh có quệt bơ không ?

Lại thêm một tiếng, nghe như tiếng sấm rền rền trên không. Mặt đất làm như chao nghiêng. Monia đặt vội tách cà phê lên bàn, mắt mở toạc, vẻ hoảng hốt.

Fuck...Nghe này !

Hắn vặn nút, tiếng radio nghe như hét bên tai.

Gì... Cái thứ hai? Máy bay đâm vào cao ốc phía Nam của World Trade Center...

Quàng vội áo lên vai, hắn lao ra cửa, ba bước một leo thang lên sân thượng căn số 27 đường 40, một cái xưởng xưa may quần áo nay đã tân trang thành một tòa chung cư gồm tám căn hộ. Khi đến cái vườn ở giữa sân, hắn nghe tiếng gọi tên, quay lại thấy Monia đang chạy theo. Mặt trời lúc đó quệt một vệt sáng chói trên toà building lát kiếng trước mặt. Đàng xa, hai cột khói bốc lên. Thịnh thoảng ánh lửa đỏ lè ào ra nhẩy nhót trong gió sớm một buổi sáng không giống bất cứ buổi sáng nào đã từng có trước. Tay hàng xóm hắn quen mặt hốt hải chạy ra. Tiếng kêu choáng vào tai đến từ ngay bên "*Fuckin' shit. Đồ cứt...bọn khủng bố !*".

Lẳng lẳng ôm Monia vào, hắn xiết lấy vai nàng, sợ nàng sẽ biến mất như trong chuyện phù thủy hắn nghe kể ngày tấm bé.

2

Monia ngồi thờ người. Nàng bất động, mặt mũi vô hồn tựa tượng thần Tự Do làm bằng nhựa plát tích người ta bày bán cho du khách trên Đại lộ số 5. Hắn gặp nàng cách đây năm năm, tại Trinity College ở đại học Cambridge. Bị cái nét huyền ảo một vị công chúa trong những truyện Một Ngàn Lẻ Một Đêm quyến rũ, hắn đến tán và nghe nàng líu lo "*Này, hãy vào đạo Hồi rồi hãy hay, nhé anh bạn Công giáo !*". Ngạc nhiên, hắn phản đối "*Tôi có đạo nào đâu!*". Nàng phá lên cười "*Đùa dai tí thôi, hồi kẻ vô thần !*". Tuần sau, nghe nàng đọc những câu thơ xứ Ba Tư của nhà thơ Omar Khayyam, hắn ôm nàng rồi hôn, như một sự tự nhiên tất yếu.

Tiếng xe cứu thương, xe cứu hỏa, còi rú rít như những con vật bị thương gào thét. Như mê muội, những cột khói bay cao uốn éo trong bầu trời vẫn xanh biêng biếc dưới nắng tơi. Nghe Monia đòi, hần mở TV xem đài CNN.

Lúc đó, đúng 9 giờ 21 phút.

Chẳng biết là chuyện gì. Nhìn này...Nó bay nghiêng...và rầm một cái! Kamikaze? Không, không phải là tai nạn ! Nhưng ai mà làm vậy hả ?

Bạn điên à ? Cả cầu lẫn đường hầm sang New Jersey đều bị chặn ! Một cuộc tấn công ? Người à ? Bao nhiêu ?

Khoảng 50 nghìn người đi làm ở World Trade Center mỗi sáng !

Cút ! Ai tấn công ? Bạn Ả Rập ? Lẽ tất nhiên...

Sao lại tất nhiên?

Anh muốn nói, tình hình vẫn rất căng thẳng ở Trung Đông, thế thôi...

Nhìn kìa anh ! Họ ngạt thở, họ nhẫy...Phải làm gì chứ - Monia bật khóc - Trời ơi, lạy Trời, cứu khổ cứu nạn...

OK...Bình tĩnh ! Anh tắt TV...Thật khủng khiếp, cái cảnh này !

Hần nhìn ra ngoài cửa sổ, mặt căng thẳng, tay nắm chặt. Tiếng còi xe tiếp tục rú. Phải ra. Hần bước về phía cửa. Không ngoái lại, hần dặn:

Anh đi xem sao. Sẽ quay về ngay...

Anh đi đâu ?

Về phía World Trade Center !

Làm gì ?

...Anh chưa biết !

Đợi ! Mình cùng đi. Đợi em với !

Monia xỏ vội chiếc quần zin. Hần đợi, bồn chồn. Nhanh lên ! Monia liếc mắt nhìn vào gương, miệng đáp OK. Khi cả hai ra đến ngoài, tay hàng xóm gặp trên sân thượng lúc nãy ngó nghiêng, ánh mắt chập chờn nghi ngại. Monia chào, hello, nhưng tay hàng xóm nhìn trừng trừng không đáp. Nàng hiểu ngay rằng nàng mang dáng dấp một người đàn bà Ả Rập. Tay hàng

xóm biển sau khung cửa thang máy, bỏ đằng sau dấu vết vô hình của một cái gì đó gợi nhắc sự căm giận vô căn.

Cả hai bước đi, im lặng, trong một đám người lũ lượt kéo chạy như đàn kiến vỡ tổ vì cái đạp chân vô tình của định mệnh. NewYork thiếp đi trong nỗi sợ vô ảnh rình rập đó đây. Tự nhau ở phía bờ bên này *Bay Hudson*, dân NewYork, bất lực, sửng sờ quan sát khung cảnh bên kia bờ. Một người đàn ông trung niên, tai gắn ống nghe radio nhỏ xíu, miệng la " *Trời ơi, chuyến bay 77 của American Airline vừa đâm vào Tòa Năm Góc ! Máy bay bị không tặc chiếm...có lẽ có hai trăm người bị vùi sống...*". Đám đông đang chết cứng bỗng nhốn nháo. Một tiếng nổ động trời cất lên. Trước mắt, cao ốc phía Nam của World Trade Center rùng mình, chúi xuống, gập lại như đàn ác-cọc- đê- ông. Lại còi hụ...Ai đó hét "...Chiến tranh. Chúng tuyên chiến với người Mỹ...".

Bấy giờ, đúng 10 giờ 28 phút, giờ New York.

Nơi hai cao ốc chụm lên trời cao nay chỉ còn là một cái lỗ toác khổng lồ. Cao ốc thứ hai sụp xuống, thân bằng thép nguội rách bung, xương sườn cong veo lòi trơ như bụng bệnh nhân banh toang trong một cuộc giải phẫu. Vết thương bốc lửa ngày một loang to, khói đen bốc lên, bầu trời trông tựa tờ giấy thấm vết mực loang lổ. Gạch ngói và da thịt người...tung toé trong không trung. " *Khiếp đờm, Trời ơi !* ", người đàn bà đứng bên kè, tay hoa lên. Bà ta mũi nhọn như mũi điều hâu chúc xuống nhòm mồm thoa son chót đỏ. Monia nhìn quanh tìm chồng không biết lạc đâu trong đám người chen chúc nhau. Nàng cố len ra, loáng thoáng tiếng người đàn ông tai nghe radio " *Fuck them...Có lẽ là bọn khủng bố Al-Quaida !* ". Đúng lúc đó Monia chạm mặt người đàn bà mũi điều hâu. Bà ta hét lên " *Con đi...Thế ra là mày !* " rồi quơ tay đánh vào mặt nàng bằng cái ví sách tay. Thêm một cái đánh, rồi một cái đá, cứ thế...Monia kêu lên, tay ôm mặt, ngã ngối, đầu chúi xuống đất. " *Một con Ả Rập...*". Đám đông tiếp tục vừa đánh đá vừa đuổi " *Về cha mày xứ mày đi, con đi...*". Khi hẵn đến kịp thì Monia đã ngất xỉu. Ôm vợ trong lòng, đưa mình ra che chở nàng những cái đánh tiếp tục

đổ xuống thân thể, hăn rú lên, giọng tuyệt vọng " *Đừng, đừng thế...Các người hóa điên hay sao ?* ".

3

Da em không trắng, làm sao được. Bố người xứ Ecosse, mẹ lại Pakistan. Anh hiểu không ? Có phải tại em đâu!

Hiếu...Nghỉ đi em ! En là người anh yêu quý nhất trên đời...

Anh cứ nói...Cả tình yêu lẫn cõi đời bây giờ hết là có thật rồi...

Có, có chứ...Như chúng ta đây này, có thật chứ !

Không được đâu...Không đủ...Còn những kẻ khác nữa. Tất cả sẽ biến đi, như hai cái cao ốc và sáu nghìn người thiệt mạng...

Mặt mũi thâm tím, Monia quay mặt vào vách, cổ nuốt ừng ực để kìm tiếng nức nở. Hăn để tay lên vai nàng, vuốt ve dịu dàng, lặng yên.

Thế Tổng Thống, ông ta nói gì ?

Cái gì đó tựa tựa như...sự bàng hoàng, nỗi đau xót, và niềm tức giận không lay chuyển được...

Gì nữa ?

Ông ta bảo đảm với dân Mỹ rằng ông sẽ tìm thủ phạm và hành tội ! Ông bảo, một cuộc Thánh Chiến...

Gì ? Cái gì mà Thánh Chiến...

Monia bật cười, giọng cười như khóc. Hăn đứng lên, thăm thì:

Nghỉ cho đỡ mệt đi em! Chỉ trong ba ngày nữa, em sẽ hoàn toàn bình phục như xưa. Ông bác sĩ nói chắc như thế !

Như xưa... Không bao giờ em lại có thể như xưa được !

Hăn nhỏ nhẹ:

Được, được chứ. Em sẽ lại như xưa. Hăn phải vậy !

Monia hỏi lại, giễu cợt :

Như xưa, với sự ngu xuẩn, lòng căm thù, Thế chiến thứ nhất, rồi thứ hai. Và sau là Chiến tranh lạnh, thi đua võ trang ?

Hăn cố trầm tĩnh, lắng giọng :

Không bao giờ là chữ không có trong từ điển, em yêu. Rồi em xem...Em còn đau bụng không ?

Không ! Nhưng nỗi đau nằm nơi khác. Nó không phải là cái đau thể xác. Và thôi, xin đừng gọi em yêu. Yêu nào còn nghĩa gì ? Yêu bây giờ là sao hở ?

Nghỉ đi em...Em yêu! Bác sĩ bảo cái thai không sao, em cứ yên trí !

Hắn kìm xúc động, chẳng còn biết nói chi thêm, tay xoa nhẹ nhẹ lên bụng nàng. Monia quay ra với quyển kinh Coran để đầu giường. Nàng dựa lưng vào tường, chăm chú đọc. Hắn đi, lát sau quay lại, tay cầm ly nước. Monia ngừng lên nhìn, đôi mắt mở mênh mang buồn, hỏi:

Tại sao? Bọn khủng bố chẳng thèm nói đến lý do chúng đã giết người không phân biệt không nương tay...Giọng cay đắng, nàng thều thào- Chúng giết người để vinh danh Thượng Đế, có lẽ...

Nuốt nước bọt, Monia giở quyển kinh lên, gằn giọng:

Và khiến Thượng Đế làm đồng lõa cho Thần Chết !

Hắn ậm ừ, lập lại: Nghỉ đi em...

Chúng ta sẽ có tất cả thời gian để mà nghỉ...Thậm chí cả vĩnh cửu, tha hồ nghỉ! Mở cho em cái TV...

Giọng phát thanh viên của đài CNN vang lên. Rồi tiếng còi xe cứu hỏa. Tiếng người. Âm thanh nháo nhào trộn lộn thành một bản hòa tấu hiện đại, với tiếng phanh gấp vào chát thép những tiếng ken két như tiếng nghiền răng của loài ngà quỉ. Chúng ta đang ở đâu ? Trong thế kỷ nào ? Khốn khổ thay, cái thế giới này, anh ơi...

Thình lình Monia nhìn hắn như một kẻ xa lạ. Trong mắt nàng, bỗng dưng hắn như đến từ thời Trung Đại, ngực trần lông lá, vai u thịt bắp, tiến về phía nàng, miệng huếch lên cười nhe hàm răng trắng nhờn. Nàng hoảng sợ cúi gập mình, miệng van :

Thương cho tôi! Tôi chẳng có làm chi. Nếu có tội, tôi chỉ có một tội, đó là sinh ra ở cái thời này mà thôi...Hỡi Thượng Đế...

Nắm quyển kinh Coran dẫn xuống, Monia vùng mình đứng dậy, giọng lạnh như băng:

...nếu là điều Người muốn thế, thì Người hãy chết cho mất xác. Và nếu có phép lạ phục sinh, thì Người cũng sẽ chỉ là tro than trong sự huỷ diệt của nhân loại này !

4

Monia lôi từ tủ áo chiếc *jellaba* màu xanh lơ hần mua cho nàng khi hần đến Casablanca năm ngoái để tham dự một cuộc họp quốc tế về vấn đề xóa đói giảm nghèo cho những quốc gia thuộc thế giới thứ ba. Nàng mặc vào người rồi quay nhìn TV. Ông Thị Trưởng New York đang cảm ơn tất cả những người đã đến giúp tìm kiếm và cứu trợ nạn nhân còn mắc kẹt dưới World Trade Center, thông báo còn phải tìm cho bằng hết số đến nay vẫn còn mất tích. Cao giọng, Monia nói như ra lệnh: Anh ! Ta phải đi cứu những nạn nhân còn kẹt trong đổ nát...

Giữ cánh cửa Monia đang đẩy ra, hần bảo: OK, nhưng đừng mặc quần áo này. Có lẽ nên...

Tại sao ? Mẹ tôi là người Pakistan, và tôi chẳng phải hổ thẹn gì vì thế cả ! Không phải chuyện đó mà là vì...Quần áo này bây giờ có thể xem như khiêu khích...

Anh muốn tôi cởi truồng ra đường ?

Hần giơ tay cản, giọng van nài:

Anh xin em, Monia !

Monia lách mình vùng chạy xuống cầu thang. Hần chạy theo cản lại. Tiếng chân rồn dập nổ như trống đập. Hai tầng phía dưới, người hàng xóm đã gặp trên sân thượng lại ở đâu lù lù hiện ra. Hần ta nắm lấy vạt *jellaba* của Monia rồi đẩy nàng ngã sấp xuống. Monia rú lên, người xoay mòng mòng lăn tròn. Hần hốt hoảng nhảy ba bước lao xuống. Khi hần vực nàng dậy, Monia dấu mặt trong hai bàn tay, run rẩy : Bỏ mặc tôi ! Tôi muốn đi cứu những người vô tội...Tôi van các người !

Hần nâng nàng lên. Một vệt máu kéo lê trên sàn đá hoa theo bước chân đi. Hần nhìn quanh, và sẽ không bao giờ hần quên nổi những cặp mắt xung

quanh chẳng che giấu gì nét hằn học khinh miệt.

Phải mất đến ba tiếng đồng hồ hằn mới đưa nàng đến được nhà thương Brooklyn, nơi dăm ngày trước người ta đã chăm sóc nàng sau cái vụ nàng bị con mụ mũi điều hâu hành hung. Ở New York khi đó, mọi sự gần như tê liệt, kể cả di chuyển trong thành phố. Người bác sĩ đã lo cho nàng nhìn chăm chăm, chép miệng bảo, thế cũng là bình thường, sau cái choc nàng chẳng may gặp phải. Khi chỉ còn có một mình hằn, bác sĩ nói, giọng đúng chuẩn mực cho một sự vụ tương tự, rằng "*...đối với một người đàn bà, chuyện có tính bi kịch hơn. Bởi đàn bà mang trong bụng, với tình yêu và hy vọng !*". Hằn gật gù, im lặng, nhưng cảm thấy mất mát hững hốt. Bác sĩ cho nàng thuốc an thần sau khi đã cầm máu. Hằn đợi cho nàng tỉnh lại, nắm tay, âu yếm: Em yêu ! Ngủ đi em. Hãy nghỉ, anh sẽ ở bên cạnh...

Hằn chợt nhớ nàng không còn muốn hằn gọi là em yêu. Nhưng Monia mỉm cười. Nàng nắm bàn tay thô nhám của hằn, xiết lại, rồi thả lỏng :

Em biết...Em sẽ ngủ bởi em còn muốn thức dậy ngày mai. Trong nhà thương, em cứ nghĩ đến nó. Nó sẽ có những đứa em nó. Phải, một trai và một gái...Cả hai sẽ ở trong một thế giới khác với cái thế giới ngày nay...

Hằn vuốt ve mái tóc nàng xoắn xoắn, tay tắt đèn. Ngoài kia, đêm NewYork vẫn sáng choang dấu thiếu đi hai cái cao ốc Wolrd Trade Center. Hai ngày sau, Monia vẫn còn ở tình trạng phải săn sóc thuốc thang trong bệnh viện. Cái thai xảy vì hành hung trong biến cố 11 tháng 9 một phần là, theo chẩn đoán của bác sĩ, vì tình trạng tâm thần của bệnh nhân. Trong hồ sơ của bệnh viện, nàng không được xếp vào loại nạn nhân khủng bố Al-Qaida Và cả cái bào thai mười bốn tuần. Nó chưa được coi là con người !

Hôm đó là ngày 19 tháng 9 năm 2001. NewYork kiểm kê số nạn nhân và những thiệt hại tài sản. Vùi dưới đồng sắt thép gạch ngói có 250 triệu đô la dưới dạng những thỏi vàng đúc. Điều này khiến nhiều kẻ xung phong đi làm cấp cứu hóa ra mơ mộng và lại tự nguyện xông pha thể theo lời kêu gọi của ngài Thị Trưởng thành phố từ ba ngày qua.

Trong sự nhốn nháo của mọi nơi trên Bắc Mỹ, chẳng ai để ý một con bướm cánh màu cam tía, có tro dăm vết than đen mềm như nhung, bay vẫn

vơ bên khung cửa phòng bệnh viện nơi Monia an dưỡng. Nàng dịu dàng gọi nhỏ " *Này, con yêu dấu !* " và con bướm bay đến đậu gần nàng, trên tấm màn cửa phất phơ trong gió mai một ngày đầu thu đến sớm.

(Chuyển ngữ từ Onze Septembre của ND)

VẾT BƯỚC

Ngần gũi xoay trong tay chiếc chìa khóa phòng 216, tôi theo người bồi phòng lên cầu thang. Lách qua hành lang mé phải, tôi nhìn số phòng, trong lòng lênh đênh bất ổn. Như khi sắp sửa gặp lại một người bạn cũ sau nhiều năm xa vắng. Liệu nhận ra được nhau chẳng ? Câu đầu, nói gì ? Một khoảng trống ồ đến doạ nạt dự cảm, tựa đám mây đang lừng lững ùa về trong một bầu trời âm ngọt. Bồi phòng bỏ hành lý xuống, chìa tay lấy khóa rồi mở cửa. Anh ta bật đèn, đi thẳng về phía cửa sổ, kéo ra, mở toang mảnh cửa làm bằng vải thô màu trắng có thêu hình dăm con chim mỏ dài màu vàng sẫm. Ánh nắng tràn vào. Dưới kia, thành phố trắng trải ra như sữa dưới mặt trời chói chang. Tôi nhét vào tay người bồi phòng vài pesos. Anh ta vui vẻ đi ra, miệng nói *adios*, tay đóng cửa phòng lại. Tôi lặng lẽ ngồi xuống.

- Đây Ernest, chắc anh cũng thấy vậy, những năm về trước, ở trong căn phòng này, qua lớp kính của cũng cái cửa sổ này. Chắc anh cũng nghe thấy tiếng trống đập bập bùng, tiếng ghi ta đệm điệu hát Tây ban Nha, âm thanh cuộn vào nhau reo cười. Tôi lên tiếng : Chào anh, có nhận ra nhau chẳng ?

Khi anh ngừng lên, lă-c đầu, tôi đã định bỏ đi. Như thế, anh sẽ không nhớ lại gì nữa, và chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể gặp nhau.

Bước đến ngưỡng cửa, tôi nói với vào :

-... Đây, cứ xoay trái xoay phải, lật sấp lật ngửa mãi mà hình như chẳng còn ai có lý lẽ gì nữa trong cái thế giới này.

Anh đứng bật dậy, tay nâng ly rum, kêu :

- Ê, đến thì vào chứ ! Ai sống mà chẳng lại không trang bị lấy một câu chào.

Tôi đi lại nhìn chồng bản thảo bừa bộn trên mặt bàn viết. Qua ánh nắng, những sợi râu lởm chởm đầy mặt anh óng ánh bạch kim. Bỏ điều xì gà ra, anh phà khói, trầm ngâm :

- Liệu nó thật chỉ có nghĩa chẳng khita phải vật lộn để có nó ? Như thế lý lẽ sẽ chỉ ở trong sự vật lộn.

Sao lại cần tìm ra lý lẽ ?.

Anh ngửa cổ uông một hơi cạn ly rum :

- Khi anh đứng trên đỉnh cao, tất ở ngay cạnh là một vực thẳm. Lúc ấy, anh sẽ hiểu lý lẽ là chỗ dựa chân. Ngoài nó, là sự hụt hẫng chóng mặt.

Nói xong, anh cười cái cười thật buồn, rồi ngủ thiếp đi.

Tôi vợ vẫn nhìn bản viết và đóng bản thảo. Ở kia, hình như anh ta đang sửa lại đoạn kết của *Ông già và biển cả*. Anh gạch nát một đoạn, nét bút như kiếm vạch. Tôi đứng lên, đến bên tủ kính, nhìn những khẩu súng đủ kiểu trong bộ sưu tập. Có một khẩu từ thời Nã phá Luân, bóng bóng nhẫy.

Vẫn có tiếng trống bập bùng. Tiếng đàn ghi ta.

Còn tiếng hát. Người ta hát :

Aqui se queda la clara (Đâu đây vẫn còn chút ánh sáng)

la entranable transparencia (từ tiếc nhớ cái trong suốt)

de tu querida presencia (qua sự có mặt đầy yêu thương của anh

Comandante (Hỡi, kẻ chỉ huy) *Che Guevara*

Những người Cuba hát Che Guevara bằng tâm hồn con trẻ. Họ nghèo. Đúng ra, họ nghèo hơn từ ngày khối xã hội chủ nghĩa chúi vào nhau sụp xuống như những con cờ domino ngã đổ. Đám Cubano-tự do được mafia ở Miami tài trợ dọa bom vào khách du lịch, nguồn ngoại tệ chính. Chính quyền Clinton tiếp tục cấm vận. Đường mất giá trên thị trường thế giới. Còn xì gà ư, ép cho giá tuột xuống.

Tôi nghe hát, hồi tưởng lại ba mươi năm trước, thừa dán Poster hình Che trên tường và mơ mộng. Hình như tôi ghen ngào nhưng không khóc được.

o

Kéo tôi về phía ba rệu El Florida, Ernest trở tay :

- Vào đây đã ! Góc bên kia là Hotel Ingleterra. Bên này, chúng tôi ngồi nhìn ra đường.

Từ chiếc ghế phía bên phải quầy rệu, Gregio đứng dậy, miệng móm mém, tóc bạc xòa xuống đến vai, mắt hấp hối.

- Holà, này Papa, có lẽ đến gần bốn mươi năm rồi bạn biết tắm hơi.

Ernest cười bí mật :

-... ờ, một sự vắng mặt tạm bợ chứ không phải là mất mát vĩnh viễn.

Choàng chiếc áo vét lên vai, Ernest thờ ơ :

- Tôi đi lẩn quẩn quanh đây, vợ được thằng bé này. Nó *làm như* nó có nhiều câu hỏi lắm, ông bạn mách bảo cho nó.

Ngón trở chỉ vào bàn tay xò ra đầy vết vàng sần khói thuốc, Gregio mau mắn :

- Habana nay là ở trong này.

Gregio đung đưa đôi chân khẳng khiu, xoay vòng quanh tôi, rồi nhấp nháy mắt, đợi một câu hỏi. Ernest uống một hơi ly rum, đứng dậy rồi ngoái lại :

Cứ ở đây, đợi một lát nhé.

Gregio nhướng cặp mắt nhìn. Tôi nói bằng chút tiếng Tây ban Nha mới học, thật khô, thật sượng :

- Trước, sau, trên, dưới... hình như không ai còn có lý lẽ gì nữa sao ?

Gregio dơ hai tay lên trời, thở phào :

Bé con, tao chịu. Nhưng ra đây.

Tay kéo tôi lên rồi đẩy về phía cửa vườn nằm cạnh quầy rệu, Gregio lâu lâu :

-... tưởng hỏi gì.

Trong góc vườn, cạnh cây chuối, một người đang hí hoáy viết.

- Đây, Louis, anh bạn trẻ này muốn hỏi một câu. Nó lại không nói được tiếng Tây ban Nha. Ông tiếp nó hộ, tôi mệt rồi, năm nay tuổi đã quá trăm

chứ ít gì. Tôi phải theo Ernest, hăn vừa lại vội vàng đi, quên cái mũ cát quét...

Louis đứng lên lịch thiệp bắt tay tôi. Đó là một người gầy gò, mắt đeo kính cận, ước chừng trên dưới sáu mươi tuổi. Ông tự giới thiệu : Louis Louverture !. Ông cố Louverture sáu đời trước lưu lạc sang Saint Domingue rồi sau đến ở Haiti, cách Cuba khoảng hơn trăm cây số đường biển. Ông là người Pháp, bạn thân của Saint-Just, phải bỏ trốn Paris vì hoạt động cách mạng chống nền Quân chủ thời Louis XVI. Ở Haiti, ông đòi bình quyền cho những người da màu. Tiếp tục bị truy nã, ông lại vượt biển đến Santiago ở phía đông Cuba. Sau khi Cách mạng Pháp thành công, ông hô hào một nước cộng hòa Cuba độc lập. Ông cùng một số người bản xứ cùng nhau triển khai hiến pháp thứ nhất của nền cộng hòa đầu tiên trên châu Mỹ La Tinh, xóa bỏ chế độ nô lệ, tinh thần dựa trên bản tuyên ngôn nhân quyền và quyền công dân năm 1789 của Cách mạng Pháp. Dĩ nhiên, lịch sử thường chậm chân hơn một số người. Ông bị tử hình năm 1794. Con cái ông lại chạy ngược về Haiti.

Louis chép miệng :

- Tôi là giáo sĩ, hợp tác với Aristide. Chúng tôi chạy qua Mỹ sau khi bị bọn quân phiệt lật. Từ một con chiên của Chúa, yêu công bình và chiến đấu chống bọn phát xít cực hữu, tôi đã bắt buộc phải đi học sự khôn ngoan của các chính trị gia ở Washington, phương pháp lèn lỏi giữa các thế lực, cách nói dối và thủ đoạn lừa lọc, để cuối cùng đưa Aristide về Port-au-Prince. Nhưng rồi anh ạ, Aristide cũng biến thành một chính trị gia với những tham vọng chính trị, hệt như những nhà chính trị khác. Đám tonton-macoute, tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của phe cực hữu ở Washington, vẫn là một lực lượng vũ trang và chỉ đợi thời cơ chính trị thuận lợi - chẳng hạn như khi đảng Cộng Hòa đắc cử - là lại quay về thao túng. Chúng kết án tử hình một người như tôi, bắn tôi tất cả là 6 lần, trong nhà, ngoài đường, ở văn phòng thủ tướng, trong nghị viện.

Ngừng nói, Louis gãi đầu, kéo tay áo cho xem một vết sẹo dài hai tấc trên bả vai trái, tiếp :

-... Tóm lại, chúng bắn tôi mọi nơi. Aristide im lặng, ngơ đi. Ngơ đi như ngơ những việc trái tai gai mắt ai cũng thấy tận mắt. Dân Haiti nghèo, càng nghèo hơn, hàng ngày miếng ăn không có. Những đứa bé chưa đến mười ba, mười bốn, bán mình đổi lấy nửa miếng bánh mì, cả trai lẫn gái. Nghèo hơn so với thời Papa-Doc và thời Bébé -Duvalier...

Louis nhắm mắt lại, miệng cười nhạt :

- Lời Chúa bây giờ đâu nặng cân bằng một câu bình phẩm của giám đốc CIA ! Vì thế, tôi phải xin tỵ nạn chính trị ở đây ! Thế thì còn ai có lý lẽ gì không là câu tôi không biết trả lời thế nào ? Một nước Haiti dân chủ có pháp chế bảo vệ quyền công dân cho mọi người Haiti ? Nó chỉ có được trên văn bản mà thôi ! Thực tế sẽ không như vậy. Thực tế Haiti được định đoạt ở Washington chứ không phải ở Port-au-Prince. Thực tế đó là thực tế của một nước nghèo lạc hậu. Nó muốn ra sao thì ra, với điều kiện không đi ngược lại quyền lợi của các công ty Siêu Quốc gia, quyền lợi của những kẻ có tiền muốn đi du lịch để mua rẻ tất cả, kể cả thể xác những đứa bé cần sống, và nhất là giữ được một sự ổn định cho cái trật tự toàn cầu mới mẻ này. *Thời đại này, trong cái trật tự mới này, không ai cần lý lẽ gì nữa.* Ngoài cái mãnh lực của đồng tiền, sự thăng bằng của thị trường bất động sản, và nhất là định tiêu tài chính của các quốc gia trong cách tính toán của những nhà kinh tài ở Wall Street, lý lẽ nữa để làm gì ? ”.

Làm dấu thánh giá, Louis cúi mặt xuống, mồm lẩm nhẩm cầu nguyện. Lời cầu bay không xa, vướng vào cành me ngay trên đầu, đọng đưa dưới ánh nắng chói chan. Rồi rơi xuống mặt đất, nhẹ đến nỗi không đánh thức nổi một con kiến đang ngủ trưa.

o

Đến chập tối, Ernest mới về. Chúng tôi rủ nhau xuống đường. Calle del Obispo đầy ắp người. Đến công viên trước mặt Thánh Đường, một cô bé con chặn chúng tôi lại, mông đít vênh lên, ưỡn ẹo. Anh ta khoác tay. Chúng tôi vẫy taxi, đi thẳng đến bãi biển Santa Maria del Mar. Gió ù ù. Sóng biển rì rào. Đêm tối thui. Anh lấy cái mũ cát quét thuyền trưởng đội lên đầu, miệng vẫn ngậm xì gà, thỉnh thoảng đầu thuốc lại cháy đỏ lóe. Vẫn chỉ

tiếng gió và tiếng sóng. Bãi rộng vắng mênh mang. Về đêm có lẽ chỉ còn đám lính bảo vệ đi lại như rình mò săn một loại thú có thật. Anh bật cười :

- Họ đi săn những linh hồn đi hoang.

Anh lại im lặng một lúc rồi tiếp :

-... và khi bắt được thể nào họ cũng đòi chia phần ăn từ thể xác.

Tôi chưa hiểu. Tay chỉ vào khoảng xa thẳm, óng ánh những vì sao, tôi lững lơ :

Kìa kìa, linh hồn đấy.

Anh cắt ngang :

- Không thơ thế đâu. Đó là những vì sao. Đợi đi, một lúc sẽ gặp đám ba linh hồn.

Anh đứng dậy. Tôi bước theo về phía tiếng trống bập bùng. Có ánh lửa. Dần dần, nghe đầu gió tiếng ghita. Và tiếng hát Che Guevara.

Không hiểu anh biến đâu vào trong lũ người nhộn nhịp vui vẻ hát hò. Tôi ngồi yên. Mùi biển tanh tanh xông vào mũi. Tôi thọc tay vào cát, lặng lẽ tìm hơi ấm.

Hola !

Đưa con gái trạc mười lăm gọi mời. Răng nó ánh lên màu trắng nhợt. Mùi hăng hắc đàn bà về đêm. Nó ngồi xuống, thản nhiên, miệng nói một tràng dài. Tay nó bỏ lên đùi tôi, vẫn thản nhiên :

Hacer el amor... amor... chỉ cần mười đô la.

Tôi bảo sao nhiều thế. Nó bảo đánh thuế 50% để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tôi bảo cần không ? Nó bảo :

- Chủ nghĩa xã hội hay là chết.

Socialismo ou muerte được viết bằng chữ lớn chằng trên những bảng gỗ dọc đường xa lộ ra biển. Tôi cười :

- Mà đọc khẩu hiệu.

Nó hồn nhiên :

Tao không biết đọc, chỉ nghe radio.

Tôi bảo tôi không xây dựng chủ nghĩa xã hội, chỉ trả năm đô la thôi. Nó bảo, thế thì chẳng ai tin. Giá là giá. Đó là sự thực của thị trường, người ta ai cũng phải tin. Mà giá là mười đô la, mà đưa năm thì hóa ra là tao cho không thể xác tao. Rồi nó cười, chẳng có gì miễn phí cả, và tiếp :

-... kể cả *amor*.

Tôi đưa cho nó phần xây dựng xã hội chủ nghĩa năm đô la, nhẹ đẩy tay nó ra, ngả người nằm xuống, lại nhìn những vì sao xa thẳm óng ánh, đầu trống rỗng. Nó ngạc nhiên:

Không thích tao à ?

Tôi nhắm mắt, tránh trả lời, mồm lẩm nhẩm một mình, mà đẹp lắm chứ. Nó bỏ đi. Tôi ngồi dậy, lòng tự nhiên vẫn vương, bật miệng hỏi Mà tên gì ?.

Nó quát :

- *No name, fuck you...*

Tôi lại nằm xuống, thất vọng. Chỉ khi chân anh đá vào tôi, tôi mới ngồi dậy. Anh hỏi :

-... Mà đã gặp linh hồn chưa ?

Tôi bảo, chưa. Anh quắc mắt :

- Ranh con, đồ xạo !

o

Chúng tôi nằm dài trên bãi biển cho đến bình minh. Tia nắng đầu vừa le lói, tôi mở mắt, nói :

- Ernest này ! Lên đến đỉnh cao, chẳng phải chỉ có một mà ít ra là hai vực thẳm đấy.

Anh ta bật cười, lại châm xì gà, bảo :

- Ranh con ! cả đêm nghĩ mà chỉ được đến thế thôi sao !

Ngồi dậy, xốc lại chiếc áo vét lên vai, anh chậm rãi :

- Chẳng chỉ hai đâu, nếu là đỉnh cao nhất thì tứ bề là vực thẳm !

Anh ở đâu ? tôi gặng hỏi.

- Ở nơi người khác gọi là đỉnh ! Chóng mặt vô cùng. Mà lại nhàm chán nữa.

Nói xong, anh lẳng lẳng bỏ đi trước. Tôi theo. Cứ thế, chúng tôi bước. Liền một mạch mười lăm cây số dưới ánh nắng lúc càng gay gắt.

Chúng tôi về đến Hotel lúc gần trưa. Mặt Ernest nhể nhại mồ hôi, râu mép lấm chấm nước. Anh cười rất tươi :

Đi bộ thể cho khỏe.

Anh thân mật quàng vai tôi, tay chỉ vào bụng :

-... đi cho nó đỡ phồng lên, coi chừng lắm. Trong cơ thể, chỗ này là chỗ bẩn nhất, và khốn khổ thay, nó cũng lại là chỗ khó trị nhất.

Mở cửa phòng, anh chìa tay cho tôi bắt, nhếch miệng vừa cười vừa nói :

- Chia tay nhé, đã đến lúc ta phải nghỉ ngơi rồi, ranh con ạ !

Tiếng cửa đóng sập lại. Tiếng kéo ghế lết trên sàn đá hoa kèn kẹt. Lúc sau, tiếng giấy sột soạt. Tôi ngồi ở góc cầu thang, ngả người dựa lưng vào tường. Người bồi phòng đi lên, nhìn tôi dò hỏi. Anh ta nói một tràng, thanh âm lạ hoắc, đoán nghe như mời mọc. Tôi đứng dậy, xuống thang. Ngồi khuất vào một góc, tôi kêu một ly trà nóng. Mắt nhắm lại, tôi nhìn thấy tôi. Thấy Ernest. Thấy Che. Thấy cả cái linh hồn răng trắng nhớn đang nói về giá thị trường và sự thực. Một sự thực độc nhất có tính khách quan. Một sự thực toàn cầu. Và nó đang thành cái sự thực toàn năng. Sự thực do Thượng Đế nặn ra hệt như khi Ngài nặn ra trái đất, sinh cây sinh cỏ, nặn ra đàn ông rồi móc xương sườn nhào nó thành đàn bà.

Định lên đường vô định ngay lúc ấy, tôi chợt nhớ câu chuyện tháng trước trên xe điện cao tốc RER đưa tôi và một người bạn từ Paris ra ngoại ô Palaiseau. Số người đi xin ăn nay một nhiều, thường cứ hát hồng rồi sau đó chìa mũ ra. Chúng tôi nghe cũng tiếng trống bập bùng, cũng tiếng đàn ghi ta. Và thật ngỡ ngàng, tiếng hát Che Guevara. Hai thanh niên Chi Lê hát rong nhận ra tôi, kẻ đã dậy họ tiếng Pháp khi họ tị nạn độc tài Pinochet chân ướt chân ráo lưu vong đến Paris cách đây 20 năm. Họ nháy mắt cười, tiếp tục hát. Che Guevara.

Viene quemando la brisa (Cơn gió hiu hiu thổi lửa)

con soles de primavera (từ mặt trời của mùa xuân)
para plantar la bandera (để phất cao ngọn cờ)
con la luz de tu sourisa (với nụ cười anh rạng rỡ)

Mấy ai thuộc bài hát về Che ở Việt Nam ? Anh này thuộc diện cách mạng lãng mạn. Thế có nghĩa là anh may lắm mới chỉ được một nửa. Cái nửa kia, phần lãng mạn, nhất quyết là không. Vì sao ? Vì thành công, rồi lên đến đỉnh cao, mà lại lãng mạn thì trăm phần không tồn tại được một. Tồn tại rồi, lại phải tiếp tục bám vào đỉnh cao, kế hoạch hai mươi năm là đâm rễ cái rễ con bằng đám con đám cháu. Như thế, lấy đầu đào ra lãng mạn. Ngược lại, phải thực dụng và phất cờ đúng lúc. Và để giữ thăng bằng trên bất cứ đỉnh cao nào, phát triển cái bụng nhằm kéo trọng tâm con người mình xà xuống đất là thượng sách. Mặc dầu chỗ đó là chỗ bấn nhất.

Một tiếng nổ chát chúa từ tầng hai khách sạn. Người ta kêu. Người ta chạy. Tiếng chân rầm rập. Có lẽ là tiếng một phát súng. Phát súng đó văng lại từ một đỉnh cao, ngã xuống vực như không còn chọn lựa nào khác hơn. Xoay bên phải, lật bên trái, chẳng một ai còn có cái lý lẽ gì nữa. Cái thế giới này đáng nản thật ! Phải chăng Ernest đã lập lại như vậy. Rất giản dị. Như khi anh bấm cò súng. Bấm cò trong cái thế giới quả thật quá nhàm chán này.

o

Những người lãnh đạo Cuba vừa đưa hài cốt của Ernesto Che Guevara từ Bolivia về đây làm lễ quốc táng. Họ vẫn phải chống cấm vận dằng dai. Họ vẫn lo đối phó với đám Cubano-tự do hăm hè đe vượt eo biển từ Miami trở về. Họ sợ nhất là mười một triệu cái bụng của mười một triệu sinh linh trên mảnh đảo này lên cơn sôi bụng. Đám sinh linh tiếp tục hát ...*Cuando el sol de tu bravura le puso cerco la muerte* (...khi mặt trời của sự quả cảm nơi anh đã vạch ra vòng tròn thần chết). Thần Chết lúc nào cũng hiện diện. Nhưng còn Thượng Đế ?

Thượng Đế bây giờ nào ở đâu xa. Ngài đang ở ngay trên trái đất vinh hiển này, lúc thì hợp với cơ quan chỉ đạo của Quĩ Tiền Tệ và Ngân Hàng Thế Giới, khi lại phải tàng thân đến Wall Street xét lại mức chỉ giá bất

động sản của thị trường chứng khoán Nữ Ớc. Bộ xâu tính toán và điều khiển đạo này khá rộng. Vừa rồi, chứng khoán ở châu Á mới đầu tụt xuống đến 40%, làm lũ Rồng lũ Hồ cứ như thành ra giấy cả. Ngài cau mày, ra lệnh mang 100 tỉ đô la đến cứu, chặn ngang cái cầu tuột, thổi phồng lại cái *speculative bulk*, quả bong bóng đầu cơ, thỉnh thoảng cứ tuột ra khỏi tay của những đứa con tham lam. Ngài nhăn mặt : Ta truyền cho mọi chúng sinh trên toàn cõi này là lập tức phải thực thi qui định luật rừng, tránh can thiệp vào kinh tế thị trường, xóa bỏ cái bay gọi là an sinh xã hội, tất cả nhằm mục đích tẩy sạch mọi ranh giới thương mại giữa các quốc gia để tiến đến thể hiện thế giới đại đồng. Ngài điều tiết tất cả bằng cơ chế kinh tế tinh vi, tạo ra những cơn hồng thủy nước mắt và những hạnh phúc tối thượng làm bằng nhựa plát tích có thể bẻ cong theo chiều thô của mọi bản năng. Của cái bụng, nơi khó trị nhất. Giấc mơ cứ thế trôi dần xuống dạ dày. Chỗ đó khá ô nhiễm. Nhưng ô nhiễm không chết ngay. Xã Hội Chủ Nghĩa hay là Chết. Dĩ nhiên chưa đứa nào biết thế nào là Xã Hội Chủ Nghĩa. Còn Chết ư, ai lại dại thế ! Vậy thì chỉ còn một chọn lựa. Ô nhiễm và bắt đầu từ cái bụng. Oái ăm thay, khi còn những đe dọa trong một thế giới phân thành hai cực, những người sống trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa ngọt ngào, song những người sống trong chế độ Tư Bản lại dễ thở hơn với những chương trình an sinh xã hội. Nay Tư Bản không còn đối thủ và chẳng cần tranh thủ bất cứ đối tượng nào. Nó hiện lại nguyên hình, quốc tế hóa, tập trung quyền lực, và phân bổ cả máu lẫn nước mắt theo cách nó định danh là qui luật thị trường, thứ mặt nạ tân trang của chủ nghĩa đế quốc toàn cầu ở cuối kỷ.

Tôi làm nhảm, nói như nổi khùng. Ernesto im lặng nghe. Anh gỡ chiếc mũ nồi có gắn sao đỏ xuống, cười rất buồn. Ernest im lặng nghe. Anh ngồi trong bóng tối sâu thẳm, lưng quay lại, vai gù xuống, mái tóc bạch kim lờm chờm sáng lên một góc phòng. Cả hai im lặng. Chỉ còn im lặng.

Tôi biết các anh không định nói gì nữa. Trên những đỉnh cao kia, dù rằng bề mặt trông ra như đối trọi, các anh nay rủ nhau cùng im lặng. Nhưng thế cũng là một cách nói. Bỗng lại có tiếng súng. Vâng, đúng một tiếng cho Ernest. Sau đó, lẻ tẻ tiếng AK47, tiếng M 16 vọng lại từ miền núi hiu hắt ở

Bolivia cho Ernesto. Rất giản dị. Và bình thản. Khác thế ao được khi thế giới này chẳng còn ai có lý lẽ gì ! Cả hai cùng sáng giọng :

- Thôi, đủ rồi, đi đi, ranh con...

o

Trả chìa khóa phòng 216, tôi rời Hotel Plaza, tạt qua Caseo del Prado. Ngay cạnh Hotel là những dãy hàng quán dành cho khách du lịch đến từ thập phương. Đời sống ở Cuba còn rẻ lắm so với Đức, Pháp, Ý, Tây ban Nha... Những linh hồn phất phơ trên vỉa hè hoặc lang thang trên bãi biển cũng vậy, rất rẻ, chỉ có mười đô la, trong đó một nửa dùng để chữa cơn sôi bụng nhằm cứu xã Hội Chủ Nghĩa. Cứu xong, thật là dễ chịu. Kể đi cứu về kể cho bạn nghe câu chuyện mua xác thịt có lời. Người được cứu bắt đầu ước mơ xã hội Tư Bản. Đó phải chăng là câu trả lời cho câu hỏi ai thắng ai ?

Xin cứ yên tâm. Một triết gia người Mỹ gốc Nhật, Francis Fukuyama, đã đề tên quyển sách của mình là *Sự Kết Thúc của Lịch Sử và Con Người Cuối Cùng*. Nghèo ư ? Rồi sẽ giàu. Bây giờ đói, mai no. Chẳng có gì là phải, là trái. Không còn phe Tả phe Hữu. Nhân loại đang trên đường lên Thiên Đường. Ô, nhưng sao những kẻ tay trắng vẫn đi ăn mày công lý và tiếp tục hát

Aqui se queda la clara

la entranable transparencia

de tu querida presencia.....

Comandante Che Guevara

Đếm ra, họ đâu khoảng xấp xỉ gần sáu tỉ, trên 90% của đám người trên mặt đất. Họ hát trong toa xe điện đi từ Denfert Rocheraux đến vùng Palaiseau ngoại ô Paris. Họ hát trên bãi biển Santa Maria del Mar cách Habana 15 cây số. Và họ còn hát ở nhiều nơi khác, ở Rangoon, Sài Gòn, Lima, Hà Nội, ở Alger, Rabat, Kinshasa... Thậm chí, họ hát ở Prague, London và, một ngày nào đó, ngay ở Washington DC. Họ hát Che Guevara. Hoặc những điệp khúc tương tự.

Sắp hết một thiên niên kỷ.

Sau ngưỡng cửa năm 2000, những kẻ tay trắng đi ăn mày công lý có thể sẽ không có chọn lựa nào khác hơn là vứt bỏ bị gậy và bước theo những vết *bước* có những tiếng súng. Một tiếng súng nòng 22 như khi Ernest tự xử lúc một thân một mình leo đến cái đỉnh cao cô đơn, ngấm tứ bề vực thẳm, biết là không còn lý lẽ gì nữa. Dăm tiếng AK và M16 như khi quyền lực của đám thần linh mù đem xử Ernesto, kẻ đầu đội mũ có gắn một vì sao, bỏ vinh quang cho bản thân mình đi thể hiện giấc mơ giải phóng. Hoặc có thể là những tiếng súng khác thế, vì lịch sử không cứ là những sự kiện bắt buộc phải lặp lại. Nhưng tiếng súng nào cũng đáng tiếc. Nó nổ lên thường chỉ vì tuyệt vọng.

Habana 17-12-97, Quebec 1-1-98.

Ernest Hemingway, nhà văn người Mỹ, sống 20 năm ở Habana (Cuba), nơi ông viết *Ông già và biển cả*. Được giải Nobel năm 1954, ông bắn vào đầu tự tử 7 năm sau, không để lại lý do. Gregio có thật, vừa mới mất khi tuổi quá trăm, là người gần gũi Hemingway khi ông sống ở Habana. Vào thập niên 60, trên toàn thế giới Ernesto Che Guevara là một thần tượng lãng mạn của cách mạng Cuba. Cùng Castro, ông lật đổ chính quyền độc tài Batista, trở thành Bộ Trưởng Kế Hoạch Kinh Tế (1961-65), rồi đột ngột rời bỏ quyền chức, tiếp tục đi làm cách mạng và cuối cùng bị bắn chết ở Bolivia 2 năm sau. Năm 1997, chính quyền Cuba mang hài cốt ông về Habana làm lễ quốc táng.

HỮNG LỐC

Anh yêu, đèn cho em sự chịu đựng xa cách anh bằng một viên kim cương anh sẽ đánh vào chiếc nhẫn hứa hôn của chúng mình. Nó long lanh sáng, như tình em yêu anh, mãi mãi chỉ một anh, mãi mãi...

Kểng báo trưa từ dãy nhà lợp tôn trên mái có cắm một cây thập tự làm bằng hai thanh gỗ buộc kẹp vào nhau khua lên ầm ĩ. Lũ chó sủa theo oăng oăng làm át đi hơi thở khò khè lẫn vào tiếng rên rỉ kêu ca của đám bệnh nhân phòng bên. Nghiến răng, tôi kéo đầu hai mảnh băng cho căng ra rồi vắt chéo thắt gút theo chiều ngang bàn chân. Thằng béu nhăn mặt, họng ừng ực nuốt nước bọt kìm đau, mắt ngược lên nhìn bức tượng Jesus móc vào một cái đinh đóng trên bức tường vôi trắng mới sơn lại. Băng xong, nó nhồm dậ, lấm lét lùi vào góc phòng rồi ngồi xếp xuống. Vừa nghe anh tài xế gọi " Rosa, bảo Đốc ngừng tay, đến giờ lunch rồi... " thì tiếng kèn harmonica lại cất lên. Nó nghèn nghẹn, không ra blue, không ra rock, lăm lăm lúc hụt hơi thành những tiếng nấc cụt. Đi ngang, tôi vỗ nhẹ lên vai thằng bé. Hai tay đang bịt lấy tai, nó cúi xuống giấu mặt giữa hai đầu gối nhô cao. Nhìn xuống khoảnh sân đất nện lao nhao người, tôi xua đi hình ảnh những con giò lúc nhúc trong vết thương thối rữa lâu ngày tôi vừa rửa ráy, mủ vàng nhợt ứa ra lẫn chút máu đỏ rờn rờn chảy trên lớp da đen bóng nhẫy dưới mặt trời.

Bữa ăn vẫn lại là đậu đỗ luộc chín với bắp, kèm vào chút thịt như thịt gà thì phải. Khẩu phần cho Đốc đặc biệt có thêm chất đạm. Nhưng thật khó nuốt cho trôi khi trời nóng đến 32 độ C trong bóng râm, và ẩm đến độ chỉ

ngồi mà mồ hôi cũng chảy ra như tắm hơi, rỉ rả ứa từ mọi lỗ chân lông, nhóp nhóp thấm ướt lưng T-shirt. Mùi nồng hắc từ những cái nách nhờn nhầy lông lá đâm ra xông ngọt ngọt mũi, khéo mà tránh đầu gió, không thì chỉ chực nôn mửa. Lạy trời, trưa nay Rosa đừng có xúc nước hoa !

Trưa ở bệnh xá thừa hảnh người. Bọn ex-pat lưu vong chui hết vào căn phòng có máy điều hòa không khí, bỏ cái nóng nung nấu lại cho đám y tá người bản địa, đưa dựa lưng vào tường, đưa ngủ ngồi, đưa nằm còng queo ở hàng hiên đón những cơn gió hiếm hoi từ bìa rừng phía bắc thỉnh thoảng lướt qua chỉ đủ lao xao lá. Đột nhiên, tiếng ì ầm từ xa vắng lại như cơn tức giận, mỗi lúc một gần, một đe dọa. Rosa chạy ra. Rồi anh tài. Ngừng mặt nhìn mây ùn ùn tít tắp chân trời, anh thản nhiên "... không phải tiếng súng. Sắp giông rồi. Tháng tới mới bắt đầu mùa mưa. Lúc đó cũng là mùa súng nổ ! ". Quay vào nhà, Rosa liếc mắt nhìn tôi, mặt hất ra đằng sau kiêu sa. Nó nhún vai, mông vênh lên, cặp mắt nâu viền đen nhún nhảy. Tuần trước, chúng tôi đi tiêm ngừa chống đậu mùa cách Kenema ba mươi cây số. Chỉ gần ấy đường, đi mất bốn tiếng. Đi xe, được hai mươi cây. Còn lại là đường rừng. Hai mươi cây, mất đúng một giờ xe. Đường đất, có nhiều đoạn mìn phá mới lấp lại, mấp mô lồi lõm thương tật, lắm chỗ bị lầy, phải xuống xe rồi đẩy. Đường rừng, chi chít cây và rậm. Kể cả Rosa, cũng thành cái loài bò sát nhờn nhớt trườn quanh, tay thỉnh thoảng níu lấy tôi, kể cả khi đoàn đã vào đến trại tị nạn. Trại lổ nhố gần nghìn nhân mạng. Rất ít đàn ông. Rất con nít. Và đàn bà lũ lượt, nhơ nhớp, mắt sâu hoắm, lòng trắng răng ngược nhìn, lơ lơ không đủ sức để ánh lên nỗi tuyệt vọng. Dưới những mái lều lợp lá qua quít, kẻ nằm, người ngồi, kiệt quệ im lìm. Mùi cứt lỏng khăm khăm, chua lét, sức lên thối um bốn phía. Nhặng rừng, to bằng nửa ngón tay cái, ào vào, vo ve bay tứ tung. Chúng sà xuống đậu vào miệng, trên mũi những khuôn mặt trơ xương, đầu thỉnh thoảng lắc lư xua, nhưng vô phương, nhặng trơ trơ chẳng thêm động cánh. Lâu lắm mới có tiếng trẻ khóc thét lên, rồi chìm lìm va vào tiếng gió mơ hồ xô những tàn lá trên cao. Cả trại bị dịch tả hơn tuần nay. Dịch khiến họ khô nước. Phải uống, nhưng nước ở đâu. Uống nước suối thì lại tiếp tục nuôi bệnh. Và ghê hơn là muỗi.

Chúng lúc đến hàng đàn, như cảm tử đoàn Kamikaze, lao vào những nhúm thịt cắn cỗi chỉ còn da đủ bọc lấy xương. Nào, đưa tay đây. Chích làm gì ? Ngừa bệnh, bệnh đậu mùa. Người đàn bà ôm đứa con chưa biết đi ngơ ngác "... Ngừa để làm gì ? ". Rosa dịch lại. Người đàn bà há hốc mồm, răng cửa rụng hết, thều thào "... đói. Chứa đói. Ngừa đậu mùa rồi đói cũng chết ! ". Rosa lại dịch, nhưng người đàn bà thờ dốc, không nhìn ai và chẳng nói gì nữa. Sau đó, chúng tôi làm cật lực đến lúc mặt trời đứng bóng thì nghỉ ăn trưa. Liếc nhìn những cặp mắt hau háu đói, tôi chịu, không cách gì ăn được.

Bỏ những căn lều, tôi lững thững ra bìa rừng, dựa lưng vào một gốc cây cổ thụ, rễ xù xì ngoằn ngoèo như giồng trăn khổng lồ xứ này. Không khí ở đây không còn mùi bệnh dịch. Tôi hít vào, phổi căng ập, từ từ thở ra rồi nhắm mắt lại. Bấy giờ chỉ còn tiếng vẹt, những con vẹt lông đủ sắc, mỏ màu vàng dài khoằm như móc câu, gọi nhớ giọng nước nghen lời cuối một đoạn jazz màu đen trong hầm rượu những đêm mờ khói thuốc ở New York. Tôi thiếp dần, tiếng trống bập bùng hòa vào tiếng đại hồ cầm rầm rì, chưa kịp đọng lại đã loãng ra biến mất. Khi tôi mở mắt, Rosa ngồi nhìn tôi, chân dẹt, hai đầu gối co lên, mắt viền đen bỗng xanh màu nước biển. Tôi nhắm mắt lại. Mùi nước hoa xừng xực xông vào mũi. Tiếng hỗn hển thở cạnh tai, hơi nóng òa vào da mặt căng bóng. Khi trên tàn cây chí chóc chạy đuổi nhau. Tôi giật mình vùng dậy. Không biết từ bao giờ Rosa đã thoa lên đôi môi dày một lớp son đỏ chói. Những mái lều trại tị nạn đằng xa nhoáng lên như bốc lửa. Gió ở đâu mơn man. Hình như tôi mỉm cười. Rosa khẽ rên lên và nói nhưng tôi chẳng còn hiểu một điều gì. Mùi ngai ngái da thịt bỗng nồng nàn. Tôi quăng thân xác tôi vào một con vệt mê muội, ở cùng dưới đáy là những chuyển động dập dềnh một cái nút chai trôi theo những lớp sóng sinh lực. Rosa lại thăm thì. Không, tôi vẫn không hiểu. Nói đi, nói đi chứ. Em ơi, tôi chịu. Và khi nhìn Rosa, mắt ngược lên nửa cảm giận nửa van nài, tôi chỉ thều thào, tôi đuối sức, tôi mệt nhoài. Cúi đầu, tôi nhui nhủi trốn về phía mặt trời cũng đang lả ra. Như một con bệnh ngã xuống kiệt lực.

o

Quả như anh tài nói, giữa trưa tiếng sấm rền rung một chớp rồi mưa như trút nước. Mưa thế này, đám quân của Sankoh thế nào cũng kéo xáp gần thành phố. Nháy mắt nhìn bọn ex-pat chúng tôi, bọn y sĩ không biên giới thiện nguyện từ bốn phương kéo về Kenema hai tháng nay, anh tài cười hề hề " Mùa mưa là mùa nước mắt ". Có M'dam Kathy, phối hợp viên, chưa chồng nhưng tiếng là đến đi đâu trên lục địa châu Phi này cũng tìm ra người yêu lý tưởng. Có Andrea, Đốc người Lỗ-ma-ni, thề sẽ kiếm ra việc trong OMS, nhắc dẫn anh chỉ vào rừng chích ngừa dịch một lần thì " my dear Kathy " cũng đừng quên làm biên bản để anh còn ghi trong Curriculum Vitae. Có tôi, Canadian, gọi thế nhưng tóc đen, da ngăm vàng, tên lại đeo chữ Nguyễn vốn là tên họ gần ba mươi triệu người theo lời cha tôi nói. Có hai tuần một lần đoàn xe chở đến bệnh xá thuốc men, băng bông cũng như đô-la để trả chi phí và lương bổng cho anh tài, hai cận vệ và bốn người y tá bản địa mà Rosa là một.

Cơn mưa dứt hột vào quãng sáu giờ chiều. Mặt trời lại ửng đỏ như mặt người say rượu ở đâu hiện ra vẽ cái cầu vồng bảy sắc mọc lên trên những cánh rừng phía sau doanh trại của bọn lính Liên Hiệp Quốc mũ xanh đến từ Tanzania. Lưng quay về phía cửa sổ, Rosa nói trống không "...đám người vừa tới chạy từ khu mỏ Tongo. Quân phiến loạn nghe đâu đã xáp gần ". Anh tài lắc lư nhẹ răng trắng nhớn cười "...bên này tới, bên kia cũng tới. Lính của chính quyền đang rục rịch. Nhưng đánh nhau thì chưa...". Nhìn về phía doanh trại bọn lính mũ xanh, anh khẳng định " Còn đợi bọn Tanzania đi đã chứ ! ". Không khí dịu hẳn, đất bốc ẩm thở mùi thơm. Chòi cây xanh lại toé bung thắm biếc trên những mái tôn rỉ rít nay óng ánh hồi sinh. Trẻ con ủa ra trần truồng, bụng ỏng ưỡn trên những cặp chân khăng khiu, dầm vào những vũng đọng đá tung tóe nước vào nhau rồi khanh khách cười, khanh khách rú những tràng thanh âm quần bện lấy nhau như túm tóc quần tét từ da đầu vắt vẻo cong lên rồi lòng thông rơi xuống bờ cổ.

Tiếng harmonica chọt cất lên. Lần này nó thánh thót bay bổng thoát khỏi tiếng trống bập bùng. Lẳng lẳng bước xuống thang, tôi đẩy cổng ra đường. Cứ thế, tôi mò hướng tiếng harmonica văng vẳng bay với gió chiều. Gió

chợt đi chợt đến, hung hãn thốc vào những tàn cây gạo, hoa tan tác rơi như vẩy máu tươi xuống con đường mòn ngoắt ngoẻo quanh co. Tôi tránh nhìn những cặp mắt trắng dã hốt hoảng ngược về phía tôi. Chẳng lâu, tôi thấy ông ta. Tay trái cầm kèn, mắt đeo cặp kính đen, ông ngếch tai lên rồi quay về phía tôi nhe răng cười, miệng nói một tràng dài. Thấy tôi không đáp, ông hình mũi lên hít, đổi giọng nói bằng thứ tiếng Anh muốn hiểu phải đoán đến gần nửa. Ngẫm nghĩ, ông gật gù đung đưa đầu, há miệng hỏi " Y sĩ hả ? Không biên giới... hà hà". Ông tự giới thiệu " Massaquoi, poet ". Poet, nhà thơ ? Ông nâng kèn ngang miệng, thổi một hơi dài, trịnh trọng đáp " Yes " rồi ngân nga :

Bước chênh vênh

đỉnh núi

Chân đạp trên kim cương

Phía dưới

ai biết cho là vực sâu tai ương..

Giọng thơ khàn đặc mang màu đen của cánh rừng trong buổi chiều tà hạ xuống như chấm than. Ông phá lên cười, quay ngang người chìa về phía tôi cánh tay phải. Nó bị chặt ngang dưới khuỷu, băng lại bằng một mảnh vải, mùi thối rữa một vết thương chưa lành miệng xông lên. Ông bảo "... Đốc, tôi không nhưng họ mới cần đốc tờ...". Tôi hỏi " Ai ? ". Ông cười hà hà "...cái bọn mua bán kim cương ở Anwert, ở London - chỉ vào đầu, ông tiếp - chúng nó phải chữa cái này, khó lắm... ". Nhẹ nhàng nâng cánh tay phải, tôi nói khẽ "...mai đến bệnh xá, phải bôi thuốc rồi băng lại ! ".

Massaquoi kéo tôi ngồi xuống một tảng đá trên triền dốc, môi nhếch lên nửa cười nửa mỉa, không nói gì. Im lặng một chập, thỉnh thoảng ông ta bật lên hà hà rồi thầm thì :

Tôi vẫn cứ đi

Tim rách bươm thành mảnh

Trong thế giới bóng đen tan nát thể lương

Em ở đâu nhi ?

mất hay còn ?

Nhưng trí nhớ loài người vẫn đấy, cõi ấy mới thật vĩnh thường

có đôi mắt em

soi vào

Nhân Loại bị thương

một giọt long lanh

óng ánh lệ

những hạt kim cương...

Massaquoi ngừng đọc, nghẹn ngào " Thăng hàng xóm bảo, này già, vợ ông chúng nó chém chết rồi... Láo nào, nàg khôn ngoan, chân nhanh như hoẵng, mắt tinh như chồn ! Mi đừng cho là tao mù nên muốn nói gì thì nói ! Thăng hàng xóm kéo tay, kêu lại mà xem, rồi gí vào một đồng thịt da bầy nhầy. Vợ ông đấy, xác bà chỉ còn thế. Hừ, sao lại thế này ? Tôi quờ quạng, lung nhùng chỗ này là tay, chỗ kia là bụng, là chân. Thế cái đầu ? Nó đâu ? Thăng hàng xóm lăm bắm, thì nó đây, nó đã lìa với phần xác còn lại. Tôi cúi xuống ngửi đồng thịt da vô hồn. Tôi chỉ biết nhìn bằng mũi. Lẫn trong mùi máu tanh tươi, tôi vẫn nhận biết hơi hương của nàg, người vợ, người yêu của tôi..." Nghe Massaquoi kể, tôi không biết nói gì, choàng tay ôm lấy vai ông ta. Run bần bật, ông ta nuốt ừng ực nước bọt để tự trấn tĩnh. Ánh dương lịm dần trên đầu những tàn cây, gió im phăng phắc, chỉ còn lũ chim rừng nháo nhác thành linh đập cánh bay ngang. Massaquoi ho lên một tiếng, ậm à, tiếp "...không có nàg, vũ trụ trống tênh như căn nhà mồ mông mênh. Tôi leo lên một cái đỉnh cao, thổi bài harmonica nàg thích nhất thuở sinh thời, cười một tràng dài rồi gieo mình xuống. Nhưng có ngờ đâu ngay dưới đó là một lùm cây rậm rạp, thân tôi mắc lại, càng vùng vẫy càng mắc vào vắt vẻo. Sáng hôm sau, người ta tìm và kéo tôi lên, nhưng qua một đêm đung đưa với cái chết, Massaquoi này hiểu, là thay Tạo Hóa lấy đi đời sống của chính mình thì cũng chẳng hơn gì những kẻ sát nhân. Có lẽ Thượng Đế còn giữ chân, nhưng để làm gì ? Massaquoi là poet, vậy để hát những câu thơ chẳng ? Chống lại với máu và nước mắt, thơ chỉ còn một cách, là ca ngợi tình yêu và lòng khoan thứ, ngay với cả kẻ chém giết mình...".

Đêm hôm đó thật khó ngủ. Đốc người Lỗ lại xem những cuộn video cao bồi cũ rích rẻ tiền, ngựa chạy đuổi da đỏ, bắn rụng xuống cát sa mạc như bắn khí. M'dam Kathy rúc rích cười với ai đó buồn bên. Phần tôi, sau khi sắp đặt xong công việc cho ngày mai, tôi thần thờ ra hàng hiên, ngồi dựa vào bức vách gỗ, liên tưởng đến ông già thổi harmonica xưng mình là poet. Thi sĩ, người làm sao hát lên ca ngợi đời sống ở chốn rừng sâu heo hút này, dưới lòng đất là kim cương, trong lòng người là thù hận và sợ hãi, còn trên tay thì vẩy lấm máu me đỏ lôm tanh tươi. Gió im phăng phắc, hơi lạnh của rừng ngấm dần vào, đâu đó ai nói mê ú ớ lẫn vào tiếng súng bì bộp từ cái TV cũ rích rẻ rẻ giọng viễn tây của những tên chăn bò đang đuổi mọi da đỏ thể kỷ trước. Ngày mai, hẳn bệnh xá sẽ ngập việc. Nhưng đêm nay, tất cả rình rập thực hư, trừ một câu tôi hỏi tôi, tôi đang cứu sống, chữa lành hay thật ra tôi đang kéo dài nỗi đau đớn của những cuộc đời bấp bênh trên vực bờ bạo tàn, ở dưới đáy sự chết có thể mới là cứu rồi, và là sự cứu rồi cuối cùng.

Nửa mơ nửa tỉnh tôi trần trọc đợi đến lúc gà gáy sáng. Mở cửa sổ, mặt trời sáng lòa lên vách mang bóng tàn cây bông chập chờn như đuôi loài công múa vũ điệu bình minh. Khi bước ra phòng khám bệnh, Rosa đã ở đấy. Tay chỉ, nàng lấy " Đốc có hẹn... ". Massaquoi hà hà cười, tay trái nâng harmonica lướt một gam nhún nhảy, xong mới reo " Good morning, Đốc ! " rồi khịt khịt mũi. Gỡ cặp mắt kính đen xuống, mắt ông già dùng đục vô hồn, mi nhấp nháy co thắt loại động tác não bộ không kiểm soát được, ngược lên nói "...Massaquoi này chỉ muốn chữa mắt. Mù mất hai mươi năm nay rồi, Đốc xem sao... ". Tôi lắc đầu. Lấy kéo cắt mảnh vải băng khúc cụt cánh tay phải, tôi nhẹ nhàng nói " Chịu. Phải đến nhà thương ở Freetown thì may ra... ". Ông già phá lên cười "... chẳng cần. Tay chỉ vào mũi rồi lại khịt khịt, ông ta ồm ồm - bây giờ nhìn bằng cái này... ". Lắc lư, ông quay một vòng đầu, la "...trong phòng này có ba người. Hai nam, một nữ. Không, bốn, một mới vào, nam thì phải ". Đúng thế thật. Có tôi, Rosa, một anh cận vệ này giờ chỉ ngồi im trong góc phòng. Còn người mới rón rén

vào là thằng bé bàn chân tấy mủ tôi mới tấy trùng và băng bó hôm qua. Thấy Massaquoi, nó riu chân lại. Bất chợt ông già đứng vụt dậy, mũi khịt khịt, kêu " A, mày đấy à ? " rồi giật cánh tay phải bị cụt giờ lên. Thằng bé thất thanh rú rồi đâm đầu chạy khỏi phòng khám bệnh, chân khập khiễng lết đi trên nền đá men lát nhà trắng ố. Tôi ngạc nhiên nhìn lên. Từ hừng mắt đen ngòm, cơn lốc xoáy gió đẩy cho nước mắt Massaquoi ràn rụa tuôn ra, chảy dài xuống má, đọng trên hàm râu bạc long lanh ánh kim khí phản chiếu nắng sáng từ cửa sổ hắt vào. Thần thờ buông mình ngồi xuống, ông ta đưa tay quệt mắt, và nhấn nha đeo cặp kính đen vào. Từ đó, ông ta lăm băm một câu bằng thổ ngữ, rồi nín câm. Băng bó xong, ông lẳng lẳng đi ra như mất hồn và nhòa vào nắng chói.

o

Đến trưa, tiếng harmonica lại cất lên. Tôi bỗng thấy ớn lạnh. Từ hôm xuyên rừng đi chích ngừa dịch, tôi đã sợ rồi sẽ bị sốt rét. Tránh thế nào được những con muỗi đói máu. Cũng như tránh thế nào được những con người đói ăn trên lục địa này, đói đến đôi xung vào làm lính, phiền loạn một bên, chính quyền một bên. Rồi chặt tay chặt chân nhau. Chặt tay phải cho hết cầm được súng. Chặt chân. Chân thì phải hay trái cũng được. Chặt cả đám thường dân, già từ sáu mươi đến trẻ mười hai hay mười ba tuổi. Thường dân rồi cũng sẽ là lính nên chặt trước. Lính trẻ con lại dễ sai. Chúng bắn giết như đùa. Chặt chân chặt tay chứ đừng chặt đầu. Cho chúng nó cưu mang lẫn nhau mà mất sức. Lính Liberia qua tiếp tay bọn phiền loạn tự xưng mình là cách mạng. Đằng sau, có bọn Bỉ, bọn Hòa Lan. Nhưng đừng lo, bọn Anh sẽ tiếp sức lính Guynea giúp chính quyền bảo vệ mỏ Tongo. Đám mũ xanh ở giữa làm bàn đệm, nhưng cứ nghe tiếng súng là lùi lại rồi tạt ngang tránh né. Sĩ quan lính Tanzania nói, chúng tôi chỉ được trang bị phòng thủ, " Peace keeping" giữ hoà bình mà. Nháy mắt, anh ta bảo mỗi ngày Liên Hiệp Quốc trả cho trăm đô một đầu lính rồi hèn hèn cười " That's good business ". Thì ra thế. Nhưng đó chỉ là business nhỏ. Business lớn nhất vùng tiền ra thu kim cương nằm ở bên Âu Châu văn minh. Thu kim cương, cần súng. Cần dao quăm, cần những cánh tay cụt, và cần

những chiếc dạ dày kẹp lép gào chống cường toan se xót. Cần bọn lính trẻ con thích đùa, nhất là sau khi cho chúng uống thứ kích thích tố khiến mùi máu tanh thành một hấp lực không cưỡng lại được. Em ơi, em xinh đẹp, đừng bao giờ đòi một cái nhẫn hứa hôn có đính kim cương. Mười tám mặt cắt cho bốn carat lung linh chói bóng phù hoa che không biết bao nhiêu là những vết thương tóe máu, mừng mủ trên hàng trăm hàng ngàn cơ thể một loài sinh vật bất hạnh chót sinh ra ở mảnh đất Sierra Leone khốn khổ này.

Cơ lạnh đâm thấu vào xương lúc xẩm chiều nhưng mồ hôi tôi vẫn nhễ nhại ứa ra toàn thân. Lúc đó, một người cận vệ đã tìm được thằng bé sáng nay trốn chạy. Băng bàn chân nó nay bê bết lầy, lại phải tháo ra và rửa lại. Tay lấy bấy, tôi ngược mắt nhìn, cái kính "...tại sao mi lại chạy vào rừng ? ". Nó co rúm người lại nói như mê hoảng. Tôi không hiểu, hỏi Rosa. Nàng cau mặt dịch "...nó bảo không phải nó chém cụt tay ông già thổi harmonica ! ". Tôi định vặn "...thế thì tại sao mày phải trốn ? " nhưng kìm lại, không nói gì thêm. Ích chi mà phân biệt đao phủ và nạn nhân, khi lẫn ranh chỉ là cái vạch phấn lau đi vẽ lại, để đao phủ hôm nay nhất thiết sẽ thành nạn nhân ngày mai. Bỗng dừng, có tiếng chân rầm rập. Rồi tiếng súng đì đọp, tiếng liên thanh ròn rã. M'dam Kathy hốt hoảng điện thoại về Freetown. Có lẽ nào quân phiến loạn tấn công ? Còn bọn lính mũ xanh đóng trại, chắc chưa đến nỗi nào. Nhưng sao trong trại chúng nhốn nháo gọi nhau. Rồi có cả tiếng xe tăng rù lên, xích sắt nghiêng như tiếng nghiêng răng kèn kẹt từ địa ngục. Không hiểu sao, đầu tôi bốc nóng nhưng người chẳng còn một chút sức, duỗi tuột xuống như cánh tay áo sũng nước vắt phoir trên sợi dây thép lạnh.

Người ta đắp cho tôi đến ba bốn cái chăn dạ dành cho lính. Hai hàm răng lập cập đánh vào nhau, tôi đang nhịp cho tiếng kèn harmonica thì phải. Trong bóng tối, tiếng kèn tạo ra ảo giác mang hình thể của những khối màu di chuyển lúc nhanh lúc chậm. Tai tôi nghe loáng thoáng anh tài xế nói, bọn lính Tanzania dành gái bắn nhau chứ chẳng phải là quân phiến loạn tấn công đâu. Thế ư ? Dành đàn bà mà phải dùng đến xe tăng à ! Tôi có nằm mơ không ? Mỏm núi mỏ Tongo thành linh cao vút lên. Nhìn xuống, quặng

đá lấp lóe kim cương lốm nhốm bò như những con bò cạp. Ngược lên, ơ kìa, tôi thấy tôi đang đứng chênh vênh. Trên miệng vực, xẩy chân là mất mình. Chẳng biết vì lẽ nào, tôi chưa chát cười, tiếp tục men mỏm núi đi lên. Rồi càng cao, nỗi cô đơn càng lớn. Tôi chỉ còn là cái chấm nhỏ trên triền tút tấp lẫn vào mây. Há mồm, tôi gào, tôi gọi tôi. Đừng, đừng bỏ cái nhân gian này còn quẩn quại đau. Cánh tay cụt của ông già tên Massaquoi giờ lên vẫy. Thành linh, lại tiếng harmonica. Lần này, có tiếng ca-nông đệm vào như ai đó dậm chân đập vào trống cái của giàn trống một ban nhạc kích động với đàn, kèn và tiếng hát da đen tức tử. Ông hề hà, khịt khịt mũi, tay trái nâng chiếc harmonica lên rồi quăng xuống vực từ già một quá khứ. Gió xoáy vào hững lốc giữa cặp kính đen và hai tròng mắt. Ông lại vẫy, và phép lạ, em ơi, có phép lạ là vì cánh tay cụt đã mọc ra nguyên lành như chẳng bao giờ thương phế.

Thế thì em yêu, đừng hỏi tôi một cái nhẫn hứa hôn đính kim cương nhé.

Tôi run rẩy, a cái cơn sốt rét này đến vào lúc chẳng nên đến. Tiếng súng lại ran lên, và hỏa châu bắn lên trời lập lòe sáng ma quái. Thế này là thế nào ? Chẳng lẽ lính Tanzaria mũ xanh dành gái mà phải bắn hỏa châu ư ? Ai rón rén vào, kéo chặn. Không, tôi lạnh lắm, đừng kéo nữa. Tôi co người, mũi thoang thoang mùi nước hoa. Rồi cái thân thể ai đó trần truồng nằm xấp lên tôi, run rẩy, ôm lấy giúp tôi chống cơn lạnh buốt xương, vuốt ve áp môi lên mặt, lên ngực. Đôi môi nhung đầy đặn ướt át độ lượng đưa tôi vào khoang thuyền trôi lơ lửng cảm giác bình yên. " Take me ! Again... ", yêu em đi. Ai đó tiếp tục thì thảo, " take me ", tiếng thì thảo kéo tôi từ cơn mơ sáng ra ngoài một vùng nửa đau xót nửa đắm mê, chập chờn bóng thiên đường giữa một đêm rầm rền súng đạn.

Sáng tinh mơ, M'dam Kathy vào phòng tôi, bảo Freetown yêu cầu bọn ex-pat y sĩ không biên giới chúng tôi triệt thoái. Phải đi ngay, nếu không phi trường Kenema có thể bị chiếm nội nhật ngày hôm nay. Rên hừ hừ, tôi hỏi "...còn bệnh nhân ? ". M'dam Kathy lạnh lùng " Để cho Trời định ! ". Nhắm mắt, hình ảnh hàng trăm con người hoạn nạn mỗi ngày kéo đến bệnh xá thoát hiện ra như đám âm binh khật khừ rời địa ngục bò lên cũi trần. Có

thằng bé gan bàn chân tấy mủ. Có Massaquoi, ông già thổi harmonica. Ông giơ tay, cánh tay phải bị chém cụt. Nó giờ đây không còn nguyên lành như trong giấc tôi mê sáng đêm qua.

Hai người cận vệ dìu tôi lên chiếc xe chở ra phi trường. Rosa theo sau. Nàng xếp cho tôi nằm lên cáng thương, mắt nhìn tôi, ôi đôi mắt bây giờ tôi mới biết là đôi mắt đẹp. Nó bao la ướt át như mặt hồ long lanh sáng, nhưng sao mà buồn, nỗi buồn cũng bao la như trời bao la vắt ngang tầm mắt. Đột nhiên, Rosa thì thào, " take me ! ", nhưng niềm vô vọng khiến hai giọt nước mắt ứa ra, như hai viên kim cương lung linh dưới tia nắng vàng non một sớm mai đầm sương ngơ ngác.

Xe rồ máy. Tiếng súng cối và súng liên thanh mỗi lúc một gần. Anh tài vẫn bình tĩnh, miệng ngoác ra cười, la " Let's go ! ". Tôi nhòm lên cố nhìn ra sau tìm đôi mắt Rosa. Nhưng bây giờ, chỉ còn bụi đường, bụi bốc mù dưới bốn bánh xe, bụi che không cho tôi thấy gì, những hạt bụi khốn khổ hóa kiếp mang hình hài con người, như Rosa, như tôi, một nhòai kề cạnh thần chết và những cuộc biệt ly.

Em yêu, nếu cứ còn muốn kim cương, tôi sẽ đánh vào nhẫn hứa hôn một hạt kim cương trong vắt ứa ra từ khóe mắt nàng. Còn hạt kia, tôi giữ cho tôi. Trong lòng. Hỡi Kenema yêu dấu.

04-09-2001

12-10-2002

KHOẢNG CHƠI VƠI

Gửi Phan-huynh

Tiếng bánh xe trên phi đạo và tiếng gió ù ù thổi ngược khiến hành khách xôn xao. Cô chiêu đãi viên hàng không lại nói, giọng kéo dài hết như phát từ một cái máy, nhưng chẳng một ai nghe. Mở bức thư viết tay, tôi lướt mắt đọc đoạn cuối " ... sẽ đón ông ở phi trường. Tôi hy vọng ông đến và công việc có thể hoàn tất trong vòng thời gian hạn định..." Nối đuôi nhau, hành khách vội vã vào nơi thu hồi hành lý. Khi tôi đẩy chiếc xe lăn ra ngoài, tôi nghe tiếng phóng thanh gọi tên đến quầy American Air Line. Ở đó, một người đàn ông đứng chờ. Ông ta chắc người Samoa thổ dân ở đây, ria mép đen nhánh trên da mặt sạm đen, bụng phục phịch tròn xoe trong chiếc áo sơ-mi lổn nhổn đủ màu. Như vậy bà ta không ra đón. Người đàn ông lễ phép đến mức cung kính. Như vậy không phải là chồng bà ta. Ông ta xách va-li cho tôi ra bỏ vào thùng một chiếc Limousine đợi sẵn. Ông mở cửa đằng sau cho tôi vào rồi lên phía trước ngồi cạnh tài xế. Như vậy, ông làm công. Xe thả bánh lăn đi không một tiếng động. Lát sau, xe vào một phi trường nhỏ. Nghe tôi hỏi, ông đáp gọn : *Sir*, phải lấy trực thăng bay thêm bốn lăm phút nữa "

Chúng tôi xuống trực thăng rồi lại lên xe. Từ lúc đó tôi mới nhìn ra. Năng chói chan trong vắt. Những hàng dừa xanh chao nghiêng trong gió chạy ngược chiều xe đi. Biển đằng xa trắng bạc lóa sáng. Xe lên triền dốc, chạy thêm khoảng hai cây số men đồi thì tới một trang trại. Bấm nút mở cửa tự động, tài xế nhe răng cười rồi thả xe vào con đường rải sỏi trắng,

tiếng lạo xạo như reo chào. Một anh bồi, quần trắng, áo trắng chạy đến mở cửa xe cho tôi rồi hai tay xách hai chiếc valy đi trước, miệng vui vẻ mời tôi đi theo. Đưa tôi vào căn hộ nằm phía trái biệt thự, có phòng ngủ và phòng khách, trở ra một góc vườn xanh mát, anh ta cười cười "...Lady bảo ông nghỉ cho khỏe. " Tôi hỏi "...bao giờ tôi gặp bà ấy ? " Lắc đầu, anh bồi cười mím đi ra. Tôi nhìn quanh. Bộ sa-lông, bằng mây. Chiếc giường đơn, cũng mây. Tủ treo quần áo, rồi bàn làm việc, trừ mặt kính, cũng là mây nhay nháy bóng. Mở cửa, tôi ra khoảnh vườn. Giữa hai gốc cây, một chiếc võng đã cột sẵn, không phải là loại to bản như võng Nam Mỹ mà là loại võng làm bằng những sợi giây dù, một loại võng nhỏ cho một người, giây dù là từ những cái dù đã mở, lượm lặt lại có lẽ là từ một trận chiến đã kết thúc ở một nẻo xa xôi. Tôi ngả mình xuống đong đưa. Năng trong vắt rải trên những chùm cây xanh muốt như tráng men ròng lên vạn vật.

Hai tháng trước, tôi đọc trong mục rao vặt một tờ báo "...cần liên lạc với một nhà văn giúp hoàn thành một hồi ký. Ngoài chi phí di chuyển, lương bổng sẽ thỏa thuận... ". Tôi trả lời, ngượng ngùng đối "...với điều kiện là thời gian không quá sáu tuần " mặc dầu sau đó rồi thì tôi chẳng biết tôi sẽ làm gì. Bức thư hồi âm, kèm vé máy bay và một tháng lương, lại đềo thêm hàng chữ "...nếu sáu tuần chưa xong được thì ông có thể hoàn tất sau, ở nơi nào cũng được, với số lương ông qui định ". Đọc thư, tôi lằng lằng. Có ai trả công cho tôi chuyện viết lách bao giờ. Và chủ, bà chủ nói cho rõ, không hề kỳ kèo bớt một thêm hai. Tôi phải thành thật, điều đó khiến tôi đỡ xấu hổ, và chỉ sự tế nhị đó của bà cũng đủ làm cho tôi dốc hết sức mình làm cái công việc chữ nghĩa ra tiền lần đầu trong đời. Năm xẹp, tôi xua đuổi cơn cùng quẫn của cả thể xác lẫn tâm hồn bằng tưởng tượng. Tôi hình dung ra bà, đẹp kiểu đẹp u uẩn mang chất định mệnh trên khóe mắt đầu môi, lộng lẫy phù hoa và kiêu sa hỏi "...anh đã bao giờ yêu ai đến chết chưa ?" Dĩ nhiên câu hỏi là một thách thức, và tôi sẽ là kẻ đi chinh phục. Như Thành Cát Tư Hãn, quất ngựa không yên cương trù bị cuộc viễn chinh bằng tính nhăm. Tôi mang theo mình một bọc chữ, mỗi con chữ là một phép lạ, và nắm cái bí mật nhào trộn những con chữ để tạo ra những cuốn kinh tình yêu

với sức mạnh tái sinh cả địa cầu. Nó bắt đầu như thế này " Vực sâu ghê rợn nhất của cuộc sống là... ? ". Là gì ? Tôi định viết là không tình yêu, nhưng thấy nhảm dễ sợ. Hay là ý thức sự bi thảm bất khả kháng của cuộc sống không tình yêu ? Tại sao lại ý thức, có phải ý thức xác định cuộc sống đâu. Cái phần vô thức hấp dẫn hơn nhiều. Vả lại, bất khả kháng có nghĩa là tuyệt vọng, và thế thì còn gì nữa để nói để viết. Cuốn kinh có lẽ phải bắt đầu bằng một khẳng định lạc quan. Chẳng hạn, " tôi yêu, là tôi tồn hữu ". Hoặc " yêu là tồn hữu " cho gọn và sắc. Tôi dẫu không hẳn tin nhưng khoan khoái hơn. Dĩ nhiên với sự khoan nhượng cho chính mình như khí giới cuối cùng của kẻ bị tuyệt vọng sẵn lòng. Khoan khoái, phải nói thật, cũng phần nào nhờ tháng lương gửi trước. Có nó, tôi đi sắm đồ bộ, thừa lại cặp kính gọng vàng, quăng cặp kính nhựa vào sọt rác như quăng đi quá khứ. Và tôi lên đường, hăm hở mặc dầu chẳng biết trước mặt là gì. Tôi chỉ tự nhủ, vượt biên còn được thì, trượng phù hề, xá chi. Có phải biển cả với con thuyền mong manh hai lốc và gần sáu mươi nhân mạng có đúng một trăm lít nước đâu ?

Đây có phải là Kahoolawe, một trong số những hòn đảo trải ra giữa biển xanh biếc nhìn từ trực thăng ? Sau khi đáp xuống, một chiếc Lincolnh đã chờ tôi. Ba mươi phút sau, tôi ở trong căn phòng này. Và bây giờ, ngỡ ngàng, tôi tự hỏi, tôi đang làm gì ? Đợi đó. Thế nào bà ta cũng sẽ đến. Tôi vội vã vào nhà rửa mặt, đánh răng và chải tóc lại. Tôi xếp va-li vào một góc, lôi để trên bàn viết dăm ba cuốn sách, bày ra nào là Hợp Lưu, là Văn Học, là Văn, ý bảo với bà ít nhất, phải, ít nhất là tôi bảo đảm một phẩm lượng văn học tối thiểu sẽ có. Ngay cả ở thể một hồi ký, không phải chỉ kể chuyện dọc theo trục thời gian thẳng tắp ngày tháng với những sự kiện cái đến trước cái đến sau cứ làm như thế từ cái nọ đẻ ra cái kia trong một chuỗi cấp số. Vào ngồi trước bàn viết, tôi tiếp tục chờ. Nhìn điện thoại đặt một góc, tôi đợi nó reo.

Buổi trưa qua đi. Vẫn không một ai. Nhìn lên vách, tôi ngắm nghía một bức tranh chiếm đến gần nửa bức tường trong phòng. Người đàn bà trong tranh đội khăn vàng, ngồi chống chân chữ ngũ nhìn một người đàn ông bán

thân lơa thể, nằm nhắm mắt. Như ngủ, hay đã chết ? Khác nhau, chỉ là hơi thở lẫn độ phập phồng của ngực. Nhưng tranh trên không gian hai chiều không cho thấy hơi thở lẫn độ phập phồng. Tôi đành đoán, cho mình yên tâm, rằng người đàn ông đang ngủ. Nhưng tại sao mắt người đàn bà lại vướng vất hơi hướng nửa thần linh, nửa ma quái. Và nhìn kỹ, chiếc khăn vàng xòa xuống vai với chi tiết từng sợi lụa dệt thô như đang lay động. Thế thì tôi có thể nhầm. Lẽ nào người đàn ông đã chết. Tôi cảm thấy lạnh gáy. Tôi không muốn sống chung với người chết. Tôi tập trung tầm nhìn vào ngực người đàn ông. Lát sau, nó phập phồng. Có nghĩa là hẳn ta đang ngủ. Hoặc có chết, chắc đã sống lại.

Khoảng bảy giờ chiều, anh bồi đến lễ phép mời tôi đi dùng bữa. Bà ta chắc chắn ở đây đợi. Chắc có cả ông chồng. Và con cái họ, không chừng. Tôi bước theo anh bồi qua một hành lang đi lên phòng ăn, thấp thỏm nhưng im lặng không hỏi. Biệt thự này hai tầng, rộng thênh thang, phía sau là chỗ nuôi ngựa có đến cả đàn. Mặt trời buổi chiều đỏ ối rơi xuống mặt biển như trái chín rụng xuống cội. Mặt đất lơ lửng chớm sương, kéo ngang tầm mắt những đám mây lung linh hắt về chân trời một vòm mênh mang màu tía pha những ánh tím sáng mơ ảo. Anh bồi mở cửa cho tôi vào. Bàn ăn dài, cả chục người ăn cũng có chỗ. Đầu bàn, chỉ có đĩa, ly rượu và muỗng cho một người. Tôi ngạc nhiên ngồi xuống. Bữa đó, tôi chỉ một mình. Rượu đỏ là rượu Pháp thượng hạng vùng Bordeaux. Và món ăn do một tay bếp người Âu nấu. Tôi hỏi. Anh bồi lại cười mỉm "...tôi không biết. Lady dặn đến giờ thì mời ông đi ăn ". " Lady đâu ? ". Anh ta lắc đầu. Tôi thấy mình như một đứa trẻ bị bỏ rơi. Cái cảm giác lạc lõng tôi biết từ khi tôi lên bảy tuổi, từ nhà quê lên Hải Phòng rồi lơ ngơ thế nào tôi lạc mất mẹ ở chợ Sắt. Lần này, tôi không sợ nhưng lại thấy tủi. Tôi ăn nhanh rồi về căn hộ dành cho mình. Khoảng cách lúc đó chỉ là vết nứt, giữa nhà văn và nhân vật.

Ngày thứ hai, cô thư ký của bà ta điện thoại xin lỗi là bà còn mệt.

Ngày thứ ba, cũng vậy.

Vết nứt đầu toác miệng to dần. Tôi sợ nó sẽ kéo tôi hút vào một đáy sâu, và tôi bảo cô thư ký, tôi về L.A, sẽ trở lại khi bà chủ đã khỏe hẳn. Cô ta

đáp, cô phải hỏi phép. Bấy giờ, tôi mới rõ rằng ở đảo này phải dùng trực thăng của bà mới bay về Honolulu được. Đột nhiên, tôi chợt có cái cảm giác là tù giam lỏng, thứ cảm giác người sống trên những hòn đảo biệt lập với đất liền khá quen thuộc. Cô thư ký lại nhẹ nhàng, sao ông không làm việc của ông, nghỉ ngơi và nhất là đi dạo quanh hòn đảo này. Chu vi nó chỉ độ bốn mươi cây số, và nếu ông thích, có xe đạp cho ông đạp.

Không làm gì mà nhận lương khiến tôi bồn chồn. Từ mặc cảm ký sinh đến sự lỳ lợm chai đá là một quãng đường vừa đi ta vừa tự biện minh bằng những biếm luận lảm nhảm về nhân sinh. Tôi quên mất cuốn kinh tình yêu bắt đầu bằng một câu, gọn và sắc, yêu là tồn hữu. Nhưng như mọi điều, trừ Thượng Đế và sự chết, chúng đều đến cái giới hạn sau đó chúng đều thay thành điều khác. Tình yêu, chẳng hạn, có thể thành sự căm thù, ức chế, cưỡng đoạt. Và tệ nhất, sự dừng dừng. Thậm chí, sự không cả cái không gì hết. Ở đúng trạng thái đó, bà ta xuất hiện. Bữa tối hôm đó, bàn ăn bày biện cho hai người. Tôi làm ra dáng bất cần, ngồi xuống trước thì bà ta hiện ra. Và xin nói, chẳng phải tôi là nhà văn sẽ viết về bà mà tôi đối bạn, nói ngay là bà ta, người đàn bà nuôi tôi ăn không ngồi rồi một tuần nay, là một người đàn bà nhan sắc.

- Chào ông.

- Thưa bà...

- Ông khỏe, mọi sự như ý ông ?

- Còn bà ?

- Tôi khỏe.

- Năm tuần nữa, tôi phải đi. Bao giờ ta bắt đầu ?

- Ngay bây giờ. Ta bắt đầu rồi. Ông dùng đi !

Tôi cầm nĩa lên rồi bỏ xuống bàn. Bà ta ăn, tay kiểu cách nâng ly mời. Tôi uống. Nước mắt tôi cay sè. Niềm tủi nhục khiến cổ tôi se lại :

- Tập hồi ký. Bà cho để tôi còn đọc.

- Tập hồi ký nào ?

- Thưa bà, tôi tưởng công việc của tôi là biên tập hồi ký của bà để sau in lại... như một tác phẩm văn học cho công chúng.

- A, ra ông nghĩ thế. Cũng có thể. Ông dùng đi... Tôi có ghi chép sơ sài, nếu gọi là hồi ký thì hơi quá. Còn biên tập là để giúp tôi sắp xếp một thứ trật tự cho tôi. Chuyện in, tôi quả chưa nghĩ tới. Không nghĩ thì đúng hơn. Đời mỗi một người có gì đáng để kể ?

Tôi giật mình, cúi đầu nghĩ ngợi. Bà ta nhìn tôi, ánh mắt tinh quái thách thức :

- Tình yêu, chẳng hạn...

- Tôi chưa hề biết đó là gì.

- Ông nhà đâu ?

- Ông nào ?

-...

- Tôi ba đời chồng. Cười nhạt, bà ta tiếp - ông nghĩ để lấy ai là yêu người đó à ? Ông biết gì về tình yêu ?

-...

- Ông nói đi - bà nhìn thẳng vào mắt tôi, giọng chậm biến - tôi xin nghe...

Tôi sượng sùng. Từ lúc ấy, sự khó chịu ủa đến như nước mùa lũ. Cổ nhếch miệng cười tủm, tôi im lặng giữ thế thủ. Anh bồi rón rén rót rượu, rồi lui vào góc phòng, đứng khoanh tay.

Vết nứt đầu tiên mở toác ra thành một khoảng cách đẩy tôi xa nhân vật của tôi đến độ tôi cảm thấy bất lực, hết như lần đầu đi nhà thổ vào ngày mừng hai Tết, sau khi đã đếm đủ năm mươi đồng lì xì, tiền thời Cộng Hòa miền Nam thứ nhất hồi chưa mất giá. Cô gái làng chơi nhìn tôi tháo lui la...Tết nhất đừng làm tôi xui ghen! Thương hại, cô hỏi, lần đầu hả ? Rồi kéo quần tôi xuống. Bỏ nằm đi thoải mái, tôi lo. Cô ta rửa xà bông cho tôi, rồi cúi xuống úp mặt vào, lát sau ngửng lên, lại la...sao kỳ vậy, cha nội. Không, không thể thụ động như vậy. Tôi thăm nhủ, phải bung ra, phá vỡ

cái ngọt ngọt giữa tôi và bà. Ngược nhìn bà đang ngắm tôi như một con mồi, tôi thách đố :

-Thưa bà, có lẽ công việc bà giao tôi không làm được...

- Sao kỳ vậy, nhà văn.

- Vì cái khoảng cách ấy, giữa nhân vật và tôi.

Bà ta bật cười, điều cợt :

- Cứ thoải mái, để tôi lo.

Nhưng bà ta vẫn ngồi ở đầu bàn, không cúi xuống mà ngừng lên, giọng chiến thắng :

- Chuyện đó có chi lạ. Giao tiếp lần đầu ai chẳng thế. Ông cứ từ từ, không có gì phải vội vã cả.

Sau bữa tối, bà ta đưa cho tôi cầm về một tập giấy, khoảng trăm tờ, xếp theo thứ tự ngày tháng. Tôi bỏ cả đêm ra đọc, ghi chép lại những sự kiện, nhưng tuyệt nhiên không tìm ra chút gì là nội tâm bà, nhân vật của tôi. Mường tượng lại buổi tiếp xúc vừa qua, tôi chỉ có cái cảm giác xuống vực đối mặt vào vách đá bí ẩn, trơn trượt, lạnh lẽo. Và thô cứng thứ nham thạch kêu kỳ sần sần chĩa nhọn đâm toạc vào bước bất cẩn của những bàn chân trần trụi da thịt con người. Tôi điện thoại. Cô thư ký hẹn sẽ gọi lại. Đến trưa, cô riu rít, Lady hẹn bữa tối. Rồi cô bảo, tôi tên là Jacintha. Hân hạnh. Vâng, hân hạnh. Trưa thứ bảy, tôi rảnh. Lại có một chiếc xe đạp cho ông. Đi dạo nhé. Đảo đẹp lắm, nhất là vào hoàng hôn, lúc mặt trời lặn. Vâng. Tôi thầm nhủ, cũng là dịp tôi hỏi Jacintha để tìm hiểu nhân vật của tôi.

Jacintha có lẽ xấp xỉ ba mươi. Cô ta sinh đẻ ở đảo, gốc Phi luật Tân, mẹ một đứa bé gái chạc năm tuổi thỉnh thoảng thấp thoáng trong khu vườn cạnh chuồng ngựa. Đến đảo làm việc từ thuở ông chủ còn sống, cô gần như không có một ai là thân thích, lâu lâu mới đưa con đi Honolulu ở một vài ngày rồi lại về. Cô mặc áo pull, quần zin Levi, tóc cắt ngắn, dáng hao hao chút nam tính, cười khoe hàm răng trắng muốt. Đạp xe dẫn lên trước, cô dặn, sau khúc này xuống dốc đấy, *you* cẩn thận nhé. Chú ý người trên chiếc xe cuốc, tôi thử bóp phanh cho yên tâm, rồi thả cho lao xuống. Đến khi hết đà, chúng tôi ngừng lại ở mỏm núi. Phía dưới đá tảng nằm chồng lên nhau,

nhô ra biển hứng những con sóng trắng xóa hắt văng lên hàng ngàn giọt nước lấp lánh mặt trời.

Jacintha kể, nửa hòn đảo thuộc bà ta, đất dùng để trồng trà xanh xuất khẩu sang Nhật. Ba năm trời kể từ ngày ông chủ mất, Lady dành vài mẫu đất trồng loại lan chịu được nóng. Xưa đi học về thực vật, Lady nay vẫn thường xuyên mua loại báo chí chuyên đề, cấy và ghép được một vài loại lan mới, nhưng không bằng lòng vì vẫn là loại lan đất. Lady quyết bằng mọi cách cấy phong lan, tạo độ ẩm nhân tạo trong phòng thí nghiệm, nhưng hình như chưa đi đến đâu. Mỗi lần về L.A với Lady, Jacintha than, y rằng là chỉ chờ về hóa phẩm thí nghiệm và sách báo. Tôi dò hỏi "...sách thực vật không thôi à ? ". Không, Jacintha đáp, đủ loại. Tiếng Anh, tiếng Việt và đôi khi tiếng Pháp. Chép miệng, Lady chỉ có cái thú vui đó và hoa lan. Thế con cái Lady đâu ? Jacintha trợn mắt, làm gì có. Lady còn trẻ, giàu có thế, tìm một người đàn ông bầu bạn dễ ợt, tôi bàn. Jacintha nhìn thẳng vào mắt tôi "...ông có phải là người đó không ? ". Cái nhìn xoáy thốc vào khiến tôi phát ngượng, vội vàng đáp, không. Tôi nói về công việc tôi phải làm. Jacintha vui vẻ, mắt long lanh nhìn ra xa, reo lên "...hóa ra *you* là *writer*, *my God* ! " Tại sao cô kêu lên *my God*. Ấy, bởi đây là lần đầu tôi gặp. Bây giờ người ta là chuyên viên đủ loại, chứ *writer*, hiếm lắm. Còn ai chịu làm cái chuyện ít tiền đó, Jacintha nhìn tôi thương hại. Tôi buột miệng như than " *Never mind* ! " Nhìn những đợt sóng trắng xóa đuổi nhau vào bờ, tôi băng quơ tiếp :

- Ở đảo chỉ có nước và trời...

-...và nổi cô quạnh, giá mà không có Tina thì chắc chịu chẳng nổi !

- Tina ?

- Con gái tôi, *you* chưa thấy nó à ?

Tôi khẽ gật, hỏi :

- Thế anh ấy...

Jacintha lắc đầu không đáp, chạy đến một gành đá chơ vơ nhô khỏi bờ. Khi tôi đến gần, nàng chỉ tay ra biển, mắt óng ánh :

- Đợi mùa nước xuống, tôi đưa ra xem đảo san hô ngoài kia...

- Bao giờ ?

- Độ hai tháng nữa.

Tôi mỉm cười, nói là lúc đó tôi về đất liền rồi. Tròn mắt nhìn tôi, Jacintha giọng luyến tiếc " *That's*

too bad ! ".

Khi nắng tắt, chúng tôi dắt xe lên dốc. Từ đỉnh nhìn xuống, mặt trời lừ lừ chìm dần vào đại dương nhuộm đỏ lè một màu máu, loang loáng hắt ánh chiều thoi thóp vào mệnh mang. Nhìn đồng hồ, tôi giục. Jacintha còn luyến tiếc, nhưng khúc khích "...*wonderful !* ". Cô ta thân mật " *you* cứ giữ xe đạp để dùng. Lần sau, tôi sẽ đưa đi nơi khác trên cái thiên đường này ". Khi chia tay, Jacintha lại cười. Nhìn cặp mông thon cứng trên yên xe và đôi chân dài cô chống xuống đất, tôi thầm nhủ, người đàn bà này còn nợ tôi một câu trả lời.

Buổi tối, tôi đọc lại sổ tay có ghi sẵn một số điều tôi muốn trao đổi với bà ta, nhân vật và cũng là chủ tôi. Khi anh bồi đưa tôi vào, bà đã đợi sẵn ở phòng ăn. Tôi nghiêng người chào, đợi bà chỉ tay mời để ngồi xuống. Bà nghiêm nghị hỏi xem tôi có bằng lòng với cuộc sống ở đây không, và nhắc cần gì thì cứ hỏi Jacintha. Cuối bữa, bà đề cập đến công việc. Lần này, tôi cảm thấy bà có đôi chút bồn chồn, tay mân mê thìa cà phê, mắt nhìn lên thoáng lo lắng :

- Ông đã đọc hết.

- Vâng...

Tôi im lặng. Phải để nhân vật tôi nói. Và xem xinê, hình như các vị bác sĩ tâm thần đều giữ vẻ mặt thản nhiên. Tôi cắn răng kiên nhẫn đợi. Lát sau, bà hỏi :

- Ông thấy thế nào ?

- Tôi ghi được một số sự kiện hay. Chẳng hạn như các ông nhà, cứ ở được bảy năm với bà, là...mất. Dĩ nhiên lý do thì khác, nhưng cái chu kỳ đó lại hết nhau...

Bà ta cười nhạt, ngắt :

- Những sự kiện thâm thúy cho một người đàn bà như thế mà ông bảo hay...

Tôi chợt dạ, vội vàng cướp lời :

- Tôi xin lỗi nếu nói đụng chạm đến nỗi riêng tư của bà. Tôi nói hay, là cái hay trong biên tập hồi ký của bà như một công việc văn chương. Cái hay nằm trong thâm kịch...

Bà ta giơ tay, lạnh lùng :

- Ông ạ, không có thâm kịch nào hay cả. Người đọc thâm kịch cảm thấy toàn bộ cái thâm kịch đó thì không thấy " hay " đâu... Họ có thể đau đớn, uất ức như nhân vật. Văn chương biến khách thể thành chủ thể. Nếu còn thấy *hay*, người đọc vẫn đóng vai khách quan, đứng ngoài văn bản để phán xét, để thưởng ngoạn. Hất mặt lên, giọng có thoáng khinh bạc, bà tiếp - Chẳng lẽ tôi mang cuộc đời tôi lên giấy để người đời thưởng ngoạn sao, thưa ông ?

Thú thật, tôi choáng váng không biết trả lời bà ra sao. Tôi ấp úng nói một câu vô nghĩa đến không nhớ nổi. Bà nghe, không đáp, chỉ tay mời tôi ăn. Nhưng đó là một món tráng miệng cổ nuốt cũng không trôi. Sau đó, bà đưa tôi lên phòng khách. Anh bồi ra rót Cognac và đưa một hộp xì-gà. Bà ta chìa ra mời tôi, tự tay lấy một điếu, đánh diêm châm. Cố không nhìn bà để giấu đi sự ngạc nhiên, tôi đưa mắt lên tường. Xung quanh, có lẽ có đến một chục bức tranh khổ lớn. Vẫn một người đàn bà, khi đứng, lúc ngồi, đủ tư thế. Vẫn thêm một người đàn ông, lúc nào cũng nằm, mắt nhắm, cũng đủ tư thế, nhưng như ngủ hay như đã chết đây ? Tựa thể đoán được cảm nghĩ của tôi, bà thốt lên, giọng có chút gần gũi :

- Họa sĩ này sống nửa âm nửa dương. Bên cạnh sự sống, là cái chết của tĩnh vật. Con người, nếu như tĩnh vật, thì sẽ bất diệt. Còn sự sống kia, ông nhìn xem, có cái giới hạn ma quái ở ngay khóm mắt con người...

Bà nhìn tôi, ánh mắt chừng thiện cảm hơn, nhẹ nhàng :

- Tôi cảm tranh của ông họa sĩ này, về Sài Gòn tôi lòng mua hết. Dĩ nhiên là trừ những bức vẽ cái ghế, cái đèn, lọ mực kiểu học trò trường Mỹ Thuật Gia Định. Người đàn bà trong những bức tranh kia là vợ ông ta, hiện

sống ở Cali. Còn ông ta, ông ở lại chính là bởi nửa cái thế giới chết kia không có được ở bên này để ông ta vẽ.

Nhìn tôi thật lâu, bà buồn bã :

- Tôi thì ở đâu tôi cũng có cái nửa thế giới chết ở kề bên. Ông tiếp cận được nó thì cái việc biên tập kia sẽ thành...

Thu hết can đảm, tôi nói :

- Thưa bà, tập hồi ký bà trao là một chuỗi ngày tháng và sự kiện. Đọc, tôi không thấy được, hiểu được con người của bà. Vì thế tôi không biết phải làm sao ngay cả ở cái mức cảm nhận tối thiểu giữa nhà văn với nhân vật, nói chi đến cái nửa thế giới bà vừa nói đến. Còn biên tập là việc viết lại cho mạch lạc, ngay ngắn để ai đọc cũng hiểu thì bà chỉ cho tôi ba bữa nữa, tôi làm xong ngay. Còn truyền đạt được gì, tôi không biết. Vì chỉ có sự kiện, thì chưa có gì cả... Vì sự kiện, nói gọn, chỉ là phương tiện thô, chất xúc tác, cái móc nối giữa những khoen xích tạo ra đời sống của văn bản...

Bà ngắt ngang :

- Nếu chỉ viết lại mạch lạc, ông nghĩ tôi cần đến nhà văn à ? Một thanh niên học xong cử nhân văn chương, thông minh vừa đủ, và lương thiện, là làm được ngay.

- Thế thì... công việc của tôi là từ những sự kiện đó tạo dựng một thế giới, một nửa là cõi chết ư ?

- Điều đó cần. Để nửa kia là cõi sống. Nhưng phải thực sự là một nhà văn, mới làm được...

Bà ta nhìn tôi. Vẫn một chút điệu cợt khinh khi, một chút thương hại. Phần mình, tôi tê điếng, nửa ngạc nhiên, nửa bức bối. Ngạc nhiên, nhưng thích thú vì bỗng dưng nhân vật dạy tôi hành văn. Bức bối, có lẽ tự ái bị đụng chạm. Tôi, nhà văn, làm sao thụ động thế này trước nhân vật đang thách thức đến tận sự sống còn và lẽ tồn sinh của ngòi bút. Tôi lẳng lặng phà khói thuốc, rồi chậm rãi như đặt cái lẳng cuối của một trận xì -phé đánh đến trắng tay:

- Công việc bà vừa nói, là tiểu thuyết. Muốn viết được, thì cái khoảng cách giữa nhà văn và nhân vật không còn. Đây là một cuộc phiêu lưu, và

kết cục, có thể là hài, có thể là bi, cho cả hai. Lẽ sống của tôi là viết, cuộc phiêu lưu đó tất là dịp may. Còn đối với bà, nhân vật, thì trò này nguy hiểm như làm xiệc...

Bà ta mỉm cười :

- Sống và làm xiệc, như nhau. Có gì mà nguy hiểm hời nhà văn. Giọng điệu cợt, bà tiếp - Còn sẩy chân ngã từ dây đu ngã xuống, đó là điều tất nhiên. Ai trên đời này lại không sẽ rồi cũng ngã một lần nhỉ ?

Tôi đứng dậy. Tự trong sâu thẳm, một sự thúc giục không khiên cưỡng được cất thành tiếng :

- Nếu là nhân vật, bà phải chấp nhận chỗ đứng của tôi. Ngược lại, tôi sẽ tuân thủ qui luật của những con chữ, khi thì làm chủ, lúc lại là nô lệ cho bà. Từ nay, tôi gọi bà là Thu Huyền. Tại sao ? Tôi thích thế. Và có lẽ ai tên Huyền mắt cũng sâu và buồn. Còn Thu, vì tôi yêu mùa này... Thu Huyền thế là rất có cá tính. Nhưng nàng vẫn thiếu...

Lần này, bà ta ngừng lên, hoảng hốt :

- Thiếu gì...

Lúc đó, tôi hôn lên môi bà và gọi, Thu Huyền, Thu Huyền của tôi ơi. Thú thật, tôi không hiểu động cơ nào đằng sau hành động của mình. Chẳng lẽ nó đến từ niềm tuyệt vọng của nhà văn khi anh ta bất lực trong việc săn đuổi để nắm bắt nhân vật. Nhất là khi anh ta đã nhận gia công biên tập cho một cuốn hồi ký chỉ có tháng năm và những sự kiện.

o

Khoảng cách giữa Thu Huyền và tôi thu lại ở mức tôi, tác giả, định đoạt. Nếu xa, làm sao tôi viết được. Ngược lại, nếu đi quá một cái hôn để gần, gần quá thì chính tôi cũng trở nên một nhân vật tiểu thuyết. Điều này tôi cho là cấm kỵ vì như vậy, tiểu thuyết hóa thành một loại tự sự của chính tác giả. Với sự nhẹ dạ, lòng tự ái, tính vị kỷ, chứng cuồng ảo, bệnh tự huyễn vì sợ sự thật và đủ mọi tật xấu khác ở ai cũng có, loại tự sự này chỉ có thể là những bản văn đi mê mị người đọc. Nhưng tiểu thuyết thì không thể được. Tự thân, nó có tên là *truyện kỳ*, *roman*, *novel*, *fiction*, nghĩa là một sản phẩm thuần trí tuệ của nhà văn. Khẳng định với người đọc như thế ngay từ

đầu thì nhà văn đâu có bịp bợm mê mị ai. Anh ta chỉ rủ rê người đọc vào một cuộc chơi. Chơi thì mở sách ra, không chơi gấp lại. Với sự tự do đó, không người đọc nào chấp nhận những nhà văn đi lừa dối mình. Đối phó rất giản dị, người đọc chỉ cần gấp sách lại và thế là xong.

Hôm sau, tôi tự mình đến phòng thí nghiệm cấy lan. Thu Huyền khoe "...lan đất, cấy lên một loại gỗ mục ẩm rồi dùng quạt thổi như gió và hy vọng, với tình cờ, sẽ gặt được một vụ phong lan. Huyền đã làm được dăm ba lần, không hiểu sao có lan đấy mà không làm cho ra hoa được ". Tôi mỉm cười, nhận thấy Thu Huyền khác hẳn bà ta. Nhưng dẫu gì chẳng nữa, đừng quên một khoảng cách tối thiểu giữa tôi và nhân vật, tôi thâm nhủ, rồi nhắc nàng cái công việc của tôi. Nàng vui vẻ điều cốt "...dạ, em không quên. Nhà văn muốn gì em cũng chiều được "

Trưa đó, Thu Huyền và tôi ăn trên sân thượng của tòa biệt thự. Nhìn ra biển, những đợt sóng xa xô nhau chạy đuổi trên mặt biển trắng ánh dương, thấp thoáng điểm những cánh buồm trắng dập dềnh trong gió. Tôi hỏi "...về lời nguyện của ông nội, Huyền có thêm chi tiết gì không ? "

Lặng lẽ giây lâu, nàng gỡ cặp kính dâm xuống, nhìn xa vắng. " Ông nội và ông ngoại em là bạn từ thuở thiếu thời. Hai bên hứa hẹn làm thông gia với nhau khi mẹ em mới lọt lòng, nhưng bà nội nhất định không chịu, mặc dầu chẳng có lý do gì, ngoài cái chuyện so đôi đôi không hợp. Đến tuổi thành niên, cha mẹ em lại yêu nhau, và dẫu chưa cưới hỏi, đã vụng trộm với nhau. Mẹ em mang thai đến tháng thứ ba thì bà ngoại em sang nói chuyện với ông bà nội. Thảm kịch bắt đầu từ đấy... ". Thu Huyền nghẹn lời, thở hổn hển, tay với ly nước uống một hơi.

Lát sau, nàng thủ thi, " bà nội em nghe, lắc đầu khóc ngất, kêu trời như phát điên. Ông nội em gặng hỏi, bà nội vừa khóc vừa nói : "...anh em mà chúng nó lấy nhau à ! ". Ông nội lặng người, lập đi lập lại " thảo nào ! ". Bà nội em quì dưới chân ông, kêu "...Lạy mình, tha lỗi cho tôi ! " Ông nguyện " Truyền đời cho chúng bay tuyệt giòng tuyệt giống. Đàn ông thì tuyệt tự rồi bất đắc kỳ tử. Đàn bà thì sát phu, cứ lấy thằng nào là bảy năm sau là thằng đó chết, năm lần bảy lượt cũng vậy...". Ngay đêm hôm đó, ông bỏ đi

lên Thái Nguyên. Vài ngày sau, bà nội treo cổ. Cha em lúc đó rõ hết mọi chuyện. Chôn cất cho bà xong, cha tìm ông ngoại bảo "...để ra tôi, nhưng ông để ra để mà rồi giết con giết cái ông ! ". Không nói thêm một lời, cha đi biến. Tháng sau, người ta báo vớt được xác cha chương phình dạt vào bờ sông Đáy. Về phần mẹ em, mẹ chỉ biết khóc. Ông ngoại đóng cửa không nhìn một ai. Bà ngoại lo em sẽ là cái quái thai, kết quả một cuộc loạn luân không ai ngờ đến... ".

" Ông ngoại chết vì xấu hổ. Bà ngoại, mẹ và em di cư vào Nam. Năm em lên sáu thì mẹ đi bước nữa. Đúng khi em được mười ba thì dưỡng em khi không kêu nhức đầu, đến tối ngã vật xuống đất, đem vào cấp cứu chỉ hai giờ sau là chết. Bà ngoại thì thảo, cái lời nguyên kia, có phải nó vật ngã dưỡng em không ? Mẹ sợ. Mẹ đi xem bói, rồi đội bát hương hầu đồng. Năm em mười chín, trong tiếng kèn tiếng nhị, mẹ đảo người lắc lư rồi chỉ vào mặt em thét "...truyền đời cho chúng bay tuyệt giòng tuyệt giống... Đàn bà thì sát phu, cứ lấy thằng nào là bảy năm sau là thằng đó chết, năm lần bảy lượt cũng vậy". Bà ngoại em rú lên, tay xua, miệng lạy van. Rồi bà kể cho em nghe, nước mắt rùng rùng, ôm em kêu "...con ơi là con ơi ! ". Thu Huyền gục đầu xuống bưng mặt, hai vai run giật như cánh chim non mắc bẫy giẫy lên yếu ớt. Không kìm được lòng, tôi để tay lên vai Thu Huyền, áp úng "... chuyện đã qua, thôi đừng khóc nữa ! " Nâng mặt nàng lên, tôi dịu dàng lau những vệt nước mắt trên má trên môi, và tôi bảo, Thu Huyền ơi, để anh kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích. Câu chuyện dĩ nhiên có bà tiên và phép màu xóa sạch những khổ ải. Nhưng tôi tin và khẳng định, chuyện có thật đấy, em ạ. Thu Huyền gật nhẹ, rúc đầu vào vòng tay tôi ôm tìm che chở.

Suốt ngày hôm đó, khi về phòng tôi đánh vật với một số câu hỏi và lời nguyên Thu Huyền vừa kể. Với cái chu kỳ cứ bảy năm bà ta chôn chồng. Nếu tôi tin nhân vật Thu Huyền của tôi, kết luận rằng lời nguyên là nguyên nhân thì sẽ đưa đến câu hỏi thứ nhì, làm thế nào cái thực tại kiểm nghiệm được mỗi bảy năm có thể hình thành từ một sức mạnh bí ẩn phi vật chất. Ngược lại, ba cái chết trong hai mươi một năm cũng có thể là nguyên nhân

để lời nguyện kia chỉ là cách biện minh cho cái thực tại xếp đặt theo một sự điên cuồng bệnh hoạn. Cách trả lời những câu hỏi sẽ quyết định con đường hành văn và tính cách của tiểu thuyết. Tin Thu Huyền, tôi sẽ đi vào một cõi huyền thực huyền ảo không cần biện minh. Ngược lại, tôi buộc phải đẩy tiểu thuyết vào dòng tâm lý, có cái móng vừa ý thức lẫn vô thức nhào trộn vào nhau để tra vấn một hiện thực. Ngày lại ngày, tôi ngơ ngẩn ngồi trước bàn viết, đầu óc lung bung. Khi tôi chọn tôi chỉ tin Thu Huyền và thề sẽ trung thành với nhân vật của tôi thì chợt có tiếng gõ cánh cửa trở ra vườn. Bà ta xuất hiện, giọng trang trọng :

- Việc đến đâu, thưa ông ?

Ngạc nhiên, tôi không hiểu vì sao trong thân xác bà ta Thu Huyền lại thành linh đối thái độ với nhà văn, xa cách như chưa hề có một buổi trưa và những giọt nước mắt hôm nào. Mời bà ngồi, tôi đáp một cách dè dặt :

- Xong được đoạn đầu, thưa bà ! Nhân tiện, bà cho tôi hỏi thêm về lần đầu bà lấy ông Trung úy hải quân. Bà gặp ông nhà trong hoàn cảnh nào ?

- Trong hoàn cảnh nào ? Tôi quen khi anh ta còn là sinh viên sĩ quan...

- Lúc đó, bà có nghĩ đến lời nguyện kia không ?

- Có chứ. Chính tôi bảo anh ấy chọn hải quân. Khó chết hơn đám bộ binh, nhảy dù, biệt động...

- Ông có biết các lời nguyện đó không ?

- Không ! Với tôi, anh ấy sống là tốt nhất. Nhưng nếu chết, đừng đợi đúng bảy năm. Chết sớm hơn thì hay. Vì thế có nghĩa là lời nguyện không linh...

Mặt đanh lại, bà ta thở dài :

- Hoặc là đẻ được một đứa con...Cũng vậy.

Tôi ngập ngừng :

- Ông mất trong trường hợp nào ? Xin lỗi bà, tôi khơi lại chuyện cũ.

Bà ta nhìn tôi, giọng khinh bạc :

- Không sao ! Chết đuối... Hải quân mà chết đuối, ông ạ ! Chết đúng bảy năm sau khi lấy nhau, xê xích đâu vài ngày...

Đứng lên, bà ra đến ngưỡng cửa. Ngần ngừ nắm quả đấm, bà bỗng nhỏ nhẹ :

- Cái điều ghê rợn không phải là sự chết...

Quay về phía tôi, bấy giờ lại là Thu Huyền, nước mắt chan hòa :

...mà là, Huyền vì sợ mà không bao giờ dám yêu người mình lấy. Thành ra, cái chết của anh ấy chỉ làm Huyền nghiệm ra lời nguyên... Anh có biết không, ba đời chồng rồi mà Huyền chưa thể yêu lấy một người...

Nói chưa dứt lời, Thu Huyền chao người ngã vật xuống. Tôi vội chạy lại xốc nàng lên. Mớ tóc xõa tung ra buông xuống nền gạch, mắt nhắm nghiền, nàng víu lấy tôi như víu cái phao trôi trong một không gian loảng ra, nhẹ hênh, chỉ chực bay biến. Thành linh, Thu Huyền vùng dậy chạy ra ngoài nắng. Bóng nàng mơ hồ thấp thoáng sau lùm cây Cora hoa màu mào gà đỏ bốc lửa, để lại tiếng chân lạo xạo trên con đường sỏi trắng. Nhìn theo, tôi bỗng nhớ cuốn kinh của tôi mở đầu bằng một câu sắc và gọn, " yêu là tồn hữu ", và hiểu rằng nó rỗng tuếch. Nhân vật của tôi, không dám yêu vì sợ một lời nguyên, vẫn có đó, chơi với sống thân phận một con người bé nhỏ, bó tay trước những oan nghiệt nàng không hề trách nhiệm.

Trở vào, tôi mở tập giấy bà ta ghi sự kiện, chăm chú đọc lại. Đời chồng thứ hai, một ông bác sĩ. Và hy vọng có con qua phương cách thụ thai nhân tạo. Nhưng trứng tử cung bà ta có phản ứng thái tình trùng. Ông bác sĩ thử ba lần, lần cuối dùng điện vi tế kích thích cho cái cuộc gặp gỡ kỳ diệu tạo thành đời sống có cơ thành hình. Vô phương. Bà ta ghi "...đã hết năm thứ sáu, bước vào năm thứ bảy, tôi không còn ngủ được. Hàng đêm, tôi văng vẳng nghe tiếng người trong tai. Tôi kinh hoàng. Nhà tôi bảo, căn bệnh này hiểm nhưng không phải là lạ với nền khoa học hiện đại. Tôi không tin. Vì điều tôi nghe là những lời nguyên năm xưa "

Sau đó, mỗi ngày bà viết chỉ đúng một dòng có ba chữ " cứu tôi với ". Tôi đếm được ba trăm hai mươi dòng. Đến dòng ba trăm hai mươi một, bà vẫn tắt " Nhà tôi đã qua đời. Một cơn đau tim. Bác sĩ lại chết vì bệnh. "

Tôi gấp tập giấy, tai văng vẳng tiếng kêu " cứu tôi với ", " cứu tôi với "... Nỗi thương cảm một kiếp nhân sinh khiến tôi lặng người đi. Đến cuối trưa,

tôi gọi điện. Jacintha đầu dây nói riu rít " *A, writer*. Khỏe chứ ! ". Tôi ngập ngừng nhờ cô báo cho Lady rằng tối nay tôi không lên dùng cơm chiều với bà. Jacintha hỏi " Tại sao ? ". Tôi đáp "...tôi cần suy nghĩ. Với lại, tôi không đói... ". Jacintha mau mắn "...thế thì tối nay ra phố nhé ! " và chẳng đợi tôi phản ứng, nàng cúp máy, để lại dư âm một tiếng khúc khích.

Thấy tôi dăm dăm, Jacintha cười " *Relax, writer* ! " Nàng đưa tôi ra khỏi gia trang, lái xe dọc những đồi trà, đi đến *downtown* thì trời vừa tối. Chúng tôi vào một quán ăn Jacintha khoe là chỉ bán đặc sản của thổ dân Tonga đã cư ngụ Hạ Uy Di từ nhiều đời. Dân nhạc sống, lại có vũ công múa những điệu múa đã có cả ngàn năm nay. Vũ nữ mặc váy làm bằng sơ dừa, đầu kết hoa, theo tiếng đàn Hạ Uy Di uốn mềm như cành dừa trong gió. Có lẽ nào chính đây là hình ảnh thiên đường. Một thiên đường đã thực sự lạc mất theo bước thời gian.

Khi tôi hỏi Jacintha về ông chủ chết chưa đầy một năm thì nàng có vẻ buồn buồn. Ông là người gốc Nhật nhưng đã đến Hawaii hai đời. Trước khi lấy Lady, ông có một đời vợ người Mỹ trắng và hai đứa con trai. Cách đây mười năm, hai người ly dị. Ông bỏ công việc ở đất liền, dốc tiền ra mua đất trồng trà và có thể nói là ông khá thành công, một mặt vì thị trường Nhật ông quen biết, mặt khác, ông không ngừng gia sức cải biến và hoàn thiện sản phẩm. Chính vì muốn có cơ sở khoa học, ông đã thuê chuyên viên và Lady, một người có đào tạo, đã đến làm cách đây tám năm. Ông bà còn đương xuân, yêu nhau không phải là chuyện lạ. Nhưng ông ao ước có thêm một đứa con, con gái. Dĩ nhiên là họ hy vọng, rồi lại thất vọng. Sau khi xảy thai hai lần, bà bảo, nếu muốn ông có thể có con với người khác, miễn là sau đó thì để bà kiểm soát hết, kể cả lo cho đứa bé ông sinh ra. Jacintha lại cười " Kể cũng lạ ! Chiều chồng thế, đúng là *number one* ! " Tôi ngắt :

- Ông ta chết như thế nào ?

Jacintha nhăn mặt :

- Kinh lắm !

Nghe tôi giục, Jacintha thở dài :

- Ông chủ rất thích thể thao, nhất là môn trượt nước. Ông để thuyền máy cao tốc kéo lướt trên nước, rồi tung người lên không. Lần đó, không hiểu thế nào khi đáp xuống ông đáp vào đúng một vùng đá san hô ngầm. Không ai dám nhìn xác ông cả !

- Ai lái thuyền ?

- Lady !

-...

- Lady gọi cho cảnh sát tuần tra viễn duyên. Tìm xác thì dễ thôi, vì hai cái ván trượt nước nổi lềnh bềnh. Họ bảo, lúc đó nước thủy triều rút nên mới xảy ra tai nạn. Nếu không, chắc chẳng việc gì...

- Tai nạn...

Jacintha nhìn tôi gật đầu. Về phần tôi, tôi nổi da gà. Trong tập giấy bà ta viết, có những trang bà tỉ mỉ tả lại một khoảng đá ngầm bà khám phá ra. Bà đã từng đến đó lặn xuống, xem những loài cá đủ màu đủ sắc, bắt những con sao biển, có lần quay phim được một loài hải mã rất hiếm.

Mấy đêm liền sau hôm đó, phải nói tôi không ngủ được. Đầu óc tôi quay cuồng những câu hỏi tôi không dám trả lời. Thời gian kế tiếp, tôi xin ăn một mình và rất ít gặp bà ta dẫu Thu Huyền vẫn cứ ám ảnh. Nay chiều chiều, Jacintha lại ghé, lắm khi chỉ nói " hello ! " rồi đi. Mỗi lần, nàng để lại khi thì ít trái cây, khi chai rượu, khi dăm ba tạp chí như Times, như Newsweek. Một buổi xế trưa, nàng rủ, ra biển nhé. Lần này có cả Tina. Càng hay, tôi cần có cái gì đấy mát mẻ như một đứa trẻ hầu giải tỏa những ấm ức của cái thể tam giác. Một góc là Thu Huyền. Góc bên kia, bà ta. Đối diện với cả hai là tôi, nhà văn không thực sự chọn nổi nhân vật của mình.

Cầm tay Tina, tôi theo nó chạy lăng xăng đuổi theo những con dã tràng chạy trên cát biển trắng phau. Mùi muối và rong biển quện lại ấp ủ một khoảnh không gian xa cách mọi chuyện, có và không có, đáng và không đáng, để chỉ giữ lại những giây phút thần tiên chẳng mấy may gợn một thoáng đời ngoài kia với những nổi khắc khoải nhân gian. Tina nhặt một cái vỏ xò hình tù và. Tôi bảo nó áp tai vào mà nghe, tiếng vọng từ thưở tạo thiên lập địa văng về. Nó gật gù reo " Oh, oh yes..." Jacintha trờ tới. Da rám

hồng năng, nàng cúi xuống nhìn chúng tôi, tóc vương những hạt cát óng ánh. Tôi nhớ câu tôi hỏi nhưng nàng chưa trả lời. Nhìn ra khơi, nàng chỉ bảo, cha của Tina đã đi, đi rất xa. Bất ngờ, nàng quay lại :

- Nhưng sao anh lại cứ hỏi chuyện cũ đó ?

-...thì tò mò !

- Với một người đàn bà, chỉ tò mò như thế là một báng nhạo...

Nhìn Jacintha, tôi chợt thấy sự bất nhẫn vô ý thức của mình. Tôi xin lỗi. Đôi mắt thoáng mọng nước mắt, Jacintha quay đi nói nhỏ " *never mind* !". Tảng lờ, tôi ngã người nằm xuống để mặc cho Tina trèo lên bụng, miệng khúc khích kêu, ngựa, chạy nào, ngựa ! Lát sau, Jacintha ngần ngừ :

- Hết contract với Lady, anh làm gì ?

Tôi tình thực nói với nàng rằng tôi cũng chưa biết.

- Thì cứ ở lại đảo ít lâu...Nếu thích, cũng có thể tìm ra công việc.

Không muốn đáp, tôi làm vẻ hồn nhiên :

- Còn thời gian mà. Vùng đứng dậy, tôi la - Tina, xuống tắm nhé !

Chúng tôi chạy ào xuống nước rồi vẫy Jacintha. Nàng bất động một lát, vẫy lại, nhưng vẫn ở trên bờ. Lần đó là lần đầu tôi cảm thấy một khoảng cách với nàng. Nhưng nó khác với những khoảng cách giữa nhà văn và nhân vật. Nó là khoảng cách giữa một người đàn bà ở đảo và một người đàn ông không biết đời mình đi về đâu. Tôi không muốn vượt nó, ôm Tina hôn lên má, và cảm ơn Jacintha đã cho tôi một ngày rất đẹp. Tôi biết nàng thừa nhận cảm để hiểu là tôi không dám dẫn lên đi quá một chặng đường.

Vào độ trăng non, đảo bỗng thay đổi, bất chợt mưa, bất chợt nắng. Không khí chiều chiều ẩm đục. Đêm, sương như mơ đôi khi giải trên những ngọn đồi trà nhìn từ xa mập mờ đọng đầy tựa những con voi trắng lừng lừng chuyển mình khi có gió. Ở đảo, gió là bạn đường. Gió không phương hướng, thỉnh đến rồi đi, ù ù bốc lên, thoáng lại biến mất. Bức tranh người đàn bà áo vàng ngồi cạnh người đàn ông chẳng hiểu đang ngủ hay đã chết trở nên sinh động một cách huyền hoặc. Tôi gỡ nó xuống, áp mặt tranh vào tường. Ngắm cái đỉnh treo tranh tránh không gợi cho tôi hình ảnh cái tai

nạn xảy đến cho một kẻ từ cao tít chúi ngã đập mặt vào những mảnh sắc san hô mọc ngầm dưới mặt nước xanh lơ yên bình.

Khoảng chín giờ tối, trăng nằm ngay tầm mắt nhìn từ cánh cửa mở ra vườn. Tình cờ tính bức xạ của màn hơi mù sương bốc lên từ biển khiến trăng lười liềm to phình ra rần đe con người bỗng trở thành bé tí. Ai đó, đứng nhìn qua cửa sổ giơ tay gõ nhẹ. Tôi ra. Thu Huyền nói vội, ánh mắt nửa như van xin, nửa như trách móc :

- Sao anh không đến ? Anh bỏ rơi nhân vật của anh ư ?

-...

- Anh cũng tàn ác, chẳng kém gì những con người có thật khác. Một nhà văn không thể thế được...

-...

- Anh không nói gì à ! Chỗ đứng của nhà văn là góc độ nhìn vào mọi cái trước mắt để thấy tương lai, ở đâu đó, tươi sáng hơn. Hoặc ít nhất, đỡ đi tăm tối. Anh không có quyền tạo em ra, rồi nửa đường bỏ rơi em !

Nhưng không, tôi nào có thấy gì ngoài nghi vấn về liên hệ giữa những cái chết và lời nguyện cay độc. Thu Huyền đó, và tôi, tôi bất lực không tách được nàng ra khỏi bà ta. Nỗi tủi hổ khiến tôi ghen lời. Tôi khóc. Tôi gặp người, mặc cho nước mắt ướt nhòa muôn vàn hư ảnh, nấc lên từng hồi rồi ừng ực nuốt nỗi đau xuống. Cho đến khi ngừng lên, tôi nghĩ mình ở tầng cuối cùng của địa ngục. Mái tóc Thu Huyền chạm vào môi vào mắt tôi, vuốt ve an ủi hết như bàn tay mẹ tôi năm nao để lên trán tôi nóng cháy trong một cơn bệnh hiểm nghèo. Tôi chúi vào lòng nàng, mặc cho số phận đưa đẩy. Mặc cho bàn tay nàng lần vào cởi ra từng cái cúc. Mặc hết, kể cả văn chương, tiểu thuyết và khoảng cách cần có giữa nhà văn và nhân vật. Cho đến lúc tôi thành con sâu. Nó chui vào khe đất ẩm rậm nhưng ấm áp. Nó lặn xuống thật sâu, ở cái độ con người quấy một nhịp với sự co thắt của cả vũ trụ. Tất cả, phải, tất cả sáng lòa lên, thành muôn màu muôn sắc. Và tôi, an bình, tôi tiếp đi quên người đàn ông năm, đang ngủ hay đã ckết. Quên luôn người đàn bà ngồi nhìn.

Sáng tinh mơ hôm sau, tôi thức dậy khi ánh nắng đầu tiên rón rén vào buồng ngủ, lung linh lay nhẹ tấm màn cửa ai đó đã kéo xuống. Tôi hân hoan vùng người. Phải thế chứ. Đời sống ời, hãy đợi, tôi sẽ ra chào. Trên bàn làm việc, một mảnh giấy ghim lên chiếc *computer* tôi mang theo. "*Thanks, my love. J*". Dĩ nhiên, tôi liên tưởng đến J như Jacintha. Không, không phải thế. Không thể thế được. Tôi lao ra, nhắm hướng phòng thí nghiệm thực vật cắm đầu chạy. Không gõ cửa, tôi xông vào. Thu Huyền reo :

- A, anh ! Lâu quá, em có tin vui...

Thu Huyền chạy ra, ríu rít cười rồi kéo tay tôi vào một góc, tay chỉ lên một mảnh gỗ móc lơ lửng trên tường. Nàng vui vẻ :

- Anh xem ! Giò phong lan đầu đã nở hoa...

Ngước mắt nhìn, quả một cái nụ tươi tắn màu vàng có ánh biếc của biển đang hé mở. Phép màu nhiệm của cuộc sinh sôi đã hết cái tình cờ bí ẩn. Bây giờ, sự tái sinh được cân đo tính toán với những thảo trình điện toán và trí tuệ con người. Thượng Đế cũng có lúc phải nhường một bước. Nhưng còn cái bước sau ? Nhất là, cho mỗi kiếp nhân sinh, bước cuối cùng trước khi qua ngưỡng cửa tử-sinh.

Nắm nhẹ vai Thu Huyền, tôi thành thật :

- Xin mừng. Mừng cho em. Và mừng cho cả giò phong lan cấy bằng giống lan đất... Nhưng còn đêm qua...

Thu Huyền chòng chọc nhìn vào mắt tôi :

- Đêm qua, em thức suốt để tìm một cái tên cho giò phong lan này.

Nỗi thất vọng khiến tôi chưng hửng, ngồi phịch xuống ghế, ngây người ra. Thu Huyền dí dỏm :

- Nhà văn, các anh chỉ chuyên việc đặt tên cho ăn khách. Nào anh đặt cho em cái tên đi...

Không ngần ngại, tôi nói một mạch :

- Thì đặt là Thu Huyền. Nó mang tên mẹ nó, Mẹ của tạo vật...

Thu Huyền ngừng lên nhìn, mắt rưng rưng:

- Giò phong lan thay cho những đứa con...Xưa, em mơ ước có ba đứa, hai trai một gái. Cười buồn bã, nàng hạ giọng - nhưng ông Trời không cho, đành chịu !

Với tay hạ giò phong lan xuống, Thu Huyền dịu dàng xoay trở ngắm nghía. Quên có tôi đứng bên, nàng lẩm bẩm:

- Con lớn lên, mẹ sẽ để cho con đứa em, Thu Huyền nhé. Bỗng hoảng hốt, nàng quay về phía tôi, giọng thất thần - nhưng tại sao lại gọi con tôi là Thu Huyền...thu huyền thù, tên bà ta...oái oăm sinh ra đời...

Lúng túng, tôi chưa biết phải đối xử thế nào thì nàng hét giật lên :

- Oái oăm...Thế mà phải cắn răng chịu à ? Thôi, các người đi đi. Đi hết, cho tôi yên...

Tôi nghĩ, đúng là oái oăm. Mẹ là một bà mẹ quá oái oăm. Mẹ của muôn loài và đồng thời của môn vãn khổ ải. Cái thiên đường năm xưa đã mất, Thu Huyền ơi ! Và còn gì bây giờ tôi có thể cứu vãn được cho ai ? Ngay với Jacintha, tôi sẽ phải cư xử thế nào ? Chẳng lẽ tôi lờ cái đêm hôm qua đi như một đêm có thật, với một người đàn bà bằng da bằng thịt ?

Mấy ngày sau tôi loay hoay với tôi và Jacintha. Làm sao để nàng hiểu cho rằng dầu muốn tôi cũng chẳng có thể ở lại làm cư dân đảo này, tôi, kẻ còn nặng nợ với đất liền. Tôi loay hoay với Thu Huyền, nhân vật của tôi, tìm một cách làm người cho nàng, ít ra là trong tiểu thuyết. Nhưng làm sao nỗi khổ đau mất mát hôm qua có thể biến thành niềm hạnh phúc ngày mai ? Vô phương. Sự hóa thân đó, có lẽ chỉ Thượng Đế mới sắp đặt được qua một phép nhiệm màu người trần bó tay không có. Nhất là nhà văn. Vì hẩn viết, là hẩn cũng khổ đau mất mát như nhân vật. Lấy đâu ra sức để thậm chí chỉ nghĩ tới ngày mai. Nói chi đến làm sao hy vọng được gì !

Bà ta đích thân gọi điện thoại, ân cần mời tôi dùng cơm tối ngày cuối tuần. Một kẻ đi gia công văn chương không có quyền gì để chối từ thứ ân huệ ban phát rất có văn hóa đó. Lại phòng ăn. Hai người. Anh bồi rót rượu rồi lui vào một góc khoanh tay đợi. Ông bếp người Âu lặn xăn hỏi han. Rất *high class*. Rất *clean*. Cho đến khi bà ta hắng giọng :

- Ông đã viết đến đâu ?

- Thưa bà, đến giai đoạn ông thứ ba mong có một đứa con gái.

- À, có thể thật. Là nhà văn, ông hiểu thế nào về cái nhu cầu tồn lưu qua giòng đời ?

- Thưa bà, không có cái nhu cầu đó có lẽ nhân loại đã tuyệt chủng từ hàng trăm ngàn năm rồi... Bà cũng có cái nhu cầu đó, với những lần tìm cách thụ thai nhân tạo...

Bà ta đột nhiên trừng mắt :

- Nhưng với tôi, không phải để tồn lưu !

-...

Nghiến răng, bà bạnh quai hàm, gằn :

- Tôi chỉ cương ngạnh đi cho đến tận mép bờ chống sự hủy diệt nằm mai phục trong thứ định mệnh khắc nghiệt. Không chấp nhận hay khoan nhượng gì được, tôi sẽ đi đến cùng...

- Thưa bà, để làm gì ? Đến cùng là đến đâu ?

Bà ta lắc đầu, ánh mắt thương hại :

- Đến cùng là chạm mặt vào hư vô. Còn để làm gì ? Hư vô là cuối đường, làm gì cũng thế mà thôi !

Tôi chưa biết nói gì thì đột nhiên bà hạ giọng :

- Bây giờ, có gì ông liên lạc thẳng với tôi. Jacintha nghỉ việc rồi. Bà khoa tay, về tiếc nuôi - tìm được người tín cẩn, thật là khó.

Sau bữa tối, tôi lấy xe đạp thẳng đến nhà Jacintha. Căn nhà nằm ngoài trang trại, trong khu phố phần lớn người địa đảo này trú ngụ. Cho đến cách đây ba ngày, Jacintha không hề cho tôi biết ý định gì. Khi thấy tôi đứng trước cửa, nàng kéo tôi vào, miệng bảo đứa con gái lên lầu. Tôi hỏi. Jacintha nghẹn ngào :

- Lady đuổi.

- Tại sao ?

- Lady không nói gì. Nhưng bắt nội nhật một tuần là mẹ con em phải rời đảo.

- Jacintha ở lại rồi kiếm công việc khác, ai bắt được.

Tay chỉ lên lầu, Jacintha khe khẽ lắc :

- Con em, cha nó là ông chủ. Chống với Lady, nó sẽ không có được gì mặc dầu cơ ngơi của cha nó không phải là nhỏ. Lady làm giấy bảo đảm mỗi năm cho nó một số tiền cho đến khi nó học xong đại học... Dĩ nhiên, nếu không tuân lời bà thì thôi. Anh hiểu chưa ?

Tôi gặng :

- Nhưng tại sao bà ta đuổi em ?

Jacintha mắt đỏ hoe, gượng cười :

- *Writer*, anh ngu thật. Lady ghen đấy !

Bần thần, tôi ngồi xuống. Jacintha sẽ lên đường về Honolulu hai ngày sau. Tôi kể, hợp đồng của tôi với bà ta là sáu tuần. Như vậy, hai tuần nữa tôi cũng sẽ rời hòn đảo này. Bất chợt, tôi liên tưởng đến cái tai nạn của ông chủ, trượt nước để rồi bay lên cao và rơi vào mảng san hô mọc ngầm dưới biển. Nỗi sợ ở đâu ập đến. Nhưng liệu tôi có về được hay không ? Trên hòn đảo này, xuất nhập là do bà, trừ phi liên lạc với đám dân đánh cá ở mũi phía bắc. Tôi bảo Jacintha, nếu đến ngày... không thấy tôi về, thì nàng tìm cách thuê thuyền máy đón tôi ở một bãi biển mà nàng đã dẫn tôi đến tắm. Jacintha khe khẽ gật.

Khi tôi về căn hộ dành cho tôi, nhà văn, thì Thu Huyền ngồi đợi, nét mặt thoáng buồn bã. Nàng đã treo bức tranh vào vị trí cũ. Tay chỉ, nàng hỏi :

- Anh không thích nó à ?

- Không phải. Nhưng nó hớp hồn khiến anh không tập trung được...

Trề môi, Thu Huyền phụng phịu :

- Chứ không phải cái con bé Jacintha nó hớp hồn anh ư ? Đừng nói dối, tội nghiệp cho em...

Nhìn nàng rưng rưng nước mắt, tôi dịu dàng nói nhỏ :

- Không, không phải...

Thu Huyền bất ngờ nhảy xổ vào lòng tôi, người nhũn ra, hai tay vúi vào vai tôi hệt như lần đầu nàng vúi vào tôi, cái phao tròn tránh trong một không gian loãng ra nhẹ hẫng. Nàng nức nở :

- Đừng bỏ em, tội nghiệp...

Hai tay kéo mặt tôi xuống, nàng hôn tới tận rồi dẫn ngửa tôi xuống, hé răng cắn nhẹ môi tôi, mắt tôi, cuồng nhiệt đẩy tôi vào một vùng mê mông chỉ còn nhục cảm cứu độ, và muôn sự còn lại đều thừa thãi vô nghĩa. Chưa bao giờ tôi có được một cuộc ân ái như thế, người đàn bà áo vàng trong bức tranh và người đàn ông đang ngủ hay đã chết, làm chứng cho.

Đêm này, rồi đến đêm nọ, nhân vật là của tôi, mặc cho tôi chiếm đoạt thân xác cho đến khi kiệt lực. Đến một lúc, tôi hiểu rằng tôi, nhà văn, không thể không có nàng. Những buổi sáng nàng hí hoáy trong phòng thí nghiệm, dịu dàng bảo để thời gian cho tôi viết, thì tôi hụt hẫng, đi ra đi vào, xoay trở không làm thế nào hạ bút xuống được. Sự bế tắc đến từ đâu ? Có lẽ từ bà ta ? Vì bà ta chưa là Thu Huyền ? Và Thu Huyền lại không tự tại, không độc lập với bà ? Còn tôi, tôi trở thành nô lệ một cái bóng của bà ta, kẻ đã gọi tôi thi công làm cái việc lao động văn chương, biên tập lại một hồi ký trĩu nặng cái lời nguyên truyền kiếp.

Thời gian lướt đi như mảnh ván trượt nước, và chỉ ba ngày nữa là đến hạn tôi về. Ở hay về ? Nghĩ đến lúc phải xa Thu Huyền, tôi ứa nước mắt. Nàng nay là một phần xương máu của tôi, nhưng còn bà ta bên cạnh. Bà vẫn đấy, có thể bất chợt giết Thu Huyền đi như giết một kẻ yếu đuối vô phương tự vệ. Rồi bà lạnh lùng, giọng lạnh như băng đá, lập lại " tôi sẽ đi cho đến tận mép bờ chống sự hủy diệt năm mai phục trong thứ định mệnh khắc nghiệt. Không chấp nhận hay khoan nhượng gì được, tôi sẽ đi đến cùng...." Ôm Thu Huyền trong lòng, tôi hứa hẹn :

- Anh thu xếp xong rồi về đây.

- Không ! Anh không thương em ư ?

- Thương chứ. Không có Thu Huyền, là không có anh...Làm sao một nhà văn không nhân vật mà viết được. Và không viết, là không tồn tại,

- Anh ở lại, muốn viết cứ viết. Chẳng phải anh còn cái dự định viết một cuốn tiểu thuyết lịch sử đó sao ? Anh từng bảo, mất hai ba năm như chơi. Ở đây, anh chẳng phải lo gì ngoài chuyện viết lách. Sao anh lại muốn đi ?

- Em chưa hiểu. Vì bà ta, có lẽ thế. Giá giữa bà ta và em không còn một khoảng cách nào thì anh sẽ ở lại với em đến chết. Nhưng không. Khoảng cách đó làm cho anh hoàn toàn bất lực. Đồng chữ nghĩa trong đầu bị thuốc gây mê, nằm yên, vô hồn... Anh có viết được đâu !

Nói xong, tôi lạnh toát người. Câu ở lại với em đến chết nghe như cái hệ quả của lời nguyện kia đã ám ảnh ma quái. Thu Huyền thở dài :

- Anh muốn em thành bà ta ?

Tôi vội vã :

- Không. Ngược lại...Chúng ta không thể sống một cuộc tình tay ba mãi được.

Bật khóc, Thu Huyền ôm lấy cổ tôi ghì riết, nước nở muện mắt rồi và nói tiếp một thôi, lời lẽ lung bung không cách gì hiểu nổi. Nàng rít lên rồi giật phăng áo tôi ra. Chúng tôi trầm mình vào ân ái với tất cả hồn xác của những kẻ tuyệt vọng không có được nhau trong cõi đời. Sau hôm đó, nàng tránh mặt. Tôi đến phòng thí nghiệm, nhưng chỉ có giò phong lan cô đơn, cánh hoa nay có ánh biếc của biển.

Đêm đến, tôi chập chờn, thấy người đàn bà áo vàng bước ra khỏi bức tranh, nhưng người đàn ông vẫn nằm, đang ngủ hay đã chết. Lay tôi, người đàn bà đó gọi dậy, bảo này nhà văn, có những ngục tù êm đềm nhưng lạ. Trên mặt biển, tự do nhưng sóng gió. Tôi chồm người ngồi lên, đúng lúc bà ta lại vào lại bức tranh, nhìn về phía trước, ánh mắt lóe lên đốm sáng mê hoặc nửa có nửa không. Tôi nhớ đến cái hẹn với Jacintha. Và tôi biết, từ hai hôm nay, bà ta sai một đám người canh gác trang trại.

Nhưng tôi, liệu tôi có cái định nghiệp chịu cái hạn bảy năm trong một lời nguyện ? Sống hạnh phúc bảy năm với Thu Huyền tôi yêu rồi chết thì có sao. Trước khi đến đảo này, tôi đã chẳng từng tưởng tượng bà ta thách thức hỏi "...anh đã yêu ai đến chết chưa ? " à. Trời hời, đã đến lúc phải trả lời câu hỏi đó. Cuốn kinh với câu đầu, gọn và sắc, yêu là tồn hữu, có thực sự vô nghĩa không ? Cớ sao người ta cứ gán tình yêu vào sự chết ? Có lẽ vì tình yêu bắt buộc phải tuyệt đối như sự chết chẳng ?

Tôi lên đi trong đêm đen.

Như vậy, tôi vừa tách tình yêu khỏi sự chết. Tôi đang sống. Nhưng tôi hiểu sống, với một nhà văn, là không ngừng đón đau truy lùng tự do. Đó là điều kiện sống còn của những con chữ.

Cuối cùng, tôi đến được bãi biển. Từ gốc dừa, Jacintha gọi khẽ "...*Writer*, anh đó à ? ". Tôi bước lại. Nàng ôm lấy tôi hôn tới tấp lên mặt. Lát sau, tôi khoác phao và lên chiếc thuyền Zodiac kéo bằng máy. Để tránh mọi rủi ro, chúng tôi chèo tay cho đến khi xa bờ mới bật đèn và nổ máy. Từ đảo về thuyền đi mất ba tiếng. Jacintha nép vào tôi vì lạnh. Cúi xuống, tôi thấy hao hao Thu Huyền, dẫu chỉ một phần, trong thoáng chút phù du. Biển đen ngòm nhưng không sóng gió. Dưới ánh đèn, những vạt nước óng ánh rẽ ra vạch trước mũi thuyền một con đường. Đằng sau, cái khoảng cách giữa bà ta - con người có thật - và Thu Huyền - nhân vật của tôi - chơi vơi rồi chìm vào mặt nước bao la tịch lặng.

Nam Dao

24 - 05 - 2001

NGƯỜI MÌNH...

Gửi những ngôi thứ ba của

cô em PTH tuổi mơ...

Đêm xanh màu mực loãng nhọt nhạt buông trên ánh đèn lập lờ nhấp nháy tên một dãy Bar bán rượu và thịt đàn bà rải rác trên con phố nằm chếch đâm vào hông lộ chính dẫn thẳng đến downtown thành phố T. Nằm ngang biên giới cách San Diego không đầy vài dặm chim bay, thành phố ấy nổi gồ lên trên mặt trái đất này một sự tương phản khá lố bịch giữa sạch và bẩn, giàu và nghèo, yên lành và hỗn loạn... Nói tóm lại dầu chẳng tránh được chút ngoa ngôn, đó là sự tương phản giữa thiên đàng nhân ái mang dấu Chúa và địa ngục nhầy nhụa bàn tay Sa-tăng. Giữa địa ngục nên dầu có vào con đường chỉ độ sáu thước rộng, xe vẫn vèo vèo chạy như trên xa lộ. Dĩ nhiên thỉnh thoảng có tiếng phanh rít lên, và rồi tiếng *fuck* phát âm khi thì kiểu Mỹ, khi thì kiểu Mỹ, khi thì hẳn học, khi lại như reo mừng. Thành phố hồi này đầy đám buôn ma túy và bọn ăn cắp xe hơi. Lâu lâu, lại có một vụ bắn lộn, tiếng Magum ùng ùng, và sau là tiếng la, tiếng hét, tiếng cười, tiếng khóc. Nhân loại xưa nay vẫn kiếm tiền và giải trí kiểu này. Vào buổi quá độ lên toàn cầu hóa mọi thể loại ăn cắp và cướp giật, người ta đẽm vào tiếng súng âm sắc của những bài giảng đủ loại. Từ lý tưởng dân chủ đến chuyện bảo vệ môi sinh. Từ quyền tự nhiên của gia súc như mèo như chó ở Mỹ đến thảm họa diệt chủng xứ Rwanda giữa hai bộ tộc Tutsi và Hutu. Nghĩa là tất cả. Và tất cả thì nghĩa là lại không gì hết. Giản dị nhất là cứ sống. Cứ chụp giật. Rồi giải trí. Đây là Bar Sexo, dăm em Mỹ váy cũn

cồn, môi đỏ chói màu son, miệng phì phèo Marlboro, ghếch chân lên rồi dặng háng ra mời gọi. Còn kia, Bar Amor, cũng tự nhiên không kém, lại cử thêm một chàng da đen thân hình lực sĩ phía dưới che đậy một cái xì líp đen đang uốn éo chân nhịp theo nhạc heavy metal chất chứa đập không thương xót vào màng nhĩ khách lộ hành. Và nào là Bar Alamos. Rồi Femina. Rồi... và rồi không kể hết được cho đến cuối đường là Bar Carmen, một thứ Bar chưa bắt kịp tình hình thế giới, còn chơi nhạc Flamenco và ê a rên rỉ hát kiểu du mục Gitan, cái món truyền thống Tây Ban Nha đậm chất Ả Rập vẫn còn hấp dẫn ít nhiều khách chơi chưa giác ngộ.

Y thuộc loại khách đó. Tại sao ? Y chỉ biết mình thích tiếng ghi-ta. Năm mười lăm, y tự mình mua sách học ghi-ta cổ điển. Năm mười sáu, y gầy *Romance Amor*, cái bài ai cũng thích ở Xóm Mới. Năm mười bảy, y làm quen một thằng học Quốc gia âm nhạc. Nó dạy y đánh Moonlight, cái bài ai cũng thích ở chợ Cũ Sài Gòn hồi Đệ Nhất Cộng Hòa. Năm mười tám, đến tuổi động viên nhưng thi trượt tú tài 2. Vào Võ bị Thủ Đức, y chỉ mang theo cây đàn. Nhưng từ đó y quên dần, cả *Romance Amor* lẫn *Moonlight*. Rồi sau y quên luôn tiếng đàn. Mười năm liền y chỉ sống với tiếng đạn bay bom nổ, xuýt chết hai lần, lãnh theo rồi được gán Anh Dũng bội tinh. Đùng một cái đi tù. Và xong tù là chờ, chờ cho đến ngày có xuất cảnh theo diện H.O. Đến Cali được độ một thập niên, y lại mua đàn, mua sách. Và lần này, y học Flamenco. Hola ! Khó quá. Khó hơn ghi-ta Cổ Điển nhiều. Thôi, không đánh được thì đi nghe vậy. Giải trí, phải giải trí. Không còn tiếng súng, hân thâm nhủ, ta quay về tiếng đàn. Còn rên xiết van vãn, thì đấy, hát điệu Gitan, rên xiết van vãn đến thế là hết mức.

o

Chen vào, y luồn ra phải trái tìm cái bàn quen thuộc trong góc, xa mấy cái loa 300 watt om xòm tiếng đàn Flamenco đậm giết. Trong khói thuốc xanh um, con bé bán rượu môi đỏ chót trời tới, tay cầm chiếc khay nhựa đen, hông ghếch lên, bụng hờ rốn, áo không cài khuy buộc túm lại ngay dưới lồng ngực bung nứt. Nó nhe răng cười, hàm răng trắng xanh dưới ánh

đèn lân tinh, miệng ngoác ra : " *Hola, buenos noches, ninõ* " rồi chờ, mắt đảo nhìn vào dãy bàn xung quanh. Cha mày, Ninõ. Ninõ gì mà tóc bạc, con đi ơi ! Cha mày đã từng ăn sỏi uống nước đá cầm hơi ở mặt trận Quảng Trị. Cha mày bị bắn rách bụng ở Pleiku, thò tay ôm của quý khấn thầm đạn có vào đâu thì vào chứ cái chỗ này thì xin chớ. Rồi cha mày cũng đi cải tạo như ai, ba năm nằm ở Long Bình, vừa trồng khoai vừa ngắm mây xa, vỗ tay hát chơi dăm ba câu thơ cổ " *Ta hồ trượng phu đương như thị* " dịch nôm na ra " Đã thân trượng phu đành là vậy ". p, con bé chuyển giọng nói tiếng Anh. " *OK, baby. One Bud and one whisky for my friend* ". Con bé lại quay về tiếng Mỹ "... *Si, bueno. Dónde está amigo ?* ". Thì đấy, tay chỉ vào chiếc ghế trống, y đáp : " Nó ngồi đây... ", tay kia đưa thuốc lên môi. Thôi cứ giữ chỗ, nhưng giữ chứ làm gì có bạn. Giữ chỗ thế, cho thoáng chứ không thì tí ngộp người. Cái trò tiểu xảo không hiểu sao làm mãi rồi mà cứ còn trịnh lòng. Bạn ta đâu, *dónde amigo ?* Đấy, cái ghế trống. Bây giờ để ly Bud vàng óng lặn tẩn bọt trước mặt. Rồi nâng ly whisky lên, nói : " Cheers ! Bạn ta ". Nhưng bạn không đáp. Uống xong. Rồi uống ly Bud của bạn. Vẫy tay " *Holà, baby. One bud anh one whisky ! For my friend* ". Con bé cười, nhún nhẩy : " *Dónde amigo...* ". Lại đáp " Nó vừa đi. Nó ra nhảy... ". Con bé nháy mắt " *Senorita ?* ". Dĩ nhiên. Cha mày, đồ vô duyên. Tao lê từ *Los* qua cái tỉnh biên giới này làm chi, hở ? Để xem đá gà trưa nay à ? Ủ, cũng vui. Đặt cuộc vào con gà riu mạng hỏa, gáy đỏ tía, nhưng bé xiu, độ với con gà xù lông đen mắt đùng đục kiểu mạng mộc. To xác thì to, cựa dài thì dài, nhưng hỏa khắc mộc. Lửa lên, cây cháy thành than, chắc rồi. Tao cuộc theo mạng gà, không thêm so đo chi khác. Học tập về, sống bằng đá độ sáu năm liền, nhìn gà ra mạng, và đánh theo âm dương ngũ hành. Gà độ tao nhỏ, riết một ăn tám. Được. Để kinh nghiệm truyền thống Á Châu độ với bọn mi coi sao ? " *Hey ! Amigo... 50 US* ". " *OK !* ". Thế là tao rừng rinh bỏ túi 400 đô. Đêm nay, có uống mấy cũng không hết. Rồi xem có hứng thì trọi một trọi. Trọi thì trọi bọn " nhảy zù " chứ nghề nghiệp quá mất vui. Thời này, túng thì " zù ", mặt mũi bọn zù gượng vui, nhìn tinh là thấy. Chúng không ngổ ngáo, tìm khách bằng cách đưa mắt liếc tình. Chúng thường tìm bàn ngồi chứ không đồng đánh đứng quanh Bar rượu.

Nốc ực một cái, y đặt ly whisky xuống bàn rồi đứng dậy. Phải tuần tra ngay. Khách bắt đầu nghệt quán, và tiếng Flamenco âm âm át dần tiếng người. Y len bước, ra quầy rượu, tay vờ râu mép, mắt ngó nghiêng. Không. Nhỏ này coi bộ " nghề " rồi. " *Amigo ! Senior... "* " No, no... ha ha, để tao yên nào, ép dầu ép mỡ ai nữ ép duyên hờ baby ? ". Y chợt lại nhớ những bar rượu ven sông Hàn. Mỗi lần từ Đông Hà về Đà Nẵng xả hơi trong hai ngày phép, y lang thang Bar này sang Bar khác, rưới rượu vào đốt bỏng lòng rồi bật quẹt Zippo châm cho cháy bùng lên, cháy để nướng đến sạch mấy tháng lương công queo nằm trong túi sau ướn nhẹp mô hôi và bụi đất. Rồi trọi em nào, y cũng rất tình tứ, giọng xuống hẳn một ốc-ta, trù mẩn "... *thằng này yêu em, yêu thật tình !* ". Nói riết, y tin là thế. Rồi các em gọi y là " trâu điên thật tình ", Trâu Điên vốn là tục danh của đơn vị y. Vân vờ râu mép nay màu tiêu ít muối nhiều, y tự hỏi sao qua đây, ở cái thành phố rộn ràng ngực mông và tiếng đàn Flamenco cùng những cú dậm chân vào sàn gỗ nghe chát chúa, y không giữ được cái thói xưa, thủ thi kiểu " Hey, I really love you ", thông điệp hy vọng của một thời cái chết nằm kề từng đêm chẳng chịt pháo quang giữa quay cuồng lửa đạn.

o

Ngồi xo ro ngay chỗ bạn y, cái ghế trống, con bé đeo kính ngược lên, luống cuống đứng dậy. Chẳng hiểu giống gì. Nếu là Mễ, xương quá nhỏ, và thiếu cái thô thô của thứ xác thịt ngộn ngàng màu mỡ. Nhưng tóc đen, mũi tẹt, da thì rõ là không trắng. Hừ, giống gì thế ? Y chẳng nói chẳng rằng, tay chỉ vào ly Bud, ý bảo bạn ta ngồi đây rồi. Con bé xô ghế chực đứng lên thì có tiếng eo éo " Nè Xuân, nè... ". Một ả nạ giòng ở đâu xõ ra, hai tay hai cái ly, thản nhiên như không có chuyện gì. Con bé tên Xuân nói gì nho nhỏ. Ắ quay nhìn y, giọng ráo hoảnh "... có người ngồi rồi hỉ ? ". Y không đáp. Ắ tiếp " Chú người mình ? ". Y lẳng lẳng ngồi xuống. Ắ xồn xở " *Very crowded, hỉ ! Sit just a moment, OK ? You are Chinese ?* ". Y gật đầu, ả cười hờ lơ, tay vỗ vai con Xuân "... *My sister, we Korean,...Seoul ? You, Hồng Kông ?* " Y bật cười. Hồng Kông cái con mẹ mày. Ta đích thị Sài Gòn. Nhưng thôi, thâm kệ, y đáp " *No, Tai Pei !* ". Ắ bất ngờ xõ một tràng tiếng

Tàu. Chết cha. Y ngó ra, nhưng nhanh trí cứ lắc đầu quầy quậy. Ǻ hỏi " *...no Cantonese ? - rồi lụp chụp - speak Mandarin ?* ". Y gật đầu. Ǻ lại hà hà " *Me, no Mandarin* ". Ủ, ta cũng vậy, có biết tiếng quan thoại đâu. Ta xạo chơi thôi. Y gật gù, tay đưa ly whisky lên miệng. Ǻ quay về phía con Xuân " *... nè, Bloodymary đây...Mari ứa máu đó em, uống nghen* ". Con Xuân cầm lấy ly, tay gỡ kính. Ǻ cặp mắt. Y nhìn. Cái cặp mắt này y đã thấy ở đâu rồi nhỉ ? Nó ươn ướt như lúc nào cũng khóc, đuôi dài hơi xếch ngược lên, viền mi đen thẫm như giấu diếm một điều gì ấm ức khôn nguôi. Con Xuân áp tai vào nghe Ǻ nói. Y giả bộ ngó xa nhưng tò mò lắng nghe.

" Đó chị Ǻ ! Từ ngày bà qua đoàn tụ là thôi... Ảnh đi làm về đưa tiền bà. Bà kêu, tao là mẹ nó, gia đình có trên có dưới. Sáng sáng, bà phát tiền cho ảnh tiêu vặt, cho em đi chợ... Rồi bà nhieć, mi là vợ nó mà sao năm năm rồi tao không có đứa cháu bế hỉ ? Mi không muốn con Ǻ ? Tui mi bây giờ ích kỷ lắm... Em đi làm neo, bà kêu, tiền đâu mà phí phạm vậy. Em uốn tóc, bà la, rồi bà biểu ảnh rằng con vợ mi trông như con điếm... Đó, ảnh yếu đuối quá Ǻ. Ảnh biểu em, bà già rồi, chết là mình lại tự do. Xí, bao giờ mới tự do ? Em cần nhần, ảnh la " Bộ em bắt tui phải chọn giữa mẹ và vợ hả ? ". Trời đất ơi - con Xuân nghen ngào - thời buổi này chứ đâu còn ở miệt ruộng nữa đâu mà bắt ne bắt nét con dâu, hả chị ". Tiếng Ǻ " *... mà thằng Nam chồng em nó hiền quá...* ". Con Xuân ngắt " *...hiền chi, ngu thì có ! - giọng hằn học, nó quên mất là nó đang nói chuyện riêng tư - ngu thấy mồ tổ đi chị ơi !* Đàn ông chi mà như đứa nít nhỏ. Bà chửi em đồ điếm thúi, đuổi em ra khỏi nhà. Ảnh lừng chừng, bà thét lên " Thằng Nam, mày giữ vợ mày thì tao đi ", rồi thuận tay tát vào mặt. Ảnh ôm mặt khóc kêu má, má...". Phá lên ngật nghẹo cười, Ǻ nạ giọng léo nhéo " Thôi em, quên cho nó đi cho rồi. Xứ tự do, làm lại cuộc đời như chơi. Để ợt em ơi, nè uống đi, bữa nay vui một đêm hết mình nghen... OK...". Không đợi con Xuân đáp, Ǻ quay nhìn y, hỏi " *... you like dance ?* ". Y lắc đầu. Chân Ǻ đá nhẹ nhẹ vào chân y khiêu khích. Y thẳm nhủ, Ǻ, loại này cũng zù, như là zù thâm niên đã lên chức bà nội rồi. Ǻ lại nhần nhở " *Buy me a drink, OK ? Go to the bar...* ". Y thò tay xuống bàn xoa vào đùi Ǻ bóp bóp. Ǻ lại ngật nghẹo " *Buy me a drink first !*

". Y cười cười, tay chỉ con Xuân " ... *I like her* " khi nó vừa hớp trái cerise đỏ chót lênh bênh mặt ly Bloodymary đã uống gần nửa.

o

Leo lên căn gác hệt như từng chệt những dãy nhà nằm bờ sông Hàn, ả đi trước dặn dò "... nè Xuân, đừng nói lố nghen em. Nhớ em là Korean đó ! ". Con Xuân ngượng ngập "...ờ. Mà sao lại Korean à ? ". ả đáp " Korean mới bảnh chó ! Thằng chệt này từ Taiwan cũng ngon. Chớ nói Việt, Miên, Lèo thì... nhục thấy bà ! ". Chữ nhục ả hạ giọng nghe nặng như chì đổ. ả quay ra nắm lấy tay y thì thào "... *here ! You pay now, OK* ". Y móc ví. ả cầm chìa khóa tra vào ổ vặn lạch xạch. Con Xuân quíu quáo đứng tần ngần. ả đẩy nó vô, lại dặn "... nhớ cái ca-pốt nghen. Phải giữ an toàn - ả cười ằng ặc trong cổ - đừng vui chơi một tối mà để hận muôn đời... Xong, em quay về bar chị đợi. Quá 45 phút, chị sẽ lên đây tìm... ". Khi bước ra cửa, ả nói với lại " *see you later...* " rồi biến đi trong ánh đèn tù mù màu đỏ lừ lừ gắn trên vách tường.

Con Xuân vào toa-lét. Y bước đến mở tung hai cánh cửa sổ, thò mặt ra ngoài hứng gió đêm. Tiếng đàn Flamenco lại văng lên, nhịp dồn dập, đệm theo giọng hát Gitan ê a nghe hệt như đang uất ức, van vãn, rồi bất chợt cất cao nổi loạn. Nghe tiếng nước rô-bi-nê chảy, y bị kích thích, thò tay cởi cúc áo rồi kéo zip-pơ quần. Y tắt đèn, trần truồng đứng cạnh cửa sổ. Xe bình bịch ở đâu gầm rú những tiếng súng liên thanh bùng bùng như trống ếch. Xa tít tắp đèn nhật dần mờ hồ ánh lên một giải trắng trông tựa giòng sông xưa lờ lững. Trời hầm hập cái nóng ẩm sùng ứa ra từ những lỗ chân lông ẩm ứ nước. Y dơ tay quạt mồ hôi trên trán, bật Zippo châm thuốc, rít khói vào, rồi thổi ra những con số dê-rô từ từ loang to dần trong không khí ngột ngạt. Đốm lửa sáng lên hắt vào những góc cạnh nhấp nhô phong trần một khuôn mặt xương xẩu chợt mang nét kinh hoàng chưa chịu lặn sâu vào quá khứ.

Con Xuân từ toa-lét ra chui tọt ngay vào tấmBra trái giường màu trắng toát. Y lấy dấp hiên ngang bước lại. Con Xuân úp mặt vào gối, giải tóc đổ xuống lượn là theo hình cong một con rắn đen tuyền ngo nguậy trườn đi. Y áp mũi lên, hít sâu vào lồng ngực hương ngai ngái mồ hôi trộn vào mùi

nước hoa vừa bôi còn sức chất còn chưa bốc hết hơi. Y nhớ đến những phim xi-nê người hùng thường mạnh bạo kéo toạc tấm đra. Con Xuân nín lại. Y thò tay bật đèn ngủ, Con Xuân nhắm mắt, quay mặt vào tường, van vì hết như kiểu người đẹp trên màn ảnh " *Shut the light off, please*". Y áp môi vào cổ con Xuân, thè lưỡi liếm, miệng mẫn mẫn vị muối. Con Xuân rên lên, co đui lại. Y vật ngửa nó ra, rúc mặt vào ngực, vào bụng, Râu y đâm vào làn da trắng mịn màng âm ẩm nhót nhát mồ hôi làm con Xuân oằn oại, buột miệng kêu nho nhỏ, Nam...Nam, rồi lảm nhảm nhưng tay cứ bấu chặt lấy tấm đra. Tiếng con Xuân nửa mơ nửa tỉnh khiến y cảm động. Đúng em "zù" lần đầu, vậy thì có khác chi đâu y đang phá trinh. Y đắc thắng thầm nói, Nam đây, tay cởi nịt vú, tay kia thò xuống kéo chiếc xì-líp mỏng mảnh màu hồng nhạt. Bên ngoài, lại chợt có tiếng bình bịch hần học rú. Chen vào là giọng hát du mục Gitan chập chờn kéo lê thê, dài ra như mảnh thời gian bắt đầu từ bờ sông Hàn. Y áp mặt vào cặp môi. Môi ta không tròn, không đầy như môi Mỹ, môi Mẽ. Y bật cười, ờ, chắc phải hai thế hệ ăn uống ê hề rồi môi ta mới phát triển cho kịp môi thế giới. Mùi nhờn nhờn hăng hắc thoảng vào mũi khiến bỗng dưng y nhớ Diễm Hằng. Diễm Hằng bên bờ sông Hàn lộng gió. Y nắm bắt tay con Xuân. Cũng chắc nịch. Hai mươi lăm năm trước, Diễm Hằng bảo anh biết là tại sao không ? Tại hồi em mới mười ba, một sáng leo cây ổi tụt tay. Cha chết, em ở với mẹ, mẹ lại đi vắng. Hai tay em nắm cành ổi, chân đạp mà không tựa vào đâu được. Trời, em nhìn xuống. Buông tay chắc chết. Em nhắm mắt, nắm chặt cành ổi, khẩn Trời Phật thương em, đừng bắt em bỏ tay ra. Em nắm như vậy cho tới khi có người la lên. Rồi mấy chú chạy tới. Nhìn ra, mặt trời đã xế bóng. Mấy chú căng tấm bạt nhà binh phía dưới, kêu buông tay ra. Buông. Người em rơi xuống không khác chi một trái ổi chín muối. Rồi. Sao máu me vầy nè. Diễm Hằng cười, lần đầu em có kinh đó anh. Sợ quá, hóa thành đàn bà anh ời ! Còn anh, anh có sợ bao giờ không ? Anh cũng sợ chớ. Sợ tiếng đạn bay xé gió. Sợ tiếng pháo tầm xa, tiếng súng bắn sê. Sợ tiếng xích xe tăng. Sợ tiếng đồng đội rên la, tiếng hô xung phong. Mỗi lần sợ, anh không hóa ra đàn bà mà trở thành thằng liều. Liều vì sợ mà được gần Anh Dũng bội tình đó em ! Kỳ thiệt ! Y cháp miệng, đầu rúc vào bụng con

Xuân. Lại tiếng bình bịch. Không, tiếng súng trung liên đó chớ. Rồi tiếng rên la của mấy thằng vừa trúng đạn. Rên la giọng hát kiểu Gitan à ? Đau thì đau, van vãn làm chi ? Còn máu, ờ, máu bị chỗ nào mà máu vậy ? Chỗ này, trúng bụng. Không, máu thánng Diễm Hằng đó. Cha máu, thằng ngu, khi không đưa bụng ra hứng đạn AK. Diễm Hằng à, em chảy máu thành đàn bà chớ tụi này chảy máu là chết đó em. Anh lúc nào cũng chân trước chân sau thập thò cửa tử. Thương anh không em ? Thương chớ, lần sau anh về phép, em ở với anh, một mình anh thôi. Cám ơn em, y buột miệng " *Thằng này yêu em, yêu thiệt tình !* "

Con Xuân vùng ngồi dậy, mắt kinh hoàng, tay đẩy y ra. Y chắc lừa. Chết cha. Lẽ ra phải nói " *I love you, really love you* " chớ. Hổng hết rồi, chú chệt đâu ở Tai Pei làm chi nữa ! Không lẽ bây giờ thú thật là chú lúc nào cũng vất vưởng trên bờ sông Hàn suốt một trăm năm lộng gió ? Y áp úng. Con Xuân kéo tấm đồ-ra phủ lên ngực. Mắt nó sụp xuống, viền mi đen làm tối cả khuôn mặt nhưng giờ không còn giấu diếm được cái điều ấm ức khôn nguôi. Nó quay mặt vào tường. Không hiểu có phải hậm hực vì bị một người đồng hương lừa dối hoặc xấu hổ vì lừa dối một người đồng hương hay còn bởi một lẽ nào đó chỉ có Trời mới biết, con Xuân thành linh vừa khóc vừa nói như gào lên " *I am Korean* " .

o

Y quay người đi ngược về phía có ánh đèn chớp giựt màu đỏ lè mang tên Bar Alamos. Thôi nhé. *Adios* Xuân và bờ sông Hàn ! Chẳng được chi, ngoài cái nổi ê chề có để cho nước vôi sen chảy mười lăm phút vào đầu vào mặt cũng không gột sạch cho hết. Lần sau, y bực bội nghĩ, thì cố mà nói " *really I love you...* " và hạ chỉ tiêu xuống một mức, có dối thì bảo " *I am Philippino* " chẳng hạn. Taiwan tiến xa rồi. Còn Korea thì khỏi nói, xe Hundai đã chạy đầy đường cạnh tranh với Ford, với Chrysler. Dừng chân, y bật quẹt. Sau lưng, một đũa loắt choắt chạy ào đến, miệng la " Ông thầy, em nè ông thầy, Sáu " tà loẹt " đây ! ". Y chột vui, nhưng chỉ một tích tắc niềm vui bỗng hẫng chân rơi xuống như một bông hồng ai buông tay ném vào vực thẳm. Y quay nhìn. Đúng là thằng Sáu, cái thằng chết nhất lo cái

ăn chỗ ngủ cho y ngày y tại ngũ. Mắt nó nay hõm sâu, lòng trắng bệch hoác ra lạnh tanh phát ón. Miệng nó cười nhưng nay không còn răng, trông móm mém đến tội nghiệp. Y lắc đầu. Lâu lắm rồi y không nhìn mình trong gương. Mình ra sao rồi nhỉ ? Răng cũng đã rụng. Phía trước nay là răng giả, may mà còn mấy cái răng hàm để nhai. Còn ria, vẫn đấy, nhưng màu muối nhiều hơn màu tiêu. Cắt đi thì mặt trơ ra. Không cắt, đến lượt tuổi, tuổi trơ ra. Trơ trơ như thế ư ? Sáu thấy y lơ ngơ thất thần, ngờ ngợ hỏi " Trung úy Nam tiểu đoàn Trâu Điền, không nhìn ra nhau sao ? ". Y mím môi lắc đầu đáp " *I am Philippino* " rồi quỳ quạy bước.

Y đi tới phía trước, ánh đèn lùi lại phía sau. Y bước, cái bóng y lừng lừng vẫn đi trước. Cứ thế, y theo sau. Y chồm tới bắt lại bóng mình. Cái bóng thoăn thoắt chồm tới trước. Cuộc săn đuổi bắt đầu. Y ngừng lại. Cái bóng trên y, cũng ngừng. Bất ngờ, y co căng nhảy, chắc vồ được bóng. Y thụp xuống quơ tay. Cái bóng y ùn lên thành một hũng đen không khác gì lỗ huyết. Lúc ấy, y sống lại cái cảm giác nằm trong đồng gạch ngói thành Quảng Trị. Y vùng dậy. Lỗ huyết sâu thăm thăm bị kéo đứng lên, dài ra, lặc lừ nghiêng ngả. Có lẽ nào cả nửa thế kỷ rồi mà y vẫn còn chụp hụp bóng mình. Y ngẩn ngơ nhìn. Cái bóng lại sừng sững gầy đổ từ thân xác y, cái thân xác thương tật cứ mãi còn loay hoay với phần hồn chưa hoàn lại sau những giấc mộng mị kinh hoàng của một thời phải quên đi. Quên rồi, việc còn lại, y biết. Y sẽ hòa mình với bóng, và đứng lên từ cái thân phận khốn khổ kia, mặt quay về phía mặt trời đón gió một mùa dẫu chậm chân nhưng vẫn một lòng giữ hẹn. Không, y không phải là kẻ đến từ Tai Pei. Không, *I am not Philippino*. Không, không, cứ dối trá như thế thì làm sao tìm lại được bóng mình, hỡi Nam ? Quay nhìn về góc đường, y hoảng hốt cất tiếng gọi như điên như rồ " Sáu, Sáu ơi ! Tao đây... ".

Québec 25-02-2000

Nam Dao

YASMINA

Tặng TV, để nhớ những ngày đáng nhớ...

" *Yasmina, em nhớ chứ ? Gió biển thốc vào tôi, cái ghềnh đá chân núi cắm xuống nước, làm vỡ không biết bao nhiêu bọt bèo, lênh bênh rồi tan tác...* ".

Này già dịch, hăn lấm bầm, vỡ thì ắt là tan tác, rồi bật cười " *Pauvre vieux con ! Tuổi này mà còn nhòai người ra viết thư tình à ?* ". Hăn thẳng tay gạch "*rồi tan tác*", ngẫm nghĩ, xóa thêm chữ "*làm*", buột miệng "...đánh, đánh vỡ hay hơn làm vỡ ! ". Quay nghiêng người nhìn vào tấm gương để góc phòng, hăn ngẩng ngía chớm tóc ngả bạc trên thái dương, tay vuốt, chép miệng rồi ra ngả mình xuống giường. Lôi dưới gối một chiếc khăn mùi xoa màu tím nhạt, hăn áp mặt vào, phồng mũi lên hít hà, mắt nhắm lại...

Yasmina bỗng đâu xõ ra trong nhịp trống tiếng kèn. Mảnh vải thừa màu lục có viền chỉ vàng buộc phần trên cơ thể nàng rung bần bật như sắp rách toạc ra. Phần dưới, chiếc váy sắc đỏ thắm dính những mảnh kim mạ bạc ngoáy lên bay lượn, nhịp nhàng uốn éo trên đôi chân chắc nịch. Sà thấp xuống đất, nàng giơ hai tay múa theo đường một vòng cung. Cứ mỗi lần nàng ngửa mặt hất lượn tóc đen nháy về phía sau rồi quay ngoắt người lại, nàng lại cười, bóp hai mảnh đồng kẹp ở đầu ngón cái và ngón trỏ, nhịp lên một tiếng chiêng cho dàn nhạc phía sau. Năm bảy nhạc công, quần áo sặc sỡ, đầu lắc lư, mắt nhắm hờ, tay trống, miệng kèn, tấu lên những thanh âm vừa lê thê vừa giục gọi. Lê thê tiếng kinh cầu *Allah wa akbar, La Illah ill*

Allah, ê a vắng lại từ đỉnh cao những tòa mosques đâm ngổng lên trời hình dạng phần dục thể của giống đực mang tiếng xấu là trì kéo khả năng hưởng thượng siêu nhiên. Giục gọi như bộ ngực Yasmina, tròn lẳn, kiêu căng, rung bật lên mặc dầu tất cả phần còn lại của cái thân thể giống cái nhày nhụa mồ hôi kia vẫn ở thế hoàn toàn bất động. Nhạc công đánh trống bồng tăng tốc, nhịp dùi nhanh hơn tiếng vỗ tay. Yasmina đảo mắt, cặp mắt viền nhung thăm thăm màu ve chai, liếc qua liếc lại, sáng rợn ánh một lưỡi dao mài sắc. Yasmina bất chợt ngưng người lại, ưỡn bụng ra, nhịp nhàng quay tròn bụng theo hình số 8, lấy trung tâm điểm là cái rốn, vết gấp lớp da xoáy sâu, mịn màng, khiêu khích. Khán giả la lên, cùng nhau vỗ tay, nhịp bắt đầu thưa, rồi nhanh dần. Yasmina cười, nheo mắt, chỉ để những thớ thịt ngực rung lên bật xuống, nhịp vào tiếng vỗ tay và tiếng trống.

Hắn nhìn nàng, đầu mê muội như bị thôi miên, người rùng rục như chực bắt lửa. Bỗng hắn oặt người, phần dưới cơ thể không còn kiểm tra được, bắt đầu ướt đầm. Co chân bắt chéo lại, hắn vật người ngã vào chiếc nệm đặt lưng ghế bành. " Đồ già dịch ! ", hắn mắng thầm.

Khi tiếng vỗ tay đã thưa, Yasmina đi từng bàn, miệng cười chào và cảm ơn khách. Hắn móc ví. Yasmina nói, hắn không nghe rõ, ghé tai vào, mùi phấn son ủa lên mũi. Hiểu ra, hắn bảo " Không, tôi không là người Nhật ", tay dúi cho nàng hai trăm dirham. " A ! ông nói tiếng Pháp, ông thích *baladi* chứ ? ". Hắn gật đầu, rồi mời nàng uống nước. Nàng tiếp tục sang bàn bên cạnh, chỉ nói "... chút nữa ". Một lát sau, nàng quay lại. Nhẹ nhàng ngồi xuống, nàng mỉm cười, rút chiếc khăn mù xoa màu tím nhạt ra chấm mồ hôi, trên mặt, trên ngực. Hắn hít nhẹ nhàng mùi thơm son phấn, hỏi : " Làm sao ngực cô rung được như vậy trong khi toàn thân lại có thể bất động ? ". Yasmina cười : "...tập, cứ tập thì bắp thịt nào cũng co thắt được như ý muốn ". Hắn chợt nghĩ đến những cơ tròn, cơ vòng, uốn lượn, bóp nhả, rồi lại khẽ oặt người, không kiềm chế. Nàng nhìn hắn, mắt màu ve chai ánh lên thứ sắc xanh của mắt rắn lục. Một tay giăng chiếc khăn tím nhạt trong tay Yasmina, tay kia hắn chìa cho nàng tờ năm trăm dirham. Nàng kêu : " Không, không được ! Cái khăn này mẹ tôi cho tôi. Trả đây... ". Hắn lắc đầu,

đưa thêm năm trăm dirham, cầm chiếc khăn tím nhạt đi vào toilet. Đóng cửa, hắn áp mặt hít hà chiếc khăn, tay cởi khuy quần. Rồi hắn chậm rãi lau phần cơ thể ướt đầm, mắt nhắm nghiền, miệng lẩm bẩm " Vieux con, đồ già dịch !".

o

Sau buổi tối hôm đó, hết công hết việc, hắn lại chiều chiều ra biển, vào ăn tối trong những tiệm ăn ven bờ dọc theo đại lộ Corniche, chờ khuya khuya mới đến Club le Tube. Hắn nếm đủ loại thức ăn địa phương, bụng bảo dạ, cái nét văn hóa gần gũi thiết thân nhất luôn nằm trên thực đơn của mỗi giống dân. Cay, mặn, ngọt, bùi đều dính dấp đến địa lý, đến lịch sử, thậm chí đôi khi quyết định ngay cả cái tâm thức một dân tộc. Hôm đầu, hắn gọi couscous, một loại ngũ cốc gần như tẩm, ăn với gà hầm nước sốt có cà rốt, cà chua, mùi hăng nửa như cà ri, nửa như tương ớt. Cũng được. Hôm sau, hắn thử Tagines, thịt trườn nêm với những trái mận khô ngọt lịm, mềm đến như tan đi trong miệng. Khá đấy. Rồi hắn ăn mechoui, thịt cừu non còn để da, tẩm mật nướng dòn, vị thanh hơn thịt quay ba Tầu, xứng đáng với danh vị cái Đế quốc Hồi giáo đã áp đảo thiên hạ năm, sáu thế kỷ. Nhưng cái món bồ câu với hạt điều này, nó đắt mà vẫn thiếu một cái gì ấy, hắn là uy lực thể quyền đã có chiều lui đi hay sao mà ăn vào cứ óc ách làm sao. Thôi thì đèo vào harissa, thứ ớt nghiền cay thắt họng, ăn vào là nhớ đến cơm Đại Hàn, cơm Thái Lan. Nuốt vào, kêu một chai nước, uống cho dịu cái lưỡi rát bỏng, rồi nhìn đồng hồ. A, đã mười giờ đêm, Yasmina sắp đến. Hắn ưỡn vai, thả bộ, mò về phía Club le Tube. "*Salamalaek* ", tên giữ cửa cười với khách quen. Hắn chọn đúng chiếc bàn quen thuộc, gọi rượu, nhấm nháp mấy quả ô-li. Và đợi. Yasmina lúc nào đến cũng ghé xuống ngồi cạnh hắn chào hỏi rồi mới ra phòng thay đồ phía sau.

Yasmina, Yasmina. Màn nhảy *baladi* chỉ mào đầu vào nửa đêm. Tiếng trống kèn. Tiếng chuyện trò. Khói thuốc. Những cặp mắt trong bóng tối, khiêu khích, vẫy gọi. Hắn ngả người, ngó quanh. Yasmina rồi cũng xuất hiện. Chiếc nịt vú và mảnh váy buộc bụng chặt căng, nàng bước, mỗi bước là một khúc nhạc leng keng những mảnh kim mạ vàng mạ bạc va vào nhau.

Yasmina cúi đầu chào, mỉm cười, rồi cong người lên lắc qua lắc lại. Tiếng trống nổi lên. Nàng quay một vòng. Tiếng kèn nổi lên. Anh chàng ca sĩ hát đệm cúi rạp xuống nói điều gì đó, rồi cất giọng hát, điệu hát lê thê, âm sắc than van kể lể, rất nhiều âm *a*, âm *ê*, âm *h* và *kh*. Yasmina uốn éo. Lại chuyển động tròn của bụng quanh trung tâm là rốn, và thế là giục gọi, thế là mê đắm quay cuồng vào cái đêm của ngàn lẻ một đêm. Bụng Yasmina thót lại, cơ bắp nổi cuộn cuộn, nhịp nhàng co thắt theo nhịp kèn. Và cặp mắt ve chai vẫn đảo qua liếc lại cái ánh xanh mắt rắn lục. Khác trước, bây giờ nàng chấm mồ hôi trên trán, trên ngực bằng một chiếc khăn màu hồng.

Hắn gọi nước cho nàng, rồi lấy giọng thân thiện " Tôi mời em đi ăn cơm tối ngày mai nhé ?". Nàng lắc đầu. " Thế thì ngày kia vậy !". Nàng lại lắc đầu. Hôm sau, hắn lại đến. Hắn lại lập lại lời mời. Nàng nhỏ nhẹ " Ở đây đối với tôi là công việc, anh là khách và việc của tôi là tiếp khách. Đi ra ngoài là chuyện khác. Đàn bà xứ Hồi chúng tôi không nhận lời mời đi ăn thế đâu". Hắn cười, giọng có chút tức tối " Thế thì Yasmina mời tôi đi vậy !". Nàng phá lên cười. Hắn mĩa mai " Đàn bà xứ Hồi có quyền mời người khác đi ăn chứ ? ". Nàng gật đầu, tinh nghịch nhìn. Hắn còn đang ngạc nhiên thì nàng nói " Nhưng không đi ăn ở khu quanh đây đâu. Em mời, ta đi ăn chỗ khác !".

Chiều hôm sau, hắn đến chỗ nàng hẹn, nhưng không hy vọng gì, trong bụng đã sẵn sàng chấp nhận để cho nàng đùa rồn với mình như với một đứa trẻ con. Kìa, Yasmina đã ở đó tự bao giờ, quần bò Levis, áo thun Nina Ricci, tóc chải ngược ra đằng sau. Nàng không còn là một người đàn bà xứ Hồi. Mời hắn lên xe, nàng nhấn ga chạy dọc bờ biển. Nhìn nàng, hắn cười tỏ vẻ cảm ơn, khẽ nói " *Shoukrane* ". Yasmina lắc đầu, không phải khan mà là krhan, âm này khàn khàn, và phải nhấn âm *r* và *kh* cho rõ ràng. Hắn lập lại. Nàng lại ngật nghẻo, lắc đầu. Hắn cũng cười, vặn cửa kính xe xuống, ngửa mặt hứng những cơn gió biển có vị muối và hơi tanh tanh mùi rong rêu.

Bước vào một quán ăn Âu, Yasmina chỉ về phía một chiếc bàn trong góc phòng ăn, tươi cười " Chỗ đó anh có thể nhìn thấy sóng biển...". Và cũng ở

đấy, hắn đã thốt lên *Gió biển thốc vào tôi, cái ghềnh đá chân núi cắm xuống nước, đánh vỡ không biết bao nhiêu bọt bèo...*". khi bỗng dừng hắn tóm lược lại cái mảnh đời hắn năm chìm bấy nổi, tủi thân nhận ra sự cô đơn không ai cứu vãn được của mình. Đến mười một giờ khuya, Yasmina lái xe về Club le Tube, bảo "...thôi anh về đi. Để em đi làm. Anh có vẻ mệt và buồn". Hắn hốt hoảng "...về thì biết làm gì bây giờ ?". Nàng cương quyết "Về đi, trưa mai ta gặp nhau ở quán Café de la Ligue Arabe, góc đường Moulay Youssef và Brahim Roudani". Nói xong, nàng nhìn quanh rồi bất chợt hôn vội lên má hắn, tay đẩy hắn ra khỏi xe.

o

Đêm hôm ấy, hắn khó ngủ, đầu đầy ắp Yasmina. Nhưng không phải là Yasmina với bộ ngực tròn lẳn rung bật lên và những cơ bụng uốn lượn khiến đám mảnh kim mạ bạc mạ vàng leng keng chạm vào nhau. Bây giờ, là một Yasmina khác, ngồi yên nghe hắn lảm nhảm chuyện đời mình, chỉ thỉnh thoảng mỉm cười, rồi lẳng lặng rót rượu cho hắn. Hắn lại bật miệng "Già dịch vô duyên, chẳng hỏi về người ta lấy một tiếng !". Rút trong túi chiếc khăn tím nhạt, hắn ngấm ngấm, đưa lên mũi hít hà, rồi nhắm mắt lại. Bỗng đâu lời kinh lại văng lại, kéo dài ra trong cái tịch mịch thanh vắng, *Allah! wa akbar...La Illah ill Allah...Mohamed...rassuol....Allah*. Lời kinh ép vào màng nhĩ tất cả cái uy lực một Thượng Đế, duy nhất, với Mohamed là nhà tiên tri của ngài, trên phận người mỏng mảnh. Hắn nhủ thầm, thế là đã gần bốn giờ sáng. Vui đầu vào chán, hắn lại nhủ thầm, thế là đã ba phần tư một đời. Nhanh thật. Hắn kêu khẽ, Yasmina, Yasmina ơi...Cái phần tư còn lại sẽ nhanh ít ra là gấp ba đấy ! Hắn nhồm dậy bật đèn. Nhìn vào gương, hắn vuốt lấy vuốt để chòm tóc ngả bạc trên thái dương.

Sáng ra, hắn đi thẳng đến một tiệm hớt tóc. Lấy giọng tự nhiên, hắn bảo "nhuộm, nhuộm cho tôi ". Cô bé cắt tóc mau mắn " Dạ. Ông chọn màu đen có pha chút hung hung đỏ trông mới tự nhiên". Hắn lừng lờ " Cũng được !" như chẳng thèm để ý. Cô bé xoa thuốc, móng tay nhọn cào đến tận chân tóc, mùi thơm của thuốc nhuộm thoảng qua. Hắn hỏi, hình như là mùi Yasmina, hoa nhài. Cô bé lắc đầu. Hắn lại hỏi, xứ cô ở đây, khi người ta

nhắc đến mùi hoa nhài, người ta hay nói thế nào ? Cô ta đáp *Yasmina, rihatouki tamlas el dounia wa laken inti khafifatou kal rih*. Nghĩa là làm sao ? Nghĩa là chỉ thoảng qua nhưng hoa ướp hương cho cả vũ trụ này. Hẳn lẩm bẩm nhắc lại cho đến thuộc lòng.

Đến trưa, hẳn đi lại chỗ hẹn, chọn một chiếc bàn dưới tàn cây, rồi kê một bình trà lá bạc hà, lòng lâng lâng như màu vàng tươi của nắng tháng tư nhuộm đều cây ngọn cỏ. Chung quanh, những chiếc bàn đặt rải rác cạnh những gốc cây chà là, đám sinh viên đang gò người học thi cho kỳ tháng năm tới này. Họ chăm chú trên những trang sách, thỉnh thoảng lại bàn tán xì xào, đôi khi rúc rích cười với nhau. Hẳn cũng cười, tay vuốt mái tóc mới nhuộm, châm thuốc hút.

Thời gian chờ đợi từ từ biến thành chất lỏng đặc sệt. Yasmina, Yasmina đâu ? Mặt trời đứng bóng như bị trói chặt đến không nhúc nhích trên cao, bắt đầu ập xuống thứ ánh sáng lúc một chói chan đến hoa mắt. Hẳn ngó ngược ngó xuôi. Phía trước mặt quán Café là cái trường tiểu học nằm cạnh công viên. Đến giờ tan học, trẻ con ủa ra, nói cười inh ỏi. Chúng tút tít ủa về phía đám phụ huynh đến đón con. Các bà mẹ che mặt, chỉ hai con mắt lộ ra, dấu thân thể trong bộ áo Djellaba trông chẳng khác gì áo thụng nhà dòng bên Công giáo. Tay dắt con, tay sách giỏ đi chợ, họ qua đường như chẳng để ý gì đến đám xe cộ cứ lao vùn vụt, bất kể đến ai. Café mở nhạc. Lại thứ nhạc ê a, khó phân ra nốt ra gam, cứ dài lê thê não ruột. Và những câu hát, nhiều âm *r*, *h* và *kh*, nghe như ru ngủ.

Nhưng Yasmina, Yasmina đâu ? Hẳn bắt đầu sốt ruột. Rồi thất vọng. Hẳn tự rủa mình " Già dịch đáng đời. Tuổi này mà còn trơ ra, độ dày da mặt tăng lên như váng mỡ bát nước phở để trong tủ lạnh... *Pauvre vieux con !*". Một bà già ở đâu lết đến chân hẳn, chìa bàn tay ngón đen dùi khăng khiu, miệng rên *La Illal ill Allah*. Bực bội, hẳn nhìn ra lộ. Bà già ăn xin lì lợm lấy tay khều khều. Hẳn đứng bật dậy, vẫy bồi bàn tính tiền, tay lấy kính đêm ra đeo lên mắt.

Vào đúng lúc đó, Yasmina hiện ra. Lần này, lại là một Yasmina khác. Nàng quấn một chiếc khăn màu xám trên đầu, thân choàng áo Djellaba

cũng màu xám từ đầu tới chân, tay ôm một chồng sách. Miệng cười, nàng nói "...xin lỗi. Mẹ em đau nên em đến chậm. Chắc anh chờ lâu rồi ". Hẳn dần lòng, nhưng vẫn cục súc "...chỉ hơn một giờ, và tôi chưa chờ ai lâu đến thế. Ai lại dại dột đi chờ một người đàn bà xứ Hồi giáo nhỉ ? *Inch ! Allah*, đúng như ý trời muốn mà, phải không ?". Yasmina nhẹ nhàng ngồi xuống. Mắt nàng vẫn màu ve chai, nhưng không kẻ viền đen, nên mất đi cái ánh xanh của mắt rắn lục và trở nên trong suốt, trong như nước biển buổi sáng sớm. Nàng cắn môi, giọng ngậm ngùi " Mẹ em sáng nay bỗng ngã vật xuống đất hôn mê, em phải chở mẹ em vào nhà thương ". Nàng tỉ mỉ kể lại cho hẳn nghe cái buổi sáng chật vật hôm đó, nước mắt chạy quanh, đầu cúi xuống, hai tay xoắn vào nhau. Hẳn nghe, im lặng, đoán ra độ rung của cơ bắp bụng và ngực, nay được dấu kín dưới lớp áo Djellaba cổ truyền. Chiếc áo ấy trắng trơn áp đặt lên thân thể căng bức của người đàn bà sự khắc khổ bề ngoài nhằm che mắt bọn đàn ông dẫu tin vào Allah vinh hiển nhưng vẫn còn đầy dục vọng.

Có Yasmina, buổi trưa hóa dần ra chất lỏng, không còn đặc sệt như ban nãy, nay trôi nhanh như những ngum trà lá bạc hà qua cổ họng. Lặng lặng nhìn xuống, nét mặt phẳng phất vẻ chịu đựng, Yasmina nâng chiếc ấm bằng thau vàng chóa lên cao ngang mặt rồi rót xuống, trà trong cốc sủi bọt trắng lên. Hẳn mỉm lòng. Hẳn quay về phía nàng, nhìn chồng sách, ánh mắt dò hỏi. Tay với lấy một cuốn sách, Yasmina nói ngược ngịu " Em sắp thi cuối năm, nay đang làm một tiểu luận tốt nghiệp môn văn chương tiếng Anh...". Hẳn ngược lên, vẻ ngạc nhiên. Yasmina bẽn lẽn " Anh muốn biết chứ, đề tài em chọn là mối tương quan giữa kỹ thuật bí nhiệm của Edgar Poe và dòng huyền thực trong tác phẩm của Luis Borges ". Hẳn giật mình. Xuất thân chuyên môn tính toán độ dai của hợp kim làm cầu trong xây dựng, hẳn xấu hổ chẳng hề biết Poe và Borges là ai. Hẳn đành cười lảng, rồi nhẹ nhàng để tay lên vai Yasmina. Nàng hốt hoảng đẩy vội tay hẳn ra, nhìn quanh và nói nhanh " Đừng làm thế nơi công chúng. Em là một thiếu nữ xứ Hồi giáo chưa có chồng".

o

" Thằng già dịch", hần lăm bầm rồi cười một mình, tiếp tục nắn nót "...khi từ quán Café de la Ligue Arabe em không cho tôi đưa em về, tôi đứng nhìn theo bóng dáng em lúc chiều rơi, lập lại câu em dậy tôi, fai aynek ba shouf dounia. Đúng thế, nay tôi nhìn cả vũ trụ này qua cặp mắt em, người thiếu nữ chưa chồng xứ Hồi giáo có cặp mắt màu ve chai trong xanh như nước biển buổi sớm mai, một buổi sớm chưa hề có bất cứ sự vẩn đục nào như từ giây phút thứ nhất trong giải ngân hà này. Tôi nhìn theo, và em chớ giận, tôi đoán ra từng nhịp co thắt của các cơ bắp, kể cả cơ vòng, đang nhịp nhàng gây nên sự sống, cho hôm nay và những ngày mai...". Hần thở ra, khoái trá đọc lại. Nhấn mặt, hần gạch bốn chữ kể cả cơ vòng, lầu bầu một mình " Già dịch, đến là sỗ sàng !". Hần lại nhòai người ra, nắn nót "...Yasmina, tên em là hoa Nhài, một loài hoa trắng tinh thánh thiện. Vào dịp lễ trong Phật giáo, người ta thường kết những vòng hoa nhài, choàng lên cổ nhau, để hồn thanh thảo chấp cánh bay lên, bay lên thật cao. Yasmina của gió mặn và nắng biển. Em là gì ? Em đã trở một hiện thực khiến tôi không còn cái ám ảnh xưa, nỗi ám ảnh niềm hạnh phúc không có trên cõi nhân gian này, tôi, cái ghềnh đá chân núi cắm xuống nước để sóng gió dập vùi bao nhiêu là bèo bọt...". Hần lại ngừng viết, tay vờ râu cằm, mắt ngó nghiêng vào trong gương. Mái tóc xưa nhuộm màu đen hung nay ngả trở lại màu muối tiêu loáng thoáng những sợi bạc trông như làm bằng bạch kim. Hần vuốt tóc, ngần ngừ nhìn chồng sách. Với tay lấy quyển " Les nouvelles extraordinaires" của Poe do chính Beaudelaire đã dịch sang tiếng Pháp, hần lật qua lật lại rồi bỏ xuống.

"... về tương quan giữa Poe và Borges, tôi quả thật có đọc nhưng chưa nắm bắt được bất cứ một điều gì. Lâu nay, tôi nào có chú gì đến văn chương, cứ tưởng nó phù phiếm như đồ trang sức, có thì đeo, không thì thôi. Nhưng tôi lầm. Fai aynek ba shouf dounia. Em đã dậy tôi ra cách nhìn vũ trụ. Có cố cũng không thể tưởng tượng ra một thế giới từ Đông sang Tây mà không hề có đồ trang sức bao nhiêu vạn đại này. Kể từ những bộ lạc sơ cổ cho đến những nền văn minh rực rỡ Trung, Ấn, Ai Cập và nền văn minh Hồi giáo, trang sức là biểu hiện của trí tuệ để phục vụ cái Đẹp. Đây,

em thấy có tội nghiệp cho tôi không, tôi lại nghĩ nó là phù phiếm..., tôi, le pauvre vieux! ".

Ngẫm nghĩ thế nào, hăn xóa ba chữ cuối, nhưng giữ nguyên dấu than. Bỗng hăn ngồi thẳng dậy, nét khấn trương, rồi cầm cúi viết. Bức thư cứ thế dài ra, dài như muốn vươn qua Đại Tây Dương để đáp xuống cái bờ biển ấy nằm dọc thành phố Casablanca. Thành phố đó trắng như sữa dê đang nằm ngủ trưa, trở mình thức giấc khi tiếng cầu kinh *Allah wa akbar...La Illah ill Allah...*từ những Mosquées vòi vòi vọng lại vào lúc ba giờ trưa, vừa lê thê, vừa giục gọi.

o

Hăn hấp tấp mở chiếc phong bì trên có dán cái tem hình ông hoàng Hassan II, miệng tùm tùm cười. Có thể mới phải chứ, hăn thầm thì một mình ! Cẩn thận, hăn lấy kéo cắt dọc, tay lôi ra một bức thư. Hăn chúi mũi vào, nhẩn nha nhâm nhi từng chữ. Đoạn đầu, chỉ những câu thăm hỏi, tuồng chữ tròn trĩnh, hơi nghiêng về phía trái, viết bằng thứ bút mực. Đoạn sau nhắc lại dăm kỷ niệm. Hăn dán mắt đọc tiếp :

".....Buổi sáng hẹn với anh ở Café de la Ligue Arabe, nào đâu có chuyện mẹ em hôn mê phải vào nhà thương. Em mồ côi mẹ từ nhỏ, sống với bà dì, và dì em nuôi em như người ăn người ở trong nhà. Sở dĩ em cố tình bắt anh chờ hôm ấy là vì em muốn đo lường xem anh ao ước sở hữu em đến độ nào. Và nói thật, khi anh dám bỏ hai tờ năm trăm dirham ra để đổi lấy một chiếc khăn tím nhạt, em lúc đầu nghĩ là anh khùng, sau em lại tính rằng thân xác Yasmina để cho anh có thể đấu giá lên tới mười nghìn, thậm chí nếu khéo thì hai mươi nghìn dirham. Vì thế, một công đôi ba việc. Em đã định tiếp tục nói dối anh rằng mẹ em ung thư sắp chết, tiền lại không có nên bó tay, mấy ngày nữa phải rời bệnh viện. Rồi em sẽ khóc, nhưng chỉ khóc rấm rứt cho anh an ủi vỗ về em. Cứ thế, em ngả giá một cách tế nhị, khiến anh mua thân xác em như một ngỗ cử. Dĩ nhiên, một người đi du lịch như anh, anh sẽ rời tiếc của. Còn em, có xá gì, em sẽ quên anh ngay, quên như quên một người qua đường...Thế là xong một cuộc đổi trao trong

đó em xử dụng đến độ tinh tế nhất tất cả nghệ thuật tình yêu mà ảo tưởng là động cơ giúp ta thăng hoa.

Nhưng đã là nghệ thuật thì chỉ có nghệ thuật, làm gì có được tình yêu, phải không anh ! Tình yêu chỉ có trong đời thường. Và trong đời thường, rất hiếm khi ta thấy được sự kết hợp với nghệ thuật....

...Còn cái tương quan giữa Poe và Borges, nó chẳng quan hệ gì. Ở xứ em, học miễn phí nên cứ ghi tên, đến kỳ thi thì chạy chọt hoặc nhờ người thi hộ. Anh có biết vì sao em học tiếng Anh không ? Ví em tính sau đó sẽ mời chài một thằng Mỹ nào đó làm trong Ngoại Giao đoàn. Một thằng Đại Sứ góa vợ chẳng hạn. Nó phải cưới hỏi em đảng hoàng, rồi nó sẽ hiểu thế nào là tính bí nhiệm trong nghệ thuật của em cũng đẩy em vào cái huyền thực của Borges. Và anh cứ tưởng tượng mà xem, Yasmina, Đại Sứ phu nhân nước Hoa Kỳ, sẽ có dịp chiêu đãi ông hoàng xứ Hồi giáo " dân chủ " nhất. Lúc đó, không ai nhớ, hay đúng hơn không ai dám nhớ, một Yasmina đã múa baladi ở Club le Tube nằm trên Boulevard de la Corniche. Nàng không mặc áo chùng Djellaba và bắt buộc phải che mặt như những người đàn bà xứ Hồi đã có chồng, nhìn thẳng vào mắt ông hoàng, kêu lên bằng tiếng Ả Rập " Allah vinh hiển, công lý đã sáng soi trên xứ sở này của chúng ta, nếu ngài biết Yasmina là ai ? ". Tất nhiên, ông hoàng ngạc nhiên, hỏi " I beg your pardon, what do you say, Madam ? ". Yasmina liền ghé vào tai ông ta, miệng cười tươi như hoa, thì thầm " Fuck you, bastard ! " để trả oán cho những người khốn khổ. Ông hoàng uy vũ sinh sát kia tái mặt, để tránh mọi phiền hà giữa đám có thế quyền, cắn răng mỉm cười, nói cho qua " Yes, madam, of course ! "....

.....

...Nhưng trên trái đất khốn khó này, ta chỉ tính được một và Allah sắp đặt tới mười. Sau buổi trưa ở Café, em chờ nhưng anh biệt tăm. Em nghĩ bụng, thế là toi mất hai mươi nghìn dirham rồi, một món tiền em thừa để nuôi con em trong sáu tháng. À, quên nói để anh biết, xưa em đã đại dột yêu thương trong cuộc đời thường rồi đẻ một đứa con gái năm nay lên sáu. Lần đầu nhận được Post Card anh gửi, báo là vì đi quá gấp nên không kịp

đến chào em, em chỉ tiếc hai mươi nghìn dirham, rửa " quel con !" rồi vút ngay vào sọt rác. Lần sau, anh viết dài hơn, mơ mộng lãng mạn. Em cũng vút vào sọt rác. Em làm gì có thời gian để mơ mộng vô bổ. Em quên bég anh, chắc rồi chỉ ít lâu anh cũng quên em, như mọi người thường vẫn quên nhau. Nhất là anh, khách qua đường, và em, một vũ công baladi, kiếm ăn bằng cách ưỡn ngực ra và thóp bụng lại.

Nhưng Allah lại làm phép lạ : đọc bức thư thứ ba của anh, đến đoạn anh hỏi cưới em làm vợ, em khóc, khóc thật, rồi la to, lấy Thượng Đế vinh hiển, làm sao lại có chuyện này ! Em đang sống một cuộc đời thường, hay là em đang u mê lú lẫn trong cái huyền thực của Borges? Hay đây là một huyền thực khác ở trong đó cách xử dụng kỹ thuật bí nhiệm của Poe trở nên cái đời thường vốn tự nó đã diệu ảo khôn cùng ? Em quì xuống, hướng về phía Mosquée Mohammed, em hỏi thế còn cái huyền thực làm một bà Đại Sứ, em phải làm sao đây ?

Sau đó, em nhịn đói cả tuần, cho thân xác em trở về với trong sạch, để lắng tai nghe Allah. Em đã nghe, và vì thế, viết cho anh báo với anh rằng Yasmina này đã trở về với Yasmina xưa, biết yêu như trong đời thường, và biết chấp nhận đời thường như phép lạ. Em quyết không biến sự tồn sinh của mình thành nghệ thuật.

Bởi vì đã là nghệ thuật thì còn gì là tình yêu. Không tình yêu, ta tìm đâu ra lẽ sống ? ".....

Hắn đọc đến đây, ôm mặt, lẩm nhẩm " Pauvre vieux, già dịch !", rồi đặt lá thư xuống bàn. Hình như nước mắt hắn dàn giụa ứa ra. Hắn rút chiếc khăn tím nhạt đưa lên chùi mặt. Mùi chiếc khăn hăng hắc, thoảng chút hương phấn xưa, trộn với mùi mồ hôi toát ra từ một bộ ngực tròn lẳn rung bật lên theo nhịp trống tiếng kèn.

Hắn định hôm sau đi hỏi mua vé máy bay.

Nam Dao
Quebec 26-05-1999

TRĂNG THUÊ ẢO ẢNH

Nhà xoay lưng về phía cây liễu lá thuôn cong mình sà xuống ven hồ lát bằng cẩm thạch màu nâu vàng loáng thoáng vấy đỏ như vết roi rướm máu quất trên lưng cuộn tròn một tên nô lệ. Phía trước, con đường rải sỏi trắng sau chiếc cổng sắt han rỉ chạy vòng đến một khoảnh đất đủ chỗ đậu hai chiếc xe hơi. Con đường lấp lánh sáng ánh lên thứ nắng vàng tơ, thứ nắng thiếu thời ôm hờ một thuở tấm bé ở đó thời gian chưa vội chạm vào ý thức. Xây theo kiểu thuộc địa, ngôi nhà hai tầng tường vôi trắng loang lỗ vết xanh rêu, cầu thang lên tầng trên lộ thiên uốn loằng ngoằng như trăn rùng. Hai hàng chậu đặt trên bậc thang toàn là xương rồng gai trắng gai vàng đâm ngóc lên khiến con trăn rùng vẩy nhọn đầu bất động vẫn tạo ra cảm giác đe dọa. Mụ quản gia xương xẩu trong bộ *djellaba* thùng thình màu đen lằng lằng xách vali lên thang, vừa bước vừa khò khè thở, cong lưng lách người ngoắt vào hàng hiên lát đá hoa trắng ngà có điểm những lát đỏ gụ, thứ đá hoa để lại từ thời Pháp, nhoang thoáng dấu nhờn nhẩy mồ hôi của chí ít là ba thế hệ cõi trần nằm ngủ trong những đêm nhiệt đới oi bức.

Tra chìa vào ổ khóa, mụ quản gia vặn loạch xoạch rồi đẩy cửa bước vào. Mụ lằng lằng đến kéo những tấm màn cửa, khoen móc bằng gỗ lọc cọc kêu, rồi nắng tràn vào như lửa dầu cháy loang lên vách lên trần. Cháy loang lên gương lên bàn lên tấm thảm trải sàn có hoa văn Ả Rập ngoằn ngoèo. Kéo chiếc vali vào, mụ không nhìn tôi, hai tay đưa hai chiếc chìa khóa, một cho cổng vào, và hai là cho căn phòng này. Tôi hỏi " Tên bà là gì ? ". Mụ quản gia không đáp, quay lưng lại, lừng lững vào phòng tắm mở rô-bi-nê. Tiếng

nước chảy. Mụ ra, vẫn im lặng, tay phẩy động tác vẩy chào. Tôi móc đưa mụ một trăm diarham. Mụ cầm, ngoắt người quay đi, miệng thều thào cảm ơn *Shoukrane*.... À, thế ra mụ không câm. Nhưng còn điếc, điếc hay không chưa kiểm chứng được.

Từ cửa sổ nhìn xuống, ở góc vườn đối diện với cây liễu ven hồ trúc đào mọc thành một rặng hoa sắc hồng ngát đậm cạnh những chiếc lá nhọn hoắt xanh màu Bích ngọc dưới nắng chói chan. Xa xa tháp Mosquée chọc thẳng lên trời, đỉnh thuôn tròn như đầu qui, cái bộ phận tạo ra mọi tội lỗi thế gian, động cơ của sinh sôi nảy nở trên trái đất ngày một hẹp, và mỗi lúc một thêm bi tráng trong chuyển động giãy giụa của cả giải ngân hà trên kia mênh mông. Ở khoảnh đất cạnh rặng trúc đào, lại Venus đứng đấy, vẫn cụt tay, lưng khom khom, ngực hơi xệ xuống. Và vẫn nhất định không mặc quần mặc áo, mắt vô hồn nhìn vào cái vòi sen phụt nước giữa hồ đã bị tắc lại không biết tự bao lâu. Nếu Venus đêm nay thoát kiếp tượng để thành người và đến phòng gõ cửa, tôi sẽ phải làm gì để quên cánh tay cụt khi ái ân ? Bất cười, tôi ngả mình xuống chiếc giường đệm lò xo.

Đệm giường nhún nhảy đẩy tôi vào một loại hình thể thành khuôn từ lâu ngày. Năm thế này, thật khó chịu. Xoay ngang, chân lại thò ra bên ngoài đến mười phân. Đành nằm chéo, tôi tìm phần chiếc giường cho thích hợp nhất với cơ thể mình, tính nhắm mắt nhưng lại phải chồm dậy đi tắt chiếc máy lạnh đã quá cũ cứ rì rầm đến sốt ruột. Áp mặt xuống gối, tôi thiếp đi trong hơi nóng hầm hập không biết được bao lâu. Khi tỉnh, giụi mắt, và ngay cạnh chiếc gối, một sợi tóc vàng óng ánh trong ánh sáng mơ hồ của thoáng nắng tà huyển hoặc. Tôi xỏ vội chiếc quần jean, choàng lên vai tấm áo khoác, tay cầm sợi tóc đi xuống. Gõ cửa, mụ quản gia thò đầu ra. Như vậy là mụ không điếc. Chìa sợi tóc vào mặt mụ, tôi sẵn : " Drap giải giường có sợi tóc này. Bà thay cho tôi, tôi không ngủ trong drap bẩn... ". Mụ quản gia thò tay chụp vội sợi tóc, miệng nói một tràng, cả hàm răng là răng vàng chóa, ngoe nguẩy vung tay hoa chân. Mụ vào rồi đi ra với tấm drap mới, cái áo gối mới, lại nói, nói bằng thứ tiếng nửa Ả rập nửa Pháp nhưng đoán cũng hiểu phần nào. Xòe bốn ngón tay, mụ xĩa xĩa, miệng

ngọng nghịu : " Vendredi, Samedi, Dimanche pas toi... *Hamdouli Allah* ". Phải, tôi chỉ ở từ thứ hai đến thứ năm, thứ sáu phải về Casablanca làm tổng kết mỗi tuần về việc rao giảng cho Công Đoàn. Điều này mục chẳng cần nói lại. Nhưng đâu vì vậy mà kẻ này phải ngủ trong tấm drap của một nàng tiên tóc vàng nào đó.

Sáng thứ hai, tôi lấy xe lửa để về ngôi nhà xoay lưng về phía cây liễu ven hồ. Lần này, tôi mang theo giá vẽ, khung vải và túi màu acrylic. Mục quản gia lạnh lùng đầu gật chào rồi quay vào bếp. Tôi nhìn theo. Cạnh lát bánh đặt trên bàn là một chai vang đỏ đã vơi nửa, loại Sahari, thứ rượu địa phương rẻ tiền nhất. Nhưng Hồi giáo cấm uống rượu, cố chi mục quản gia dám phạm luật ghi rành rành trong Kinh Coran ? Tôi ngạc nhiên, rồi chép miệng. Thì uống nửa chai đâu cứ thể là đã báng bổ Allah. Tôi vừa bắt đầu chớm chút cảm tình với mục thì mục chẳng nói chẳng rằng ra đóng sầm cửa lại. Lên phòng, tôi để giá vẽ vào một góc, thừa biết là tôi chẳng thiếu thì giờ ngoài công việc đến nói đi nói lại với đám nữ công nhân viên về qui ước lao động quốc tế nước Maroc thân yêu của họ đã ký kết. Rồi để rồi nhìn họ cúi mặt rúc rích cười dưới lớp vải thưa che nửa mặt, mặc tôi vụng về vò đầu vò tóc như một kẻ không bình thường, thậm chí ngu độn.

Vào phòng tắm, tôi mở nước chảy định bụng ngâm mình trong bồn cho sạch mồ hôi nhót nhát, rồi ra ngồi viết vài chữ cho An. Ngoài trời, nắng trưa hầm hập đổ lửa lên nung để đất vùng Marrakech từ từ chảy ra sền sệt quánh đọng màu nâu đỏ của nham thạch, hắt lên trời những cơn nóng cháy da bỏng thịt. Vẳng từ Mosquée tiếng cầu Allah qua những cái loa phóng thanh rên rỉ vang xa, ê a kéo dài dằng dặc như ru ngủ. Tôi tắt nước, trần truồng leo vào bồn tắm. Ngả người nằm dài xuống tôi mới thấy ở góc bồn một búi tóc. Búi tóc màu vàng, vàng như sợi tóc tôi nhặt trên drap giường. Tôi vớt, đưa lên ngang tầm mắt, thăm chửi mục quản gia. Phòng hai người thay phiên ở thì việc của mục là lau chùi sạch sẽ, chớ sao lại để bẩn thế này, hả Allah ? Nhưng Allah đâu vơi xuống những vấn đề đơn giản như rửa một bồn tắm cho sạch, Người chỉ tạo ra những mớ tóc vàng óng ánh, và chắc

giờ này Người ngủ trong tiếng cầu kinh của thế gian phủ phục dưới quyền uy của Người.

Khi tôi xuống thì mẹ quản gia cũng đã ngủ, mặt áp xuống bàn cạnh chai rượu cạn, mồm há, hàm răng vàng chóa lên dưới ánh nắng lên vào soi, và o o ngáy. Bực mình, tôi nói to " Allah, mẹ đã buồn, lại uống rượu ! ". Mẹ quản gia giật mình, thấy tôi lại xoa tay. Tôi bước đến để lên mặt bàn búi tóc vàng ướt nhẹ, nhưng mẹ đã gục đầu xuống tiếp tục ngáy trong hơi rượu nồng nặc. Mẹ quả là một con quạ. Một con có răng vàng, lại thích rượu đỏ.

Lên phòng tôi đọc lại bức thư viết dở :

" An thân yêu, những con đường ở thành phố này trồng toàn một loại cây hoa hình hoa phượng nhưng màu tím, tím nhạt, lá thì không xum xuê và lại không có tiếng ve. Thời gian ở đây dài hơn ở mọi nơi, đều đều mỗi hai mươi bốn tiếng là bốn lần tiếng cầu kinh ê a phát từ loa phóng thanh, và cứ sáng tinh mơ tiếng kinh từ Mosquée ở gần nhà đánh thức. Nhà thuê trong tuần là một phòng tầng trên của một ngôi biệt thự kiểu thuộc địa. Cuối tuần lại có một người đàn bà đến ở, biết thế là qua những sợi tóc vàng rơi rớt trong phòng, và thỉnh thoảng đâu đấy vương vất mùi nước hoa hăng hăng bạch đàn, có thoảng chút hương hồng và hương loài lilas... Sự việc cho Công Đoàn cứ ù lì. Đàn bà xứ Hồi không thể tiếp cận được những quan điểm lấy thế giới đàn ông làm chuẩn mực để so sánh. Phản ứng của họ là bụm miệng cười khi đã động đến nữ quyền, lảng đi mỗi khi ai đó đụng đến thứ từ ngữ như bình đẳng, đấu tranh, đòi hỏi... Mình mất kiên nhẫn, và ở chốn trọ này, mình bỗng lẻ loi như một chấm sao lạnh lẽo... ".

Cẩn bút, tôi thả chấm sao vào mơ màng. Búi tóc vàng lênh bênh trong bồn tắm lại đâu đó hiện ra chập chờn trôi như những cụm hoa lục bình dập dềnh trên sông nước. Tóc vàng, chắc cô ta là người nước ngoài. Không, cũng có thể gốc Berbère. Thật lạ lùng, giống này trông bề ngoài như dân Bắc Âu, nhưng ngôn ngữ thì lại hoàn toàn xa lạ. A, cô em Berbère, mắt cô cũng xanh màu ve chai ? Da cô cũng trắng, trắng nõn, như sương tuyết ? Giá có cô ở bên, tôi sẽ bớt cô đơn. Một phần, là phần hồn. Còn phần kia nữa, cái phần vuốt ve được, hôn hít được. Luồn tay vào quần lót, tôi hiểu

nó đấy, chẳng kém gì phần hồn, cũng biết đòi hỏi, biết nhận, biết cho, có khác chẳng là không trù tượng, không lý lẽ, không đặt những câu hỏi và tìm những câu trả lời vô vọng. Thiếp đi, tôi mơ. Nhưng không phải An, mà là một người lưng xoay về phía tôi như căn nhà lưng xoay về phía cây liễu, tóc chấm ngang eo óng ánh màu vàng của những sợi kim tuyến mềm dịu uốn theo vòng vai, đồ xuống ôm lấy thân thể lỏa lồ trắng màu trắng hồng của tuyết dưới ánh chiều đang chuyển sắc sang đỏ thắm. Tôi vùng dậy. Quơ quần jean, xỏ vào, tôi vội vã ra đường trốn chạy thứ cảm giác vật vờ chút tội lỗi, chút khoái lạc, chút thách thức, tất cả chìm đắm trong một bầu không khí loãng ra và mát dần với những cơn gió thổi về từ sa mạc.

Tôi băng lộ chính tìm đường đến *Médina*, khu chợ Ả Rập từ thời Trung Cổ lúc nào cũng đông nghẹt người. Lúc nào cũng đầy tiếng động. Tiếng còi xe. Tiếng rao hàng. Tiếng chuông leng keng của bọn bán nước. Chúng đi từng bọn bốn, năm đứa, ăn mặc quần áo đủ màu sắc sỡ, một trong bọn ôm bình nước bằng đồng sáng choang, tay kia cầm cái ly cũng bằng đồng, vừa lắc vừa reo " Venez, venez... ". Nhưng đây đâu phải sa mạc, và thế là nước rao bán phải cạnh tranh với Coca, Seven Up, Fanta... Biết thế, chúng kéo theo vài con khỉ cổ đeo xích sắt, hoặc dăm ba con rắn quấn ngang mình, quanh cổ, trên vai để hấp dẫn du khách. Đang tò mò nhìn quanh, bên tai tôi bỗng có tiếng khỉ choe chõe kêu. Ánh flash sáng loè lên làm tôi nhắm mắt, lùi lại, người xô vào một đứa bé gái đang nâng đầu con rắn hổ gí vào mặt, miệng chào *Salamalaikhum*. Tôi hốt hoảng định kêu thì một tên cười hô hố, hàm răng cũng bằng vàng như răng mù quạ gia, ngọng nghịu nói " Pas méchant... " và tay vuốt đầu rắn, tiếp " Gentil, gentil... ". Tôi lắc đầu lách mình bước, cả bọn lại đi theo. Một tên giúi cho tôi tấm ảnh chụp bằng máy Polaroid, ảnh tôi và con khỉ, chung quanh là bọn bán nước với bình bằng đồng, ly bằng đồng, miệng cười để lộ răng bằng vàng. Chúng đồng thanh " Beau, beau ! ", tay thợ chụp ảnh đệm theo " Pas cher. Cent dirhams... ". Tôi không đáp, gạt tay rồi vào tiệm ăn, lên lầu chọn một chỗ nhìn ra bãi rộng nằm lồi vào *Medina*. Bọn bán nước nhìn lên, miệng nói, tay vẫy.

Khi ăn xong đĩa *couscous* có thịt trầu nấu với những quả mận khô ngọt lịm phơn phớt gia vị *harissa* thì trời tối sẫm, và giá tấm ảnh xuống còn mười, chứ không phải là cả trăm dirhams. Tôi bỏ bức ảnh vào túi, lững thững thả bộ trong gió đêm thổi cái lạnh khô của vùng giáp giới sa mạc, lòng vẫn băng khuâng không điểm neo chỗ tựa. Thỉnh thoảng mắt tôi vướng vấp hình ảnh con rắn hổ, những bình nước bằng đồng sáng choang, rặng trúc đào hồng ngát và tượng Venus cụt một tay. Rồi búi tóc vàng, sợi như tơ một mảnh lụa. Tôi so đo chiều dài sợi tóc vướng trên drap giường, chỉ tưởng tượng ra được một người con gái mảnh khảnh. Về đến phòng, tôi ngồi vào bàn. Bức thư cho An vẫn còn dở dang nhưng tôi chẳng viết tiếp. Xé một tờ giấy còn trắng, tôi vội vàng ngoáy "... Nhặt được tóc vàng, bắt được một hình ảnh nhưng vẫn chưa hình dung ra người. Bạn ở đâu tới, còn tôi, tôi từ Montréal bên kia bờ Đại Tây Dương..." Nhìn những hàng chữ viết vội, tôi bỗng xấu hổ. Tôi đang làm gì đây ? Có chi tôi lại giây giụa với một kẻ không quen biết ? Mở chai Whisky mang theo, tôi uống một ly, rồi hai ly, cứ thế.

Tiếng cầu kinh ở Mosquée rền rĩ vang lên vào lúc gần bốn giờ sáng, lại ê a *Allah wa akbar...Lla Ill...Allah Mohammeh rasurol...Allah...*Khoảng bảy giờ tôi vào xí nghiệp, mười một giờ về ăn uống qua loa, rồi vẽ. Vẽ suốt trưa, đến độ ba giờ thì tắm, rồi lại vào xí nghiệp. Bây giờ, tôi đổi chiến lược, tránh không nói đến những nguyên tắc trừu tượng và cụm từ nam - nữ bình quyền, đề nghị ai có điều chi cụ thể thì mang ra bàn chung. Gộp ý kiến của cả hai phái tính, nhưng tôi để mỗi phái tính họp riêng, lý do là khi đàn ông nói gì thì đàn bà không bao giờ phản đối ra mặt. Còn vẽ, tôi phải bắt lấy màu đất nâu đỏ, bày lác đà đủng đỉnh dưới những rặng dừa, bộ *djellaba* thùng thình, mảnh voan thưa mấp mờ che những nụ cười, con quạ có răng vàng thích rượu đỏ. Tôi phải ghi lại màu tím nhạt của loại hoa mang hình thể hoa phượng, đám xương rồng chọc lên trời một đống gai trắng ngà và vàng nhạt, những con rắn hổ vòng qua vai đứa bé ở *Médina* miêng rao trong tiếng leng keng, tiếng kèn xe, tiếng mời hàng và tiếng còi cảnh sát. Tôi phải vẽ. Nhưng vẽ phải chăng là để ghi nhớ ? Hay thực ra, tôi bỗng tự

hỏi, về là để quên đi sự ám ảnh của búi tóc vàng nổi lênh bênh trong bồn tắm ? Tôi không muốn trả lời, mở toang cửa cho ánh sáng trong suốt ủa vào rửa sạch mộng寐. Tôi tung cửa ra ngồi dưới rặng trúc đào. Tôi nằm ngửa dưới một gốc cây nhìn lên, nhìn bằng cái nhìn của một con sâu, một con bọ, một con bướm. Lá trúc đào hóa thân thành những mảnh tinh thể màu xanh bích giữa những đám mây trắng thông dong bay trong một bầu trời hoa hồng ngát. Chuyển động theo cánh hoa đập chùng như chim vỗ cánh, và gió, gió dạt dào gọi về những giấc mơ tưởng là đã chìm hẳn vào quên lãng. Chạy vội lên phòng, tôi ôm giá vẽ xuống. Tôi nặn màu. Dĩ nhiên trước tiên là trắng. Rồi xanh cobalt. Đỏ. Vàng.

Mụ quản gia ở đâu thò đầu ra. Mụ có thấy lá trúc đào nhìn ngược bằng đôi mắt của sâu của bọ của bướm, có thấy hoa hồng ngát bay như chim ? Mụ nhìn mây trắng. Liệu mụ có thấy gió ? Có thấy ngày tháng và những bước chân quay về ? Tôi chỉ thấy mụ bĩu môi, tay chỉ vào rặng trúc đào, rồi lắc lắc như bảo không, không phải thế ! Bực đến độ nổi hung, tôi quay lưng về phía mụ, nhưng hàm răng vàng chóa lại ánh lên thứ ánh sáng lạnh lẽo chất kim vẫn trên chọc. Tôi bước về phía Venus, tay áp vào vết thương cánh tay cụt, đưa lên nhìn nhưng chẳng có đến một giọt máu. Một cánh bướm ở đâu bay lại, đập chờn múa may, rồi đậu lên ngực Venus. Một tay tôi để lên vú, tay kia tôi nhẹ nhàng túm được một cánh bướm. Bướm vùng vẫy. Cánh nó tả tơi. Cho đến khi tôi kẹp được cánh nó giữa hai ngón tay, con bướm đập khẽ những chiếc chân khăng khiu van vỏi. Bụng bướm phập phồng. Cái bụng thon mềm con gái phập phồng dưới ngón tay tôi ve vuốt động chút phấn màu nâu than. Tôi bỏ tay, con bướm lao đao rơi xuống rồi bay lên, bay đập choạng. Có lẽ chính cái đập choạng của cánh bướm tả tơi khiến tôi chạy vội lên phòng. Nhưng động cơ nào đẩy tôi ghim vào khung vải bức tranh vẽ dở mảnh giấy viết vội cho người phụ nữ có những sợi tóc vàng vương vất ?

Về Casablanca, tôi lơ ngơ ngẩn suốt một cuối tuần. Thằng bạn làm trong công đoàn CSN bảo, chắc mày mệt, ra bờ biển đi disco với tao. Tôi lắc đầu. Nó nhìn, vẻ thương hại, lại đề nghị, nếu không thì đi xem múa bụng *baladi*,

tao biết một địa chỉ có ghi trong " Le Routard ", quyển sách hướng dẫn du lịch năm nay. Tôi vẫn lắc đầu. Nó tần ngần, vừa đi vừa ngoái lại khuyên tôi ngủ sớm. Tôi chỉ mỉm cười. Rồi tôi hỏi khách sạn cho tôi liên lạc về Montréal bằng E-mail. Viết cho An, tôi kể chuyện bức ảnh mười diarham chụp bằng Polaroid, món *couscous* có thịt trườn cay vị *harissa*, mụ quán gia uống rượu cấm mặc tiếng cầu Allah cứ ngày bốn buổi ê a qua loa phóng thanh. Không hiểu sao tôi viết thêm "...chưa kể là còn một búi tóc vàng mê hoặc cứ bập bênh trước mắt. Vì thế, hãy qua ngay đây, bạn tình ơi ! ".

Quay lại Marrakech, tôi đâm bổ lên phòng. Mở cửa, bức tranh vẽ dở của tôi đâu rồi. Tôi lại cầm đầu chạy xuống hỏi mụ quán gia. Mụ lâu bầu, thùng thỉnh leo từng bậc thang bên cạnh để những chậu xương rồng, vừa leo vừa thở. Mở cửa một căn xép nằm xế phòng tôi trọ, mụ chỉ tay. Bức tranh của tôi nằm trong góc, cạnh đủ loại đồ vật ngổn ngang, từ chiếc ghế gãy chân cho đến những tấm thảm bạc màu rách tươm. Mụ lại chỉ bức tranh, rồi chỉ vào căn phòng trước mặt, tay lắc lắc ra dấu, mồm tiếp tục lâu bầu, mũi hình lên ngửi ngửi bức tranh rồi nhả mặt, tay khoác khoác, lại chỉ chỉ căn xép. Tôi hiểu ý mụ, chắc là vì mùi *térébenthine* nên mụ muốn tôi để tranh trong căn xép khi tôi đi. Gật đầu, tôi bê bức tranh về phòng.

Mảnh giấy tôi ghim vẫn đấy. Nhìn quanh căn phòng, tôi đi lục lọi, mở hộc kéo, lật thép giấy viết thư. Không, không một chữ trả lời. Tôi thất vọng. Tôi đau, thậm chí tôi tủi thân như một kẻ bị hắt hủi, bị tình phụ.

Khi trí tuệ và tâm cảm chao nghiêng, cách tôi lấy lại cân bằng là vẽ, và vẽ ngược hẳn lại cái động tác rút ngã, hụt hẫng, cái phần hồn bỗng dừng hun hút chiều sâu một vực thăm đen ngòm. Tôi lại nặn màu, lấy palette quẹt lên sắc đen, rồi đỏ, tay gỡ mảnh giấy tôi viết cho người phụ nữ tóc vàng cùng trọ một phòng. Trời ơi, ngay lưng mảnh giấy là những dòng chữ viết bằng mực xanh dương : " Tôi rất yêu bức tranh bạn vẽ. Cái mới trong thẩm mỹ có được là từ góc nhìn : hoa trúc đào từ dưới ngấm lên cho tôi cái cảm giác bay bổng, tự do, thoát ra mọi ràng buộc và ước lệ. Bravo. Câu bạn hỏi tôi ở đâu tới làm tôi nhớ đến thủ đô âm nhạc. Có lẽ là từ đó chăng ? Hay chỉ là vì tôi nhớ, nhớ khôn nguôi, nhớ suốt bốn năm nay tiếng vĩ cầm

trong dàn Philharmonie thành Vienne ? Mila ". Đầu tôi bỗng vắng vắng điệu hát Trở về Sorrento. *Về đây khi mái tóc còn xanh xanh.* Vâng, có thật tôi đã về chẳng. *Về đây với màu gió ngàn mộng mênh.* Tiếng vĩ cầm vút lên *Về đây với những ngày tháng nhạt nhòa* rồi nức nở chuyển sang âm trầm về bước lãng du. *Ôi ! Lãng du quay về điều tàn.*

Mila, Mila. Hai âm ghép là hai nốt nhạc dịu dàng quấn lấy nhau trong một đoàn khúc có sợi tóc vàng và tiếng vĩ cầm lững lơ câu hát *Về đây nghe tiếng hú hồn mê oan.* Từ hoang vu nằm tít tắp chốn tiềm thức ẩn nấp vọng lời gọi *Về đây lắng trầm khúc nhạc truy hoan.* Tôi nhắm mắt ngả người xuống giường, tai nghe đâu đó mơ hồ *Về đây nhé cảm xong chiếc thuyền hồn.* Thì thào buột miệng ngân nga điệp khúc *Thôi nhé đừng hoài âm xưa,* cô đơn ở đâu sụp xuống như cơn giông đánh úp. Tiếng hát nghẹn nức bùi ngùi khóc *người ngồi im bóng, lắng nghe tháng ngày qua.*

Chụp vội cây bút như bám vào phao trên biển sóng. Mila, Mila, tôi viết, chỉ thêm dấu nặng vào chữ Mi thì bạn có thể thành Mị, Mị La, và Mị La nhắc nhở Mị Châu, Mị Châu của Trọng Thủy. Tôi kể cái mối tình huyền thoại với tích nỏ thần thành Loa. Tôi trách Trọng Thủy đánh cắp nỏ làm bằng móng Kim Qui, để cha mình đánh chiếm đất đai nhà vợ. Khi bỏ chạy, An Dương Vương để Mị Châu ngồi sau ngựa. Đã hẹn trước, Châu ngậy thơ giắt lông ngỗng áo choàng để dấu cho người yêu tìm mình. Thế là đến đâu cũng vẫn bị truy lùng. Đến cùng đường, An Dương Vương cầu thần Kim Qui. Thần bảo giặc ngay sau lưng mi. Vương quay nhìn con, hiểu ra, tốt gươm chém rồi ném xuống biển trước khi tự vẫn. Mị Châu chết, nước mắt nhỏ vào biển khiến những con trai từ đó đơm ngọc, và tôi hỏi Mila, Mila có một sâu ngọc trai làm bằng nước mắt không ? Tuần sau, Mila ghim một tờ giấy trên bức tranh vẽ dở, đáp " Không, nhưng đeo làm gì dấu nặng vào Mi. Chuyện bạn kể về Mị làm tôi thao thức cả đêm. Phải chẳng con đường rắc lông ngỗng cứ mãi mãi là đoạn chót của mọi con đường tình yêu ? *Inch Allah,* xin tôn vinh ý Người, sống kiếp đàn bà là cuối cùng đem hòa nước mắt vào biển cả để hóa ngọc trai làm ra thứ trang sức mê hoặc thế hệ này sang thế hệ kia. Thôi thì thế, vì còn có những tiếng vĩ cầm cứu rồi... ".

Cuối tuần, tôi đáp, bạn có tiếng vĩ cầm cứu rồi, nhưng cứu rồi thế nào ? Với tôi, đời sống là màu sắc. Tình yêu là màu sắc. Đau thương và hạnh phúc đều là màu sắc. Nhưng tôi nào được cứu rồi ! Tôi giơ tay vớt trời xanh, tay tôi xanh, tranh tôi xanh. Tôi vớt dòng nước xanh, tay tôi không màu, và nước trong tranh là ánh sáng sắp đặt thế nào để lừa thị giác con người bằng ảo ảnh. Nhưng bạn ơi, vẫn thiếu. Vì làm sao một bức tranh có thể tạo ra thứ xúc giác như vuốt ve một bộ ngực căng mọng, gây lên khứu giác như hít thở da dẻ bạn tình, chuyển thành âm thanh như tiếng hát Trở về Sorrento.

Mila lại viết "...cứu rồi đôi khi đến từ một phủ nhận quyết liệt, chẳng hạn như kiên định rằng hạnh phúc nơi trần thế là không có. Còn cứu rồi thế nào ?... ". Mila lại lơ lửng, bảo là tùy người, rồi xoay ngang, bắt gọn một câu "...bạn ạ, tôi yêu nhất là nằm áp mặt hôn lên bụng người tình. Tôi không thích thứ bụng rắn chắc cuộn cuộn hai hàng cơ bắp trông như thân một con sâu uốn khúc đâm vào phần dưới của hạ thể. Còn bạn ? ". Tôi không đáp câu hỏi, viết "...nhưng này, sao bạn lại cầu Allah, phải chăng bạn là một người đàn bà Berbère tóc vàng ? ". Mila bảo " Không, nhưng sao cứ phải là Berbère mới được tin vào Allah. Ngài áp đặt niềm tin, bày ra đủ luật lệ nghiêm khắc. Nhưng chính vì thế mà con người không ai có cảm giác lạc lõng chênh vênh, cái cảm giác ám ảnh gớm ghiếc, và cứ mỗi lần độ cô đơn lên đến mức không chịu nổi thì tiếp đó là cơn điên tập thể, điên như bọn Nazi chẳng hạn ! Mila là Berbère hay không, quan trọng gì hử bạn ? Nhưng bạn đâu có đáp câu tôi hỏi, chưa bảo tôi, phần cơ thể nào là phần bạn thích nhất... Còn tôi, áp mặt lên bụng, thè lưỡi nhấp nháp làn da mềm mại nhưng lụa, rồi khóc... Đâu đó tiếng vĩ cầm vắng lại, từ một cõi thiêng liêng, và thế là tôi lặn đi trong niềm an bình... Đây bạn biết thế nào là cứu rồi với tôi rồi, *Inch Allah* ! ".

Lời lẽ Mila lạ lùng, khiêu khích và mê hoặc. Nỗi ám ảnh khiến tôi mơ. Mơ trong lúc thiếp ngủ vào giữa trưa, khi trời ngộp ngạt nóng 40 độ C, và thành linh chồm dậy lúc tiếng cầu kinh từ loa phóng thanh cất lên rên rĩ. Mơ khi giữa đêm, tiếng gió sa mạc đập nhẹ vào cửa đánh thức, nhìn ra ngoài

cửa sổ là cả một bầu trời bí ẩn sao đêm lấp lánh thực hư. Mơ thấy bụng con bướm bắt trên vai Venus phập phồng, cái bụng hình thoi thon tròn mướt mướt một lớp lông li ti dính chút phấn nâu than. Mơ thấy mái tóc vàng bồng bềnh trên vai, tiếng vĩ cầm, cặp môi nhung áp vào ngực và cái lưỡi nhờn nhờn xoáy tìm từng lỗ chân lông rung lên theo tiếng trống căng da dồn dập đập với nhịp tim. Tôi choàng dậy. Tôi mở mắt. Không, tôi phải đi, phải bước, phải ra ngoài để tìm lại những cái mốc cảm của thực tại.

Trời về chiều. Khu *Medina* đông hẳn lên vì đã đỡ nóng. Tôi lại gặp bọn bán nước. Đã có kinh nghiệm, tôi không nhìn chúng, lấy kính râm ra đeo. Lại tiếng níu kéo *Salamalaek*. Tiếng chào hàng, " Souvenir, beau, beau souvenir ! ". Tôi cứ bước, lơ đãng như mù như điếc. Rồi tiếng kèn lẫn tiếng hát như than vãn. Tôi ngoái nhìn. Một người trung niên đầu quấn khăn đỏ cuộn lên có chòm kiêu phù thủy, quần rộng túm vào cổ chân, áo khoác xanh viền kim tuyến vàng chói, đang nâng kèn lên ngang miệng. Cạnh đó, một đứa bé cỡ mười hai, mười ba tuổi múa tay, miệng ngậm đầu phun vào ngọn đuốc cầm tay, lửa cháy bùng thành từng vệt vàng khè bốc lên rồi tắt ngấm. Dưới đất, sáu con rắn hổ đầu rướn lên, cổ thẳng băng như đóng ván, mắt liên lảo, lưỡi cứ thè ra thụt vào đen loang loáng. Ôi chao, những cái lưỡi rắn. Tôi đứng lại, như bị thôi miên, ngẩn ngơ nhìn. Không chịu nổi cảm giác buồn buồn chạy khắp thân thể, tôi nhắm mắt. Những cái lưỡi rắn vẫn thè ra, thụt vào, nhờn nhờn mỡ liếm láp vào da vào thịt. Tôi bỏ về, đi như chạy. Đẩy cổng vila, tôi bước về phía bức tượng Venus. Suốt một ngày phơi nắng, da dẻ Venus bừng bừng nóng. Trong bóng đêm, tôi nhẹ nhàng ve vuốt, cảm thấy cái hơi ấm như hơi người truyền vào tôi. *Inch Allah* ! Khúc tay bị cụt ram rám vẫn đây. Tôi đặt môi lên, rõ ràng thấy máu giây vào miệng vị mẫn mẫn. Rồi ngực, rồi đùi. Và bụng. Tôi thè lưỡi liếm vào, như lưỡi rắn. Rồi tôi gục xuống, mặt áp vào đôi hông cong lên, à cái hông đàn bà, cái phần cấu tạo dịu dàng nhất của đấng vô cùng vinh hiển.

Mụ quản gia ở đâu xõ ra, răng vàng chói, mắt rưng rưng. Mụ lại nói, và tôi, tôi chẳng hiểu gì, đồ chừng mụ tưởng tôi điên, tôi một con người đang ôm xoắn lấy bức tượng thạch cao. Tôi bỏ lên phòng, và không còn tự chủ,

tôi viết vội " Mila, tôi hiểu chiếc lưỡi mềm trên da bụng bằng nhung của đàn bà. Tôi muốn gặp bạn, liệu bạn có thể làm người mẫu cho tôi vẽ không ? ". Đầu tuần sau, Mila bảo không, không bao giờ. Tôi bàng hoàng, và suốt mấy đêm liền, tôi mơ thấy lưỡi sáu con rắn hổ rúc qua lớp áo ngủ liếm láp tôi từ đầu đến chân, mỗi một vết liếm là một lần nguyên rửa Mila, người đàn bà tóc vàng đánh thức cái thứ xúc giác đã một lần tưởng tượng đến thì như ném qua, và chẳng thể nào quên được đời đời kiếp kiếp. Về Casablanca, tôi lại gửi E-mail " An ơi, những chiếc lưỡi của loài rắn hổ rình rập từng phần vuông trên da bụng mềm như nhung êm ái như lụa, cánh tay Venus rướm máu nơi gãy cụt, cơn nóng hừng hực, những cảnh phượng màu tím nhạt, tên phù thủy thổi kèn và những đêm vương vất đầu dây dăm sợi tóc vàng trong tiếng cầu Allah ê a giữa thình không khiến thời gian thành chất lỏng chảy ra hết như nhựa cây phong đặc sệt như đường quện vào tuyết trắng. Vì vậy, đời sống dài ra đến không còn chịu đựng nổi, với muôn vàn ước muốn và dục vọng thầm kín ẩn trong những tế bào chỉ chực vùng dậy, như cái vùng đầu tiên của vũ trụ này... Ngược lại, sự chết không hiểu thế nào lại hấp dẫn như một khoái lạc. Lạy Chúa Trời, tự tử không phải là tội trọng ! ".

Khi quay lại Marrakech, tôi mua hai chục bông hồng cắm vào lọ hoa, tay để gai đâm tóa máu, tôi viết " Mila ạ, bạn không phải là một người tự do sao ? Hãy nhận những bông hồng tỏ tình, và để tôi gặp bạn, dẫu chỉ một lần ". Mila trả lời "...tôi đã chọn lựa rồi. Hãy tưởng tượng tên nô lệ kia cả nghìn năm nay đã bị đánh đập hàng ngày. Đau đớn tồn tại lâu thành thuộc tính, và để tiếp tục sống, tù hãm hóa thân thành một điều kiện sinh tồn tất yếu. Một hôm, không ai đến quất roi lên lưng tên nô lệ, rồi nó chẳng biết hôm sau ra sao. Nếu cho chọn giữa ngọn roi và bóng tối của một ngày mai bất định, bạn chọn gì ? Với tôi, ngọn roi biến thành phép lạ, và chính thế nó phi lý, nhưng lại là cái khả năng đạt hạnh phúc cuối cùng cho tên nô lệ. Tôi nô lệ, và thừa biết chẳng một con người nào dám thành thật cho mình là tự do. Đầu tiên, tôi nô lệ vì mẹ Thiên Nhiên cấu tạo cuộc sống với ngay sự bất toàn hảo. Điều đó, có cả một xã hội vun vào, cái xã hội không nhận ra sự

bất toàn là một cách định nghĩa ngược cho sự toàn hảo của bầy đàn khiến họ yên tâm... ". Đọc những dòng chữ của Mila, tôi liên tưởng đến đám công nhân mặt che voan, cười rúc rích khi tôi thao thao nói về nữ quyền, về tự do và sự bình quyền nam - nữ. Bực bội, tôi đáp "... sẽ bất ngờ, rất bất ngờ, tôi đến gõ cửa phòng bạn, bạn mở và tôi ở đấy, bạn tình ơi ! ". Mila không trả lời, vò nát những bông hồng đã bắt đầu héo. Sau đó, là im lặng. Bấy giờ, chỉ còn tiếng kinh cầu Allah ngày bốn buổi, kể cả buổi vào khi tảng sáng. Đêm, đêm dài với những giấc ngủ chập chờn và những cơn mộng mị có tiếng kèn gọi rần, vệt râm cánh tay cụt thần Venus ứa máu và màu trời xanh không còn nắm bắt được trong lòng tay.

Tôi van vãn Mila, xấu hổ nhìn mình trong gương, nhưng van vãn và cứ thế, vô vọng. Những mảnh giấy viết cho Mila vẫn ghim sau những bức tranh vẽ dở để vào căn xép trước cửa phòng, nhưng chắc không một ai đọc, tro trên như xác bướm ướp khô. Tôi đi lũng những sợi tóc vàng, áp mặt vào chần, vào gối, vào bức màn treo cửa sổ tìm chút hơi hương. Tôi vuốt ve tay cầm chiếc ghế bành, mặt bàn viết, cái núm cửa ra vào, tìm bóng dáng một bàn tay. Vô vọng. Có lẽ Mila không đến nữa để tránh một kẻ liều lĩnh đến gõ cửa phòng. Điều này dễ, thật dễ. Chỉ cần hỏi mục quản gia là biết ngày nào tôi đi. Phần mộ, hai tuần nay mộ hãn học, đưa tiền cho thì mộ vẫn nhận, nhưng chẳng thêm cám ơn bằng hai câu khản đặc *Shoukrane*, và nay mặc, không thay drap giường, áo gối, thậm chí không phẩy bụi, quét nhà. Ngày cuối, tôi đưa vào tay mộ bốn chai Sahari, loại mộ từng uống. Nhìn mộ lẳng lẳng xách rượu vào bếp, tôi cầu, Allah vinh hiển, xin ngài phép cho mộ uống cả bốn chai tối nay.

Gọi taxi, tôi xách vali xuống, nách kẹp bức tranh vẽ dở, miệng cười với mục quản gia, tay giúi thêm cho một trăm dirham. Mộ nhe răng hàm răng vàng chóa, tay đưa lên vén chiếc khăn đen xum xụp trên đầu khiến mộ nhìn như một con quạ mỏ vàng, miệng khản khản nói *Shoukrane* và nhếch lên cười lạnh lẽo. Tôi ngoái nhìn chốn trọ. Cây liễu lá thuôn xanh ven hồ cắm thạch vàng rướm máu, bức tường loang lỗ rêu, nàng Venus cụt một tay, lối cầu thang lên như con trăn rừng ngoe ngậy những chiếc gai xương rồng,

rặng trúc đào nhìn ngược hóa ra những tinh thể bích ngọc chọc xuống từ một bầu trời ngun ngút xanh lơ. Chiếc taxi từ từ lặn khỏi cổng. Tôi vậy. Mụ quản gia vừa đóng cửa, vừa nhìn theo, vẫn lơ lơ như một cây ma.

Đến nhà ga xe lửa, tôi xuống. Lát sau, tôi lại vậy taxi, đưa địa chỉ khách sạn MohammedV tôi đã dành sẵn một phòng từ hôm trước. *Inch-Allah*, tôi không có cách nào khác.

Đợi đến chín giờ tối, khi mặt trăng đã ló ra bên đỉnh Mosquée cạnh *Médina*, tôi đến tiếp tân nhờ gọi taxi. Đến đầu con lộ dẫn vào chốn trọ, tôi ra dấu cho xe ngừng. Lách vào ngõ sau, tôi mặc tiếng chó hàng xóm sủa, men vách vila đi về phía rặng trúc đào, từ đó nhìn lên là cửa sổ căn phòng tôi đã ở. Nghe tiếng tim mình, tôi tự hỏi, mi sợ gì ? Con tim kỳ quái cứ đập, và đầu trời nóng hầm hập, mồ hôi lạnh ứa ra chảy ròng ròng xuống cổ. Tôi là người ngồi bệt xuống gốc cây dừa mọc cạnh chân vách, đầu dựa vào thân cây, mắt nhắm lại. Bỗng tai tôi nghe văng vẳng tiếng vĩ cầm. Dăm tiếng đầu thừa thớt có lẽ để lên dây chỉnh âm. Rồi im bặt. Tôi hồi hộp đứng lên men về phía cửa sổ. Allah vinh hiển, thế gian này cả sáng danh Người, sau bức rèm thấp thoáng ánh đèn. Mila ơi, thế là Mila đã về. Tiếng vĩ cầm bỗng dịu dặt cất lên véo von, rồi dịu dàng, thê thiết, rủ rê. *Về đây khi mái tóc còn xanh xanh*. Lặng người, tôi đắm chìm vào những thanh âm đến từ phép lạ, tôi, đưa con chiên trong đàn cừu lạc loài ghé chân đến vùng đất đỏ này, có bóng dừa, những cây phượng tím, có phù thủy gọi cho rắn hổ ngừng đầu thè lưỡi, có bãi đất cạnh *Medina* là nơi lạc đà hàng đàn xếp chân quì phủ phục trong nắng chói. Phải, tôi về để *Đốt ánh đèn in bóng vào rêu xanh*. Về để căn rằng *Xé môi cười tan vỡ hồn đêm đêm*, mê mụ đưa tay vuốt mặt nhìn bóng dưới ánh trăng như *In dấu ai đang tìm bước về*. Xin cứ để tôi quay về với tôi, *Inch Allah*, dấu sau gót lẫm du là rồi điêu tàn. Tất nhiên phải thế, hồi Allah hiển hách quyền uy, Allah sáng tạo cả oái ăm và oan nghiệt.

Đã tính trước, tôi vòng ra mô đất từ đó có thể trèo tường vào. Tôi đu lên, tay nắm. Chao ôi, mảnh chai cắm đầu tường cửa vào tay. Tôi rút lại, máu chan hòa nhỏ xuống. Kệ, hề chi. Lấy mùi-xoa, tôi buộc lại, bình tĩnh như một tên trộm nhà nghề, mần mò đầu vách cho an toàn rồi mới nắm chắc co

người lên. Vào sân, tôi nấp sau bức tượng Venus, mắt nhìn về phía bếp, đèn tắt tối om. Với bốn chai rượu tôi cho, mục quản gia giờ này chắc đã say ! Nhẹ nhàng như một con mèo, tôi leo lưng con trăn rừng vầy là gai xương rồng, lên thang và lách vào hàng hiên. Đến trước cửa phòng, tôi giơ tay định gõ cửa, nhưng lạ chưa, cửa có một sợi xích sắt hai đầu chập vào một chiếc khóa cổ bằng đồng to hơn nắm tay. Tôi ngẩn người. Mila ở trong, như nô lệ tù hãm à ? Chưa biết xử sự thế nào, tôi bỗng nghe tiếng chân loẹt xoẹt, rồi tiếng hát khàn khàn, âm sắc toàn là *kr, sra...* lách đi lách lại ở cuối câu. Tôi vội mở cửa căn xép, lên vào, tim lại đập, đập mạnh đến độ thỉnh lình tôi hiểu thế nào là tim đập như trống ngũ liên. Trong tiếng trống, tôi hé mắt nhìn ra.

Từ đầu cầu thang, một người tay cầm chiếc đèn dầu như đèn A-la-đanh, quần phùng phình túm lại ở cổ chân, lưng quấn dây đỏ, áo khoác ngoài màu vàng đính kim tuyến, đầu đội khăn buộc chảo có đính một mảnh trang sức lấp lánh như những *Sultan* trong phim ảnh. Vẫn tiếp tục ê a hát, hân hỉ đi lại, tay kia cầm roi da thỉnh thoảng lại quất lên sàn đá hoa, tiếng chan chát chói vào tai. Tôi căng mắt khi hân đến gần, và không, tôi không thể nhầm, khi hân mở miệng hát thì đúng là bộ răng vàng chóa của mục quản gia chói lên dưới ánh đèn. Trời ơi, mục thẳng lưng, mắt tô đen, sườn giắt một con dao quăm và một chai rượu, loại Sahari tôi mua tặng mục. Đặt roi xuống đất, mục móc lấy chìa, mở khóa, tiếng lách cách. Hai cánh cửa bật tung ra, mục cúi lấy cây roi rồi quất mạnh. Tôi nhướng mắt nhìn vào trong phòng, nắm tay chặt đến độ vết thương đau nhói lên như kiến lửa đốt. Tôi chỉ thấy một mái tóc vàng óng ả rủ xuống vai rồi rơi ngang lưng một người quay mặt vào tường, bên cạnh là cây vĩ cầm nằm chờ vợ.

Cửa phòng đóng sầm lại. Rồi tiếng xích kéo loảng xoảng, tiếng khóa lách cách. Lần này, ổ khóa bằng đồng nằm trong phòng. Ngồi xếp xuống trong căn xép, đầu óc trống rỗng, thực tại biến đâu mất hút trong đáy sâu đen ngòm tôi lần đầu bắt gặp. Tiếng roi trong phòng chan chát, rồi tiếng cười, tiếng van vãn, tiếng rên la và thỉnh thoảng lại có tiếng hát ê a, ê a như tiếng kinh cầu *Allah... wa... akbar... La Illah... ill. Allah* mang lời Thượng Đế

truyền giảng để khai sáng, Thượng Đế đa đoan nặn ra loài người ngay cả với sự bất toàn bất hảo không thể bảo hiểm được như tai nạn xe, nhà cháy, mưa bão, lũ lụt...

Tôi mất hết ý niệm về thời gian nhưng dần dần phục hồi được một số trí năng, biết đau khi nghe tiếng roi quật xuống, và hân hoan khi nghe tiếng Mila rú ôi, ôi thôi, dừng ! Bỗng ống quần Jean tôi ướt đầm. Thôi chết. Đến là đoảng. Từ năm tôi mười ba, mẹ tôi đã dặn là con gái phải biết đếm ngày, lớn lên quen đi, dùng phương pháp Ogino-Knauss để ngừa thai. Mẹ dặn, nhưng xưa tôi cười, thế mà mẹ cũng đẻ đến sáu lần. Tôi chấp choạng đứng dậy, mở cửa căn xép, lết về phía cầu thang, mặc cho những giọt máu bầm rơi trên mặt đá hoa lát hàng hiên. Tai tôi, vẫn tiếng roi quất trên thân thể một người đàn bà nô lệ, đúng như ý Allah, *Inch Allah*, Thượng Đế vinh hiển. Tôi bỗng ợ lên, cơn buồn mửa xộc tới khiến tôi gập đôi người lại.

Chạy vội xuống thang, tôi chúi mình ngã, chân đập vào một chậu xương rồng kê mấp mé. Hình như có tiếng sành toang vỡ. Nhưng mặc, tôi loạng choạng lần tới ven hồ, cầm đầu, tay vớt nước úp vào mặt, bụng quặn quặn đau rút từng khúc. Đến khi tôi ngược nhìn thì dưới ánh trăng lu chồn trọi, vị *Sultan* đang hả hàm răng vàng chóa, tay giơ chiếc dao quăm sáng loáng quơ lên. Về đây, tôi về nghe tiếng hú hồn mê oan, khám phá ra mình lường phái tính dục qua một sợi tóc vàng. Về đây, bước về lắng trầm khúc nhạc truy hoan, *Inch Allah*, có lẽ đâu lại kết thúc như khúc chót một cuộc bạo dâm có lưỡi dao cắm vào lút ngực. Tôi thăm thì, An yêu dấu, nếu anh ở đây thì đỡ cho em biết mấy. Và tôi nhắm mắt. Nhưng vẫn thấy ánh trăng hôn mê, như mơ.

Hỡi Allah cả danh Thượng Đế toàn năng, xin Người hãy khiến trăng kia là trăng thuê từ ảo ảnh.

NHỮNG SỢI TÓC MAI [17]

Bốn bánh víu vào mặt băng trơn trượt. Bánh quay xào xạo, xe nhướn mãi mới leo lên được đầu con dốc. Quệt tay xoa mặt kính mù hơi nước, hắt liếc mắt hỏi, đã sắp đến chưa ? Sắp - Liza kêu - sau cái cột điện kia thì quẹo tay trái. Hẳn chắc lười. Chuyển đi này, Liza nói đi nói lại hẳn mới chiều lòng. " Không phải tại đường xa đâu, mà vì...". Ngắt ngang, Liza hờn giỗi " Chẳng vì gì cả, măng sẽ rất vui, gặp người đồng hương của dượng. Dượng mất đã ba năm, từ đó măng chẳng gặp một ai, dọn lên căn nhà xa xôi ấy, mỗi tuần xuống thị trấn đi chợ đúng một lần. Liza đã phon, nói trước cả hai tuần nay. Không đi thì măng giận ! ".

Tuột xuống dốc theo một đường vòng như trượt băng, hẳn chăm chú nhìn, chân nhấp thẳng, tay bẻ bánh lái, người cong theo chuyển động vô cua. Chiếc xe lạng đi gần như không điều khiển được. Liza rú lên kêu, ngột đầu ngả ra phía sau. Hai tay để lên đùi, nó nhoài sang phía tay phải, ngoái tìm vệt con đường tuyết trắng đã xóa sạch vết. Thật may, xe không kẹt vào đồng tuyết đùn ụ bên lề, lấy lại hướng, từ từ lết tới. Qua đụn tuyết cao dễ đến lưng chừng mái nhà, ánh đèn xa xa bực lên nhấp nháy trong mênh mông trắng xóa. Lát sau, căn nhà nằm cô quạnh trên thoải đồi rõ dần, Liza reo lên rồi chồm sang phía tay lái nhấn kèn xe. Văng lạng vỡ ra thành mảnh. Chiếc xe lại trượt, những mảnh băng lở tơi tả trôi tuột về phía dưới con dốc. Hẳn đạp thẳng. Chiếc xe chưa ngưng hẳn, nhưng Liza đã tung cửa, miệng gọi riu rít. Nó băng mình chạy lên chiếc thang gỗ bắt lên lan can. Khung cửa hé mở, ánh đèn ứa ra một giải vàng ệch ngả dài trên nền tuyết.

Gió bất chợt lên cao, vãi ra tám hướng những tinh thể tuyết óng ánh, nhuộm ơ hờ không gian đang chuyển qua màu lụ tím cuối ngày.

Hắn vẫn không có đến một cảm giác ngỡ ngàng tuy gặp bà ta lần đầu. Cũng cái trán dô ra phía trước. Cũng tròng mắt xanh màu ve chai. Cũng một giọng cười, âm thanh ngân cao rồi bất chợt hạ xuống, nửa tâm sự tư riêng, nửa gọi mời quyến dụ. Nếu hai mươi năm vừa rồi chưa trôi qua, thì bà là Liza. Mảnh khảnh. Chân dài. Mông tròn vênh, chắc lắn, thon gọn. Nếu chớp mắt hai mươi năm vụt đi thì Liza là bà. Có khác là bây giờ, bụng hơi to ra, mắt trũng sâu, và nét định mệnh kéo đuôi một vết nhăn nơi khoé miệng khiến nụ cười chớm chút ngậm ngùi. Nhưng đập vào mắt là mái tóc. Xưa nó có lẽ như tóc Liza vàng óng màu lúa đến mùa, nhưng nay, với thời gian, mái tóc đó chuyển sang màu hạt dẻ. Bà lịch lăm đưa tay bắt, không vỗ vập nhưng không hẳn xa cách. Nhìn hắn, bà mời ngồi, ngập ngừng nói trống không để tránh xưng hô. Một lũ mèo, để đến bấy, tám con đứng đình lùì xa khi thấy khách lạ, nhưng lờn chồn quẩn vào chân Liza và để nàng cúi xuống ve vuốt, miệng gọi tên từng con. Sau là những câu xã giao nhạt nhẽo. Hỏi nhưng chẳng cần đáp, giống hệt như động tác vờn nhau của hai con thú gặp nhau lần đầu, chưa biết đâu là ranh giới. Bà nhìn Liza, dịu dàng "...mẹ làm cái món ra-gu con vẫn thích đấy ! ". Bước đến cạnh cái bếp lửa ga, tay bật nút, tay kia bà nâng lên chiếc nồi bằng sứ màu cam đặt vào. Quay lưng về phía hắn, bà bảo, cứ nói chuyện, bà vừa hâm nóng đồ ăn, vừa nghe. Dưới ánh đèn, tóc bà bới cao, cổ cũng trắng, như cổ Liza. Ở gần gáy, những sợi tóc mai xoà ra, màu hạt dẻ. Hắn đứng dậy, miệng xin ly nước, đến gần, mắt dán vào những mảng rời nõn nà giữa những sợi tóc lửa thưa đậm lộc nẩy mầm, mỏng mảnh tựa không có thật. Hình như bà cảm thấy cái nhìn của hắn. Quay lại, bà chỉ mỉm cười. Ô, lại những sợi tóc mai ...

Những sợi tóc mai, tưởng quên đi nhưng bất chợt một mùi hương quen, một áng mây xa, một cánh chuồn vờn bóng nước lại nhắc nhở địa đàng không bao giờ ở trước mặt. Địa đàng đằng sau, là những ngày xưa, xa tít tắp, và chẳng làm sao tìm được lối quay về.

Đêm trong nhà thương vắng lặng rợn người. Nhưng chao ôi là nóng. Ra hàng hiên tôi giải chiếu, nằm lơ mơ nửa thức nửa ngủ giữa những tiếng rì rả côn trùng. Nhìn chéo qua vòm cây, sao trắng trên cao lơ lửng nhấp nháy, trôi theo mây bay ngang. Nhi ở trong phòng, làm sao Nhi ngủ được nhi ? Lúc này, Nhi chẳng nói, nóng còn hơn là muỗi, eo ời, phía bên trái ở tít dưới lại là nhà xác, sợ lắm... Bỏ mà không ngủ được thì sáng mai mệt chết, lại phải mổ ! Cắt thịt dư trong cuống họng thôi mà. Thuốc gây mê là chloroforme ông bác sĩ úp vào mũi, miệng bảo, hít vào, từ từ, cứ hít đi. Gây mê, cũng mê nhưng đau vẫn đau, đau đến mắt toé lửa, óc vỡ vụn trong tiếng sét đánh, tai ù đi hết lúc trời đất âm ỉ lên cơn giông bão. Lơ mơ tỉnh, mặt ướt nhòa nước mắt. Ai đó đắp khăn ướt lau. Rồi giọng Nhi, như chim, phân trần, nước mắt thế không phải là khóc đâu. Miệng khô chát, tôi nói không được nữa, phải chỉ tay ra dấu. Nhi mỉm cười, và từng giọt nước nhỏ vào, nhưng cổ họng tê điếng, làm sao mà nuốt. Nhi lôi ra một quyển vở, viết, bỏ đau lắm hả ? Dĩ nhiên. Lại hoá thành câ. Chẳng sao, bút đàm nhé. Thế là chỉ ba ngày, chúng tôi viết kín quyển vở trăm trang, bì màu hồng, trên in hình xích lô máy, đăng có cả thời khóa biểu, từ thứ hai đến chủ nhật, một vòng sinh toàn từ khi Chúa tạo ra thế giới và dặn loài người chớ quên tẩy rửa bằng tình yêu để tránh một cơn hồng thủy. Chúng tôi viết cho nhau đủ thứ chuyện. Những chuyện ngây ngô, lông bông. Rồi cũng trách móc, giận hờn. Dầu trong góc nhà thương, có mùi ê-te, có bông băng, có dăm ba tiếng rên nhẹ, liệu ai biết đây vẫn là địa đàng.

Địa đàng như thế đấy. Êva chưa cắn vào quả táo, con rắn rình rập như một thứ bản năng đơm nọc đâm mê, và chỉ nhìn nhau băng quơ là đã thừa hạnh phúc để chia chung với cả thế gian. Lạy cho phép lạ thôi một trận gió nồm. Nhi vén gáy, tay phẩy quạt làm gió mơn trớn những sợi tóc mai, miệng cười, giọng nhẹ như những chiếc lá me, "...mồ hôi ra ướt hết thế này, Chúa ời ! ". Lạy Chúa, danh cả sáng, Người đã không quên tạo ra những sợi tóc mai, và lại cho rịn ra từ ngấn gáy những hạt mồ hôi lóng lánh phép lạ của Người. Nhưng đâu cứ mãi thế được. Ra khỏi nhà thương, ai về nhà này, rồi ham chơi, chúng rồi sẽ quên hết thôi ! Mơ tôi nói thế. Chúng nó

còn là trẻ con mà ! Chắc mẹ Nhi cũng nói thế. Người lớn phần đông đều nói những điều như thế cả ! Chính vì vậy nên dọa cho người lớn sợ Địa Ngục của loài ngạ quỷ là điều đáng chằng đờng. Chúa tôi ơi, chỉ Chúa mới biết là những sợi tóc mai lấm chấm mờ hời nơi ngấn gáy trong một buổi rừng rực nắng mới có khả năng bắt chấp được dẫu bề. Vô thường, hiển nhiên là thuộc tính của thế giới hiện tượng. Nhưng vĩnh hằng ở trong tim. Chúa sinh thành muôn loài, Chúa đã làm ra trái tim con, và những sợi tóc mai...

o

Sau bữa cơm tối, bà nhờ hãnh ra ngoài hàng hiên ôm củi vào đốt. Mở cánh cửa trở ra trái sau, hãnh hít đến căng nứt buồng phổi không khí lạnh buốt của đêm, hai tay xoa vào nhau, miệng phà hơi trông như khói thuốc. Vòm trời buông chùng một giải sao vắt ngang tầm mắt vào khoảng không gian mênh mang trinh tiết đến giá lạnh. Tít tắp xa, thấp thoáng nhạt nhòa những ánh đèn, khi ẩn khi hiện, nhẩy nhót theo những cơn gió thỉnh thoảng đến, thỉnh thoảng đi, bốc tung những hạt băng li ti bay lên rồi tà tà rơi trở lại những đụn tuyết trắng cao ngút mắt.

Đẩy củi chụm vào nhau, bà cời cho đến khi lửa bùng lên múa may. Liza riu rít chuyện này chuyện nọ, bà chỉ mỉm cười, nghe mà như không nghe, tay vuốt tóc con, mắt nhìn xa vắng. Thành linh bà đứng dậy đi vào căn phòng bên cạnh. Khi ra, bà cầm một chai rượu, tay đưa cho hãnh.

- Từ ngày nhà tôi mất đi, chưa ai uống cả. Rượu này làm ở quê hương anh đấy. Bà ngọng nghịu, đọc - Lua Moi - rồi cười, tiếp, tôi phát âm không được chuẩn !

Rót cho hãnh một ly nhỏ, bà thủ thủ :

- Nhà tôi về Việt Nam, qua đây ít lâu thì ngã bệnh. Cầm cự thêm một năm rồi kiệt lực. Bà chép miệng - thế mà cứ như mới hôm qua, xưa nhà tôi thỉnh thoảng tiếp những người bạn đồng hương. Hôm nay, gặp anh, tôi lại nhớ những ngày đã qua....

Hãnh tần ngần, không biết nói gì, im lặng. Liza nhăn mặt :

- Măng đừng có khóc nhé ! Nhắc đừng mà khóc là Liza đi ngủ ngay. Đã bảo mãi, người chết không còn, kẻ sống phải quên đi để mà sống chứ !

Bà gục gặc, nhưng nước mắt đã loáng thoáng lưng tròng. Liza ôm con mèo đen tuyền, bế lên, tay vuốt dọc sống lưng. Nhìn tôi, bà hạ giọng, thăm thì :

- Liza cứ bảo người chết không còn, nhưng tôi, lúc nào tôi cũng *biết* là nhà tôi quanh đây, khi trong phòng, lúc trong bếp...Tôi chưa bao giờ thực sự một mình. Nay, cái khác là ngôn ngữ. Tôi tập trung vào điều tôi muốn nói cho nhà tôi nghe, nhắm mắt, và lát sau thế nào anh ấy cũng trả lời, khi thì là tiếng văng vẳng, lúc lại là một thứ chỉ dấu lâu rồi tôi mới nhận biết được. Nhìn lũ mèo, bà mỉm cười, chúng nhậy lắm, là cái *medium* trung gian mang ký hiệu truyền thông giữa nhà tôi với tôi...

- ...

- Nhà tôi cứ tưởng rằng mình vô thần cho đến khi cập kê sự chết. Tôi hỏi, có cái gì sau đời sống không ? Anh ấy ngẫm nghĩ, đáp, nếu có thì đỡ sợ lắm. Chắc là có...

- ...

- Trong những cơn đau, nhà tôi quặn người lại, nghiến răng kìm, thỉnh thoảng lắm mới có một tiếng rên la...

Liza đột nhiên đứng dậy. Nó thở ra, giọng bùi ngùi :

- Đã bảo là quên, quên đi mà ! Nghe măng kể đến lần này là bao nhiêu lần rồi !

Không nói tiếp, Liza vùng vằng đi vào phòng ngủ. Bà nhìn theo, lơ đãng :

- Quên được, phải muốn, và phải có sức ! Thực ra, cái quan trọng không phải quên đi, mà là hiểu được. Nhà tôi khi sinh thời hay nhắc, chỉ hai điều đáng quan tâm thôi, là Tình Yêu và Sự Chết. Anh nghĩ thế nào ?

Hắn im lặng. Bà nhắc lại, giọng trở nên có chút thách thức. Buột miệng, hắn đáp :

- Tình yêu để sống, chứ chẳng phải để hiểu. Sống hết mình, từ tâm hồn đến xác thịt, không khiên cưỡng, giới hạn ! Còn sự chết, hiểu để làm gì ? Có lẽ, như ông nhà nói, chỉ để đỡ sợ khi ta ra khỏi một chốn thường tục khá quen biết là cái trần gian này, thế thôi !

Bật cười chế giễu, bà lạnh lùng :

- Không hiểu thế nào là chết, biết gì để nói thế nào là sống ? Và cái về tình yêu để sống có ý nghĩa chi ? Phật giáo mật tông- bà ngừng nói, quơ tay lấy một cuốn sách chìa vào mặt hăn- cho chúng ta một ít kiến thức về tình trạng *giữa sống với chết*. Nếu chúng liên tục, không gián đoạn, thì thực sự không bao giờ có chia ly. Tất cả đan kết xoắn xuýt lấy nhau trong một dòng vô thủy vô chung...

Ngồi bật dậy, hăn chặn ngang, cười nhạt :

- Không có chia ly ? Tay chỉ vào ngực, hăn khan giọng, tôi, tôi không tin....

Hình bóng chia ly nằm trên tường trong mỗi căn nhà có người sống còn nhớ những người đã chết. Nhìn lên ảnh cậu, vợ thẫn thờ " Anh mày bây giờ lính tráng, sống chết chẳng biết thế nào, vợ lo. Chỉ còn có mày là trai - vợ chếp miệng - mà nghe đâu lại sắp tổng động viên..." Đưa tay lên chấm mắt, vợ hạ giọng "....mợ đã xin với Cha xứ, Cha bằng lòng rồi. Nhà ta hai họ đều là đạo gốc, đời trước có người làm bề tôi Chúa, nhưng đời này thì chưa có một ai được cái phúc phận đó. Cha đã viết thư giới thiệu, chỉ nay mai là con vào chủng Viện. Hai năm nữa, nếu như đúng ý Chúa, Cha có thể gửi con sang Na-pô-li ở tí tít mãi đâu bên ý..." Nói đến đó, vợ nghẹn lời, quay mặt vào tường khóc sục sịt. Hững người đi, tôi ngạc nhiên, nhưng không vui không buồn, nhìn vai mợ tôi gầy guộc nhô cao, run lên, mỏng mảnh như cánh của một con chuồn kim hứng gió. Lát sau, tôi dần dần nhận ra, không thể thế được, tôi còn nhiều ràng buộc. Nghĩ đến Nhi, tôi nhỏ nhẹ " Cái phúc phận làm bề tôi Chúa không phải không thử thách mà ai cũng có. Nếu chẳng chắc ở mình thì con đâm ra là kẻ dối Chúa..." Mợ đứng phắt dậy, giang tay tát vào má tôi. Đó là lần đầu mợ tôi đánh tôi một cái tát nổ đom đóm. Ôm má, tôi lặng lẽ ngước lên. Mợ vùng vằng bỏ đi. Tôi theo.

Mợ ra ngồi cạnh cái sập, đầu gục xuống, chiếc khăn vấn trượt ra tung đổ mái tóc mợ lơ thơ vào ánh chiều tà.

Dĩ nhiên tôi không nói gì với Nhi. Một tuần sau, tôi đón Nhi lúc tan trường. Dưới những tàn cây xanh om phủ bóng trong nghĩa trang Phan Thanh Giản, mắt Nhi lóng lánh màu thảo vật. Tôi im lặng. Dừng xe đạp vào gốc cây, Nhi tỉnh quái "...bồ tương tư ai mà sao trông ngơ ngác thế ? " Tôi lắc đầu " buồn vợ vẫn, thế thôi !" Nhi khúc khích "... lãng mạn thật, hôm nay trời nhẹ lên cao, tôi buồn chẳng hiểu vì sao lại buồn, phải không ? " Nắng vàng chói ụp xuống phà cái nóng rực một buổi trưa tháng năm. Nhi vén tóc sau gáy, nũng nịu "...quạt cho Nhi, nóng khiếp ! " Tôi mở cặp lấy tập vở ra phẩy. Đó là lần đầu tôi làm gió quạt cho những sợi tóc mai mỏng mảnh trên ngấn gáy một người con gái, cái ngấn gáy thuôn thả ngọc ngà li ti những giọt mồ hôi rịn ra lấp lánh ánh kim cương sáng soi vào đến tận tiết phần hồn tôi như niềm cứu rỗi cuối cùng khi đặt chân qua một thế giới khác. Không, tôi biết, ở giây phút đó, tôi không phải là người có phúc phận làm bề tôi của Chúa.

Cuối năm học, chúng tôi không còn dịp đón nhau, đạp xe bên cạnh nhau, nói dăm câu băng quơ rồi về để nhớ, nhớ nhau da diết, nhớ đến bùi ngùi, cái nhớ của trẻ thơ đôi quạ đợi mẹ. Tối tối, tôi đạp xe từ Gò Vấp lên khu chợ Vườn Chuối, đi qua đi lại trước nhà Nhi, mong tìm những sợi tóc mai trên ngấn gáy mỗi lúc một ám ảnh, một huyền ảo. Thịnh thoảng, tôi thấy bóng Nhi. Tôi viết thư. Nhi đáp, mỗi tuần một hai lá thư bay qua bay lại. Đành vậy. Nhưng một dạo băng đi đến hai tuần liền tôi không có đến một chữ. Trời hời, chuyện gì đây ? Rồi tôi cũng nhận được, chỉ nhìn phong bì và nét chữ, tôi biết là Nhi. Dấu đóng là từ Blao, nhưng không có địa chỉ. Trên tờ giấy xé vụn từ quyển vở học trò, chỉ có dăm chữ : "...chúng mình như hai đường thẳng, cắt nhau ở một điểm, rồi chia xa mãi mãi cho đến vô cực. Đó là ý Chúa. Đừng tìm đừng hiểu, vô ích ! ".

ý Chúa ? Sao bắt tôi đau đầu một nỗi nát tan mà chẳng hiểu được tại sao. Viết về địa chỉ Nhi ở khu Vườn Chuối, tôi hỏi, tại sao, Nhi ơi, tại sao ? Cứ thế, ngày qua ngày, tôi vào nghĩa trang Phan Thanh Giản, mỗi ngày tôi

viết một bức thư, giấy kê lên những năm mộ xây bằng đá hoa cương, và chỉ hỏi một câu, hỏi đi hỏi lại như vậy dễ đến cả trăm lần, nhưng tất cả chìm vào vô tâm, hết những hòn sỏi ném vào mặt hồ, để lại chút lặn tẩn gợn nước. Nếu còn, bây giờ là điểm cắt ứa máu của hai đường thẳng.

Hai năm sau, trước ngày tôi lên máy bay đến một chủng viện giòng Tên tít tắp bờ Địa Trung Hải, tôi lại viết cho Nhi, nhắc lại nỗi nhớ những sợi tóc mai, bảo rằng tôi đợi buổi giảng cho một chuyến đi, nhưng muôn đời lạc lõng. Vài tháng sau, gia đình tôi gửi lá thư phúc đáp của Nhi mà tôi chưa kịp nhận trước khi lên đường. Nhi viết : " Chúa cũng yêu từng sợi tóc mai. Người lãng mạn, nhưng không ủy mị, giảng buổi dẫn đường nên những đứa con Người chẳng bao giờ lạc lõng được. Hãy theo bước Người, đừng sợ..."

o

Bà đứng lên, lấy xẻng cời lửa, ngọn lại bùng lên những thớ gỗ sồi, mùi thơm loãng ra ngan ngát không trung. Tám con mèo, mỗi con một góc, con trên ghế, con dưới sàn, con cạnh lò sưởi, lim dim thu mình bất động như những con thú nhồi bông cho trẻ con chơi. Gió thỉnh thoảng rít qua khe cửa, những hạt tuyết va vào kính, tiếng lách tích mơ hồ. Quay lại chiếc ghế bành, bà nhẹ nhàng ngồi, nhả nha :

-Tôi chưa hề cảm thấy chia ly với nhà tôi. Thế xác anh ấy chôn trong nghĩa địa làng tôi, cách đây tám trăm thước. Mùa đông, tôi đến quét tuyết trên mộ mỗi tuần hai lần. Ba mùa còn lại, hầu như mỗi ngày tôi mỗi đến, trên mộ lúc nào cũng có hoa tươi. Về đến nhà, anh ấy theo chân, vẫn lẩn quất đâu đây, hiện diện mọi chốn. Vợ chồng tôi ở với nhau được mười năm. Tôi có một đời chồng trước, chắc Liza đã nói...Nhưng chúng tôi gặp, yêu, và trở thành một, không có gì chia cách được. Phải chăng tình yêu ân huệ đó khiến cái tôi loãng ra, hòa vào đối tượng, và tái tạo từ đó mọi tương quan với cuộc đời ?

Thình lình, bà ngưng nói, nhìn hẩn chăm chăm :

- Anh có yêu Liza không ?

Hẩn suy nghĩ, lắc đầu :

- Yêu như bà vừa nói thì không !
- Anh đã yêu như thế lần nào chưa ?

Hắn không đáp. Bà dịu dàng :

- Cái ân huệ đó, tôi hiểu, chẳng ai cũng có. Bây giờ, tôi xin hỏi anh một câu mới nghe qua thì lạ lắm, nhưng ngẫm lại, anh sẽ thấy nó tự nhiên vô cùng...

- ...

- Anh đã chết lần nào chưa ?

- ...Chết như một hiện tượng sinh học, tìm ngưng đập và tắt thở thì chưa. Thưa bà, ý bà muốn hỏi là gì ?

Bà cười, giọng bí mật :

- Chết như thế nghiệm cái giới định chặn ngang giữa một đời sống này với một đời sống khác thì sao ?

- Bà muốn nói, như sự phục sinh của Chúa Kitô, hay khả năng luân hồi trong Phật giáo ?

- Không ! Cái giới định mà chính anh thể nghiệm cơ !

-....

Chép miệng, bà với tay ra sau lấy một chiếc hộp gỗ mun, kích thước to hơn quyển sách một chút. Ôm vào lòng, giọng bà trầm xuống :

- Thế nghiệm cái giới định đó, người ta có thể hoàn toàn tự do chọn lựa một đời sống này hay một đời sống khác... Khi nhà tôi quyết định về Việt Nam sau mười bốn năm xa cách, hình như anh ấy linh cảm thấy một điều gì, cứ chần chờ. Anh ấy bảo, về là có thể mất hết, từ những kỷ niệm cho đến thậm chí toàn bộ quá khứ. Nhưng không về, thì cứ day dứt, và sẽ day dứt suốt một cuộc hành trình vào tương lai. Tôi khuyên, phải về, nhưng tôi đã sắp xếp cho mình cái tâm thế sẵn sàng chấp nhận rằng nhà tôi không bao giờ trở lại...Cuối cùng, khi nhận được bức điện tín hẹn ra đón, tôi mừng, tôi không mất chồng, và chúng tôi sẽ cùng nhau sống không tiếc nuối những ngày sắp tới. Nhưng sau chuyến đi, mọi sự tôi tiên đoán đều sai, chồng tôi ngơ ngác vật vờ, lắm khi cả ngày ngồi im, mắt nhìn xa vắng. Ban đầu, tôi

cho đó là phản ứng tự nhiên của những kẻ lưu vong, chợt thấy mình nay đã thực sự tách lìa ra khỏi gốc rễ. Tôi kiên nhẫn, cố mang đến niềm vui và sự khuây khỏa. Anh ấy cảm động, nước mắt ứa ra, cứ lăm bầm, tôi không xứng đáng như thế đâu. Rồi sức khoẻ anh ấy suy sụp. Chỉ tay vào ngực, anh ấy kêu, bệnh ở ngay chỗ này, phía trái đây chứ không phải là phổi...Ngày ngày, anh ấy loay hoay viết, xé rồi lại viết, cứ thế...Tất cả nằm trong cái hộp gỗ này!

Bà trao cho hắn chiếc hộp, nói như khóc :

- Những điều chồng tôi viết, tôi không hiểu vì ngôn ngữ bất đồng. Như van vãn, bà tiếp, xin anh đọc rồi kể lại cho tôi, anh là đồng hương, anh sẽ hiểu hết cái bí ẩn trong này mà tôi đến nay vẫn chưa biết...

Bà xa vắng, bất chợt bật miệng :

- Không phải đi, mà có thể là chỉ về mới chết trong lòng một ít !

Tôi trở về nơi nuôi dưỡng tôi suốt một thời niên thiếu. Thành phố trở nên xa lạ, từ phi trường đến con đường có tên xưa là Trương Minh Giảng, cố ý phô trương đạo đức mới, khoác thứ áo nghèo nàn kiểu ai cũng như ai, bà ba trắng quần đen thay cho những vạt áo dài cuộn gió ấp ủ những mơ mộng dậy thì, nhưng chỉ một chớp mắt giấc mơ già hắt đi vài chục năm, mang thành thị trở về nông thôn trong một cuộc đổi đời lộn ngược dòng nước trôi. Bóp tay, tôi nhìn xuống, cái tật mà hầu hết chúng sinh học được trong những lớp thần học ở Rô-ma, lúc nào cũng quá nghiêm và quá buồn, dè dặt ít là thêm mười năm vào tuổi mình để rập khuôn một thứ truyền thống bất thành văn của những kẻ dưng mình làm bầy tôi Chúa.

Chỉ vồn vện có chín năm cách trở, tôi đã trở thành một kẻ lạ trong thành phố này, nơi tôi sinh ra và lớn lên. Giêsu ma, có điều gì như một sự hủy diệt đâu đây ? Khi về đến chủng viện góc Yên Đỗ, nơi tôi đã ăn ở ngót nghét ba năm, tôi nhận ra, đúng thế, có một đổi thay không thể đảo ngược được. Nay anh tôi đã chết trận, vợ tôi buồn, ốm rồi qua đời, tôi chỉ còn một ông chú họ và nơi này, chốn trú của các Cha, các Thầy, nguyện ơn cả sáng dưng mình xả thân cứu chuộc tội lỗi thế gian. Gặp lại, Cha quản dòng tu có vui, nhưng ngăn ngừa một lúc, rồi bảo " Con ơi, bây giờ khai báo

phiền phức vô cùng, vì con nay là Việt kiều, diện đặc biệt có chiếu cố riêng...Vả lại, cha dặn, phải dè chừng tất cả, trong nhà cũng như ngoài đường, cả người lẫn chó..."

Tôi về nhà ông chú khu cổng xe lửa số năm. Tối, tôi mon men đến khu chợ Vườn Chuối, tìm nhà Nhi. Lạ chưa, tôi đi một mạch qua những cái hẻm quanh co, đâu chẳng có một ngọn đèn đường nhưng tôi không hề lạc, cứ thế tôi bước, lòng nửa lo ngại, nửa băng khuâng. Nhà đã đổi chủ. Tôi cuống cuống hỏi thăm. Hàng xóm mách, ông bà cụ chết cả rồi, còn hai cô con gái thì vượt biên được một, cô kia hiện ở trên đường Kỳ Đồng. Tôi vội vàng xin địa chỉ, nhưng trời đã quá khuya, phải đợi đến sáng hôm sau. Tôi đến, lòng bất an. Nhi ở đây hay là cô em Nhi ? Bấm chuông, tôi nghe tiếng tim mình đập thành thịch, tay chân run lên như phát sốt. Tiếng trẻ con hỏi vọng ra " ai đấy ? ". Tôi đáp. Nó réo lên "...mẹ ơi, có ai hỏi nhà mình, mẹ..."

Cánh cửa sắt kọt kệt rít. Thoáng sau là cặp mắt ai ngấp nghé. Thành linh, chiếc cửa bật tung ra, kèm tiếng kêu thất thanh " Giời ơi, lạy Chúa..." Nhi đứng trước mặt tôi, mắt mở tròn, mặt tái đi, miệng lắp bắp "...hóa ra là anh ! ờn Đức Mẹ..." Đó là lần đầu Nhi gọi tôi bằng anh. Nàng vúi lấy tay tôi, bàn tay nàng xanh xao, gân nổi như gân những chiếc lá sang mùa. Nhi bảo tôi ngồi, khen tôi chẳng thay đổi, thấy là nhận ra ngay, rồi nhìn xuống, cuống quýt "...để Nhi lên thay quần áo nhé ! " Chỉ dăm phút sau, Nhi chạy xuống thang, nói, nhà không ai uống nên chẳng bao giờ sẵn một ấm trà như nhà người ta. Nàng hấp tấp vào bếp, đặt nước, ra và ngồi đối diện tôi, tròn mắt đỏ hoe, miệng dịu dàng "...đợi một tí nhé! ", xong lại thẳng thốt "...chết, thay quần mà không thay áo " rồi tất tả chạy lên lầu. Con bé con Nhi, khoảng năm sáu tuổi, lấy làm lạ trô mắt ngó mẹ, chạy theo, miệng gọi " mẹ ơi...". Nhi xuống, vào bếp bưng bình trà lên. Vừa rót nước cho tôi, nàng vừa thở vừa nói "...em chưa trang điểm gì cả !" Đó là lần đầu Nhi xưng em, tiếng em ngọt ngào yêu dấu. Lúc ấy, tôi không kìm được, bưng mặt khóc. Nàng vòng tay ôm lấy đầu tôi, ngậm ngùi, nhắc nhở nhỏ " thôi mà, cho em xin ! Cứ như ngày hôm qua thôi, thế mà biết bao nhiêu là dẫu

biển". Quay sang kéo con vào giữa chúng tôi, nàng nói khẽ, em đặt tên cháu là Nhu, chứ con trai thì nó đã mang tên anh rồi.

Chúng tôi ngồi đầu ngọn gió sớm, trong nắng mai hân hoan nhả từng sợi tơ vàng lên một góc thế gian, dưới những chòm lá me xanh non ngả xuống rì rào bao nhiêu tâm sự. Nhi hỏi, xưa có nhận được tin Nhi báo Nhi đi lấy chồng không ? Tôi lặng lẽ gật đầu. Nhi thần thờ một chập, rồi bỗng cau mặt nhìn con, giọng ầm ức "...con gái thế này lớn lên lại đi hóng trai thôi ! " Nhìn giọt nước mắt lấp lánh cuối mắt Nhi, tôi ngạc nhiên gặng hỏi. Thì ra, mười ba năm trước, cái ngày Nhi lên Blao rồi viết bức thư giã biệt, bảo là ý Chúa, nhưng thực ra thì mẹ tôi đã đến tận nhà Nhi, để rồi mẹ Nhi nhấc Nhi bằng cái câu Nhi mới nhấc con gái mình. Rồi người lớn thỏa thuận với nhau dành cho tôi cái phúc phận làm bề tôi của Chúa, trốn lính, du học và dĩ nhiên là toàn mạng với một mảnh bằng Thần Học. Nhưng có ai biết rằng tôi đã chết một phần hồn ? Là dân đạo gốc, chẳng phải phần hồn chúng tôi chỉ thuộc về Thiên Chúa hay sao ? Tôi lặng người, nhìn Nhi. Nàng nhẹ nhàng, hỏi, tương lai là thế nào. Tôi thần thờ "...về lại Rô-ma, mình sẽ được thụ phong linh mục ! ". Nhi ngật người ra sau, lời bay bổng như mây trên cao " Lạy Chúa lòng lành, mừng cho anh " nhưng nước mắt ràn rụa.

Ra khỏi nhà Nhi, tôi chạy. Tôi trốn vào Vương cung Thánh đường. Tôi quì dưới chân Chúa tôi, xin Người ban phép lạ, cho tôi một nơi trú ẩn, một chỗ nương nhờ, một cõi an bình trong cái cơn sóng gió bất ngờ đánh động những tầng nham thạch tôi ngỡ đã ngủ yên trong lòng đất. Mấy hôm sau, người nhà bảo, có ai đến đưa cho tôi một cái cát-xét, không để lại danh tánh, không đặt một điều gì. Tôi mở ra nghe. Chỉ một câu hát :

Nhắm mắt, cho tôi tìm một thoáng hương xưa.....

o

Mở nắp hộp gỗ mun, hần lòi ra để trên bàn một thếp giấy chẳng chít bút tích của ông chồng bà ta. Không ghi ngày tháng, thếp giấy có trang viết tháo, có trang nắn nót, có trang chỉ nguệch ngoạc dăm ba dòng. Hần đọc phớt, loại những trang giấy không cho phép hiểu bất cứ gì bà cho là điều bí

ấn bà chưa biết về ông. Tìm những trang có dính líu để chuyển ông về nước, hẩn xếp thành một cọc. Ngả người lên giường, hẩn xoay mình tìm tư thế thư giãn, rồi bắt đầu chăm chú đọc.

Bút ký của người nằm bệnh nhập nhằng trăm thứ chuyện, từ hiện tại-quá khứ, đến yêu-ghét, rồi sống-chết. Viết khi tỉnh khi mê, có những đoạn như mật mã, chen vào những đoạn ông ta mạch lạc rành rẽ, đôi khi bình tĩnh đến lạnh lùng. Thì ra, hẩn chép miệng, ông về để tìm lại vợ con, nhưng cả hai biệt tích. " Con yêu quý, cứ nhìn con bé Liza, bố đau đớn hỏi mình tại sao bố lại để vụt đi cái hạnh phúc được tự mình ấp ủ nuôi nấng con. Có phải cũng chỉ vì..." Câu viết đứt đoạn như khiêu gợi tò mò. Hẩn lật ngang, lật dọc. A, chắc là đây ? "...Nếu như em cư xử khác đi, nguyên rủa anh là kẻ vũ phu, hẹp lượng, chống trả lại, nhất định bảo không, anh làm đấy thì chắc chẳng đến nông nổi ấy. Đàng này, em chịu đựng, em nhẫn nhục, em hiền thực, em nín nhịn và chính như thế mà anh chỉ thấy với anh, em thương hại, một sự thương hại có chút khinh khi. Ai trách được em, ngoài anh là kẻ duy nhất biết rằng dẫu em là vợ anh, dẫu anh sở hữu thể xác em, anh chẳng bao giờ có được tình yêu của em. Điều đó, ai van xin được ai ? Thành vợ chồng, rồi em đã cho anh một đứa con, em hỏi, như thế không đủ sao? Không, trăm lần không. Em trầm tĩnh, nhìn thẳng vào mắt anh, em hỏi như thế thì em phải làm gì để anh vui lòng. Nhưng anh bất lực, câu em hỏi cho anh cảm nhận rõ rệt là tình yêu không đơn thuần chỉ là việc truyền giống, sự trù mẫn, nghĩa vợ chồng. Như con giun bị xéo, anh quặn mình kêu, anh cần tình yêu, một lời kêu van thảm thiết. Em nhìn anh, vẫn cái nhìn trầm tĩnh, nhỏ nhẹ, ai chẳng cần tình yêu, và tình yêu bao la nhất là tình yêu Thiên Chúa. Nghe em nói xong, anh chỉ muốn cho em chết đi, không phải ở cái nghĩa bóng, mà là chết, chết thực sự. Trừng phạt bỗng nhiên thành một thứ khoái lạc bệnh hoạn. Cứ thế anh tàn ác dày vò em, thể xác lẫn tinh thần, chửi em là con đĩ mỗi lần trên thân thể em anh bạo dâm và chỉ cảm nhận một sự chịu đựng, như khi người ta hành hình nhau. Rồi anh khinh anh, anh thù ghét chính anh, và đến một lúc anh không thấy còn bất cứ gắn bó nào với cuộc đời này. Đó là thời gian anh vượt biên. Đến bờ

đến bến, anh trừng phạt em lần cuối, chẳng cho em biết tin tức gì. Không yêu anh, em là kẻ có tội, anh mới là nạn nhân...". Hắn ngừng đọc, lẩm bẩm, ai có tội, với ai, và ai không, với ai ? Ôi, cái nỗi luẩn quẩn ân oán từ những tội lỗi...

Tội lỗi thế gian ở ngay trong tim những đứa con lạc lõng trên những bước đi hoang. Về Rôma, tôi như kẻ mộng du, đầu óc quay cuồng với một nỗi nhớ khôn nguôi, những câu hỏi không giải đáp, và mặc cảm phạm tội đối Chúa. Cha Di Pietro xoay nghiêng, nửa mặt khuất trong tối, im lặng chờ đợi những lời xưng tội của kẻ Cha bảo bọc từ bao nhiêu năm qua. - Lạy Chúa, con là kẻ có tội - tôi thầm thì, mắt nhìn xuống cây Thánh Giá trong chuỗi hạt mân mê trong tay.

- Ai cũng có tội - giọng Cha Di Pietro đều đặn - Chúa lòng lành cứu rỗi mọi người.

- Con đã cúi đầu gục mặt hôn lên những sợi tóc mai ấy...

- Chúa cũng yêu những sợi tóc mai.

Lòng se xót, tôi nhớ, xưa Nhi cũng từng viết cho tôi một câu hết như vậy. Ứa nước mắt, tôi thì thầm :

- Nhưng là trên ngấn gáy của một người đàn bà đã có chồng! Cho đến bây giờ, những sợi tóc mai ấy vẫn ám ảnh. Con đã cầu xin Chúa cho con quên, nhưng Người chưa cúi xuống đoái thương con !

- Rồi Chúa sẽ đoái thương, phải kiên nhẫn.

- Con không muốn là đứa con chiên lạc loài đối Chúa

Vừa dứt lời, nước mắt tôi ào ra. Tôi dập đầu xuống đất nức nở cho đến khi Cha Di Pietro nhỏ nhẹ :

- Cứ khóc! Mặc dầu cái thung lũng nhân gian này đã đầy nước mắt. Khóc xong thì quay về phụng sự Chúa, để làm cho vơi những giọt nước mắt khác....Con hãy yêu thương những sợi tóc mai của mọi người trong nước Chúa. Làm thế, cả danh sáng, con là bề tôi Chúa muôn đời.

-...

- Hãy tin, và lòng tin Thiên Chúa cứu rỗi linh hồn con, soi đường cho con đến tình yêu đích thực.

- Con không biết mình có cái phúc phận ấy không ?

- Con sẽ biết, Người cứu chuộc cho tội lỗi cả thế gian. Hãy biết mình đã, rồi theo Chúa yêu dân nước Chúa, từ sợi tóc cho đến linh hồn...

- Thưa Cha, con đã nghĩ đến sự chết...

-...

-...thậm chí, tự hủy hoại...

- Đừng, đừng để Sa Tăng dẫn con vào con đường phản Chúa. Điều giới răn thứ nhất, con nhớ chứ ! Giọng hốt hoảng, Cha Di Pietro nói như nài - Con hãy cầu nguyện Chúa soi sáng tâm hồn con. Đời sống mọi sinh linh thuộc Chúa, không một ai có cái quyền lấy đi. Con phải thệ hứa...

Bật miệng, tôi lẩm nhẩm :

- Từ vực sâu, tôi kêu lên Chúa tôi, tôi cầu Đức Chúa Cha, Đức Mẹ và tất cả Thánh Thần kéo cho tôi ra khỏi những ám ảnh kia...

- Con hứa đi...Không bao giờ được tự hủy hoại, đó là trọng tội ! Cha khẩn khoản, tay làm dấu Thánh Giá, mắt nhìn tôi vừa thương xót vừa trách móc.

Tiếng chuông nhà thờ đổ dồn vào không gian ngân nga gợi nhắc sự hiện diện của đời sống. Chưa bao giờ tôi thấy tôi yếu hèn và cô đơn đến thế. Tôi khóc vui, hôn tay Cha, gập đầu quì áp mặt xuống đất, tìm giữ sợi dây vô hình ràng tôi vào thế gian. Sau đó, tôi xin Cha cho tôi được tu ẩn một thời gian. Trong một tu viện nằm cạnh bờ biển hẻo lánh, suốt ba tháng tôi không gặp một ai, không nói, và không nhìn gì ngoài bức tường bằng đá trước mặt nhập nhòa trong ánh nến lung linh. Có chăng, tôi chỉ còn nghe tiếng sóng dập dềnh vọng lại, khi thúc bách, lúc vỗ về. Ban đầu, những sợi tóc mai mờ nhạt dần, cái ngấn gáy trở thành ngọn bạch lạp trong ngần trong những ngày Thánh lễ vang lừng tiếng thiên thần hoan ca. Kính mừng Maria, cầu cho chúng tôi, là kẻ có tội. Như tôi đây, đang quì hôn lên chân Chúa, bàn chân đinh đóng đã hai ngàn năm sao còn ứa ra những giọt máu

này. Môi tôi liếm vào mận chát, là máu Chúa hay là nước mắt tôi ? Trong tiếng hát thiên thần, bỗng dừng vắng vắng tiếng thế tục.

Nhắm mắt, cho tôi tìm một thoáng hương xưa...

Đúng lúc ấy, những sợi tóc mai lại hiển hiện, cây bạch lạp chao đảo, oằn mình nhiều ra những giòng nước mắt trôi xuôi, đông đóng lại làm thạch nhũ trong cái hang động không có lối ra. Gió giận dữ quật vào mái tu viện tiếng roi lẫn vào tiếng sóng biển than van. Thành linh, Nhi ngồi trong góc phòng, mắt nhìn trách móc "...không cứu được người yêu, liệu anh cứu được ai ? ". Tôi nhắm mắt lại, lòng chùng xuống. Nhắm tính lại, khi tôi gặp lại thì chồng Nhi đi đã hai năm rồi mà không tin tức. Về đây được bốn tháng, thế tất cả là hai mươi tám tháng, phải chăng anh ta đã chết trên biển cả. Lạy Chúa, ban phước lành làm phép cho anh ta sống lại thì con nguyện làm tôi Chúa. Nhi cười lạnh " Anh ấy chết thật rồi ! Người sống không cứ mãi trốn tránh được ! ". Tôi run rẩy "...cát bụi, rồi sẽ trở về cát bụi ". Nhi quay lưng lại. Ngấn gáy nàng hắt ánh pha lê khiến những sợi tóc mai mỏng manh mỗi lúc mỗi rõ nét sáng lên mờ ảo. Tôi cúi xuống. Thêm một lần, tôi hôn lên những sợi tóc mai.

Ra khỏi tu viện, tôi về Rô-ma xin gặp cha Di Pietro, kẻ đỡ đầu cho tôi. Hôn tay người, tôi bình tĩnh "...thưa cha, con vẫn chỉ yêu những sợi tóc mai trên cái ngấn gáy xưa !" Cha khoan hòa : " Con không thể yêu tất cả những sợi tóc mai trên ngấn gáy của mọi người dân nước Chúa sao ?". Tôi lắc đầu. Tôi không phải là kẻ có phúc phận ấy. Tôi tiếp, thưa Cha, từ nay con sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến sự tự hủy hoại. Dầu không được làm tôi phụng sự Chúa, con sẽ là đứa con chiên ngoan đạo theo chân Chúa như một Kitô hữu trung kiên.

Một tháng sau, tôi lại đặt chân trên phi trường Tân Sân Nhất.

o

Hắn chép miệng, tay dở những trang bút ký, tiếp tục đọc. Lát sau, hắn bất chợt rú lên một tiếng rồi ngồi bật dậy. Động tác đột ngột gạt đổ chiếc đèn bàn rơi xuống đất, điện tắt ngúm. Chung quanh, mắt lủi tăm con mèo sáng rực lên trong bóng tối, xanh lè, đỏ au, vàng khè, vụt hiện rồi vụt biến.

Lúc ấy, ông ta hiện diện, lẫn quất đầu đây, quan sát hẩn với thứ ác cảm ngập ngựa oán hờn. Hẩn mở mắt trừng trừng, tai lắng nghe. Hình như có tiếng một lời nguyện rửa ngay sát màng tai. Mình sờn gai ốc, hẩn vùng dậy, lão đảo bước ra khỏi phòng. Men dọc hành lang, hẩn tìm cửa toa-lét, bụng cồn lên một cơn buồn nôn nhưng cố nghệt lại kìm giữ. Từ kẽ cửa mở hé căn phòng ngủ của bà ta, ánh đèn mờ mờ hắt ra. Hẩn ghé mắt nhìn vào. Trên giường ngủ, mái tóc vàng của Liza úp trên bụng mẹ, một Liza nôn nà, trần truồng, tay ôm lấy phần hạ thể. Ngoài phòng khách, lửa trong lò sưởi đang lụn dần, liếm láp những khúc củi vừa biến thành than đỏ lử, nhấp nháy rồi lịm vào một cơn mê tội lỗi.

Hẩn mặc chiếc đèn lẩn lóc dưới đất, lẳng lẳng kéo ghế ngồi cạnh khung cửa kính nhìn ra bên ngoài. Không gian băng giá trắng toát hắt vào căn phòng sắc pha lê buốt nhói. Có tiếng sói tru trong khu rừng phong bên kia quả đồi, từng chập, nã nê. Hẩn lôi từ túi sách tay chiếc bình bạc dẹt đựng rượu. Giơ lên tu một ngụm, hẩn khà nhẹ, mắt trống tếch, giọng thất thần :

- Khốn nạn, không thể sai được...Đúng thế rồi !

Tôi thì thảo :

...nhờ chỉ là một sự trùng hợp ?

Hẩn lắc đầu :

-...không, không phải là trùng hợp. Ông ta gọi ra tên, nói đến căn nhà trên đường Kỳ Đồng và cây me cạnh sân !

- Lạy Chúa tôi là đáng rất trọng, công thẳng và phép tắc vô cùng, có quyền đẩy hồn xác chúng con vào luyện ngục...Tôi thăm thì.

Hẩn lông lên, quát :

- Im, im ngay. Cầu xin vô ích ! Bay không thấy bay chỉ là con rối, một con rối trên cạn múa may theo cái vũ điệu khốn khổ kia sao ? Chúa bay bày trò cho bay, bay về tưởng ông ta chết, bay đi thì vẫn những sợi tóc mai trói buộc, ông ta đã ngỡ chết lại về để rồi phải đi và cuối cùng nằm yên trong cái nghĩa trang dưới kia...Hẩn bật cười man dã - A cái vũ điệu của những hình nhân bằng rơm, nhưng múa may như thế để làm gì ? - Đau đớn khốn khổ kia là ý Chúa, Người sinh con Người cùng muôn loài...

Hắn gằn giọng, tay giơ lên, nắm lại :

- Nhưng để làm gì ? Sinh ra để rồi khổ đau, cứ từ khổ đau này sang khổ đau khác ?

Tôi phục người xuống, mắt nhắm lại :

- Lay Chúa, tôi ở vực sâu kêu lên Chúa tôi, hãy nhận lời tôi van xin, hãy lắng nghe tiếng tôi, vì như Chúa lòng lành và đã phán hứa, Chúa không cứu rồi, thì có ai cứu được...

Giọng hần học, hần dấm tay vào khoảng không, ngạo nghễ :

- Thì ra quyền uy siêu linh nằm ngay trên sự khổ đau của con người và những lời phán hứa về một thứ hạnh phúc tương lai bên ngoài trần thế. Không khổ đau, tất cái hẹn với thiên đàng có lẽ cũng chẳng sao...

Hắn ăng ặc cười như kẻ chiến thắng. Một lát sau, hần im và thật là bất ngờ, thỉnh lình hần bưng mặt khóc nức.

Đêm trôi lững lờ, gió ngưng và bầu trời trở nên trong vắt. Hần nhìn ra ngoài, tay vẽ lên mặt kính cửa sổ. Hơi nóng đầu ngón tay vừa kéo thành vệt nước hình trái tim hần đã vội vàng dùng ngón trỏ làm một mũi tên bay vút cắm vào, xuyên ngang, đầu mũi tên nhiều xuống những giọt máu, đông lại thành băng, rồi chỉ giây lát tất cả biến đi như trò ảo thuật. Hần khò khè, dặng hăng, hát nho nhỏ vẫn một câu hát, câu độc nhất trong cái cát-xét Nhi gửi tặng năm nào. Giọng hần khàn đục khiến đêm chùng hần xuống trong căn phòng đang co lại.

Trong bóng đêm, những sợi tóc mai dưới ánh xanh xao chùm lá me năm nào lại kéo ngược thời gian, ám ảnh, trì triết, hiện ra thách thức qui luật vô thường. Vừa vẽ xong trái tim, tôi gạch chéo một mũi tên, hướng bay chênh chếch lên trời. Mũi tên găm vào, bất động, ánh lên sắc thép lạnh lẽo. Nó không biến đi nữa, ở đấy, như giọt máu vừa ứa ra, tiếp tục chảy, cứ thế chảy, bất chấp độ âm 20 C. Tôi run rẩy thì thầm cho hần nghe :

- ... Thế là đã vẽ hàng trăm hàng ngàn trái tim, mỗi trái đeo một mũi tên, mũi nào cũng xuyên suốt, và máu tim chảy ra hai mươi năm ròng.

Hần ngửa mặt nốc cho đến cạn kiệt những giọt cô-nhắc trong chiếc bình dẹt. Tiếp tục vẽ những trái tim, hần mím môi, vẽ chưa xong băng đã đóng,

vô tình, buốt lạnh, đục lờ như cặp mắt hắc đang cố nhướng lên. Hắc thất vọng, thều thào, đến một trái tim thôi mà cũng chẳng có, nhất là khi ngoài kia là mùa đông lạnh lẽo. Đầu choáng váng, hắc đứng dậy nhưng ngã chúi xuống. Lết chân trên sàn, hắc leo lên giường, thả người nằm xuống mặc cho trôi vào một giấc ngủ nặng nhọc.

o

Không biết lúc nào hắc nửa mơ nửa ngủ quơ tay đập chồn ôm lấy cái thân thể nóng bỏng kề bên, lênh bênh như ngư nữ trên lao chao sóng gió, dập dềnh lên xuống đu đưa trong bóng đêm chuyển sang màu tím than. Đầu óc quay cuồng nhưng hắc vẫn nhớ, có thể Liza mới thật thích để buông thả hết mình vào trò chơi trống mái. Hắc quay mình, hai tay kéo hông co lên rồi lật ngược cái thân thể kia và đẩy lưng cho xấp xuống. Rồi cứ thế, hắc từ phía sau thúc vào, víu lấy hông, ruồi ngựa như tên kỵ binh Mông Cổ trên những cánh đồng bạt ngàn miền Trung Á. Khi hết sức, hắc vật mình nằm ngửa, thành cái chai không đập nút vút vào biển cả, trong chai có bức thư gửi cho thể gian, vồn vện vài chữ, SOS, tình tình tình SOS. Ngư nữ vớt được, trườn người làm sóng dưới bụng hắc, đưa đẩy hắc cho đánh nhịp vào đại dương, khi thôi thúc, lúc bạo liệt, tuyệt vọng tựa kẻ đắm tàu sặc nước với vào bám lấy hét lên tình tình tình SOS.

Hắc ưỡn người, hự lên thứ âm thanh bực ra khi người ta chết lặng đi trong vài giây. Tiếng rên lên, đáp lại, đúng lúc. Có phải là tiếng Liza, đứa con gái chưa đầy hai mươi mùa xuân, cơ thể rùng rục nhựa cây trào ra ướt đầm phần dưới cơ thể ? Hình ảnh hai người đàn bà xoắn lấy nhau lại hiện về, rõ ràng là hai con rắn, con mẹ ử con con, nhờn nhẫy, trắng nhụa nhựa trên tấm dra giải giường màu xanh, màu cây cỏ địa đàn, trước khi Êva ghé răng cắn vào quả táo đỏ.

Nhưng địa đàn có những sợi tóc mai trên ngón gáy nay ở đâu. Bay vù về phía trước hai mươi năm, những sợi tóc đó sao vẫn cứ buộc tôi vào những mảng rời quá khứ. Nhi ơi, Nhi còn nhớ chứ, những vần thơ học trò tôi ngượng nghịu dúm vào tay Nhi năm tôi mười sáu : Lạy Chúa, tôi là kẻ có tội

suốt đời

xin làm tên ngư phủ bồng bênh

thả con thuyền vào mái tóc lênh đênh

Đâu đây bồng văng vẳng lời cha Di Pietro, Chúa yêu tất cả những sợi tóc mai trên từng ngấn gáy của mọi người dân nước Chúa. Không, tôi chẳng đủ đức tin, tôi chỉ yêu những sợi tóc mai trên ngấn gáy một Nhi, Nhi của tôi mà thôi. Nhưng Chúa ơi, Nhi đâu còn đó ! Xin ra khỏi dòng tu, tôi về tìm nàng, tôi đi một mạch thẳng từ phi trường về căn nhà trên đường Kỳ Đồng. Tôi định nói, anh về vì em và con, anh không có phúc phận làm bề tôi Chúa, nhưng không vì thế mà chúng ta không là những đứa con chiên của Đấng Cứu Thế. Nhưng tôi chỉ thấy vòm lá me xanh cạnh sân sau chiếc cổng sắt khóa trái. Tôi hỏi hàng xóm, chẳng một ai biết hai mẹ con Nhi đi đâu biệt hai tháng nay. Tôi nháo nhào, lặn lội vào tất cả những trại cải tạo người vượt biên. Sau, tôi lại mò đến những trại định cư thuyền nhân trên những cái đảo lơ lửng ở Mã Lai, ở Phi, ở Thái... Nhưng tin hai mẹ con Nhi vẫn bần bật. Tôi không thể tin rằng cuộc đời này, chỉ độc những oái ăm, trật khớp và bất hạnh. Tại sao, tại sao, Chúa ơi ? Chẳng phải Người đã phán hứa cứu rỗi những đứa con Người sao ? Còn tôi, tôi tiếp tục sống, không có Nhi ? Và dẫu rằng thế, tôi phải nhận cái kiếp con thuyền lênh đênh suốt đời tiếc nuôi một mái tóc, rồi ra có dạt đến bến nước nào thì cũng chỉ là bến vô tình !

Mắt bỗng nhập nhòa, lại mập mờ ẩn hiện cái ngấn gáy kia li ti những sợi tóc mai buông lơ lửng giữa những mảng rời, nơi giới định từ một đời sống này qua một đời sống khác, chỗ có những điểm cắt rướm máu của những đường thẳng gập nhau một lần, rồi thôi. Cho nên, tôi biết, biết chắc, hẳn còn chỉ còn cái thân xác tôi. Còn phần hồn ? Phần hồn tôi có lẽ nào là hồn ông ta, kẻ nằm dưới nghĩa trang cách đây vài trăm mét, không siêu thoát, tiếp tục đè nặng ám ảnh người đàn bà ở nhịp cuối một bản giao hưởng vương bóng dáng thời gian. Tôi nhắm mắt thả người vào khoảng không, gọi thầm, Nhi ơi, lại đây. Nhi khúc khích, và tôi lại úp mặt lên gáy Nhi, liếm từng sợi tóc mai giữa những mảng rời. Từ trống tênh bỗng hóa thành âm

dương, tình yêu tôi nhân hai, rồi tình yêu Nhi nhân bốn, cứ thế, hồn mang phình ra choán chỗ, chứ nào có đâu cái trật tự của đám tinh tú trong hằng hà sa số những giải ngân hà, cái trật tự Chúa tạo ra để Người thể hiện quyền năng linh hiển trên cái nền méo mó của muôn vàn bất hạnh. Tôi ứa nước mắt. Ai đó nức lên cùng lúc, như trong một bản giao tấu, giọng thanh lẫn vào giọng trầm. Hẳn là hiện tại của tôi, tôi đang khóc đây. Tôi, là quá khứ của hẳn, phục sinh trong một đêm lạnh lẽo khiến những lỗ lã xưa đóng băng vào trái tim còn rướm máu.

Hẳn với tôi từ nay lại là một. Bởi khi khóc, hình như tôi với hẳn nhỏ chung một giọt nước mắt.

o

Khi hẳn choàng dậy, mặt trời đã giải những hạt nắng lên bức tường trước mặt. Nhà im vắng, không một tiếng động. Hẳn ra cửa sổ đứng nhìn, đầu vẫn nặng, miệng khô khốc. Trên tuyết trắng phủ hàng hiên, những vết chân đuổi nhau về phía cầu thang xuống lối vào. Liza và mẹ chắc ra ngoài rồi. Hẳn quay vào, gấp chăn, kéo lại dra trải giường cho ngay ngắn. Tay xốc chiếc gối, mắt hẳn bỗng vướng vào một sợi tóc dài.

Sợi tóc ở đó. Nó nhướn lên run rẩy như tơ nhện sa vào một trận gió hiu hiu. Đâu có còn sóng nước, đứng trên hai chân sao hẳn vẫn hững người vào cảm giác lênh bênh trên biển đêm qua, lòng chột hoang mang bụi ngủi. Hẳn nhẹ nhàng nâng sợi tóc lên ngang mày.

Sợi tóc màu hạt dẻ.

Như vậy là thế nào ? Một người đàn ông đã chết dẫn đường đưa lối đẩy thân xác hẳn vào một cuộc truy hoan cho một người đàn bà còn sống? Hẳn căng mắt, hy vọng mình lầm. Dưới ánh nắng, sợi tóc lấp lánh, nhưng dưới góc độ nào đi chăng nữa, nó vẫn là sợi tóc màu hạt dẻ.

Hẳn để nước lạnh từ vòi sen xối vào đánh cho thức phần xác. Nhà bỗng có tiếng Liza riu rít. Ra khỏi toa-lét, hẳn bắt gặp bà ta. Bà tươi cười " Ngủ được chứ ? Đêm qua chắc anh nằm mơ, cứ ú ớ, tôi phải vào lay dậy. Nhưng anh mệt, quay người rồi tiếp tục ngủ..." Hẳn nhìn vào mắt bà ta, nhưng hẳn chỉ thấy sợi tóc màu hạt dẻ. "...Vâng, quả tôi có một cơn mơ. Lẽ ra bà đừng

đánh thức tôi - nhìn chăm chăm, hần nhỏ giọng - tôi mơ thấy tôi thành một con thuyền ! ". Bà nhếch mép, đột nhiên xa vắng "...một con thuyền ! Nhà tôi xưa hay nói về con thuyền Bát Nhã vượt sông Mê. Anh có biết chuyện đó không ? " Hình như, hần nhớ, hần cũng đã từng nói đến những bến bờ lạc lõng.

Liza sà vào hôn lên má, rủ đi ski. Hần vòng tay qua eo kéo nó lại, vội vã "...Đêm qua ngủ thế nào ? ". Liza chúm môi, tinh quái nháy mắt, vùng gờ tay và chạy vào phòng thay quần áo. Chỉ còn hai người, bà nhìn, và hần hiểu là bà định hỏi gì. Hai tay trao lại hộp gỗ mun, hần nhớ câu bà nói tối qua về cái giới định giữa một đời sống này với một đời sống khác. Chập chờn ở cái giới định đó có phải là sợi tóc màu hạt dẻ vướng trên gối sáng nay ? Hần nhìn bà. Ành nắng sáng làm bà trẻ lại, khoé mép tuy vẫn chút ngậm ngùi nhưng vết nhăn dần ra chỉ còn thoáng mơ hồ một cái cười nửa miệng. Hần buột miệng :

-...sống cô đơn thế này...

Như đoán ra ý hần, bà ngắt :

- Tôi chưa hình dung ra được một đời sống khác lúc này. Vẫn còn cái gì từ quá khứ...

Hần thở dài :

- Quá khứ là những cái đã qua đi...

-Nhưng còn những điều bí ẩn trong này, tay bà giờ hộp gỗ lên, anh mới có thể giải mã giúp tôi hiểu. Và chỉ hiểu người ta mới đến được cái giới định từ một đời sống này đến một đời sống khác !

Lòng hần quặn lại như có muối sát vào. Hần phải nói chi đây ? Ông ta về tìm vợ con, điều cho đến nay bà không hề hay biết. Vô vọng, ông quay trở lại, rồi chết ngộp trong cái ám ảnh phạm tội, tội đã trừng phạt một người đàn bà làm vợ ông nhưng không thể ban phát cho ông cái tình yêu nàng đã lẳng lặng gửi trọn vào một mối tình ấu thơ vô tội.

- Anh nói đi - bà giục - nhà tôi viết gì ?

Từ tốn, hần kể lại những điều hần hiểu khi đọc bút ký của ông ta. Hần chỉ không nói rõ tên người vợ cũ của ông là gì, và nay hiện ra sao. Điều đó

chắc hẳn chẳng quan trọng gì để giúp bà bước khỏi mớ đờn hoang vu này xuống cuộc sống dưới kia. Cuối cùng, hẳn nói như nói cho chính mình, giọng thần thờ :

- Tình yêu là điều bất cập, chỉ hướng được đến, nhưng không đến được ! Thượng Đế cũng thế...Và chính vì hướng đến nên mới giữ được hy vọng, có hy vọng mới tiếp tục sống, từ một đời sống này qua một đời sống khác. Nhưng liệu có cứ hy vọng mãi được không...

Khi Liza đi ra, nó sững sờ thấy mẹ khóc. Ôm lấy bà ta vào lòng, nó ngược mắt nhìn hẳn. Bà ta vẫn nức nở. Điều bí mật của ông là một sự bội phản với bà suốt mười năm chung sống. Biết ra, liệu điều này có đủ sức đẩy cho bà đến cái giới định đời ? Nhưng đêm qua, nếu thật là bà chung chạ với hẳn chứ chẳng phải Liza, thì cái giới định đó bà đã bước qua rồi. Bội phản một bóng ma, cũng vẫn là bội phản. Còn bóng ma kia ? Cái bút ký và sợi tóc màu hạt dẻ phải chẳng là một cách trả oán của ông ta, bắt hẳn trở lại thành tôi, trực diện những bội phản của hẳn đối với những sợi tóc mai đầu đời trong nghĩa trang Phan Thanh Giản, qua biết bao nhiêu lần hẳn đánh lừa mình, gục mặt vào bao nhiêu ngăn gáy có những sợi tóc mai khác, đủ màu, từ bạch kim, nâu, vàng...cho đến đêm qua là màu hạt dẻ.

Không biết chuyện gì xảy ra, Liza ngạc nhiên khi thấy hẳn sách chiếc túi tay, chào rồi lẳng lặng ra khỏi cửa. Lẽ ra, hẳn phải đợi đến trưa mai để cùng về với nó. Liza im lặng, chỉ nhìn theo. Hẳn rẽ máy xe. Tôi bảo, hy vọng con thuyền Bát Nhã đến được bến bên kia. Hẳn chép miệng "...muốn thế, phải để hết hành trang lại bên này. Phải tự do !" Tôi gật "...quả không có cách nào khác! " Lúc ấy, hẳn bật miệng hát, như đêm qua, vẫn đúng một câu : Nhắm mắt, cho tôi tìm một thoáng hương xưa...

Hẳn đột nhiên ngưng hát rồi bật cười chua chát. Từ những sợi tóc mai này đến những sợi tóc mai khác, hẳn thả nổi đời hẳn trên mảng băng trôi qua bao mảnh đời đem kết lại thành một chuỗi thất vọng. Và cứ mỗi lần thất vọng lại thêm một lần bội phản. Mảng băng trôi, trước mặt hẳn không biết sẽ là gì, nhưng đằng sau, hẳn chắc chắn, vẫn cứ mãi mãi là khoảnh địa

đàng có mùi ête, quyến vỡ bìa màu hồng, tiếng cười của chim, dăm câu thơ ngây một mối tình đầu mới chớm như những sợi tóc mai.

Những sợi tóc mai li ti óng ánh mờ hời trong một thoáng hiện ra, nhưng vừa đủ để hai mươi năm trước, cạnh nắm mộ đá hoa cương trong nghĩa trang Phan Thanh giản, tôi quạt cho gió lùa vào ngấn gáy ngọc ngà của người yêu. Tôi bật kêu "...phải về với Nhi thôi ! Chẳng cứ thế mãi được ! ". Hình ảnh cha Di Pietro hiện ra, tiếng văng vẳng, con hứa đi...không bao giờ được tự hủy hoại ! Chúa tôi ơi, không lẽ chỉ có thể yêu những sợi tóc mai trên ngấn gáy một người mà tôi nay phạm trọng tội. Chúa tôi lòng lành đã phán hứa thế nào ? Tim tôi bỗng băng đá như mùa đông dăng đặc nghiệt ngã này. Thế là hết. Tôi kiệt lực rồi, tôi không còn sức làm đứa con chiên ngoan đạo, tôi đành phản Chúa, tôi tự mình ném tôi vào hư vô cùng lời giới răn thứ nhất. Lần bội phản này, là lần cuối.

Lạy Chúa, nếu thực linh hiển thì xin Người chứng cho còn một thế giới khác. Ở đó chắc hẳn Nhi đang đợi tôi trong cuộc hẹn cuối cùng với vĩnh cửu. Cầm bằng chẳng có gì ngoài cõi này, thì cứ mặc cho tôi cười, cười bi phần, ngạo mạn, thách thức kẻ xoè tay xiết lấy họng mình.

Nghiến răng, tôi đạp lút ga đâm thẳng vào cánh cửa hoang hoác đen ngòm dẫn đến luyện ngục. Chiếc xe cứ thế lao xuống đồi như một mũi tên, cái mũi đã găm vào những con tim nhỏ máu, trên con đường đến nghĩa trang đóng băng trơn trượt một cuộc đời không còn gì hồng cứu chuộc.

09-10-2002

PHÉP LẠ, VENEZIA [18]

Nhà xoay lưng vào con kênh cụt đầu. Nước lờ lờ rêu xanh uốn mình đến chân cầu bị thắt lại như gút xiết thông lọng. Mấp mé bờ nước, bóng mặt sau dãy nhà vòng chân kênh chòng chành những bức tường. Màu đủ gam, tường từ trắng bóc chuyển sang vàng tươi, hồng đậm rồi xanh dương cho đến nâu nhạt. Mỗi khi có *gondola* chèo qua, nước sóng sánh dọa sắp tràn vào làm thềm nhà nhìn xa như nhấp nhồm nhấy. Giuseppe mở cửa sổ, tay chỉ xuống, miệng nói :

- Đến đây là kênh tắc lại...
- Thế thì là nước tù. Thảo nào có mùi.
- Chịu, già này quen, chẳng nghĩ thấy gì nữa. Có thể thế thật.

Lẹt quẹt đi đến cửa, Giuseppe ngoái lại :

- Đừng quên nhé, hễ họ gọi thì cô trả phòng. Có thể mai mốt. Cũng có thể lâu hơn thế, một hai tuần. Tôi sẽ xếp cô vào căn phòng lầu dưới. Phòng nhỏ, không có nhà tắm, nhưng bớt mỗi ngày trăm nghìn lira.

Tay để trên núm cửa, Giuseppe cười, miệng móm mém không một chiếc răng:

- Tên cô bé là gì nhỉ ?
- Marie-Madeleine.

Cô gái để vali xuống, tay mở cửa tủ quần áo, nhanh nhẩu :

- Già cứ gọi là Mad, cho gọn.

Giuseppe ra, miệng đùa :

- Tiếng bọn Hồng Mao, Mad là điên đấy...

Cánh cửa phòng đóng lại. Thở phào, Mad đặt mình lên một trong hai chiếc giường con, mắt nhìn lên bức tượng đối diện có Chúa trên cây thánh giá treo trên cao trông trọc nhìn lại. Mad tuột váy, tay lần khuy áo, cởi xú chiêng vút vào góc giường rồi nằm úp mặt xuống thiếp ngủ.

Khi chuông nhà thờ inh ỏi đồng loạt cất lên, Mad nhóm dậy. Vào phòng tắm, Mad rửa mặt và thoáng thấy nếp chân chim trên khoeo mắt. Nàng hốt hoảng. Ra ngoài cạnh cửa sổ, Mad nhìn xuống kênh nước đang ngả sang màu đêm lấp loáng phản chiếu ánh đèn nhóm lên từ những căn hộ nằm dọc vây quanh. Đêm xuống. Đêm trở về như người tình muôn thuở. Xỏ vội chiếc quần Jean, Mad chạy ào xuống.

Giuseppe ngừng đầu, móm mém :

- Ngủ được một giấc rồi nhỉ ?
- Dạ. Già có bản đồ thành phố này không ?
- Ờ... Có. Nhưng tôi cho cô bé mượn thôi. Không có nó, cô đêm nay chắc lạc.

Giuseppe vào lục lọi. Mad nhìn căn phòng nằm sát lối vào. Đủ thứ gỗ chất thành đống. Máy tiện. Máy bào. Máy cưa. Toàn là hiệu Black & Decker. Giuseppe ra, lại móm mém :

- Nhớ vết gạch đỏ là chốn trọ này. Cô đến cuối đường Santa Ursula là rẽ. Rẽ trái.

Chìa tay cầm tấm bản đồ, Mad hỏi :

- Già làm gì với những thứ ngổn ngang này - tay chỉ vào đống gỗ, bào và đồng gỗ nằm trong phòng, Mad lơ lửng - Già đóng bàn ghế ?
- Ờ... xưa thì thế. Tôi là thợ mộc. Nhưng giờ khác, làm tượng gỗ bán cho du khách.

Đẩy nhẹ Mad vào phòng, Giuseppe xì xào :

- Đấy ! Mỗi bức tượng là hai trăm nghìn lira. Bây giờ bán chạy là tượng La Pieta với Đức Mẹ ôm Chúa khi hạ Người từ thập tự xuống. Mỗi ngày, quen tay có thể làm từ hai đến năm tượng.

Đảo một vòng mắt, Mad bảo :

- Thế ra người ta cũng làm tiền được với thiên liêng.

Giuseppe nghiêm mặt sẵn giọng :

- Tôi chỉ là một tay thợ mộc già bị kỹ nghệ đồ gỗ hiện đại chôn sống.

Bán hình tượng thánh thần lương thiện hơn bán súng hay bán ma túy.

Mad rúc lên cười, giọng thương hại :

- Nhưng không làm giàu được...

Khi Mad ra đến cửa, Giuseppe với gọi :

- Lấy *gondola* mà đi vào trung tâm. Cô bé ra chân cầu là có, thằng Pietro đợi khách ở đây.

o

Vừa khua chèo, Pietro vừa hát : " *Venezia per l'eternita. Venezia che piace a me...*". Thuyền lách vào những con lạch hai bên bờ đền nhà thấp thoáng hắt lên mặt nước bóng nhảy thứ ánh sáng lung linh mờ ảo của những ngọn nến sắp lụi. Nghe Mad hỏi, Pietro bảo ăn ở Bistrot Calle dei Fabri rẻ, lại có chất lượng. Nhất là món risotto al vongola, thứ cơm hến chỉ đây mới có. Mad nhếch môi :

- Thế sau đó, có gì vui ?

- Muốn tìm vui thì Venezia là địa đàng. Cô em mua vui kiểu nào...

Mad liếc, ồm ờ :

- Kiểu vui nhất, quên đi tất...

Pietro cười trong họng, nháy mắt :

- Cứ ra Piazzetta San Marco, chỗ đó nhón. Khoảng mười giờ tối thì đến Café Blue trên đường Dorioduro. Nhạc Jazz chơi suốt đến sáng...

Thuyền cặp bến. Mad đứng lên chòng chành rồi suýt ngã nhưng Pietro chụp nắm lại được. Chàng ta cười, hàm răng ánh màu trắng thoa lân tinh. Mad nhảy lên bờ, quơ tay vẫy, nghe tiếng Pietro reo " *Ciao* " rồi hát rống lên " *Ciao, Ciao bambina...* ".

Mad bước qua cầu Paglia dọc mé tây lâu đài Doge, mắt dán vào những vòm cung vàng chóa dưới ánh đèn rọi từ sân lên. Đi thêm chừng trăm

thước, cây cầu của Những-tiếng-Thở-dài bất chợt hiện ra. Mad mơ hồ thấy bóng dáng hàng trăm người mặt cúi gằm xuống như những kẻ gần một nghìn năm trước đã bước qua khi vào hầu tòa xử những con chiên dị giáo. Một nỗi đau đến chặn ngang yết hầu rồi ép xuống ngực khiến Mad loạn choạng mắt thăng bằng. Vội vàng vòng ngược lại, nàng bước như chạy, an tâm khi thấy tượng San Teodoro vẫn còn con rồng bằng đồng thau uốn bên cạnh nằm bảo vệ.

Ăn tối xong, Mad thả bộ lững thững giữa đám bộ hành đi về phía Piazza. Trời đêm đầy sao, gió lồng lộng và tiếng nói cười rân rân tràn ra khỏi những quán rượu ồn ào. Đến trước cửa Café Blue, Mad sững sờ khi Pietro chạy lại :

- Tôi đợi đấy !
- Thuyền đâu ? Đợi tôi à ?
- Dĩ nhiên ! Ai lại để người đẹp cô đơn.

Một tay còn trẻ hình như có quen biết Pietro đi ngang cột nhả rú lên *Io t'amo, come sei bella*, tôi yêu em, em đẹp làm sao. Ngó lơ, Pietro tiếp :

- Thuyền neo rồi. Hết giờ làm việc tôi ra đây để mời cô em một ly rượu. Tôi muốn cô em thật vui...

Mad cười, lắc đầu. Pietro đã bỏ cái áo thun trắng kẻ ngang những vạch xanh lơ và chiếc khăn quàng màu đỏ buộc cổ khi chèo *gondola*. Vòng tay, Pietro khẽ kéo Mad, miệng nói :

- Hôm nay là retro nhạc của Louis Armstrong. Vào nhé !

Mad ngần ngừ :

- Thôi. Hôm khác đi. Mới tới Venezia nên tôi còn mệt - nhìn vào Café Blue, Mad tiếp - Trong đó lại đầy khói thuốc, nhức đầu lắm.

Pietro láu lỉnh :

- Thì đi. Đi dạo vậy. Ta ra Thánh Đường San Marco nhé.
- Ừ ! Nếu nơi đó ở trên lối về khu tôi trọ...

Hai người thung thình bước. Tiếng saxo dần dần xa lắng. Họ đi ngang Thánh Đường. Ngừng chân nhìn tháp chuông cao đến trăm thước, Mad

buột miệng :

- Thật là kỳ công !

Pietro nói quen kiểu hướng dẫn du lịch :

- Tháp xây ở thế kỷ mười lăm. Phần dưới là tuyệt tác của Sansovino. Ảnh hưởng nghệ thuật Byzantine, nhưng chính vẫn là cái đẹp nhìn bằng mắt người bản xứ Venezia...

- Cái gì đẹp mới tồn tại. Xấu, chẳng ai giữ.

Pietro bật cười :

- Trừ những cái xấu che đậy được...

Bờ ngõ, Mad ậm ừ. Đi ngang qua khúc đường đá bị cạy lên xếp đồng, Pietro cúi xuống nhặt rồi quăng một viên to bằng nắm tay đi, chắc lưỡi :

- Đường này cứ chữa đi sửa lại mãi.

Tiếng đá choang nhau nghe sắc nhọn như cửa đứt một mảng trí nhớ chột tót máu. Mad hoảng hốt đưa hai tay lên bịt tai. Nàng bỗng thấy chập chùng xoay quanh là người. Kẻ rằng nghiêng kèn kẹt, tay nắm đá. Kẻ nguyên rửa gào lên, mắt đỏ au màu điên dại. Ném, ném cho chết con đàn bà tội lỗi *. Phải đấy, cứ ném. Mad co người mắt nhắm nghiền, thân thể lạnh tanh tê liệt. Nhưng bỗng có tiếng nói văng lại, uy nghiêm từ tốn "*...ai là kẻ biết mình không có tội trước Chúa Trời thì cứ ra ném đá trước đi !*". Mad đợi. Lúc sau, Mad mở mắt. Không, không còn một ai hết. Trừ Pietro ngây người đang đứng nhìn.

o

Sáng hôm sau, Mad tỉnh giấc khi nghe tiếng gõ lọc cọc nhà dưới. Nặng lỗ chỗ qua tấm màn cửa xua động hé ra đón mời ánh lung linh sắc hanh vàng đang lên vào. Choàng tấm áo khoác, Mad xuống thang, ghé nhìn.

- *Ciao* ! Giuseppe vẫn cặm cui đèo

- *Ciao* ! già có cà phê chứ ?

Không đáp, Giuseppe đứng lên. Mad ngồi xuống, khuỷu tay để lên bàn, đầu còn thoáng nặng những giấc mơ đêm. Mang ra một tách café và ổ bánh mì, Giuseppe vui vẻ :

- Cà phê expressio đấy. Cô bé ngủ ngon không ?

Mad lắc đầu. Giuseppe cười :

- Chắc lạ chỗ ?

Mad nghĩ đến không biết bao nhiêu chiếc giường lạ trong những căn phòng lạ với những người lạ chỉ thoáng gặp rồi quên ngay ở Amsterdam. Nàng lại lắc đầu, miệng kể lại nỗi sợ những hòn đá lát cạy lên chất đồng bên đường. Giuseppe gật gù :

- *Đừng phán xét, nếu không muốn người khác phán xét mình.* Chuyện đó xưa rồi. Ra biển đi, sóng vỗ là sạch ngay những cơn ác mộng. Mà này, họ gọi điện rồi. Trưa nay tôi dọn phòng cho, cứ yên trí đi chơi...

Mad cảm ơn rồi lên thay quần áo. Nàng vòng ra chân cầu. Pietro cười, nhưng ngượng ngịu :

- Tối qua tôi làm gì mà cô vội chạy về thế ? Có sao thì cho tôi xin lỗi, hiểu lầm nhau chẳng ?

- Không, anh có làm gì đâu. Chẳng qua là tôi bỗng sợ những cục đá, thế thôi !

Pietro đẩy thuyền tách rời bờ kênh.

- Tôi đưa ra bến *Vaporetto*. Từ đó, đi Murano chỉ quãng nửa giờ.

Mad im lặng. Trầm ngâm, Pietro bỗng thốt lên :

- Karl nó cũng sợ những cục đá. Nhưng sợ thì sợ, nó nhất định không thay đổi.

- Karl là ai ?

Nhìn dăm dăm về phía biển, Pietro không đáp. Một lát sau, Pietro thốt :

- Giá chừng đá để xây đền đài nhĩ ! Còn ném, tội cho Karl, nó vụng về chẳng làm sao tránh được...

Mad lại gặng :

- Ai ném đá ? Karl là ai ?

Lúc đó, thuyền cặp vào bến. Pietro không đáp, chỉ lên bờ :

- Đấy ! Đi mua vé đi. Nhớ mua cả đi lẫn về rẻ hơn.

Nhảy lên bờ, Mad vẫn còn tò mò nhưng kìm lời, không nói gì thêm. Trên *vaporetto*, Mad băng khuâng nhìn về phía đất liền. Nhà cửa Venezia bỗng bành, lăm lức chao đi như sắp chìm dưới những đợt sóng nhấp nhô sau mũi tàu đang băng băng ra đảo.

Nằm phơi nắng nửa ngày, da dẻ bôi dầu đã ửng hồng. Mad quơ chai nước tu ừng ực, tay gạt mái tóc rủ xuống má rồi thả bộ đi vào xưởng thổi thủy tinh. Nàng chọn mua một cái bình cắm hoa. Bình mang dạng trái tim người lộn ngược, màu hồng nhạt có những tia đỏ như tia máu. Cô bé bán hàng quen nói ngọt với khách du lịch, vừa gói, vừa kêu : " Very beautiful ! And cheap... ".

Mad về đến chốn trọ lúc xế nắng. Già Giuseppe hỏi :

- Vui vẻ chứ ? Mua gì thế cô bé ?

Mở gói, Mad chìa chiếc lọ cắm hoa ra. Giuseppe trầm trồ, rồi đưa Mad vào căn phòng nằm góc trong, cửa sổ nhìn ra vườn có trồng một loài hồng vàng, hoa to bằng nửa bàn tay. Mad reo :

- Cho tôi vài bông nhé !

- Ủ ! Để bù cái phiền nhiễu dọn phòng.

Khi Mad cắm những bông hồng vào bình, nàng sừng sốt thấy nước trong bình hoa từ từ đỏ xẫm. Thất thanh nàng gọi Giuseppe. Ông già thản nhiên :

- Máu trong tim phải đỏ chứ !

o

Trong phòng, Mad nghe loáng thoáng tiếng đàn bà :

- Họ bảo là có thể mai. Chậm lắm là một...

Giuseppe đáp :

- Hy vọng là thế. Ai cũng mong vậy thôi. Đợi thế là quá lâu rồi. Hai nghìn năm có lẽ...

Rồi tiếng chân. Tiếng Giuseppe dặn với :

- Đây, Maria... Lấy chiếc điện thoại cầm tay mang lên.

Mad tò mò mở vội cửa. Nàng chỉ thấy hình bóng một chiếc áo choàng trắng muốt thoát lên thang. Khi Mad bước ra, cửa phòng trên vừa đóng lại.

Nàng lân la đến cạnh Giuseppe. Ông ta vẫn cầm cúi chạm bức tượng, miệng băng quơ :

- Hẳn tài thật. Trên cẩm thạch mà hẳn tạc còn sống hơn là tôi chạm gỗ...

- Ai ?

- Michelangelo. Cô bé thấy bức tượng La Pieta ở Roma chưa ? Maria không nước mắt mà nhìn như khóc. Còn Gesu thì thở hắt ra...

Mad lắng chuyện tạc tượng, ướm lời :

- Khách trọ mới tới những hai người cơ à ?

- Hai mẹ con. Anh con yếu lắm. Tôi biết họ từ lâu lắm rồi - Giuseppe lại cúi nhìn bức tượng - và tôi cứ nhắc anh ta là phải cẩn thận.

Mad hỏi :

- Cẩn thận ? Cẩn thận thế nào ?

Không đáp, già Giuseppe nâng bức tượng lên ngắm. Mad lại hỏi :

- Già có biết Karl không ?

Trước ánh mắt ngạc nhiên của Giuseppe, Mad tiếp :

- Pietro có nhắc đến Karl sáng nay...

- À ! Biết. Karl cũng là một kẻ không cẩn thận gì. Hẳn thách đồ dám lặc đà chui qua cái chôn kim. Thế là đại họa tới...

- Đại họa ?

- Ủ ! Bởi hẳn chỉ biết kêu gọi bộ não. Còn trái tim, hẳn cứ tưởng là ai cũng có. Hẳn nhầm. Trong khi đó thì Gesu đi kêu gọi trái tim để thể hiện công chính.

Mất kiên nhẫn, Mad hỏi thẳng :

- Họa vì ném đá ?

- Ở ! Ném bằng nhiều cách. Và không chỉ đá. Bây giờ có đủ loại bom A, bom H, và hỏa tiễn tầm ngắn tầm dài, thậm chí liên lục địa... Phế phẩm là phế phẩm ô nhiễm phóng xạ nguyên tử...

Bỗng có tiếng Maria hoảng hốt gọi. Giuseppe chạy vội lên. Chưa kịp về phòng, Mad nghe tiếng chân xuống thang. Giuseppe dặn với lại :

- Cô bé, coi chừng hộ. *Cứ gỗ, cửa sẽ mở.*

Khi Mad ra đến cửa thì bóng Maria và Giuseppe vừa khuất ở ngõ rẽ cuối đường. Căn nhà trọ bỗng như chìm vào một cõi lặng yên đầy bấp bênh. Mad lắng nghe. Có tiếng thở khò khè. Tiếng rên. Tiếng lết trên sàn gỗ. Và có tiếng người ngã xuống sàn. Mad chạy lên. Tay nàng run run nắm vào núm cửa xoay một vòng. Núm cửa cứng ngắt. Nàng lấy hết sức xoay thêm. Vô ích. Nàng gõ, cửa không mở. Nàng kêu : " Mở ra ! Mở cho tôi ! ", rồi lại vịn. Núm cửa vẫn bất động. Vẫn đâu đó tiếng rên nhè nhẹ, yếu ớt, thều thào một chuỗi thanh âm chữ còn chữ mất.

Mad tông cửa nhà trọ chạy ra đường. Đến chỗ ngoặt, nàng không thấy cả Maria lẫn Giuseppe. Mad chạy ngược về, vội lấy điện thoại quay số cấp cứu, cố gắng cho địa chỉ bằng thứ tiếng ý bập bẹ. Rồi nàng khuyu chân nhũn người ngồi xẹp xuống.

Tiếng hú xe cứu thương, tiếng người lao xao. Mad chỉ tay lên lầu, và tiếng chân chạy lên thang rầm rập. Rồi tiếng tông cửa. Đúng lúc đó, Giuseppe và Maria về. Y tá đã đặt Gesu lên cáng cứu thương khênh xuống. Có một sức mạnh vô hình kéo Mad lên. Nàng đi lại, mắt nhìn vào người bệnh nhưng bị che nên không thấy mặt, chỉ loáng thoáng một hàm râu quai nón nâu vàng. Mad rung mình có cảm giác như ai đó đang nhìn nàng. Cặp mắt trong vắt thủy tinh xuyên suốt vào cả hồn lẫn xác Mad. Cặp mắt triu mến nhưng lại không một chút gì ràng buộc. Cặp mắt bao la nhưng sao cứ dành cho Mad một góc riêng tư. Mad biết đó là một cặp mắt nàng chưa bao giờ thấy. Dẫu nàng đã nhìn cả nghìn người đàn ông có đủ hai mắt hau háu thèm thuồng ở Amsterdam trong những đêm dài nồng nặc hơi người và mùi rượu mạnh.

o

Giuseppe chồm lên cầm máy khi chuông điện thoại reo. Vẻ mặt trầm trọng thư giãn dần. Nụ cười thoáng qua môi, Giuseppe nhắc đi nhắc lại " Si, si... ". Hai ngày qua, Mad mới thấy ông già lại cười, hỏi :

- Tin Gesu thế nào ?

Pietro vội vã :

- Thế nào ? Tốt chứ hả già ?

Giuseppe gật gù thùng thỉnh :

- Ghép rồi ! Giải phẫu mất gần mười tiếng. Bác sĩ bảo thành công trăm phần trăm - già ngồi xuống, chép miệng - Nhưng còn xem có phản ứng thứ cấp nào không. Maria bảo chắc còn phải ở nhà thương vài tháng...

Uống ngụm nước, già Giuseppe tiếp :

- Tim của Karl còn khỏe lắm, nhưng vẫn phải kiểm tra hàng ngày phòng triệu chứng thái hồi.

Mad ngạc nhiên :

- Tim của Karl ? Karl nào ?

Pietro đáp :

- Thì còn Karl nào ! Hẳn bị ném vào sọt, não hỏng nhưng tim thì vẫn tốt, và chỉ trái tim đó mới tương ứng với Gesu. Mặc dầu Karl cứ bảo hẳn là người ngoại đạo...

Đứng lên, già Giuseppe nhìn Mad :

- Cô bé, nếu muốn quay lại phòng trên lầu thì cứ bảo. Còn lâu Gesu mới về. Chú Pietro, chiều chiều ta đến nhà thờ Santa Maria de la Sallute cầu nguyện nhé.

Giúp Mad mang vali lên lầu, Pietro xuống hẹn với Giuseppe rồi lại ra chân cầu. Mad đặt bình hoa lên bàn, lùi xa ngắm những bông hồng vàng, mũi thoáng một mùi hương nồng là lạ. Nàng ra mở cửa sổ, hít đầy không khí vào lồng ngực. Tưởng là mùi nước kênh lờ lờ rêu, Mad ngạc nhiên chỉ ngửi mùi hương kia ngây ngất. Quay vào, những bông hồng vàng đang chuyển sang màu đỏ thắm. Đâu đây cặp mắt vô hình trong vắt thủy tinh xuyên suốt phần hồn lẫn phần xác Mad đã thấy một lần bỗng như đang nhìn nàng. Tự nhiên, Mad thấy ấm an bình dị. Lòng nàng bỗng là rạch nước ròng chảy xuôi xuống nhân gian với nỗi thương yêu rộng bằng cả bầu trời xanh ngắt trên cao. Nước mắt ứa ra, Mad khóc hạnh phúc rồi chìm đắm vào một giấc ngủ thơ trẻ. Bay lượn như bướm, nàng đập cánh sà xuống những đọt cây mới nẩy mầm rồi chao nghiêng trên một ruộng hoa Mỹ-nữ đỏ rực vừa nở rộ. Đằng sau, vẫn cặp mắt triu mến kia bao bọc.

Mad bừng dậy khi có tiếng Pietro nhà dưới. Xỏ vội quần Jean rồi chui vào chiếc pull màu than đen, Mad chạy xuống nói :

- Cho tôi đi với.

Giuseppe ngạc nhiên, nhưng lẳng lặng gật đầu. Cả ba bước ra đường khi nắng đã xé ngang đỉnh tháp chuông Thánh Đường San Giovanni. Không nói, họ lầm lũi bước. Qua cái cầu bắc ngang con kênh Santa Anna, tiếng nhạc trên không trung bỗng rộn rã một lát rồi im bật. Mad nhìn quanh. Thành phố bây giờ không còn một bóng người, vắng lặng hoang vu, chao nghiêng đi rồi từ từ chìm dần trong nước. Chỉ còn độc những con bồ câu bất động trên quảng trường lát đá, thôi không gù, bỏ mặc những vụn bánh tứ tung vắng rãi. Trên cao, hàng trăm vì sao chuyển sang màu đỏ lừ đang từ từ xà xuống. Ngừng nhìn, già Giuseppe giục đi nhanh. Cửa nhà thờ Santa Maria de la Salute đã mở từ lúc nào. Cả ba bước vào, quì gối làm dấu thánh. Trên cao, Đức Mẹ bình thân lẳng nghe tiếng cầu kinh Kính Mừng *"... khi nay vào trong giờ lâm tử. Amen "*.

Bỗng Pietro vùng đứng dậy, tru lên như bị quỷ ám :

- Chết ! Cạm bẫy của bầy lạc đà đã mua được Sa-tăng đang chẳng ở đây. Thôi, không được nữa, muộn mất. Chúng nó dùng thiết xa cán nát những cây kim rồi vào chiếm cả thiên đường rồi !

Mặc cho già Giuseppe đuổi theo gọi lại, Pietro cắm đầu chạy. Già quay vào, nhìn Mad, giọng buồn buồn :

- Sáng nay, gà chưa gáy. Cứ để cho chối thì cũng chẳng quá ba lần * !

Giuseppe quì gối, rồi lại tiếp tục cầu :

- *" Kính mừng Maria, Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng tôi là những kẻ có tội... "*.

Mad kẹp cánh tay già Giuseppe bước ra khỏi nhà thờ vào lúc trời xập tối. Bây giờ, khác hẳn. Thành phố Venezia lại trở lại tấp nập người trong đèn đuốc sáng choang. Giữa tiếng cười tiếng nói ầm ĩ, hàng đoàn du khách Nhật Bản nối đuôi theo nhau như một đàn cừu, con nào con nấy đưa máy Nikon lên ngang mắt bấm xoành xoạch.

o

Sau khi mang vali xuống tầng dưới, Mad rón rén mở cửa bước ra ngoài lúc trời mới rạng. Nàng thả bộ đến khúc Kênh chính, từ đó nhìn xuôi thấy biển. Mặt trời lừ lừ leo lên từ mặt nước tím tắp chân mây, ráng đỏ nhấp nhোáng trên sóng nước dập dềnh. Gió sớm mơn man những sợi tóc thả bay và vị muối mặn thoảng đó đây như nhắc nhở những cánh buồm neo lại là còn những chuyến lãng du chờ đợi. Mad tự hỏi, thì đi, nhưng đi đâu ? Không lẽ lại về Amsterdam ngồi vắt chân trong lồng kính, với những đêm màu hồng đầy khói thuốc và những lời trả giá mặc cả một cuộc vui chốc lát ? Mad vuốt mặt ê chề, tay mân mê những nếp nhăn đã hiện ra khóe mép. Bỗng có ai đó nói *Cứ cầu, cầu sẽ được !*. Mad nhìn quanh. Vẫn vắng lặng. Vẫn không một bóng người. Mad nhắm mắt. Lại tiếng nói. Và nàng cầu, lời cầu theo gió bay bổng.

Lững thững quay về chốn trọ, Mad đẩy cửa bước vào. Nàng nghe tiếng chân nhè nhẹ bước lên thang. Maria vẫn choàng chiếc áo trắng đưa tay đỡ đằng sau. Phía trước, ai đó bước lên, chân trần lấm bụi. Nàng ngược nhìn. Lại cặp mắt trong vắt thủy tinh ngoài lại. Và cái cười trù mếu. Mad gọi tên Gesu khi cửa phòng mở hồ đóng lại.

Già Giuseppe từ phòng đi ra. Mad giọng kinh ngạc hỏi :

- Gesu về rồi à ? Thế là mới hai ngày. Làm sao có thể ra nhà thương sớm thế ? Ghép tim chớ có phải là mổ ruột thừa đâu.

- Phép lạ. Người làm ra phép lạ cho chúng ta thấy để giữ lòng tin.

- Tin gì ?

- Tin là còn gì đó hiện hữu ngoài cái nhìn được trong cái thung lũng ngập nước mắt thế gian.

Mad mừng rỡ kêu rồi tông cửa xô ra :

- Tôi tìm Pietro. Hẳn bắt tất phải sợ bọn lạc đà !

Cầm đầu, Mad chạy ra chân cầu. Pietro không ở đó. Mad vòng lại góc phố, rẽ vào Santa Ursula, con đường có đá lát cạy lên xếp thành đồng. Cứ thế nàng chạy, miệng gọi tên Pietro. Trước mắt Mad, đám đông vòng trong vòng ngoài vây quanh một người đứng trên bục gỗ. Hẳn tầm thước, đầu đội chiếc mũ dạ hình quả dưa, cổ thắt nơ, mặt xồm xoàm râu đen nhanh nhảnh.

Hắn nói thao thao bất tuyệt. Mad lách vào, bỗng có người nắm cánh tay. Quay lại, Mad nhận ra Pietro. Kéo Mad ra, Pietro thì thào :

- Coi chừng chúng nó sắp ném đá !

Khi ra đến vòng ngoài, Pietro nói nhỏ :

- Karl đấy. Không hiểu làm thế nào nó đã hiến trái tim rồi mà vẫn sống. Lại sống như thường, chẳng phải là hôn mê bệnh hoạn như trong nhà thương...

Mad vội vã ngắt :

- Còn Gesu, về nhà trọ rồi. Giuseppe bảo thế là phép lạ.

- Phép lạ. Có nhẽ thật !

Mad lại kéo tay Pietro lách vào đám đông. Karl hùng hồn :

- "... trên quả địa cầu môi trường ô nhiễm, tài nguyên cạn kiệt. Để hai trăm con lạc đà kiểm soát quá nửa tài sản cả thế giới này sao ? Hãy nghe tiếng khóc những đứa bé ở Sierra Leone, ở Ethiopia. Hãy nghe tiếng súng ở Liberia, ở Rwanda, ở Birmania... Những tiếng khóc và tiếng súng ấy là giá chín mươi lăm phần trăm nhân loại xác xơ đang trả cho bọn lạc đà ".

Mad nhìn vào cặp mắt Karl. Lạ thay, đó là cặp mắt trong vắt thủy tinh. Pietro lăm nhăm rồi nhặt một hòn đá cầm tay ra xếp vào chân bức tường nhà thờ bên cạnh lề đường. Mad nhìn. Hình như có tiếng gà gáy khiến những gì trước đấy đều có thể đổi thay được cả. Nàng bắt chước cúi xuống nhặt đá bước đến làm hết như Pietro. Rồi một người. Rồi hai người. Cứ thế, họ cùng nhau đắp một bức tường đá. Và tất cả diễn ra dưới ống kính Camera Sony và tiếng bấm xoành xoạch của máy ảnh Nikon.

Mad tất tả về chốn trọ. Pietro theo sau, vừa chạy vừa kêu *allelouia*. Bước vào, Giuseppe ngược lên mỉm cười hiền hậu. Mad nhớ đến bàn chân lấm leo lên thang. Nàng lấy một xô nước. Giuseppe lại nhẹ nhàng :

- *Cứ gõ. Cửa sẽ mở.*

Khi Mad mở cửa bước vào, Maria đang đỡ một người đầu ngả lên vai, chân duỗi dài ra. Mad kéo áo thấm nước lau bàn chân lấm. Ngừng lên nhìn, nàng thấy bức tượng La Pieta bằng gỗ gụ hồng. Đức Mẹ không khóc nhưng

sao mắt nhìn lại có những hàng lệ. Còn Gesu, nét mặt Người vẫn thoáng giữ nét đau của cả nhân loại đang còn tìm một nền công chính. Mad thầm kêu, đúng thế, lại phép lạ. Ở cửa phòng, Giuseppe vẫn bình thản, chắc lưỡi:

-... không tin thì là tự tước đoạt mất khả năng hy vọng của chính mình.

CHỚP SAO

VÀO TRUYỆN

Câu chuyện đến từ một ngẫu nhiên. Đến từ một buổi trưa ở phố thị trời bỗng hừng nắng sau ba ngày mưa ẩm đục. Ba ngày thật hiếm hoi ở miền Nam đất California vốn quen đến độ hờ hững với mây trắng, nắng vàng, với trời xanh, và với những chùm hoa đỏ màu mào gà của những cây Cora lưu lạc đến từ Hawaii. Cuối đông cây trụi lá khăng khiu chọc lên chông chênh rồi vùn vụt chạy ngược chiều xe như những bộ xương khô trải dài theo con lộ đâm vào Walnut, quẹo trái sang Jamboree, cứ thế lên xa lộ là cuối cùng cũng đưa đến Bolsa. Ở đó tôi gặp Albert, nhân vật tôi kể hầu bạn đọc một mẩu đời. Anh ta châm thuốc hút sau khi chúng tôi bắt tay nhau. Tôi nhìn Albert, không biết đối xử thế nào cho phải, ngần ngại xin anh một điếu thuốc. Đó là điểm xuất phát lúng túng vụng về như bước tập đi trong một không gian lúc nào cũng chao nghiêng như sắp sụp đổ.

Bolsa, hời Bolsa ! Đi đâu cũng nhớ về, ta ngâm ngùi. Dấu phẩy giữa hai chữ ta - về rất quan trọng. Lẽ ra, có thể dùng ký hiệu gạch chéo như một nhà thơ thời thượng. Nhớ như thế, là nhớ về Bolsa, và chủ thể là ta - ta ngâm ngùi. Bỏ đi, có thể hiểu là chủ thể nhớ về chính mình, và rồi ngâm ngùi cho cái ta đó. Tôi xin phép rút đi dấu phẩy để cho cái ta của người kể chuyện đi vào tận cùng nhân vật. Cũng có thể hiểu ngược, nghĩa là nhân vật như thế đi vào tận cùng cái tôi của người viết trong chuyến phiêu du đến ranh giới mỏng mảnh giữa đời thật và ngôn từ. Như vậy, khi dùng chủ từ danh xưng - tôi - cứ cho tôi là Albert. Nhưng xin đừng quên Albert cũng là

Anh, cách gọi của Mariko-san. Còn Anh gọi Mariko-san là M, em như tiếng mình vốn dịu dàng và lãng mạn.

Cửa Địa Ngục

Thu người ngồi trong chiếc xe chạy vùn vụt trên xa lộ 405, tôi cố nhắm mắt. Buổi họp chiều nay khá căng, chưa dẫn đến một kết quả cụ thể nào. Bọn NASA vẫn chần chừ. Chúng chưa tin hẳn vào vận tốc xử lý thông tin kết thành mạng liên hợp ? Hay là thực ra chúng hiện không còn đủ ngân sách để tài trợ ? Nếu là trường hợp thứ hai, cách thuyết phục phải khác. Tốt nhất, thử đề nghị hợp doanh với hãng tư, như Nortel ở Canada xa xôi chẳng hạn, xem chúng phản ứng thế nào ? " Này John, ta mời bọn NASA như vậy, mày nghĩ sao ? ". Vẫn chăm chú nhìn một chuỗi đèn xe sau đỏ lè đang vùn vụt chạy nối đuôi nhau lên dốc, John lơ lửng " Yes, boss ! Cứ thử... Nhưng đồng thời bảo bọn *design* làm cho một cái *prototype*. Tiếc là phía *optic-fiber* chúng nó vẫn còn chưa chắc... Nếu có thì...". Tôi ngắt "... cứ nếu thế thì chúng ta lên cả thiên đàng một ngày. Còn gì là ngẫu nhiên nữa ! ". Thằng John im, đưa mắt ngó. Nó nghĩ thầm, phương Đông chúng mày gọi ngẫu nhiên là định mệnh, phải không ?

Tôi sốt ruột nhìn đồng hồ. Chắc giờ này M đói lắm rồi. M làm Sushi, hâm sẵn Saké vì thế nào cũng thêm món cá sống Sashimi với tôm chiên Tempura. Thò tay móc cái bíp-bơ nhỏ bằng hai bao diêm ra, tôi bấm số. Hôm nay thứ năm. Vậy số 5 là chữ A. Số 6 là B và cứ thế cho đến Y, Z... rồi mỉm cười lẩm nhẩm 5 24 9 16 19 25 9 5. John ngạc nhiên " Boss ! Làm gì vậy ? ". " Gửi *message* cho Mariko ! Tao viết *Late. Love* rồi ký tên ". Bật cười, thằng John bảo "...lạ thật. Sao không dùng mobile-phone mà nói ! ". Tôi đứng đĩnh " Tao tỏ tình với M như thế. Lần đầu M không hiểu. Ngày sau tao lại gửi. Như vậy ba ngày liền, cứ mỗi ngày số nào cũng tăng theo cấp số cộng. Đến ngày thứ tư, M trả lời bằng mật mã... Từ đó, chúng tao sử dụng ngôn ngữ tình yêu của chúng tao như vậy. Tình yêu nào không có ngôn ngữ riêng là tình yêu không thể bền vững được ! ". Đúng lúc đó, có tiếng bíp. Nhìn vào mặt cái Pagemark-Nationwide sáng ánh lân tinh, M trả lời *I wait and love you* !.

John ngược mắt ngó kính chiếu hậu than" Đẳng sau xe dài như đàn rắn !
". Chưa dứt lời, một tiếng ầm như tiếng nổ rồi tiếng phanh rít lên mặt lộ.
Không gian bỗng chao nghiêng. Chao nghiêng rồi nhào lộn như hình học
topology. Rồi không gian căng xé, đổi chiều, dẫn ra, co lại, và hững hốt
trong tiếng gió rít giữa chập chùng ánh đèn nhập nhòa của hàng vạn chiếc
xe lao tới. Tiếng ầm nổ chóa ra thành triệu triệu âm thanh li ti xoắn vào não
bộ. Bất thần bóng tối bổ xuống cái không gian bây giờ thực sự sụp đổ.
Chiếc xe rơi từ trên xuống xa lộ số 22 phía dưới bắc ngang cách New Port
Beach chừng 30 dặm. Tai nạn xe ở chỗ nào cũng không thể khác một sự
ngẫu nhiên. Này John, đúng vậy, tao gọi thế là định mệnh.

Bước nhảy nhồm của định mệnh đẩy bắn chiếc xe từ xa lộ rơi xuống gần
trăm thước rồi bẹp dí lại như một hộp cá mòi bằng thiếc bị cán dẹp. Tôi
loáng thoáng nghe tiếng còi hú xe cứu thương, tiếng người la hét hoảng.
Biết là nhắm mắt, nhưng sao tôi vẫn nhìn thấy trùng trùng ánh sáng chóa
lòa, nóng bỏng, chốc chốc lại đổi đủ bảy sắc cầu vồng. Con cá mòi cố vùng
dậy. Vô phương. Đây là chỗ cạn, cá ơi. Rồi tiếng cửa máy. A, cái hộp thiếc
chắc gãy gập làm đôi sao ? Và lửa. Lửa bùng lên. Đầu óc tôi bắt đầu mù đi.
Tôi há miệng hớp lấy không khí. Mát còn hơn khi khát cháy họng hớp được
hớp nước. Nào, một hớp nữa. Bóng tối thành linh chụp xuống. Cái bíp-bơ
lại bíp bíp mơ hồ. M đấy à? Đợi tôi với. Tai tôi ù đi. Bây giờ là im lặng
mênh mang. Tôi lẩm nhẩm, M ơi, chỗ tận cùng của trí nhớ là sự im lặng.
Im lặng như vậy, có phải là thuộc tính của cái chết ?

o

Chuỗi sự kiện, kết hợp đôi phần ngẫu nhiên với một chút ý chí, đang liên
tục thì bỗng chẻ lối bất ngờ đưa cuộc đời vào một ngã rẽ, có ngã đi vào ngõ
cụt, có ngã đi ra với trời thênh thang gió và rực rỡ nắng. M yêu, tôi đã từng
gặp những ngã rẽ của định mệnh, như thế. M còn nhớ chứ ? Buổi đầu gặp
M, tôi thú thật tôi khó chịu, khó chịu vô cùng. Bọn IBM chúng tôi và đám
SPAR, trong đó em là kỹ sư trưởng, họp về vấn đề thiết kế vệ tinh. M
không nhân nhượng, viện dẫn đủ lý lẽ, đi ngược với đề nghị về phương
cách làm cho vệ tinh bất động trong không gian. Tôi bảo" *Lady !* Làm

được. Chúng tôi bảo đảm thảo trình điện toán... ". Vuốt tóc, M điềm tĩnh"...điều khả thi thì tôi tin. Dĩ nhiên có thể đổi chiều quay của vệ tinh cho đến khi cân bằng thì nó đứng lại. Thậm chí muốn nó lùi lại cũng được bằng cách tăng tốc ngược chiều. Nhưng vấn đề nằm chỗ khác. Thứ nhất, làm vậy thì mất bao nhiêu năng lượng. Thứ hai - M nhìn tôi chòng chọc - làm vậy để đạt mục đích gì ? ". Còn ngần ngừ chưa đáp, thằng John phụ tá ghé vào tai tôi nói nhỏ"...để tao trả lời ". Nó bắt đầu" *Lady, that is a sharp question*. Mục đích gì ư ? hãy lấy một quỹ đạo làm tiền đề suy luận. Nếu vệ tinh đứng bất động, chúng ta có thể nhận và phát thông tin vòng quanh trái đất với một số vệ tinh tối thiểu... ". M ngắt, mắt tinh nghịch, tay gõ nhẹ cây bút xuống bàn" John, nhưng nếu vệ tinh quay cùng chiều và cùng vận tốc với trái đất, thì số vệ tinh cần thiết vẫn vậy... ". Và như để John bớt bối rối, nàng nhỏ nhẹ"...nhưng có lẽ còn một lý do khác " rồi nhìn tôi khiêu khích. Tôi thầm chửi" *Fucking question !* ", giả bộ đứng dậy ra rót nước để câu giờ tìm một cách trả lời thỏa đáng. Khi đi ngang M, tôi thoáng ngửi thấy mùi nước hoa, ghé xuống đùa" Lady, cô bôi nước hoa *Fleurissimo* thơm nhẹ, kín đáo, nhưng thanh thoát như bà hoàng Monaco là Grace Kelly... ". Cả phòng họp cười ồ lên. Còn M, M đỏ mặt, bậm môi. Tôi chợt nhận ra nàng là một người người đàn bà mặn mà. Cũng đúng lúc giây phút định mệnh ấy, tôi biết là tôi sẽ chiếm đoạt M. Và bằng mọi giá. Tôi đã định, thì tôi sẽ dùng mọi phương tiện. Ngày xưa, khi tôi muốn quen Liễu, tôi lấy xe cổ tình tông vào hông xe nàng góc Bolsa và Ward. Rồi tôi vào thăm Liễu trong nhà thương. Lần đầu, một câu xin lỗi kèm một chục cam sành. Lần sau, hai chục đóa hồng. Đến lần thứ ba, nàng xuất viện thì tôi đưa thẳng về nhà tôi, căn nhà nằm trên con phố Vista Trucha của bọn mới giàu hoặc vừa đủ già để về hưu dưỡng lão. Khi tôi thú thật là tôi gây tai nạn thì nàng lại ứa nước mắt mỉm cười rồi mặc cho tôi áp mặt vào cái cổ tròn tròn trắng muốt còn thoáng đọng mùi ê-te.

Buổi họp tiếp tục và kết thúc với lời hẹn gặp lại để điều nghiên thêm. M đứng dậy, mảnh khảnh, tóc xõa đến vai như một bức thảm nhung. Trên ngưỡng cửa, nàng nhìn tôi, vẫn cái nhìn khiêu khích. Giọng thách đố, nàng

bảo" Không phải Fleurissimo đâu ! Tôi dùng Miss Balman.Loại nước hoa này có hương hồng, bạch đàn, vỏ cam, thông, hương bài và long diên hương. Tôi còn giữ một mùi hương cuối cùng, chưa nói ra...Cũng như chuyện vệ tinh bất động, tôi cũng còn giữ một câu hỏi. Câu này dành khi lần sau anh cải chính, Miss Balman chứ không phải Fleurissimo, nhớ đấy !".

Dĩ nhiên, tôi nhớ. Làm sao quên được điểm chẻ của một quá trình liên tục khi M đứng dậy lúc tôi vừa bước khỏi ngưỡng cửa kỳ họp sau. Nàng tiến về phía tôi, thò vào xách tay rút ra một cái hộp vuông vắn màu tím than trên có đơm một bông hồng, miệng nhỏ nhẹ"... Cám ơn, nhưng tôi không thể nhận ! ". Mỉm cười, tôi thì thầm"...dù nó chỉ là một món quà nhỏ ? ". M lắc đầu. tôi tiếp"...và chỉ mùi Fleurissimo mới xứng với cô, cô biết thế chứ ? ". M lại lắc đầu. Tôi nói nhỏ, giọng làm như rụt rè"...đây là lần đầu tôi tặng nước hoa cho một phụ nữ... ". M chưa kịp đáp thì tôi vội vã thì thào"...kèm một lời tỏ tình tôi không biết nói làm sao nghe cho được ! ". M cắn môi, giả tảng như không hiểu. Khi tôi vào thang máy, M nhìn theo buột miệng" *See you later !* ". Thế là gặp lại sau khi M tìm ra chìa khóa mở mật mã tôi truyền qua cái bíp-bơ. Ngay phút đầu, tôi vòng tay ôm lấy M. Nàng tránh cái hôn, khẽ đẩy tôi ra, giọng hơi trách móc " Con gái xứ Phù Tang không vội vã thế. Và xin đừng lấy cái dáng bọn *Conquistador* ở thế kỷ mười bảy. Đi chinh phục phụ nữ cần tế nhị hơn thế nhiều". Vài tuần sau, tên *Conquistador* thêm một lần chứng minh cho M biết rằng khó mà cưỡng lại bản năng. Khi cả hai còn đang mơ màng sau một cơn buông thả, M bỗng khẽ hỏi " tại sao anh cứ khăng khăng có cho bằng được những vệ tinh bất động trên trời ? ".

o

Áp mặt vào làn da bụng M mát rượi, tôi nhắm mắt lại. Vòm trời đính sao lấp lánh trên biển cả hai mươi năm về trước chợt hiện ra cùng với cơn đau nứt da nẻ thịt. Biển mênh mông gợn những lớp nước long lanh sáng. Âm thanh tuyệt mù tăm tích trong khi hình ảnh vẫn dập dềnh lưu lạc từ những mảng trí nhớ sót lại tựa lũ bè trôi trên nước cố bám víu vào nhau. Vực tay,

tôi vốc đưa lên miệng. Giọt nước đắng chát như váng muối đóng ngay yết hầu, kết thành tinh thể, chặn nghẹn đầu thực quản. Tôi lại tỉnh lại. Dấp nước nhè nhẹ lên mặt, cái xót xa của làn da bỏng rát sau một tuần ròng phơi nắng biển bốc cháy như hàng nghìn con kiến lửa cắn nhay não bộ. Nước ngọt đã hết từ hai ngày nay. Cơn khát thỉnh thoảng làm mê mụ, và mê chắc chắn dẫn đến cái chết. Ngửa đầu lên cái phao bơi, tôi nhủ thầm, mi phải kéo thêm được một, hai ngày. Hôm qua, có hai chiếc tàu đi ngang. Có lẽ bọn thủy thủ thấy mình nhưng chúng không vớt. Ngày mai, cũng có thể có hai chiếc tàu khác. Rồi một, cũng hai, may ra. Mím cười, tôi lẩm nhẩm, tỉ lệ may mắn là một số dương. Thế thì đáng kéo thêm lắm chứ. Bây giờ cố chống cái ngủ. Hãy nhìn lên cao. Trời lấp lánh muôn vàn vì sao chòm xuống mặt biển một vòm nhưng óng ánh đỉnh kim cương. Kia là Bắc Đẩu. Còn chênh chếch phía đông là chòm Đại Hùng. Sao nào là sao Ngưu ? Còn sao bản mệnh mình. Cái hạt bụi đó còn chiếu sáng đến bao giờ ? Nó đâu ? Lạ chưa, cả vòm trời sao bỗng vờn xoay chuyển động. Sao Đẩu ủa xuống phương Nam. Chòm Đại Hùng rã ra rồi chuyển hết về Tây. Sao Hôm chưa sáng đã mọc. Không, hãy tỉnh lại. Không chơi trò chạy đuổi. Cả sao bản mệnh của mi cũng vậy. Chúng đứng tại một chỗ, ở nguyên vị, hệt như sao đóng trên lá số tử vi của mi. Ông thầy bói già xưa có bảo" Mệnh cậu Sát-Phá-Tham, ra Tử-Phủ. Cung Mệnh thế là vững. Đến đại hạn vào Thân, phát quan, công danh phú quý không ai bì được...". Cám ơn ông. Nhưng ông chỉ hô trên vòm trời kia ba cái sao ông gọi là Thất Sát, Phá Tham và Liêm Trinh, chúng ở đâu, hờ ông ? Cứ nhìn kỹ, những vì sao đó đóng chắc như đinh đóng vào vòm trời. Chính chiếu là Tử Vi, phụ chiếu là Thiên Phủ. Tốt lắm. Phủ là cái kho, tiền vào. Còn Tử Vi, Tử là sao chủ đứng đầu một trăm lẻ tám vì sao tạo nên định mệnh của đám nhân sinh từ đời đời kiếp kiếp. Cậu đừng lo, mặc dầu cung Phúc thì vô chính diệu. Mệnh vững, Phúc có yếu một tí cũng chẳng sao. Cám ơn ông, thế" đi " có lọt không ? Phải đợi. Tháng Tư. Dạ, tháng tây hay tháng ta. Tháng ta chứ. Lúc ấy ngũ hành thuận với mệnh, lại khớp vào cung Di. Đi được đấy.

Phút chuẩn bị đã tới. Từ giàn khoan dầu ra đến hải phận quốc tế chỉ có hai dặm hải lý. Nước sẽ trôi xuống phía Mã Lai. Phao bơi. Nước ngọt. Bánh mì khô. Mang tối đa, và tiêu thụ tối thiểu. Rồi nhớ xách cây gậy, dùng làm que cắm cờ để vẫy gọi tàu bè đi ngang. Và một chiếc đèn pin cỡ lớn. A, đừng quên tấm hình gia đình đã bọc plát-tích. Được, sao bản mệnh vững, lại vào cung Di tháng này. Nhưng sao đã gặp sáu chiếc tàu mà không có cái nào vớt mình ha ? Một cái tàu cờ Nam Tư. Được, tụi bay một phường. Một cái tàu cờ Nhật. OK, bay người đông đất chật. Tàu cờ Nga, cảm ơn nhé, vớt cũng chẳng dám lên. Nhưng tàu cờ Úc ? Tại sao mi không vớt ta ? Mà thôi, số tử vi tốt như số ta đi Úc thì uống ! Úc xa cách, lẻ loi, làm sao Sát-Phá-Tham ta vùng vẫy cho thỏa chí anh hùng. Rồi cờ Pháp ? *Eh, je suis là. Je suis citoyen Francais.* Chiếc tàu vẫn đi qua, thản nhiên như không hề có một kẻ sắp chết trôi. Mặt biển lặng lẽ trải dài ra, sóng vỗ về như ru ngủ.

Buổi sáng, mặt trời to bằng hai cái đầu nhô lên từ phương đông, đỏ lừ lừ dọa dẫm thêm một ngày nắng thiêu, làm rộp lớp da mặt gặp nước phòng lên như bánh tráng nướng than. Ba vì sao bản mệnh cố định trên vòm trời biển đi không còn đâu là tấm tích. Lạy Trời, lạy Chúa. Mất tấm nhưng đâu có nghĩa là không còn ở đâu đó trên cao xanh kia. Lại hết một ngày. Lần này chẳng có bóng dáng một chiếc tàu nào. Rồi đêm. Ba vì sao lại lấp lánh sáng đơm lửa cho hy vọng. Nước biển ban đêm lạnh thấu xương. Da dẻ bây giờ nhăn nheo, trơ ra đến độ vô cảm, trừ da mặt bỏng nắng xót nước muối. Cứ thế, tôi lênh đênh với vòm sao trời, mắt hướng về ba vì sao bản mệnh. Rồi tôi kiệt sức mê man phiêu dạt theo sóng gió. Khi bừng mắt, tôi không còn cảm giác bập bênh. Tiếng nói lao xao đâu đây khiến tôi hốt hoảng chẳng hiểu tôi ở cõi nào. Hình như tôi rên lên thì phải. Ai đó nâng đầu tôi lên, rồi dòng nước ngọt ngào trôi qua cổ. Tôi nghe lơ mơ" *he's OK!* ". Lát sau, tôi tỉnh hẳn. Giơ tay vẫy một tên lính thủy, tôi hỏi, giọng thều thào. Ghé sát vào miệng tôi, nó nghe rồi đáp" *...yes, you're alive!* ". Khi người ta cáng tôi ra boong tàu, tôi thấy lá cờ hoa Mỹ Quốc. Thuyền trưởng là một Trung tá Hải Quân, nhìn tôi đăm đăm rồi buông thông" *You're fool!* ". Vâng, tôi đáp,

những người đi tìm sự sống qua cái chết đều điên cả. Sống phải chăng ở hai đầu của sự chết. Tôi đã đi từ đầu nọ sang đầu kia trong mười ngày lênh đênh trên biển cả.

Tôi thì thảo vào tai M: "... Sống lúc đó là neo vào một cái gì bất động. Đầu gối lên chiếc phao nổi cứ dập dềnh trôi theo dòng luân lưu, anh có gì để bầu vịu ngoài những vì sao trên thăm thăm cao, hờ M ? Sau đây, biết đâu lại chẳng có những kẻ như anh lênh bênh trên cái chết để tìm sự sống. Những vệ tinh bất động kia sẽ phát thứ ánh sáng cho họ giữ được niềm tin ấy... ". M bỗng òa khóc, hai tay bấu lấy tóc tôi, nước nở" *I am sorry !* Bây giờ em mới hiểu. Chúng ta sẽ đặt vệ tinh như cắm những móc hy vọng của sự sống ".

o

Văng vẳng giữa âm thanh dịu dặt vỗ nước vào bờ, tiếng bíp-bơ mơ hồ chọt biến chọt hiện, rồi lớn dần bất ngờ vút xé lên cao. Tôi mở choàng mắt, ngớ ngàng buột miệng "...M, M đấy à ! ". Định quay đầu nhìn nhưng cần cổ cứng ngắc như đóng đinh, tôi hoảng hốt nhắc tay lên. Không được. Co chân lại vậy. Vô phương. Tôi không còn điều khiển được chân tay. Ghê rợn hơn, hình như tôi không còn cảm giác gì. Gom hết nghị lực, tôi đi giật lùi về quá khứ, trí óc chệnh choạng đến được cái hụt hẫng rơi từ xa lộ trên xuống xa lộ dưới trong tiếng gió ào ào thổi ngược.

Bây giờ thì tôi nhìn rõ hơn. Người tôi dính vào một chùm những thứ máy móc đo đủ loại chức năng của một thân thể. Đo nhịp tim. Đo hoạt động của não bộ. Bình nước biển nhả từng giọt. Chụp oxygen trên mặt. Rồi tôi nghe tiếng chân. Tiếng nói. Bắt đầu mơ hồ, dần dần rõ ra. Tiếng đàn bà "...much better. He's alive, doctor ". Người y sĩ già trầm giọng " Yes... phép lạ. Cô thấy đấy. Chích cho bệnh nhân móc-phin đi ". Chỉ vài phút sau, tôi thấy thật dễ chịu, mình bốc lên lơ lửng chập chờn.

Lần tỉnh thứ nhì, tôi nói được. Người y sĩ già hỏi "...tên anh là gì ? ". Rồi tên bố tôi, mẹ tôi. Tôi nhớ. Vợ con ? Tôi chưa có. Người yêu ? Mariko. Người y sĩ gật gù "... yes, phép lạ. Thế là não bộ tốt. Vậy 27 cộng 62 là bao nhiêu ? ". Tôi mất đến một phút mới đáp 89. Người y sĩ già cười "... No ".

Tôi mím miệng" Yes, yes ". Ông ta lại cười, giọng vui vẻ" *Of course*. Dĩ nhiên ". Nhìn ông, tôi yêu cầu hai việc. Thứ nhất tôi không muốn bất cứ ai biết được tình trạng của tôi. Hãng IBM chỉ nói là tôi tạm thời nghỉ việc, không được tiết lộ gì hơn. Thứ nhì, tìm cho tôi chiếc bíp-bơ. Người y sĩ ngạc nhiên nhìn tôi gật đầu rồi quay ra nói với hai cô y tá. Cô Dorothy lẳng lẳng ra ngoài.

Khi Dorothy quay về phòng bệnh, tim tôi đập chùng còn mạnh hơn buổi tối tôi bỏ giàn khoan phóng mình lao vào mặt biển đen ngòm. Cô ta giơ cái bíp-bơ, hỏi"...phải là nó ? ". Tôi nhìn. Đúng. Cái hiệu Pagemark-Nationwide chữ đỏ. Tôi gật đầu định đưa tay lên. Lại vô phương. Tôi bảo để nó trên gối cạnh đầu tôi. Và mở nút ON. Tôi lại yêu cầu, khi chữ BATTERY LOW hiện ra thì thay pin cho tôi. Dorothy ngần ngợ không hiểu nhưng đáp" *Yes. I'll do it* ".

Lần đầu nghe tiếng bíp-bơ, tôi ứa nước mắt. Tôi khóc đến độ Dorothy hoảng hồn đi tìm người y sĩ già. Ông ta nhả nha ngồi xuống bên cạnh tôi, hỏi" Chuyện gì vậy, tôi ? Anh đau ? ". Có, nhưng đau không làm tôi khóc được ! Trước ánh mắt ngạc nhiên của ông, tôi nhờ ông nâng chiếc bíp-bơ ngang tầm mắt. Dòng số hiện ra. Tôi lẩm nhẩm giải mã. M viết" *Where are you. Love* ". Nước mắt tôi lại ứa ra. M yêu, tôi cũng thế. Tôi yêu em vô cùng. Ông y sĩ nhìn vào dòng con số trên chiếc bíp-bơ. Tôi vội nói ngay"...tôi khóc vì hạnh phúc ! ". Ông ta ngần người, nháy mắt bảo Dorothy" Nếu bệnh nhân này không điên, chắc nó là thứ điệp viên đến từ một hành tinh lạ. Cứ chiều nó... " rồi quay lại chào tôi" ... *Bye now, James Bond* ! ".

James Bond phải nhờ Dorothy đọc tín hiệu bằng số. Lắm khi, mỗi ngày đến năm lần, bảy lần, nhiều nhất là từ năm giờ chiều đến quãng mười giờ đêm. Riết, tôi phải thú với Dorothy"...đó là người yêu của tôi ! ". Nàng trợn mắt"...sao không trả lời ! Cứ viết tín hiệu số, tôi bấm cho ! ". Tôi hoảng hốt" Không ! Không được. Dorothy biết rồi, tôi bây giờ chỉ là một bộ não. Còn lại thì...". Dorothy căn môi, quay vội đi. Nước mắt tôi ứa ra. Tôi tủi cho bộ não. Nó có thể nghĩ, đếm, nhớ và đau đớn. Ngoài ra, nó bất lực. Từ

chân, tay, đến đầu cổ. Dĩ nhiên cả cái phần cơ thể Chúa dành cho sinh lý, bộ phận giúp loài người tránh hủy diệt bằng cái đèn bù một thoáng ngất người hoan lạc.

Người y sĩ già cùng đồng nghiệp đứng xung quanh giường tôi nằm. Sau cả tháng trời làm đủ các loại *test*, giờ của sự thật đã điểm như giờ phán quyết của đấng cao xanh. Lúc đó, quả tôi run sợ. Tôi tiếc đã cất lời thóa mạ Chúa là Sa tăng giả hình. Trong đáy địa ngục sụt xuống từ những cơn đau đớn làm vỡ toang từng tế bào não, tôi đã mạ ly mọi quyền năng, chửi toáng tất cả nhân loại từ xa xưa đến nay, cái nhân loại đã làm ra xa lộ, xe hơi và thậm chí cả cái nhà thương này với muôn vàn tiến bộ y học đang chực cứu tôi. Người y sĩ già vẫn ngần ngại, ề ề "... sức phục hồi của anh là điều hiếm có, là phép lạ. Nhưng đó chỉ là khởi điểm. Chẩn đoán của chúng tôi như sau : ba tháng nữa, anh có khả năng thu lại sáu mươi đến bảy mươi phần trăm chức năng của hai tay. Phía trái cột sống bị hủy hoại ở mức độ nhẹ. Vậy trong vòng hai năm, anh có thể phục hồi bảy mươi phần trăm chân phải. Còn chân trái, phải đợi ba năm ". Tôi vội vàng "...tỉ lệ xác xuất điều ông vừa nói là bao nhiêu ? ". Người y sĩ già đưa mắt nhìn đồng nghiệp. Một người bảo " năm mươi - năm mươi ". Một người khác tiếp "...cái đó tùy thuộc sức mạnh tinh thần của bệnh nhân. Có những kẻ bị liệt đứng dậy nhờ niềm tin. Y học không có khả năng thẩm sát điều đó... ". Tôi liên tưởng đến M. Đúng lúc đó có tiếng bíp-bơ. Tôi lại hỏi "...còn cái phần cơ thể dùng vào việc tái sinh, nó có khả năng phục hồi không ? Và nếu có, xác xuất là bao nhiêu ? ". Nhưng không ai đáp câu tôi hỏi, chỉ bảo là còn quá sớm để khẳng định bất cứ gì. Tôi cười nhạt. Trong những cơn đau, tôi đã nghĩ ra ít là hai phương pháp tôi có thể tự tử. Sự sống của tôi nếu chỉ là một gánh nặng cho người tôi yêu thì quả là không đáng một giây một phút nào. Nhưng nay thì chưa biết thế nào. Thôi, hãy như ngày còn bập bênh trên biển để níu lấy đời sống qua bóng thiên đường vậy.

Bóng Thiên Đường

Bóng dáng thiên đường đã loáng thoáng một lần khi xuống phi trường Kansai. Xách vali, tôi vừa bước vừa nhìn quanh tìm M trong đám người lữ

lượt chen chúc. Tiếng báo giờ lên máy bay của hiệu thính viên, khi bằng tiếng Nhật, khi bằng tiếng Anh, liên miên nổi lên đều đều đến sốt ruột. Đúng lời M dặn dò, tôi tìm đến quầy bán vé của American Air Line. Còn đang ngờ ngàng, tôi nghe riu rít"... *Konnichiwa* ".

Bây giờ, M không còn là cô kỹ sư trưởng làm cho SPAR ở L.A, quần áo đúng thời trang, tóc dài buông ngang vai, lịch thiệp nhưng nghiêm nghị. Nàng nay mặc một bộ Kimono màu hồng nhạt có điểm những cánh chim nhạn trắng toát, tóc vấn lên đỉnh đầu, cười e thẹn nhìn bằng cặp mắt bỗng mang cái nét dịu dàng đoan trang của một phượng Đông tưởng đã xa xưa. Tôi bước lại nhưng M khẽ gập mình, đầu cúi xuống, nói như reo" *Dozo* ", tay đưa một bó hoa hồng. Chỉ người đàn ông đứng cạnh, nàng tiếp"...*Sumimasen*. Trân trọng giới thiệu với Albert-san, cha tôi ". Ông ta khẽ bước lên, nghiêng người rồi bắt tay, miệng nói" *Dear Albert, you are welcome* ".

Hai cha con Mariko đối xử tròn trịa. Họ đưa tôi về một khách sạn gần đại học Kyoto, nơi ông Morishima dạy môn văn chương Anh trong phân khoa Văn Học. Khách sạn nằm không xa con lộ của Minh Triết, mang tên Yachioyo Ryokan, khá cổ kính chứ không như phần lớn những khách sạn nay đều rất hiện đại. Ông Morishima ôn tồn"...hãy nghỉ ! Tối nay tôi tới đón anh về dùng cơm với cha con tôi ! ". Mariko ngược nhìn tôi ra dấu. Có mặt cha, nàng ít nói khiến tôi có cảm tưởng gặp một Mariko đã hóa thân thành nhánh đào xứ Phù Tang, chỉ biết gập mình e thẹn và vâng dạ riu rít rồi thốt lời xin lỗi *sumimasen* như chim. Con chim đó bay vượt khỏi khách sạn, bỏ mặc tôi tần ngần dõi mắt theo nhìn trách móc, tức tối chưa ôm hôn nàng, chưa nói riêng với nàng được một lời.

Đúng như ý, căn phòng dành sẵn cho tôi thuộc loại cho người muốn tìm hương vị cổ truyền. Phòng trang trí đơn giản, chiếu trải làm giường ở một góc, cạnh là chiếc bàn thấp để khay trà, và góc một bát cắm hai nhành hoa mai vàng nằm trên một chiếc bàn đen bóng. Kéo bức màn ra, ánh sáng tự nhiên dịu dàng hắt qua tấm cửa giấy bồi trong đục, lơ mờ hình những bông cắm chướng màu hồng nhạt. Đẩy cửa theo chiều dọc, tiếng gỗ nhè nhẹ lăn

trên con rồng rọc, tôi nghiêng người bước ra hàng hiên. Trước mắt là sân Thiền giải sỏi trắng mịn, cào thành những vệt nhấp nhô gợn lên những chuyển động nhịp nhàng tinh tế. Trên mặt sân, dăm phiến đá nổi lên gồ ghề trở trọi tựa cù lao trên mặt biển, cô quạnh những gân guốc, tạo ra điểm hội tụ của thứ cảm giác hụt hẫng trước bao la.

Điện thoại reo. Đầu dây, M ríu rít"...cha em sẽ đến đón anh vào lúc bốn giờ". Tôi bực bội" Mình chưa nói được với nhau một câu ! ". M đáp" *Ha, ha. Sumimasen...* ". Tôi ngắt" Sao M cứ dạ và xin lỗi. Anh cần người mùi *Fleurissimo* thôi ! ". " *Ha, sumimasen...* Đừng vội ! Đất nước này vẫn là xứ của truyền thống ". Tôi sẵn" Truyền thống mà bóp chết tình yêu thì phải bỏ ! ". M khúc khích"...chẳng bóp chết đâu. Tùy trường hợp, có khi truyền thống như miệng ngọn núi lửa giữ cho nham thạch sôi ở phía dưới từ đời này qua đời kia. Đừng vội, *my love* ! ".

Ông Morishima lái xe đưa tôi đi vòng quanh đại học Kyoto, tay chỉ những mái chùa cong vút trong bầu trời muốt xanh màu Bích thủy, miệng chậm rãi"... may mà nước Nhật còn những mái chùa này. Nếu không thì chỉ có kiến trúc kiểu hộp cao hộp thấp nằm chèn nhau như ở Tokyo, chắc chẳng khác gì L.A. bao nhiêu. Sự đồng nhất hóa của nền văn minh toàn cầu cuối thế kỷ hai mươi này ở một mặt nào đó có gì như là hiểm họa của tương lai. Albert-san có nghĩ thế không ? ". Nhìn tôi gật đầu, ông thở dài nhẹ nhẹ, tiếp"... đáng lẽ ra thì không cần có cái thứ đối kháng truyền thống - hiện đại. Nhưng ánh lửa của tiến bộ khoa học có cái khả năng thu hút những con thiêu thân đến độ chúng quên đi rằng ngoài khoa học, đời sống còn những tiềm năng bí ẩn như cái mỹ, cái thiện chẳng hạn ". Ông bật cười" Đây, Mariko-san trước muốn bỏ đời mình vào hội họa trên lụa, sau rốt cũng thành một kỹ sư. Và anh nữa, anh cũng làm khoa học... ". Liên tưởng đến những vệt tinh bất động phát ra thứ ánh sáng màu xanh hy vọng trong vòm trời sao lấp lánh, tôi nhẹ nhàng ngắt"...nhưng làm khoa học đâu phải là quên đi cái thiện, cái mỹ, thưa ông ! ". Ông Morishima lẩm bẩm như nói một mình"... Dĩ nhiên. Vấn đề là nhớ đủ hay không ? ".

o

Bữa ăn tối tay đôi với ông Morishima dầu thân mật nhưng vẫn có nét nghi lễ tạo ra một khoảng cách. Mồ cô mẹ, Mariko là người đàn bà duy nhất trong nhà. Nàng tất bật bưng lên những món ăn, Saké hâm, rồi trà, luôn miệng kêu " *ha* " và cứ khom mình đi những bước thật ngắn trong bộ Kimono cổ truyền óng ánh vàng mặc trong buổi tối. Không nhìn thẳng vào mặt nàng, tôi bắt chước ông Morishima, nghiêng đầu nói " *Agirato gozaimasu* " cảm ơn.

Lúc tôi xin phép ra về thì ông Morishima đứng lên. Mariko vội nói một tràng dài. Ông khẽ gật đầu. Lát sau, nàng lại xuất hiện, miệng riu rít, khom mình chỉ tay về phía cửa. Tôi bước ra. Năm cườm tay, ông Morishima chậm rãi "...đúng ngày trăng tròn. Thật tuyệt diệu. Và mùa này là mùa anh đào. tôi-san nhìn góc vườn mà xem ". Theo ngón tay ông chỉ, dưới ánh trăng xanh nhợt, những cánh hoa đào đỏ chót như bôi son sáng rực lên. Tiếng nước chảy róc rách qua những phiến đá tảng, rồi tiếng ễnh ương thỉnh thoảng vang lên khiến cái xã hội ngoài kia gần như chìm vào một thế giới chưa bao giờ có. Mùi Fleurissimo theo gió thoảng nhẹ, và Mariko, vẫn trong bộ Kimono, cúi đầu nói nhỏ " Albert-san, ta đi... ".

Khi chiếc xe ngừng hẳn lại dưới bóng cây dương trong bãi đậu của khách sạn, tôi vội lấy Mariko hôn ngẫu nhiên đến độ nàng nghệt thở. Mặt bừng bừng đỏ, Mariko nhìn như bốc lửa, hai tay thò sâu vào tóc níu đầu tôi áp xuống bộ ngực phập phồng đứt quãng. Cơ thể nàng gập địa chấn, trời lên từng chớp rồi sụp xuống, căng ra xong lại co vào, miệng không ngớt kêu nho nhỏ. Tôi kéo tay nàng khỏi xe. Mariko ngần ngừ khẽ giựt lại. Tôi lại kéo. Mariko mím môi bước theo. Khi đi qua mặt tiếp viên của khách sạn, Mariko khẽ cúi đầu tránh cái nhìn đang cố giấu đi vẻ soi mói.

Đóng cửa phòng, tôi lẫn xả vào Mariko. Trời ơi ! Cởi một bộ Kimono sao lâu thế ! Áo lượt ngoài, rồi lượt trong. Thắt lưng cũng vậy, có cả những giải vải vắt chéo. Mariko không nói, tay làm những động tác vừa nhanh vừa gọn cho đến khi không còn một mảnh lụa che thân. Mắt nàng bây giờ cháy đỏ như cảnh đào góc sân dưới ánh trăng. Nàng đưa tay lên đầu rút dây trâm. Những lọn tóc đen tự do đổ xuống như thác nước chảy xuôi xuống. Mùi

Fleurissimo lại thoang thoảng. Nàng nằm ngửa trên giường, hai mắt nhắm lại, miệng hé mở lộ hàm răng trắng ngà và đầu lưỡi hồng nhót khê thè ra chót môi phết nhẹ màu son tím nhạt. Tôi ngây ra nhìn. Thượng Đế, sự nhiệm màu của người là đây. Ân sủng người ban vừa vẹn tròn vừa tuyệt diệu. Lòng tôi bỗng thanh thản. Chờ đợi cuồng nhiệt tưởng tấp gió đổ bão bỗng đâu hóa ra sự trù mẫn giữa những sinh vật khác giống. Cửa ra ngoài sân Thiền vẫn mở. Những cù lao trên mặt sỏi bập bênh lên xuống nhịp theo thân thể. Tiếng Mariko gọi. Nàng thỉnh thoảng lại kêu *arigato, arigato...* Và khi dương khí muốn tìm đường ra thì nàng búi chặt lấy hông, cơ bắp phần âm cuốn hút rồi bóp chặt lại để đợi cho đúng điểm giao hòa huyền diệu. Lúc ấy, tôi chỉ thấy biển, thấy vòm sao lung linh trong một cơn say sóng và giải ngân hà chao đảo theo nhịp co thắt của vũ trụ.

Nhìn ánh trăng chênh vênh phía vòm lá đung đưa cạnh mái hiên, tôi se sẽ ngồi dậy. Bên cạnh, Mariko ngủ say sưa, nhịp thở đều đặn đẩy lồng ngực nhấp nhô dưới tấm chăn mỏng. tôi khẽ lay"...M yêu, đã hai giờ sáng rồi ! M phải về chứ ! ". Cửa mình, Mariko quay mặt ra sân, khép hờ hàng mi viền theo đôi mắt một mí. Nàng từ tốn ngồi dậy, nhìn tôi, giọng cương quyết"...em ngủ lại. Như thế, cha hiểu là em không lấy chồng đẳng cấp vũ sĩ, đẳng cấp của giòng họ Morishima - Nàng bật cười - Ngoài Nhật Bản, làm gì có đẳng cấp ấy trên thế giới này ! ". Tôi hiểu Mariko vừa bước một bước ra khỏi vòng phẫn vạch truyền thống. Nàng nhảy vào thế giới hiện đại với cái thôi thúc của tình yêu, bất chấp mọi cương tỏa. Kéo Mariko vào lòng, cả hai yên lặng nhìn ánh trăng trên sân Thiền lung linh tỏa bóng những trùn lá lung linh. Chợt Mariko lên tiếng" Thượng Đế ban cho tình yêu cái khả năng cộng sinh. Em muốn có một đứa con. Và từ ngày đó, em thôi làm việc, chỉ lo cho gia đình. Albert-san, anh có bằng lòng không ? ". Tôi ngạc nhiên. Một kỹ sư trưởng mới ba mươi hai tuổi. Thế là quá xuất sắc. Lệ thường, chắc năm bảy năm nữa nàng sẽ thăng lên chức vị Phó Chủ tịch lo kỹ thuật cho một cái hãng thuộc loại lớn nhất thế giới. Ngần ngại, tôi nói" M đừng hy sinh sự nghiệp vì gia đình ". Lúc ấy, Mariko quay nhìn, dịu dàng" Albert-san, sự cộng sinh mới là cái đích của tình yêu. Khoái lạc

là con đường đi tới đó. Sự nghiệp nào cũng không mang lại được sự huyền diệu đó... Em chắc chắn là em không hy sinh gì cả, đừng nghĩ thế, không đúng... ".

Bấy giờ, tôi biết Mariko lại vừa tự nguyện quay mình nhảy vào vạch phần. Tôi ứa nước mắt. Bên ngoài bỗng có tiếng lộp độp. Mariko kéo chăn, nói như reo " Mưa xuân, Albert-san ! Thế là ngày mai sẽ nắng ! ".

o

Bắt chước những hướng dẫn viên du lịch, Mariko cao giọng riu rít " Minh Triết đạo, nghĩa là *the path of philosophy*. Trên con đường giải đá này có bước chân của các thiền sư như Sesshu, các thi sĩ như Basho, và theo truyền thuyết, con đường này là lối đi đạo của Shogun Tokugawa dưới thời Mạc-phủ... ". Ngắm Mariko tươi mát trong trang phục màu trắng ngà, tôi vui vẻ "...thế còn bước chân của những người yêu nhau ? Chắc chắn là có những mối tình rất đẹp... ". Mariko nhăn mặt, chột buồn bã "...tình yêu vốn là say mê. Và say mê lắm khi kéo con người ra khỏi con đường minh triết ". Từ lúc đó, nàng nghiêm nghị, vẻ nghĩ ngợi xa vắng.

Bước chậm rãi trên con đường lát đá, chúng tôi đi dọc con sông hẹp, hai bên bờ trồng toàn anh đào đến độ hoa vừa nở. Lòng sông chở đi những khoảng trời xanh chỉ chút những cành đào đan vào nhau như đan áo, hoa màu hồng nhạt chen hoa màu đỏ tươi, trùng trùng điệp điệp trôi xuôi như đám rước dâu trong buổi hôn phối giữa hình với bóng. Cứ mỗi lần đến trước một cái miếu thờ thần giáo Shinto, Mariko lại đứng lại, nghiêm trang chấp tay, cầu khẩn. Khi đi, nàng vỗ tay, đúng ba cái. Tôi hỏi. Nàng chỉ nói vỗ tay xin đấng Thần Linh. Xin gì ? Nàng lại cười, cái cười có đượm nét buồn buồn của kẻ bị khuất phục trước một thứ quyền lực siêu nhiên.

Dọc theo con đường là bảy ngôi đền thờ, cái số bảy mang sự bí ẩn Tạo Hóa còn giấu nhân gian. Chúng tôi vào đền Tenju-an. Rồi sau, đền Nanzen-Ji. Cứ thế, Choso-in, Eikan-do, Anraku-gi, và Honen-in. Cuối cùng là Ginkaju-gi, ngôi đền trên cao, đáng khắc khổ nhưng ẩn nét bề thế, đá tảng xếp chồng như núi, mái cong vút thếp vàng chóa màu nắng xuân tươi rực rỡ như sắc áo thiền tăng. Quì trước tượng Thích Ca, người người lắng nghe

tiếng vị sư già ê a đọc Kinh, âm thanh văng lên đập vào mái ngói làm đàn bồ câu bay lên rồi lại sà xuống đậu, cánh giương ra trắng xóa nóc chùa. Mariko lại lẩm nhẩm. Nhìn nàng gập mình xuống cầu xin, tôi bỗng chợt thấy Mariko tươi tắn năng động ở L.A. bây giờ là một bóng hình xa lạ. Và cả cái kiến thức khoa học không

gian bỗng dựng thành vô cùng bé nhỏ. Bỗng dựng mang dạng của một thứ huyền tượng. Bỗng dựng trở thành ảo ảnh.

Nhẹ nhàng dìu Mariko đi ra phía sau đền, tôi chìm đắm trong một cõi an bình dịu lặng. Bên bờ ao, gió thổi ve vuốt làm rơi dăm ba cánh hoa xuống mặt nước lặng lẽ. Chợt có tiếng nhảy bồm vào nước. Mariko mỉm cười, rồi ngân nga nhẹ nhàng " ...*Furuike ya. Kawazu tobikomu. Mizu no oto* ". Trước vẻ tò mò của tôi, nàng dịch " Trong ao xưa. Con nhái nhảy vào. Tiếng nước khua ". Rồi nắm tay tôi, nàng bảo " Haiku của Basho đấy. Em thuộc được gần ba trăm bài ! ".

Chúng tôi ra về khi nắng ngả về Tây. Đến nay, tôi vẫn còn tiếc. Đáng lẽ ra tôi phải gắng hỏi để biết Mariko đã cầu khẩn gì với *Kami* ngụ ở những ngôi miếu Thần giáo. Nàng đã van xin thế nào với đấng Thích Ca ở đền Ginkaju-ji. Và nhất là tại sao, hồi Mariko yêu dấu, tình yêu lại có thể kéo con người ra khỏi con đường minh triết ?

Một Góc Trần Gian

Một tháng hai mươi bảy ngày sau tai nạn, tôi tìm lại được khả năng nói một cách tương đối trôi chảy. Lệnh từ não xuống lưỡi và miệng không còn bị vấp vào những mảng rời xô nhau thành âm thanh lắp đi lắp lại. Hai tuần sau đó, tay tôi cử động trừ những đầu ngón vẫn còn bị co quắp. Như vậy là gần đúng với sự chẩn đoán của đám y sĩ. Nhưng họ không nói với tôi về những cơn đau. Cái đau đâm ra từ những con vít bằng pla-tin chạy dọc theo xương sống. Cứ mỗi lúc trở trời, độ ẩm lên xuống là đau, đau thắt ruột, đau nứt óc, đau đến độ mê đi mà vẫn đau. Cái đau của địa ngục đến bất chợt, biến đi, lại thỉnh thoảng quay lại kéo cho da mặt nhăn nhúm, giật bưng bực, giáng vào đầu như bổ búa tạ. Ngất đi một ngày đến dăm lần, lần nào tôi tỉnh là muốn mê ngay đi, cơn đau trong cơn mê dầu sao cũng dễ chịu đựng

hơn. Cuối cùng đám y sĩ cho trích móc-phin, để tôi giao cảm với nàng tiên trắng những lúc lửa địa ngục bùng đỏ. Tôi gọi nàng là Bạch nương tử.

Bạch nương và Mariko thành hai người thân xót lại trong đời. Trong một tháng hai mươi bảy ngày đầu, cái bíp-bơ lên tiếng đúng bốn trăm sáu mươi chín lần. Tên tôi chính thức là Phan Trung Thành, nhưng Mariko chỉ biết tôi Phan. Hãng IBM giữ lời, không tiết lộ gì nên giả thử dầu Mariko có tìm tôi qua hàng trăm hàng nghìn tai nạn xe cộ mỗi tuần cũng khó. Và lại, bíp đến ngày thứ mười, trung bình năm, sáu lần một ngày, hẳn là Mariko không còn cách gì khác hơn. Tội nghiệp. Lần đầu nàng hỏi *Why* ? Rồi sau, nàng van xin *Please, let me know !* Và *Love you !* Riết, không hồi âm, nàng chúc tôi hạnh phúc với một người đàn bà nàng tưởng tượng ra. Vẫn biệt tin, nàng viết *I hate you*. Rồi lại *I love you, please come to me*. Mỗi lần đọc, tôi ứa nước mắt nhưng hoàn toàn bất lực.

Cơn đau lại sập về đánh úp. Bạch nương, Bạch nương ơi ! Bíp bíp. Mũi chích nhói vào. Và tôi bay lên, chập chờn giữa không trung choãi ra trong sương khói huyền ảo. Tôi bắt đầu quên. Bốn tháng sau, đôi khi tôi ngỡ ngàng khi có người gọi tên. Tôi chỉ nhớ cái bíp-bơ. Ngay mặt mã giữa tôi và Mariko, tôi cũng không còn đủ sức giải để hiểu nàng nói gì. Những tiếng bíp-bíp vẫn còn đó. Mỗi ngày đều đặn như tiếng gọi. Như tiếng thở. Tất nhiên, thiếu mùi Fleurissimo. Cho đến một hôm tôi hỏi đến ba bốn lần tên cô y tá Dorothy thì cô báo với người y sĩ già. Ông ta bảo tôi mở mắt, soi đèn pin vào, miệng lẩm bẩm hỏi " Anh nhớ tên tôi không ? ". Tôi gật. Rõ ràng lắm, tôi nhớ chứ. John, ông John. " Không, anh nhầm, John là người lái xe trong cái tai nạn trên xa lộ ". Tôi ngạc nhiên. Người nào lái xe ? Xe nào ? Lạ chưa ! Thế là ông y sĩ không để Bạch nương đến với tôi trong những cơn đau. Ông bảo "...mọc-phin làm anh mất trí nhớ. Bây giờ, anh tỉnh táo rồi nên chúng tôi để anh chọn. Nếu chịu đựng được đau, tôi khuyên anh thôi dùng nó. Nếu không, cứ chích mãi, anh sẽ quên, quên hết ". Tôi nhướng mắt nhìn ông. Ừ, quên. Quả là tôi chỉ nhớ tiếng bíp-bíp, còn Mariko thì ngày một mờ hồ như bóng dáng hư ảnh đã nhạt nhòa đi như màu sương trắng trên sân Thiền lối cửa phòng khách sạn tôi nay chẳng biết

tên gì. Nhưng trời hỡi, nếu quên hết quá khứ thì tôi chỉ còn cái hiện tại của một kẻ tàn phế, cơ thể lạnh lặn được sáu mươi, bảy mươi phần trăm với cái sắc xuất chưa đến một phần hai. Tôi nhắm mắt. Con người chôn quá khứ thực sự có đời sống hiện tại không ? Đây là chưa đủ động đến tương lai ! Gằn giọng, tôi quả quyết"...thôi, tôi không chích mọc-phin nữa ".

Thế là mỗi ngày tôi thăm địa ngục năm ba lần. Xuống rồi lại lên. Cơn đau cho tôi ngồi nghỉ được một hai giờ, thỉnh thoảng lại kéo tuột tôi xuống theo đường cột sống đóng cứng vào một thanh pla-tin với những con ốc quái ác cứ xoáy vào não tôi những vòng xiết kinh hoàng thấu xương thấu tủy. Mỗi lần vào địa ngục, tôi cười méo mó bảo Dorothy"...tôi đi *shopping center* đây ". Một lần tôi ngất đi vì đau đớn. Khi tôi tỉnh lại, ông y sĩ già bảo"...chịu đựng của con người có hạn. Thôi, chích mọc-phin lại đi ! ". Không, chích là tôi lại thành kẻ không quá khứ. Là tôi lại mất Mariko. Và cái hiện tại chỉ còn đồng nghĩa với đồng bầy nhầy thịt da và một bộ não liệt dần đi trong ân ái với Bạch nương, người đàn bà rủ tôi đi mây về gió. Không, nhất định không, tôi lắc đầu. Ông y sĩ nhìn tôi ái ngại. Tôi bảo" Khi đau, cho tôi uống rượu ! Cognac chẳng hạn ! ". Ông ngần ngừ. Một ngày sau, tôi là bệnh nhân duy nhất có quyền uống rượu từ khi cái nhà thương này xây cách đây hai mươi năm. Ông y sĩ vui miệng"...thế là nước Pháp lại thắng. Lần trước ở Austerlitz. Lần này thì là vùng Cognac. Nhưng nói cho cùng, nghiện bạch phiến vẫn nguy hơn nghiện rượu ". Giả vờ nâng ly, ông ta nói giọng Pháp ngọng nghịu"...à *votre santé* ! ". Tôi gượng cười đáp" *merci* " và nhìn bóng áo trắng của ông khuất dần cuối hành lang. Nhưng cũng từ chỗ đó, tôi lại thấy con đường Minh Triết hiện ra, đi giật lùi như một cuộn phim quay ngược.

o

Trần nhà trắng nhợt nhạt mệnh mang trái ra từ đầu mắt đến cuối mắt. Cặp mắt chỉ có thể liếc qua liếc lại hoặc ngược lên nhìn xuống trên một khuôn mặt dính lên cái đầu đóng cứng vào pla-tin. Thế giới thu hẹp lại, bề bộn những viên thuốc đủ màu, những lần thay băng, những khi buộc phải rửa ráy, những cơn đau cào xé thể xác. May thay, những cơn đau thừa dần.

Đến tháng thứ sáu, đỡ nhiều và nếu có đau thì khoảng thời gian rút lại chứ không dằng dằng như trước. Ngày giờ còn lại, tôi đợi tiếng bíp. Có, tôi giải mã. Mariko dọa là phát điên, sẽ tự tử. Mariko viết"...hãy cho em tin, dấu chỉ một lần. Anh còn sống là đủ. Và nếu anh sống với bất cứ một người đàn bà nào khác, hãy để cho em chúc phúc... ". Tôi cắn răng lại.

Bây giờ, nào tôi có còn đâu là tôi, người yêu của Mariko ? Khi cô Dorothy tắm cho tôi, tôi nhìn đôi chân teo lại, hoảng hốt la" *My God... these are not my legs* ". Quơ tay, tôi đập vào. Không một cảm giác gì. Chết mất. Phần còn lại giữa hai chân. Cũng vậy. Vô hồn. Lùng nhùng rơi xuống như một cục thịt thừa. Thừa đến độ không làm nổi chức năng bài tiết. Bây giờ, nước tiểu cứ tự động chảy vào cái sắc plát-tích kẹp bên ống chân. Thế thôi sao hả Trời ? Vậy thì tôi đâu còn cái khả năng đưa tình yêu của chúng ta đến chỗ cộng sinh ? Mariko-san, giấc mơ của em là làm vợ, làm mẹ. Giờ đây, tôi lại không có thể làm chồng, làm cha được. Tôi chỉ là một kẻ tàn phế. Và em, lẽ nào em sẽ là một người đàn bà chỉ tắm cho tôi, đút cho tôi ăn, và rót cho tôi cốc nước rồi đưa kèm mỗi ngày gần hai mươi viên thuốc ?

Mariko lại viết" *Anh yêu, chờ đợi là một thứ hình phạt ghê gớm. Không hiểu gì, lại ghê gớm hơn. Đã sáu tháng, em chờ đợi và không hiểu gì, không biết gì cả. Em gầy đi, mất ba mươi pounds, phải xin nghỉ dưỡng bệnh mấy ngày nay. Cứ thế này, em sẽ chết. Nhưng chết bây giờ lại thành giải thoát. Em không sợ. Ngược lại. Nhưng em muốn sống. Vì em vẫn mong manh trực giác là rồi em sẽ có anh. Sáu tháng bất tin vừa qua chẳng qua là do bàn tay một bọn phù thủy quái ác sắp đặt để thử thách tình yêu của em. Em chấp nhận. Và em cho chúng thêm sáu tháng nữa. Kể từ hôm nay cho đến lễ Giáng Sinh, em tiếp tục đợi. Em cứ chung thủy đợi, và mỗi ngày em sẽ bấm số bíp-bơ gọi anh. Nếu anh nghe tiếng em gọi, anh sẽ không cứ sắt đá mãi thế được... "*

Mariko-san ! Anh đâu có sắt đá gì. Anh cũng đang bám víu vào cuộc sống. Bám víu hết như khi tay anh bám vào chiếc phao trên biển Đông hai mươi năm về trước. Nay khác xưa, nhìn lên anh chỉ thấy cái trần nhà trắng bệch. Anh tìm nhưng chẳng có một vì sao nào trên cao kia để làm điểm tựa.

Bộ Sát - Phá - Tham thuộc sao bản mệnh anh, chúng đã vụn nát khi vắng từ xa lộ vào hư không rồi. Cuối cùng, anh chỉ còn tiếng bíp bíp là tiếng gọi của hy vọng.

o

Điều khiển được chiếc xe lăn chạy bằng điện, tôi bắt đầu di chuyển, nhưng phải đợi đến giờ mới có thể ra đi dọc hành lang tầng nhà thương dành cho bệnh nhân dài hạn. Ngày lại ngày, doãi ra buồn nản. Trong nhà thương, người nằm bệnh với cái tâm lý bệnh nhân, dần dần tự mình đào thảo tính tự lập rồi sau đó tùy thuộc vào người khác một cách thật tội nghiệp. Tôi ngột ngạt, quyết định xin ra bệnh viện và chọn vào một NURSING HOME ở vùng Westminster. Tránh được mùi ê-te và màu trắng của bệnh viện, tôi trở về đời sống, nhưng là đời sống của những người không bình thường. Có Peter, kẻ mất trí nhớ lúc nào cũng ngây ngô gọi bất cứ người đàn bà nào cũng là Mom. Có George, nay chắc đến chín mươi tuổi, đi chôn đứa con trai độc nhất trên sáu mươi vừa chết vì đau tim, bình thản bảo "...tao đã dặn nó đừng chạy. Từ bé, lúc nào cũng nó cũng vội ". Có bác X, người mình. Bác gần tám mươi, mạch não chấn động năm ngoái, nay không còn nói được, đi đứng tắm gội đều phải nhờ bác gái. Hơn hai năm, bác gái cứ đều đặn sáng tám giờ vào Nursing Home, chiều năm giờ lại về nhà.

Một tháng sau, tôi xin chuyển vào cùng phòng bác X. Sáng sáng, tôi đọc báo cho bác nghe. Vào bữa trưa, thỉnh thoảng bác gái mang chia cho tôi những món ăn ta. Cơm Mỹ ăn mãi thật ngấy, nhất là loại đồ ăn phải cân đo theo tiêu chuẩn dai-ét, không có tiêu, có ớt, có nước mắt nên nhạt phèo. Một hôm, bác gái tò mò " Sao cứ nghe tiếng bíp bíp, tôi nhỉ ? ". Tôi tránh không trả lời bác, tăng lờ lẩn xe đi ra hàng hiên. Ngừng ở cánh cửa mở nhìn xuống vườn, tôi thầm gọi tên M. Tội nghiệp. Thế là đã chín tháng trôi qua. M vẫn bíp, và tôi tật nguyên, tôi vẫn không bao giờ đáp lại lời gọi. Dưới vườn, dây hồng thắm trông xa như hoa tầm xuân đã nở, đã tàn và rồi lại nở. Nhưng chúng ta, M ơi, chúng ta thì thì sao ? Một nửa phía dưới thân thể tôi vẫn lạnh như đóng băng, và bịch plát-tích đựng nước tiểu vẫn kẹp bên ống

chân vẫn còn đấy, trơ trơ ra như thách thức. Đêm hôm đó, tôi không ngủ được. Nhìn ra cửa sổ, đèn thành phố hắt lên trời thứ ánh điện đủ để chỉ may ra dăm ba ngôi sao sáng nhất còn nhấp nháy cho nhân gian. Dĩ nhiên, ba vì sao thủ mệnh của tôi không còn đó. Và những chiếc vệ tinh bất động chiếu địa cầu bằng một màu xanh hy vọng vẫn ở giai đoạn một dự án khả thi.

Tôi một mình trong Nursing Home. Tôi bất lực. M ời, tôi bất lực đến độ đã bao lần tôi nghe rồi định bíp lại cho em nhưng rồi tôi lại buông máy xuống. Tôi lại tự nhủ, để ngày mai, hay một. Cứ thế, chỉ chưa đầy hai tháng nữa sẽ đến kỳ hạn em hẹn. Chính xác, là 57 ngày 11 giờ 32 phút. Tôi đếm ngày, đếm giờ, đếm phút như tôi đếm thời gian còn lại để rồi sau đó tôi không còn gì, không còn một ai, không tất cả. Thế thì tôi phải sửa soạn cho đến cái thời điểm định mệnh đó. Ít nhất, tôi sẽ quyết định cái chung cục của một đời chẳng còn lý lẽ gì để tiếp tục. Chúa ơi ! Con đành mắc tội trọng vậy.

Từ hôm đó, cứ mỗi tuần hai lần vào nhà thương là tôi kêu đau đầu, mất ngủ, lúc nào cũng hoảng hốt đến độ phát rồ. Ông y sĩ già nhìn tôi, ánh mắt thương hại, rồi chậm rãi "...điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Thuốc anh dùng có những tác động phụ nên vậy ! ". Ông ta cho thêm hai loại, một loại vỏ bọc màu trắng nhợt, loại kia là viên màu cam, nhỏ bằng cái móng tay út. Tôi chắc một trong hai loại đó là thuốc an thần. Đúng thế. Rồi tôi thử. Đó là những viên màu cam. Uống vào, tôi bỗng nhẹ tênh đi và cứ thế tôi đi vào giấc ngủ.

Cô Dorothy được phái vào Nursing Home thăm tôi ngày thứ tư hàng tuần, giữa hai lần tôi vào nhà thương như lệ thường. Tôi tiếp tục bảo tôi vẫn mất ngủ, tuy tôi đã bớt nhức đầu. Cô quay sang nói với bác gái, hỏi thăm bác trai, và sau, cứ mỗi lần cô đến, cô đều trò chuyện cả với Peter, với George. Có lẽ vì nghe Dorothy kể mà một hôm, nghe tiếng bíp, bác gái nhìn tôi với nét mắt hơi khác thường. Thành linh, bác bảo " Albert ! Trả lời cho người ta đi ! ". Thế là bác biết. Nhưng tôi giả tảng không hiểu, bấm nút cho xe lăn chạy ra khỏi phòng.

o

Thời gian còn lại trước Giáng Sinh chẳng còn là bao. Tôi quyết định dùng tận tình thời gian đó. Cứ mỗi sáng Chúa Nhật, tôi đi xe ca của Nursing Home lên công viên trên đồi RedHill. Còn trưa thứ năm, tôi ra quán Le Bon Café ở khu Laguna Beach. Thời gian còn lại, tôi chuyện trò với đám ngụ cư cùng chỗ, đọc báo cho bác X nghe, và sửa soạn cho chuyến đi xa cuối cùng.

Công viên trên đồi trong ra biển. Từ đó, tôi có thể bắt ống nhòm, nhìn nhà M ở mũi FlyingBird, và thấy được bóng dáng M là đủ cho tôi hạnh phúc cả tuần. Còn quán Le Bon Café, đó là một thứ café-terasse thường thấy ở Âu Châu nhưng vừa du nhập vào Cali, cà phê ngon chứ không nhạt phèo như cà phê kiểu fast - food.

Đang nhâm nhi, có ai đẩy vỗ vào vai tôi. Quay lại, tôi ngạc nhiên. Một cậu thanh niên nhìn tôi chòng chọc, hỏi " Hả, anh đấy à ? Anh Albert ? ". Tôi còn ngỡ ngàng thì anh ta tiếp "...Thăng đây. Em chị Liễu đó. Anh nhớ chứ ? ". Tôi ngần ngại. Liễu là người đàn bà tôi làm quen bằng cách tông xe cách đây trên dưới bốn năm. Khi đó tôi còn ở trên Vista Trucha, năm sau mới dọn về San Franscisco, nơi đóng chốt của hãng IBM. Từ đó, tôi bật tin Liễu, và thật sự, tôi cũng chả muốn kéo dài thêm một chuyện qua đường. Thăng tiếp "...anh sao mà ra nông nổi này ? ". Tôi buột miệng "... *accident* ! ". Vừa lúc đó, xe của Nursing Home đến đón tôi trở tới. Ngày hôm sau, Liễu gọi điện thoại.

Liễu đến thăm tôi một cách bất ngờ. Tôi đành chịu trận, lúng túng không biết đối đáp ra sao. Liễu trách "... Anh thiệt ! Bỏ đi không nói một tiếng ". Nhìn cặp môi Liễu bôi son ướm nhẫy, tôi ngần ngại "... Cảm ơn em tới thăm ! Chuyện xưa rồi, bỏ qua đi... ". Liễu liếc mắt vào chiếc xe lăn để cạnh giường tôi nằm, hỏi "...anh hỏng đi được hả ? Tai nạn làm sao, nói em nghe ". Tôi đáp " Thôi, nói làm chi ! ", cảm giác chao đảo và hụt hẫng bỗng lại ủa về kinh hoàng.

Một tuần trước Giáng Sinh, Liễu lại quay lại, cười " Ngày lễ, mời anh về nhà tụi này cho vui nghen ! ". Tôi lắc đầu. Bác gái cũng nói vun vào, bảo tối 24 tháng này Nursing Home chắc không có một ai. Trên tầng thứ hai

của cái góc trần gian này, Peter sẽ về nhà bà chị, George được xếp đặt đến buổi ăn mừng của Catholic Church ở trên đường Blockhurst, bác X sẽ về với cháu nội, cháu ngoại trên Irvine. Tôi vẫn lắc đầu. Liều có vẻ thất vọng. Bác gái tội nghiệp đưa Liễu xuống lối ra. Hai người trò chuyện ở cửa một chập rồi Liễu mới đi.

Không, tối 24 là đêm Chúa giáng sinh, nhưng ngày 25 là ngày tôi sẽ chết. Đó là giới hạn M đã vạch ra. Và khi chết, ai cũng chết một mình. Thế thì cái vắng tên của Nursing Home thật là một ngẫu nhiên tuyệt diệu. Có đau đớn la hét thì cũng chẳng ai biết mà cứu. Hết như khi tôi lênh bênh trên biển Đông, chỉ khác là ngày trước tôi tìm sống, nay thì tôi an bài lấy sinh mệnh mình ở thời điểm tiếng bíp sẽ bỏ tôi và M trở thành cái bóng xa đi như một giấc mộng đẹp. Lạy Chúa, tôi ở vực sâu kêu lên Chúa tôi. Xin Chúa tôi hãy nhận lời tôi kêu van, hãy lắng nghe tiếng tôi cầu xin. Tôi rồi mắc trọng tội, nếu Chúa chấp tội thì ai đây cứu rồi, Chúa liệu có quên lòng lành và những lời phán hứa...Đêm 23, tôi nhẹ nhàng kéo hộp bút-qui ra khỏi ngăn tủ. Dưới lớp bánh, vốc thuốc màu cam lừ lừ hiện ra. Tất cả là 139 viên. Lạy Chúa, Chúa lòng lành. Nhưng con sẽ tự mình kết thúc mầu đời này dù bây giờ Chúa có bắt con ngàn đời sau sống trong lửa luyện ngục của loài ngã quỉ.

Độ 5 giờ chiều 24, bác gái lại bảo"...về nhà với chúng tôi. Cứ coi như gia đình ! ". Bác trai chỉ còn chớp được mắt, chớp lia lịa, ý bảo nhận đi. Vẫn nằm trên giường, tôi lấy giọng vui vẻ"...thôi, được mà bác. Bác về, hai bữa nữa lại gặp. Cho con chuyển lời chúc cả gia đình Merry Christmas ! ". Khi mọi người đã xuống nhà dưới, tôi cảm thấy nhẹ nhàng. Cầm chiếc Pagemark, tôi nâng niu, rồi áp môi hôn. Tiếng bíp bíp. Một phút sau, lại bíp bíp. Tiếng bíp nay đếm thời gian, và cứ như dự định, đúng 12 giờ đêm thì tôi còn nghe được 210 tiếng bíp nữa trước khi đi xa lắc khỏi cái chốn trần gian này. Nhưng đâu đó có tiếng chân ai đi lên. Rồi tiếng kẹt cửa. Mở mắt ra, bác gái đứng đó. Còn ngạc nhiên, bác bước tới chân giường nhìn tôi. Từ từ, bác lôi ra từ cái sách tay đưa lên. Trời hỡi, đó là hộp bánh bút-qui đựng 139 viên thuốc an thần tôi chặt chiu gần hai tháng nay như của cải. Tôi

điếng người, ú ớ, định chồm dậy. Nhưng vô phương. Mắt tôi rùng rục đỏ lửa, miệng quát"...trả đây ". Bác gái lắc đầu, nước mắt ứa ra. Bác đưa tay lên quệt, miệng nhỏ nhẹ"... tôi không biết ! tôi có một đứa con đây. Nó là con gái... ".

Nói xong, bác cầm hộp bánh đi ra.

Phục Sinh

Khi bác gái cầm hộp bánh bít-qui đi, tôi không trách bác nhưng oán Chúa. Chúa ơi ! Có phải người lại bày trò để rồi thùng thỉnh"...đã bảo, ta lên thập tự đóng đinh đầu phải để bay muốn làm chi thì làm ". Tôi cắn môi đến bật máu, tự nhủ, được, xem ra còn có cách khác. Lên xe lăn, tôi lục lọi. Còn một chai Henessy chưa mở. Một chai Napoleon với phần ba. Rồi đồ ăn nữa. Bữa chiều y tá để trong tủ lạnh cho tôi. Bánh ú bác gái mua cho còn bốn cái. Tôi qua phòng Peter và George. Peter ăn khỏe, lại rất thích ăn. Lục thêm được hai hộp bánh bít-qui khô, mấy cục cheese, sáu trái táo và khoảng chục gói Chip, lại khoai chiên Peter lúc nào cũng nhai xột xoạt với hàm răng giả trông như làm bằng sứ. Tôi nghĩ, ăn trước, ăn đến không còn ăn được thì thôi. Rồi uống, uống tất cả Cognac, uống nhanh để gan không kịp bài tiết. Chắc chắn là sẽ nôn mửa. Đồ ăn ói ra, trào lên mũi. Và thế là tắt thở. Nhưng muốn chắc, phải nằm ngửa. Để tránh tay đưa lên quào cho mũi thở do bản năng, tốt nhất là móc chúng vào thành giường. Chúa ơi, lạy Chúa. Con sẽ thành công. Trong sự phạm tội lớn nhất đối với Chúa muôn loài, con thành công huy hoàng, và như thế, chẳng như Thánh Phao Lồ đợi gà gáy ba lần, con bỏ Chúa ngay. Bỏ và không xin cứu rồi.

Khoảng tám giờ tối, tôi mở nghe radio. Tin Cộng Đồng. Thôi xin lạy quý vị. Cứ Tony Lâm thế này, Trần Trường thế nọ. Chuyển qua đài Mỹ vậy. Giọng cô ca sĩ da đen hát" Holy night... silent night " vút cao lên. Tiếng hát nhắc nhủ" Đêm thánh thiện, trên trời sao và dưới đây đều an bình, những bỗng nhiên trong không trung tiếng hát thiên thần dành cho những kẻ chặn cừu vang lừng... ". Tôi ngược nhìn tìm một chóp sao trong màu trắng đục vô hồn của bầu trời Bolsa, nhưng không, tuyệt không, không đến không có cả cái không có gì. Tôi bắt đầu ăn. Lại tiếng bíp. Bây giờ tôi ăn theo nhịp

bíp. Nhai, rồi nuốt. Nuốt xong lại nhai. M ời, bíp mau lên. Tôi phải đợi hai tiếng để dạ dày nghiền đồ ăn ra. Rồi uống. Uống theo tiếng bíp. Trước khi uống, tôi sẽ leo lên giường. Đến lúc sắp say, tôi phải thọc tay vào hai cái thông lọng tôi đã làm sẵn và móc ở thành ngang đầu giường. Bíp đi em, M yêu. Holy night. Đêm thánh thiện. Đêm của những bí ẩn huyền diệu.

Uống hết chai Napoleon, đầu óc tôi bắt đầu chao vào biển. Trên cao, ba vì sao bản mệnh hiện ra. Rồi tôi dập dềnh trở về giàn khoan dầu, nơi tôi làm thông ngôn cho mấy ông Cách Mạng với bọn kỹ sư nước ngoài. Ba tôi cho người báo, đi đi con, không đi sẽ bị bắt. Trước cái biến động đổi đời, Ba tôi đã sắp cho em tôi và tôi vào Tân Sơn Nhất, đã lên máy bay ngồi đợi ngày 21-4. Em tôi kêu, ủa, không thấy bà nội đâu. Ba dặn là có nội đi mà. Nó nhảy xuống. Tôi theo. Và khi hai anh em từ Tân Sơn Nhất về căn nhà thì không thấy nội. Tôi nói, ra lại sân bay. Nhưng không được nữa rồi. Sau, ba tôi cùng mấy người cận vệ về đưa tụi tôi ra Vũng Tàu, la tụi tôi thật là ngu. Rồi nhà tôi sau đó bị Ủy Ban Quân Quản trưng dụng và dành cho ông tướng Trần Văn Trà. Ở Vũng Tàu được mấy tháng thì ba tôi móc nối cho tôi cái việc thông dịch ở giàn khoan. Còn em tôi, nó vượt biên với tàu đánh cá, bị bắt và nhốt ở Rà Rịa. Ba tôi tổ chức đánh cướp lấy nó mang ra. Sau đó, tin cuối cùng, ba nhắn đi, đi đi con. Hai mươi năm liền vô âm tín, tôi chắc ba và em tôi đã chết. Albert Phan là giọt máu cuối cùng của họ Phan một thời ông cố đã coi cả sáu tỉnh Nam Kỳ dưới triều Tự Đức. Vậy mà tôi cũng sắp ra đi đây, ba tôi ơi, nội tôi ơi, M ời !

Mở chai Hennessy, tôi tu ừng ực. Rượu cháy cổ đổ lửa xuống dạ dày qua thực quản rất bỏng. Một ngụm. Lại tiếng bíp. Ngụm nữa. Cứ thế. Cho đến lúc gần như không còn biết gì, tôi gắng đưa hai tay vào cái nút thông lọng đầu giường. Bíp bíp. M ời, thôi nhé. Merry Christmas, em yêu. Chúng ta đã đến cái giới hạn em qui định. Em còn bíp được, có nghĩa là cái bíp bơ của tôi còn, nhưng tôi, tôi đang hy vọng một chuyến đi không có ngày trở lại.

o

Tiếng lao xao đánh thức tôi. Đầu nặng chình chịch, tôi cố mở mắt nhìn xung quanh. Tất cả vẫn lơ mờ. Lơ mờ nhưng có đấy. Muốn nắm bắt cái

hiện tại còn lơ mơ này, phải tập trung đi ngược lại bằng hồi tưởng. Chiều hôm 24 là điểm phải tới. Rồi từ đó lần ra tương lai. Như vậy, chuyển tự từ bằng đồ ăn và Cognac là chuyển đi hụt. Sáng 25, người y tá trực Nursing Home đảo một vòng thấy tôi nằm hôn mê trong bãi nôn mửa chua khắm. Hơi rượu nồng nặc và chai Hennessy chưa uống hết lăn lóc trên sàn đủ để kể hết sự việc. Lại một thẳng say. Say vì cô đơn trong ngày lễ ai có gia đình cũng về toàn tụ. Đó là chuyện cũng thường.

Bác X nằm trên giường, đưa mắt nhìn tôi. Tay dặt một đứa bé gái, bác gái đến cạnh, nhìn tôi bảo"... tôi say quá ! Chiều 25 y tá gọi về, chúng tôi đến nhưng cậu vẫn mê mết..." Đẳng sau bác, Liễu hiện ra, nói"...mời ảnh về nhà mà ảnh không chịu đó. Tôi chưa ". Tôi định tìm câu trả lời cho qua thì Liễu nhìn đứa bé gái tiếp"... Chào ba đi con ! ". Nép vào mẹ nó, đứa bé gái nhìn tôi chòng chọc, miệng chúm chím" Chào ba..." . Vậy chuyện bác gái nói với tôi là thật sao ? Tôi nhìn đứa bé, rồi hỏi" Tên con là chi ? ", một câu không bao giờ có ai là cha lại hỏi con như vậy. Nó lí nhí" Là Mai. Mai là *tomorrow* chứ không là hoa Mai đâu nghen ! ". Tôi bật cười. Liễu dặn"...Ba đau. Con phải ngoan nghen - rồi quay sang bác gái - Bà à, nhỏ này nói dữ lắm, nói suốt ngày nghe phát mệt đó bà ! ". Nhìn bé Mai, tôi ngỡ ngàng. Cố gắng tìm ra cái nét gì đó của tôi, hay dính líu tới tôi cũng được, tôi gọi nó lại gần" Con mấy tuổi ? ". " Dạ, ba tuổi ". " Chà, ba tuổi mà nói giỏi quá ". " Dạ, má mắng con" quòai " đó, nói nhiều quá mà ! ". Tôi lại bật cười, sửa hoài chứ không"quòai ". Nó lập lại, vẫn" quòai ". Vẫn sai. Vẫn như một lần lần của mọi cuộc gái trai nhẹ dạ. Tôi đi San Francisco, chẳng để lại địa chỉ cho Liễu cách đây bốn năm. Thế là Liễu mang nặng một mình. Đẻ đau cũng một mình. Và đến bây giờ tôi mới biết có bé Mai.

Liễu hỏi, giọng trắng trợn" Anh có nhận nó không ? ". Câu hỏi quả bất ngờ. Tôi ngần ngừ"...nếu là con tôi, dĩ nhiên ". Câu trả lời khiến nàng đỏ mặt, tay đập vào thành giường, nghiêng răng"...tui mang nó tới xạo anh làm chi ? ". Tôi biết không nên đáp, chỉ nói lơ. Tuần sau, Liễu lại tới. Khi bé Mai chạy ra hiên chơi, Liễu bảo"...làm test thì biết ai là cha nó, anh chịu không ? ". Rồi Liễu đay nghiến" Ai bỏ ai ? Anh đi không một tiếng. Tháng

sau đó, tui tắt kính. Lẽ ra, bỏ cái thai đi cho xong. Nhưng tui không làm... Bởi vì... ". Tôi chận lại, nhỏ nhẹ xin lỗi Liễu. Lỗi tại tôi, muôn phần tại tôi. Tôi biết vậy, ít nhất là chuyện đánh bài chuẩn ngày trước.

Một tháng sau, bé Mai đến, tay cầm tờ giấy gấp làm tư. Nó tíu tít " Má nói cái giấy này là cái nói ba là ba con đó ". Test ADN khẳng định mối phụ hệ của tôi và bé Mai sờ sờ trước mặt. Nhìn bé, tôi bỗng thấy sao mà nó có nét của ba tôi, rồi của nội tôi. Nhất là cái miệng. Miệng nó hơi chề ra, và khi nói thì cong lên hết như giòong họ Phan nhà tôi. Vừa xấu hổ, vừa cảm động, tôi ôm lấy bé Mai. Hình như tôi khóc thì phải.

Khi bác gái ra về hôm đó, tôi lặn xe theo gọi. Bác quay lại, ngừng chân. Tôi ngập ngừng nhớ đến 139 viên thuốc an thần màu cam, nói " Đức Mẹ ban ơn cho con qua tay bác. Từ nay bác cho con gọi bác là má. Thế là họ Phan chưa tuyệt giòong đó má ! ".

o

Chiếc xe chở tôi đến công viên sáng chủ nhật sau ngày tôi có thêm một người mẹ và một đứa con thơ. Vẫn từ đó, tôi nhìn thấy biển. Tôi nhìn thấy rèm cửa màu xanh lá mạ buông trong phòng ngủ M. Rồi tôi nhìn cái *sundeck*, nơi có hai cái ghế nhựa trắng đặt hai đầu một chiếc bàn vuông. Trên bàn một bình cắm hoa cắm chướng, một tách cà phê, một cái đĩa, một cái muỗng, và một cái nĩa. Thế nghĩa là bốn tháng sau Giáng Sinh, M vẫn cứ một mình, chưa đôi lứa gì với ai. Tôi xoay ống nhòm nhìn vào bếp. Quay lưng về phía tôi, M đang lau chùi, mái tóc đen huyền chùng xuống vai. M ới, tôi đây. Hình như M nghe thấy, quay mặt lại. Không son phấn, nàng trông nhợt nhạt, gầy và già đi, mắt một mí như sụp xuống kéo thành một vệt đen chạy đến cuối mày.

Lần này ra đây là lần cuối, anh muốn M hiểu cho, nhưng anh vẫn không có cái can đảm cầm điện thoại gọi em, thậm chí, chỉ cần bíp lại cho em một tiếng. Nhìn em cô đơn, anh thấy rõ lẽ công bình không có. Anh có con anh, có mẹ nuôi, có một người tình xưa đến thăm hỏi. Còn em, em có gì ? Em có biển trước mặt, biển vô tận, biển cứ kiến nhẫn đẩy sóng vô bờ. Em có nỗi lo, nỗi hờn, có cái bíp bơ chỉ phát đi mà không nhận về được một lần hơn

năm nay. Em bắn khoăn, câu hỏi tại sao, tại sao, vẫn đeo đuổi. Vẫn gặm nhấm dày vò.

Em chung thủy, nhưng bất cứ gì cũng có giới hạn. Và lại, anh tàn phế thế này, cái giới hạn sớm muộn cũng sẽ đập vào mặt anh như một sự thật phũ phàng, một lời nguyện truyền kiếp. Anh không đủ can đảm đối mặt với cái sự thật và lời nguyện ấy. Cho nên hôm nay là lần cuối anh lặng lẽ đến đây nhìn em và cầu nguyện Chúa độ lượng bao dung cho em trong cuộc nhân sinh muôn trùng sóng gió.

Mariko đi ra *sundeck*. Nàng mặc bộ đồ ngủ màu trứng gà, thân hình lượn lờ dưới làn lụa mỏng dính, người xiêu đi trong gió sớm. Nàng mai ngã xuống vai nàng mơn trớn đùa cợt, soi bóng nàng lên mặt sân gầy đổ như vấp ngã. Ngồi xuống ghế, nàng mở một cuốn sách ra, cúi đầu chăm chú đọc. Đằng sau, nắng chói làm mảng biển thành vàng rờn chói lóa, vàng như mái đền Ginkaju-gi ở đoạn cuối con đường Minh Triết. Đám thần linh *kami* trong những cái miếu Shinto hình như đang ha hả cười diễu cợt, vung những bông hoa anh đào bóp vụn xuống mặt sóng xô nhau chạy vào bờ. Văng vẳng tiếng ông Morishima trong bữa cơm tiễn tôi năm trước ở Kyoto. Gắp thức ăn vào bát cho tôi, ông nhắc kính, chậm rãi"...tôi lên bấy thì cha tôi mất. Ông là sĩ quan quân đội Thiên Hoàng đóng tại Nam Việt từ năm 41, đầu ở miệt Vĩnh Long, mãi cho đến khi Thế Chiến thứ hai kết thúc...". Tôi vui vẻ ngắt" thưa, Vĩnh Long là quê tôi ". Dở kính xuống, ông nhìn tôi, rồi nhẹ nhàng"...à, ra thế ". Ngẫm nghĩ, ông tiếp" cha tôi không chịu đầu hàng, trao hết khí giới cho một đoàn quân Việt dưới quyền Trung Tướng Nguyễn Bình...". Tôi lại ngắt lời" thì cha tôi có kể là xưa cha tôi phụ tá cho ông tướng đó ". Lần này ông ngạc nhiên, trịnh trọng đeo kính vào, gật gù".. có vậy à !". Trầm ngâm một lát, ông chặc lưỡi" Cha tôi làm phép *Seppuku* mổ bụng tự tử ở Vĩnh Long. Biết đâu chính từ đó mà Mariko-san có cái duyên phận này với anh. Albert-san, ông nghiêm nghị, vậy thì từ nay tôi giao phó con gái tôi cho anh. Chỉ xin cả hai về đây làm đám cưới năm sau...".

Năm đó đã qua rồi, không cười xin, chỉ có tiếng phanh xe rít lên, không gian co thắt lại, những mũi chích móc-phin, tiếng bíp bíp và một sự lơ lửng. Cái duyên phận kia, thế là không có. Chỉ còn *karma*, thứ nghiệp chướng nặng nề đè lên cuộc sống khốn khổ trăm bề của cả hai chúng tôi. Như hóa dại, tôi cất tiếng gào tên Mariko. Có người gọi cảnh sát. Lát sau, xe cảnh sát rồi xe cứu thương trờ tới. Tôi mặc cho nước mắt chan hòa lẫn rơi như mưa rơi về với đất. Mariko vẫn ở tít tắp xa, khắc vào trí nhớ tôi dáng dấp một bức tượng thạch cao. Một bức tượng bất động trong nắng vàng và gió sớm.

o

Cái góc trần gian nhỏ xíu ở tầng hai Nursing Home bây giờ có thêm Liễu, bé Mai, và bà Roxane. Cứ mỗi tuần, Liễu và Mai vào hai đến ba lần thăm tôi. Ngày chủ nhật cả hai lắm khi ở từ sáng cho đến chiều.

Bà Roxane gầy gò, tóc bạc trắng, yếu, đi hay ngã nên cũng ngồi xe lăn. Bà lắm cấm, miệng lắm bầm suốt ngày "Sony, where are you. Con ơi, con ở đâu ? ". Khi Peter gọi bà bằng Mom thì bà giật mình, nhướn cặp mắt đã lòa lên như muốn nhìn, cười móm mém nhưng không nói gì. Ảo tưởng có con ở bên là một niềm hạnh phúc an bài cho bà vào cuối đời, kính ơn Chúa.

Bấy giờ, tôi đã rút cục pin nhỏ xíu ra khỏi cái bíp-bơ. Một cuộc đời không thể tân trang bằng cái quá khứ đã lùi về đằng sau. Và phía trước là chỗ phải đến nên lúc nào cũng manh mối những ước ao và hy vọng. Những hy vọng đó đến từ Mai. Con bé ngộ nghĩnh tay luôn luôn xách con gấu nhồi bông. Nó gọi gấu là Ted. Phiên âm tiếng mình, Ted thành ra Tết, ngày đầu xuân. Cặp Mai và Tết ban sức sống cho tôi trong cuộc phục sinh vẫn còn đôi chút lẫn lộn với Liễu.

Một hôm, tôi hỏi thẳng "... bây giờ tạt nguyên, làm chồng thế nào được ? ". Thế là Liễu khóc bù lu bù loa dắt bé Mai ra về. Cả một tuần, Liễu không gọi điện thoại, và rồi tôi cuối cùng nhắc phôn lên kêu. Đầu dây, Liễu bảo "Tui sẽ trả lời câu anh hỏi ngày mai ! ". Hôm sau, Liễu vào Nursing Home một mình, nhìn tôi "...tui năm nay bốn mươi một rồi, dăm ba năm nữa tắt kinh, không cần chi nữa. Anh không làm chồng được nhưng làm cha vẫn

được. Tui chỉ thương con Mai, muốn nó có cha nó. Vậy mà anh còn nghi ngờ ! Ai đặt điều nói vô nói ra vậy ? ". Lắc đầu, tôi bảo" Không có ai hết ! ". Liễu lại bù lu bù loa, nhìn bác gái, to tiếng" Anh lại xạo tui. Ngày xưa, anh xạo, anh bỏ đi. Ngày nay liệt chân rồi anh vẫn còn xạo, anh tính bỏ mẹ con tui nữa, phải không ? ". Ngượng ngịu nhìn bác gái, tôi xuống giọng"...thôi, cho xin lỗi... ".

Lần sau, Liễu vào thăm nhưng không mang bé Mai theo. Tôi hỏi, nàng than phòng đông người quá, không có riêng tư gì cả, rồi kêu" Tui thì đi làm ít lương, nhưng nếu Bảo Hiểm trả khá, anh vô cái phòng trong góc phía sau cho một người. Con nhỏ nó cần cha nó, tới đây thì người này người kia, lộn xộn... Còn bà già, tui bảo con Mai thôi gọi bà bằng bà nội. Xì, nội ngoại mẹ gì, người dưng nước lã ! ". Cản rằng, nhưng rồi tôi cũng đổi phòng. Niềm vui duy nhất còn lại là bé Mai, thôi thì chi cũng phải chịu. Mấy bữa sau, nhìn bác gái, tôi nói" Con qua phòng bên kia, nhưng bữa nào con cũng về phòng mình ghen má ! ". Bác gái xua tay cười"...thoải mái, cứ đi đi, lúc nào về được thì về ".

Từ khi đó, Liễu dành phần, chẳng để y tá tắm rửa cho tôi nữa. " Tui không chịu cho con đàn bà nào đụng vào chồng tui. Nghĩ tới mà nổi điên được ! Mẹ nó, cái con Jeanne xồn xồn, nó chà xà bông, miệng cười cười, nhìn bắt mệt... ". Lắc đầu, tôi nhìn đôi chân khăng khiu và cục thịt ở giữa thừa thãi, nói gì Liễu cũng không nghe. Nàng tuyên bố"... Tui giờ xin làm" *part-time* ", rảnh tuần ba bữa, tới tắm rửa cho anh đâu có sao ". Hạ giọng, nàng tiếp"...tui tập săn sóc anh cho quen, khi nào về sống với nhau tui tiếp tục chớ còn ai làm y tá cho anh nữa ! ". Mấy bữa sau, nàng cầm lại một tập quảng cáo nhà bán, giúi vào tay tôi, nhẹ giọng"... Anh coi cái nào mua được thì tui đi xem trước. Tui có chút tiền dành dụm," đao " được một phần ".

Tối hôm đó, đợi Liễu về rồi tôi mới lặn xe qua phòng cũ. Dạo này, bác X yếu hẳn. Bác gái ở lại Nursing Home cho đến khi bác trai ngủ mới chịu về. Tôi kể cho bác gái về cái dự định mua nhà. Bác gái chỉ cười. Tôi hỏi"...má nghĩ sao ? ". Bác gái nhỏ nhẹ" Má già rồi, không muốn nói bất cứ điều gì

ảnh hưởng tới những dự định tương lai của ai ". Thấy tôi lo lắng, bác tiếp " Người có tương lai phải nhìn cho xa, và xử cho công bình. Thế đạo này Albert còn nghe tiếng bíp không ? ". Câu hỏi vô tình như mũi kim đâm nhói vào tim. Tôi lắc đầu. Cái bíp-bơ không có pin đã ngậm tằm. Tôi đáp " Con không biết ! ". Duyên cố gì má nuôi lại bất ngờ hỏi tiếng bíp huyền diệu đã giữ cho tôi sống hơn một năm từ ngày định mệnh chẻ lối vào một ngã rẽ đưa tôi đến cái Nursing Home này ?

o

Tiếng radio láo nháo " Jingle bell... Jingle all the ways " dịp Giáng Sinh đã bắt đầu. Thế là một năm sắp trôi qua. Đám y tá ở Nursing Home kết hoa chằng chữ " Merry Christmas " ở góc phòng công cộng, đặt một cây thông bằng plát-tích, dưới cây để hang cừu, Đức Mẹ, thánh Joseph và Chúa Hài Đồng cũng bằng Plát-tích. Ông George sắp 91 tuổi thều thào " Năm nay tao không đi nhà thờ nữa. Ở đó sao mà toàn bọn già khụ, chán lắm ! ". Peter nhìn Roxane, vừa gọi Mom, Mom, vừa nhai " chíp " lạo xạo. Còn Roxane, bà nghệt ra nghe những bài hát Giáng Sinh, vẫn lăm bằm đúng một câu " Sony ! Con đâu hả con ? ".

Cali bắt chợt đổ mưa và lạnh hắt xuống, trời đục lại như lòng trắng mắt những người lòa. Một sáng sớm, có ai đó hét ầm lên đánh thức cả đám ngụ cư tầng hai của Nursing Home. Không biết thế nào bà Roxane cởi hết áo quần, nằm co người đầu gục vào bánh xe lăn, trông như một bộ xương ngâm phóc-môn đen đuôi cong queo. Bà chết. Cái dư âm của câu bà hỏi " Sony ! Con đâu hả con ? " vẫn còn luẩn quẩn đâu đây. Đám ngụ cư bỗng như hụt hẫng. Tội nghiệp Peter, miệng cứ kêu Mom, Mom, *wake up*, dậy đi. Trừ George, mồm lại lầu bầu "...già thế mà vội, cứ như thằng con tao vậy ! ", ai nấy im lặng buồn bã.

Người ta giữ xác bà Roxane một ngày làm thủ tục rồi mang đi. Hình như cuối cùng họ có liên lạc được với đứa con trai bà làm ở tận Alaska, nhưng không một ai biết hẳn có về chôn mẹ không. Dầu sao, đã chết thì Roxane còn biết gì nữa. Chỉ những người còn sống bản khoăn, dĩ nhiên trừ ông George. Tôi tìm sang phòng bác X, nói với bác gái "...con sợ, má à ! Chết

như vậy ghê quá ". Bác nghĩ đến cái hộp bánh bít-qui đựng 139 viên thuốc an thần và trận ói mửa của tôi vào lễ Giáng Sinh năm ngoái, nhìn bác trai rồi chậm rãi " Chết thì chết thế nào cũng ghê cả ".

Liều ở đâu thành linh xộc vào, khẽ gật đầu lạnh lùng chào bác gái, miệng bảo " Nè anh, có người muốn gặp đang đợi anh trong phòng ! " rồi ngoe nguẩy đi ra. Tôi lăn xe theo. Một người đàn ông trung niên, mang kính trắng gọng vàng, ăn mặc đồ bộ trải chuốt, tay sách cặp, tay kia chìa ra bắt. Cười cười, ông ta nói " Xin chào...xin chào, Tôi là Luật sư Trịnh quốc Hà. Nhìn Liều, ông ta tiếp, chị đây có nhờ tôi lo một số thủ tục để ổn định tình trạng dân sự ta nên làm ngay cho yên tâm ". Dứt lời, ông ta chìa cho tôi tấm danh thiếp và hai thếp giấy. Thếp đầu là tờ khai tôi nhận bé Mai là con và xin đổi họ cho bé ra họ Phan. Thếp thứ hai dày hơn, là nháp một bản Chúc Thư. Luật sư Hà trình trọng " Bản Chúc Thư này là bản mẫu, nhưng thân chủ tôi ai cũng ký, cho là cái mẫu đầy đủ đàng hoàng nhất đấy ". Liều chêm vào, chết để của cho vợ cho con, nhằm nhè gì, ký đi cho rồi. Nói xong, Liều rút bút đặt lên bàn. Tôi lạng người đi. Xoay thếp giấy trên tay, tôi thấy nó mỗi lúc một nặng, mắt cay sè, bụng thót lại. Lát sau, tôi nói " Ông để cho tôi đọc đã ". Luật sư Hà vui vẻ " Dĩ nhiên. Ký nay cũng được, mai cũng chẳng muộn gì ! ".

Tối hôm sau, bác X đuổi sức cố mở mắt nhìn quanh. Dầu lơ dờ, mắt bác cũng vẫn lộ ra nét hoảng hốt. Không biết làm sao mà bác bỗng xua tay được, miệng thều thào "...Đi. Chúng mày đi đi ". Hình như có ai đến rủ rê, bác cố xua tay đuổi. Phải chăng đó là một đoàn âm binh vô hình đứng lẫn vào đám con đám cháu bác, người muốn kéo lại, kẻ muốn xô đi ? Bác tiếp tục, hết sức tay xuôi xuống, xong lại cố giơ lên xua, nhưng không nói gì được nữa.

Liều lại vào, lần này dắt theo bé Mai. Con nhõ thì thào " Chuyện gì đó ba ? ". Thấy tôi lạng im, nó thủ thỉ tiếp "...má nói kêu ba ra ". Về phòng, Liều hỏi ngay " Sao ? Anh ký chưa ? ". Tôi lắc đầu. Liều tru tréo " Ký rồi chuyện mua nhà mới làm được chớ ! Không lẽ anh tính ở lại cái Nursing Home này cả đời ? ". Tôi lại lắc đầu, bảo thôi, để mai mốt. Nhìn Liều vùng vằng lôi

tuột bé Mai xuống thang, tôi bỗng xót xa, tai văng vẳng câu độc nhất bà Roxane biết nói " Con ở đâu hả con ? ".

Tôi lặn xe vào phòng bác X. Bây giờ, thỉnh thoảng bác thở hắt ra, người dướn lên, nhưng tay vẫn quơ lên xua. Bác gái thì thào " Thôi, ông đi cho thanh thản ! ". Khi cô con gái bác không còn tìm được nấc khóc rít lên, tôi lẳng lặng lặn xe ra hàng hiên. Nhìn lên trời, tôi trong mắt tìm một chớp sao. Cái chớp sao hắt đầu đó, chắc là cố định như những vệ tinh bất động đúng như lòng mình ao ước. Nó không tắt đi để rồi mãi mãi lạc loài như một linh hồn mỏng mảnh vừa cất cánh về một cõi người không ai biết. Cả đêm, tôi chập chờn ngủ. Nỗi sợ hãi biến ra một chuỗi mộng mị liên miên. Tôi thấy mình lặn xe trong một căn nhà lạ, miệng gọi bé Mai, nhưng sao mãi chẳng thấy nó đâu. Bản Chúc Thư lại hiện ra. Nào là tiền Bảo Hiểm. Nào là lương cho nhân viên phế dụng của hãng IBM. Toàn là tiền. Và rồi khoản qui ước rằng tất cả tài sản sẽ thuộc về Phan Thanh Mai, con gái Albert Phan Trung Thành, nhưng trước mười tám tuổi thì do Trần Thị Liễu quản lý và xử dụng. Tôi lại gọi " Mai ơi ! ". Văng lại là tiếng Liễu cười sảng sặc, và tiếng đàn ông hét như tiếng luật sư Hà ở phòng bên. Ai đó kìa ? Thì còn ai nữa ! Dăm ba năm nữa mới tắt kinh, bộ để đó thờ à ?

Sáng hôm sau, tôi xé làm đôi bản Chúc Thư do Luật sư Trịnh quốc Hà trao tay, nhét vào phong bì và đưa cho phòng tiếp khách của Nursing Home nhờ trả, dặn đi dặn lại " Tôi không muốn tiếp bà ấy nữa ! Đừng bao giờ cho bà ấy lên phòng tôi ! ". Ít ngày sau khi ma chay cho bác X, bác gái lại trở lại Nursing Home thăm tôi. Mừng quýnh lên, tôi kêu như đứa trẻ " Má, trời ơi. Con cứ tưởng... ". Tôi kể cho bác nghe về bản Chúc Thư đã xé, giọng nghẹn ngào "...con nằm mơ thấy con bị bỏ đói, chết dần chết mòn, kêu hỏi bé Mai mà không ai trả lời. Trời ơi! Lúc đó con sợ chết... ". Bác gái đập tay lên tay tôi, cười rồi chậm rãi "...đấy, thế là phục sinh. Muốn sống lại thì phải sợ chết chứ ! ".

Sau Đoạn Kết

Vẫn ở Nursing Home nhưng từ ngày đó cứ thứ bảy chủ nhật Albert lại về nhà má nuôi. Ở đấy, tôi đã gặp nhân vật của tôi. Và đây cũng đến lúc tôi đi

tìm lại dấu phẩy đã xin rút ra ở đoạn vào câu truyện này.

Chúng tôi ra vườn hút thuốc. Theo chiếc xe lăn chạy bằng điện lách vào cửa, tôi nói nhỏ "... sau những ngày mưa, nắng ở đây huy hoàng lạ lùng ". Albert cười nhẹ, khuôn mặt bất chợt thanh thản trẻ thơ. Góc vườn, hai cây diệp chum vào, vươn lên, da dẻ trắng bệch pha một chút xanh nhợt, lá non to hơn lá dăm, chao nghiêng trên những chiếc cành éo lá. Nhìn chăm chú, Albert bảo " Từ chỗ này, cây trông giống như đôi chân đàn bà đang dạn ra ". Chép miệng, Albert vỗ nhẹ chân phải, vu vơ " Chân này có cảm giác rồi. Ngón đã đụng đây được. Bọn y sĩ chẩn đoán thế là gần đúng. Họ bảo chân này nếu hồi phục thì hai năm ". Chỉ cái chân trái, Albert thờ dài "... Còn nó, ba năm. Dài quá. Thế là còn tám tháng nữa mới biết... Tôi đã đề nghị với y sĩ là cắt nó đi. Đi với một chân thật, một chân giả lắp vào cũng được... ". Chợt đổi giọng, Albert bực bội "...sống tùy thuộc vào người khác cực lắm. Tôi vẫn sợ lòng thương hại. Tôi tự mình đi được thì tất nhiên lòng thương hại đó ắt giảm xuống. Như thế dễ thở hơn nhiều ". Chẳng hiểu sao tôi buột miệng "... Albert tin rằng Mariko thích một chân thật, một chân giả ? ". Nói xong cái câu thật bất ngờ đó, tôi lảng nhìn ra xa.

Albert mân mê chiếc bíp-bơ. Tôi đưa tay cầm lấy, định hỏi song lại thôi. Hai chân Albert, thít teo lại, nằm lẫn vào hai ống quần rộng thùng thình. Bình plát-tích đựng nước tiểu nay không cần thiết. Cơ điều khiển bọng đái đã hồi phục, và không như trước, tiểu tiện có thể kiểm soát được. Chỉ còn cái chân trái và một thời gian tám tháng. Sau, tập đi. Cơ bắp thế nào cũng trở lại trạng thái bình thường. Tôi đưa trả cái bíp-bơ, vờ nói như không có gì quan trọng "...nó còn bíp chứ ? ". Mặt Albert bỗng rạng rỡ " Còn. Nhưng bây giờ thì chỉ thỉnh thoảng ! ". Như thế, Mariko tự mình bỏ cái hẹn một năm. Nhưng Albert vẫn không bíp lại trả lời. Tôi rùng mình. Trời ơi, nỗi đợi chờ. Chờ khắc khoải. Chờ một tiếng bíp trong quá hai năm. Tôi nói " Albert là một người may mắn ! ". Albert cười. Tôi tiếp, gắng giữ giọng bình thản "...nhưng còn bắt Mariko chờ thì quá bất công. Và tàn nhẫn. Tàn nhẫn có lẽ vì hèn nhát. Đối mặt với tình yêu cần công bình và dũng cảm... ". Mặt Albert bỗng nhòa nước mắt, hai tay ôm lấy đầu, vai rung lên như

trúng gió. Từ lúc ấy, tôi bảo tôi sẽ viết câu truyện này cho Albert. Tôi cũng nói thêm là văn chương không chỉ nhằm giải trí người đọc. Tôi mong truyện tôi viết ít nhất cũng làm Albert nghĩ kỹ rồi đáp lại tiếng bíp dẫu chỉ một lần. Có thể, tôi mới gửi đăng truyện, còn như không, tôi sẽ mang bản thảo ra xa lộ đúng chỗ có cái tai nạn tàn khốc kia. Rồi quăng nó từ trên trời xuống đất đen cho nó tan tành bay thành một đàn bướm bướm đại.

Nằm xuống thảm cỏ mới bắt đầu xanh, tôi nghiêng người nhìn về phía cây diệp da dẻ đàn bà. Hít cho đầy buồng phổi, tôi như say không khí, đầu lơ lửng giữa cái có và cái mất một đời người. Giữa những vệt tinh bất động và những chớp sao băng. Tâm trí tôi cứ xô giạt bập bênh cho đến lúc tôi ngửi thấy một mùi thơm dịu dàng đầm ấm. Có phải là Fleurissimo ? Nhưng nào tôi có biết mùi Fleurissimo là gì ? Mùi thơm vẫn thoang thoảng đâu đây. Tôi lại nghe lời Mariko văng vẳng xa xôi, rằng tình yêu có thể kéo con người ra khỏi con đường của Minh Triết, con đường lát đá cạnh lòng sông hẹp chở đi những khoảng trời xanh chỉ chút những cành đào đan vào nhau như đan áo, hoa màu hồng nhạt chen hoa màu đỏ tươi, trùng trùng điệp điệp trôi xuôi như đám rước dâu trong buổi hôn phối giữa hình với bóng.

Không, không thể thế được. Mariko ơi, tình yêu chính là đích của con đường Minh Triết đó.

Tôi thiếp đi không biết bao lâu, nhưng khi nửa thức nửa ngủ, rõ ràng tôi nghe tiếng bíp-bíp. Tôi chồm dậy. Mặt trời đã xế, Albert không còn đó, nhưng cây đào vườn cạnh nhà vẫn đấy, đỏ rực rỡ dưới ánh nắng chiều. Bolsa, Bolsa! Đi đâu cũng nhớ về ta ngậm ngùi. Thế là tôi đổi ý. Bây giờ, tôi mãi mãi rút hẳn đi dấu phẩy. Tôi chỉ giữ lại hy vọng. Vì cái đích của con đường Minh Triết vẫn còn đó, Mariko ạ.

Sau tiếng bíp của Albert để truyện này lọt vào mắt bạn, bạn đọc thân yêu, tôi không hỏi và chẳng biết thêm điều gì. Tất cả phải chờ đoạn kết, nếu bắt buộc rằng hết truyện thì rồi phải kết một cách nào đó. Thôi xin để bạn tùy nghi xếp đặt lấy, còn lại phần sau đoạn kết thì dẫu định mệnh an bài thế nào cũng vẫn là sự sống quý báu. Biết thế, nhưng mấy ai tránh khỏi cái vị

đăng chát thắm vào đầu lưỡi dấu vết ngậm ngùi của những vì sao đóng như
đinh đóng vào lá số tử vi ?

01-04-2000

KENEMA, NHẬT KÝ THẦM KÍN

Nhà xoay lưng về tiếng vo ve của đàn ruồi bay từ cánh rừng tìm đáp lên cánh tay trái của tôi. Cánh tay có vết nhức nhối to bằng đồng tiền kẽm. Da không có, chỉ trần trụi thịt, vết thương mang cho tôi bao nhiêu là thống khổ và đồng thời cũng bao nhiêu là hạnh phúc. Tình yêu, tôi bắt gặp như vết thịt đỏ hỏn đó: nó tạo ra thứ đón đau tuyệt thú

Tôi sinh ra và sống ở Kenema, Sierra Leone. Tôi không hề nhớ đã đi khỏi thành phố này, dầu chỉ một lần, thành phố gồm hai ngàn mái tôn gần như giống hệt nhau. Tôi không hề đánh mất, dầu chỉ một lần, cái mùi nồng nồng của năm ngàn linh hồn tản mát đó đây. Cha tôi, xưa có lẽ là người đàn ông chung sống bảo ban tôi làm cái này hay đừng làm cái nọ. Những kẻ khác, xưa chúng là anh, là chị, hay là em tôi. Một hôm, cái ngày tôi cố gột đi khỏi trí nhớ, có tiếng súng rồi tiếng gào rú. Tiếng gọi, tiếng rên, tiếng van vãn. Những lưỡi dao quăm sáng quắc ánh mặt trời chói nhức vung cao. Cha và anh chị em tôi đột nhiên biến mất. Biến hẳn đi như chưa từng có mặt trong thành phố. Còn lại chỉ một mình tôi. Với vết thương trên cánh tay, tôi chưa một lần đã quên rằng nó ở đấy, toang hoác cháy bỏng.

Độ thu về vào năm tôi mười ba mười bốn tuổi, một trong hai ngàn căn nhà rất tầm thường khiến tôi chú ý. Căn nhà đó trắng, bám bụi bẩn giống như những căn khác. Mái tôn đỏ, chẳng đáng quan tâm. Bức tường bê-tông dựng quanh bề gập làm đôi những cái nhìn của đám bộ hành vật vờ. Trên bờ tường, miếng chai hắt ngược ánh sáng vào mặt trời. Nhưng mỗi khi đi ngang tấm lưới căng chặn ngay lối vào căn nhà, luôn luôn cũng lại con

người kia đứng phía sau. To cao, lực lưỡng, bắp thịt nồn nộn vì lao động chân tay cả đời, cái nhìn của va lại tựa đổ vỡ bắt tôi phải quay lãng mỗi khi thấy. Thật khó chờ đợi thêm. Tôi liều xông vào. Tôi xin thuê một góc nhà để ban đêm có thể ngủ cho yên. Va ngược mắt nhìn, hỏi tôi, trả bằng gì ? Tôi bảo, bằng chính tôi đây. Tôi có thể làm mọi việc. Thậm chí, tôi mạnh dạn, tôi bán thân xác để đổi dăm đêm ngủ yên. Va gật gù. Tôi hỏi tên nhưng va không đáp. Tôi nhìn vào mắt va. Cớ sao lại có gì như thân quen. Và khi bắt gặp nó thì tôi rơi vào chân không...một giây, hai giây, ba giây.... rồi là chạm vào mặt đất thô cứng, lưng đập nát, đầu vỡ tung. Rồi tôi thành tù nhân của cổ họng. Hơi thở dồn xuống làm ngạt trái tim chừng không còn muốn đập trong lồng ngực. Rồi tôi vùng vẫy mong thoát ra trốn chạy. Những giọt đỏ lè tóe ra vấy lên tầng mây trên cao. Rồi tôi lại đập tay quờ chân, tất cả hóa ra lại chỉ một màu đỏ. Hồn tôi rách bươm. Một là người, tôi đành bỏ mặc cho mình rơi vào cái dung dịch màu máu nóng hồi len lách vào căn nhà phía sau con người đó. Một căn nhà tôi quen thuộc góc ngách như cơ thể và bộ phận của chính tôi. Như tôi hằng đến thăm và được bế bổng ru ấm bằng tiếng thở than của những bức tường. Rồi cứ mỗi lần tôi lại ngửi đúng cái mùi ấy, mùi cái giường dính bẩn với một người đàn bà tuyệt đẹp, là mỗi lần màu đỏ lại lenh láng tung tóe trên những bức tường. Căn phòng trống phía trái. Căn phòng nhúc nhúc người bên tay phải. Họ không thấy tôi, tôi cũng thế. Nhưng tôi thừa biết họ ở đấy, im lặng. Phòng khách ngay trước mặt. Ở giữa, một cái TV phát tiếng ồn ào nhưng tuyệt chẳng có hình ảnh. Đằng sau, tiếng nước sôi trong căn bếp bỏ hoang. Thế là vết thương tròn như đồng tiền kẽm lại tẩy sừng làm nhức nhối. Và rồi tôi lại thêm một lần bị ném ra đường.

◦

Một sáng ở nhà người Liban bán thực phẩm tôi nghe nói *họ* trở lại căn nhà *họ* có quyền sở hữu. *Họ* là những chiếc xe cam- nhông trắng chất đầy gạo, dầu, đường và đủ loại nhu yếu phẩm khác. *Họ* cũng là những kẻ đến từ xa, móng dít trắng phau, tóc dài xồm, dáng khùng khùng. Khi *họ* phát quà, phải nhảy nhồm lên mừng cớn. Khi *họ* không cho gì, phải nhẫn nhục cúi

đầu như cách độc nhất giữ hy vọng. Và tôi lại nghe rằng tay quản gia của căn nhà tên là Mohammed. Va giữ căn nhà nguyên lành mặc cho thời gian sỏi mòn và những cơn giận dữ của đám người vây quanh. Chẳng ai biết gia đình lẫn bạn bè va. Họ chết hay họ chưa bao giờ tồn tại ? Không một ai muốn đả động đến điều này. Rồi như mọi người còn sống tôi ra đón những chiếc cam-nhông. Tôi nào ngờ, Trời ơi, là tôi lại sẽ tìm thấy tình yêu ngay ở đây.

Lúc đó là quãng 3 giờ trưa. Trời mây xám xịt, tôi nghe tiếng nhưng không thấy những chiếc trực thăng bay thám thính dãy núi nằm sau thành phố. Đợi vài giờ dài như thời gian cả tuần, tôi chẳng có gì ăn, lỗ rốn sưng lên lòi ra to hơn bình thường. Đám đông áo quần sặc sỡ với chút hy vọng tìm được một công việc tạm bợ hay một món quà vật. Đàn ông thắt cà vạt, đàn bà mang váy màu cam, người què cụt, kẻ không quần không áo. Họ kêu la, chen chúc, kết cuộc dính chùm vào với nhau. Một tổ ong không có ong Chúa. Sau cánh cửa cam như hến, Monammed ở đó, nét mặt thật khó tả. Có vẻ như va không chịu được khi tôi phải chờ như va. Phần tôi, tôi tránh không nhìn va. Rồi đoàn cam-nhông tới nơi. Sáu chiếc trắng muốt màu tuyết, cần xe ngừng lên hứng gió, trong đầy ắp thực phẩm. Mặt trời bỗng hiện ra tấm sáng cho đoàn xe như thể chúng là sứ giả của Thượng Đế. Trời nóng. Đám người cất tiếng hát nhưng vẫn túm tụm trên đường không để bất cứ kẻ nào mới đến dành chỗ. Không khí hiếm dần, tôi ngọt ngọt. Trong tiếng kèn xe và lời quát tháo để dẹp đường, đoàn xe từ từ vạch lối giữa đám đông đang chen lấn. Chung quanh tôi, người rồi người ép vào từ tứ phía. Đoàn xe từng cái biến vào sau bức tường. Trừ chiếc cuối cùng. Nó ngừng lăn bánh trước Mohammed. Và đây là lần đầu tôi nhìn thấy Nàng. Sức rung động khiến tôi nghẹn hơi không thể thở. Nàng giáng thẳng lên lồng ngực khiến tôi quỵ xuống ngay chân nàng. Tình Yêu, tôi quyết cứ gọi như thế, thật quá vũ bão và chẳng có thể hiểu bằng lý lẽ gì cả. Mỗi nét trên khuôn mặt Nàng khắc trạm vào tâm cảm tôi cứ dập dềnh mơ mơ ảo ảo. Nàng bất ngờ trở thành ngôi sao của riêng tôi, nhưng còn tôi, tôi vẫn chẳng biết một điều gì về Nàng. Chỉ một thoáng, Nàng là tất cả, lý do của

cả sống lẫn chết đối với tôi. Thật kỳ cục. Một cái rùng mình chạy dọc sống lưng trong khi đó cơn nóng ran xuôi xuống đôi chân tôi. Tôi, một kẻ kỳ cục. Nhưng sao Mohammed lại mỉm cười.

Chiều hôm ấy khi trở về nhà, người tôi nặng chịch nhưng lòng lại vắng xa. Đám trẻ kêu la. Tôi bước qua nhà không nhìn lại. Tôi đã thành một kẻ lạ. Chỉ còn mùi hăng thối ngập ngụa là quen thuộc lôi tôi khỏi nỗi lo sợ đang ập xuống. A, cái mùi thật khó chịu. Rồi tôi tìm ra là nó toát ra từ chính thân thể tôi. Mắt tôi chỉ còn thấy bóng đen với chiếc giường dơ dáy xa xa. Dục vọng bỗng tràn ngập trong tôi. Da dẻ xâm xấp, bắp thịt căng cứng, tôi ngả mình nằm dài trên đồng thịt da tròn trịa ẩm ướt nhưng chắc nịch. Ai đó gõ vào đầu tôi những hào hển. Nhưng càng gõ tôi càng cự quậy. Thứ động tác tới lui đều đặn rồi chỉ lúc sau là chịu không cứ giữ nổi mãi một nhịp. Dục vọng chẳng thể vòng vèo qua mặt được nữa. Chó tru lên sủa. Và thân người nằm ở dưới cái sức bùng phá của tôi vẫn cứ lặng lờ. Thành một, với tôi. Rồi chợt khuôn mặt Nàng lại quay về ám ảnh. Vẫn động tác ấy với khuôn mặt Nàng, bây giờ thành thứ thể khối không tách nhau được. Nóng, trời hừng hực nóng và có tiếng đàn bà cười bên ngoài. Một ngọn gió thoảng qua phòng, nồng nặc xác thịt. Mồ hôi ứa chảy trên thái dương, qua lưng rồi đậu lại giữa hai chân. Tôi cảm thấy con sóng của trận bão vừa uốn vòng trong bụng. Và cả cái thân thể bất động, nằm dưới, và nằm ngay trong tôi. Không còn ngửi mùi nước đá, mùi thịt ươn bên cạnh. Tôi đã quên. Thật ra, tôi chẳng còn biết tôi ở nơi nào. Rồi mặt chiếc trống ập vào đầu vào mặt bỗng lên tiếng, đập nhanh, nhanh hơn, từng chập. Tất cả quay cuồng. Đời tôi, những giấc mơ, và dạ dày. Tôi chỉ còn nghe thấy tiếng trống, tôi chỉ còn cảm thấy xột xoạt bước đi của đàn ông, phụ nữ và trẻ con. Từ xa, tiếng hát kêu thương của dăm bà già vắng lại. Thành linh thân thể bài tiết ra thứ chất nhờn âm ẩm giải phóng tôi. Một mảnh voan chụp xuống, dịu dàng kèm quên lãng. Sau đó, tôi chẳng làm sao nhớ được gì nữa.

o

Thức dậy buổi sáng hôm sau tôi thấy máu loang lổ trên nền đất. Tôi không sợ, cũng chẳng mảy may động lòng. Chỉ ghê tởm cái mùi thối hoăng bên cạnh. Nhồm dấy, tôi ngồi lên giường. Tôi cô đơn, quá cô đơn. Rồi tôi nhớ, chiếc xe, mặt trời, khuôn mặt Nàng. Tôi phải thức giấc, phải thoát cơn mộng mị, đi tìm Nàng. Chắc hẳn Nàng đợi tôi.

Nền đất vung vãi mảnh thủy tinh và đá vụn cứng sắc. Tôi phải đi thật lâu mới đến được với Nàng. Lâu hơn nữa, mới ngủ được, sờ được Nàng. Nhưng chưa kịp, Nàng lại thoát đi. Và lúc Nàng ở lại là lúc tôi phải trốn chui trốn nhủi để tránh những lưỡi dao quăm. Thật oái oăm, Nàng và tôi chung một chốn trọ nhưng cứ kẻ ở người đi như số kiếp dành cho những mối tình không ngày mai. Xa Nàng, tôi hốt hoảng lồng lên chạy tìm. Có lẽ đây là lần thứ mười tám tôi lại qua con đường đó, chân rộp lên phồng đỏ. Men theo vách tường, tôi nhảy từng cái một, dáng kiêu hãnh. Người ta lảng nhìn khi chạm mắt tôi. Họ im lặng. Tôi chẳng hiểu vì sao. Một tiếng súng.... Tôi nghiêng người, tôi ưỡn dậy, tôi chạy. Một tràng liên thanh... Ở trên, ở dưới, đằng trước. Những kẻ nói lên lời, có kẻ bảo tôi điên, có kẻ bảo tôi gan. Nhưng tôi, tôi biết, tôi chỉ sợ. Nỗi sợ nghiền nát tạng phủ, dính cứng yết hầu và làm lưỡi tôi đắng chát. Nỗi sợ đó, như lời Cha tôi dạy nọ, là cái khiến con người trực cảm được hiểm nguy, tránh nó hoặc là loại trừ nó. Nỗi sợ làm tứ chi run rẩy, một khi trọn vẹn thấm vào cơ thể thì bỗng hóa ra cái áo chống đạn. Nỗi sợ khiến thảng thốt la ban đêm và cười hình hích ban ngày, sinh ra tôi rồi sẽ nhìn tôi qua đời, đeo đuổi và thành sức mạnh. Tiếng nổ inh tai sau lưng thành linh ném tôi vào bức tường đen màu khói súng loang lổ vết đạn. Tình cảm, hay cái gì tựa tựa thế, bỗng nhạt nhòa bất định. Tôi không còn phân biệt được nỗi sợ trên khuôn mặt Nàng. Tôi vùng chạy cho nhanh. Tôi sợ mất Nàng. Mất nỗi sợ.

o

Nàng ở đây. Mặt Nàng rạng rỡ soi sáng những tấm kính xe. Tất cả ngưng động xung quanh. E làm biến đi phép màu, cả người lẫn vật đều tự xóa mờ chính mình. Chỉ có Nàng. Nhưng mỗi lần như vậy, tựa một cái đồng hồ vạn sản, tên quản gia lại mở hai cánh cửa sắt để mặt trời, rồi đoàn xe và những

kẻ trong xe đi vào. Mặc thêm một lần giấc mơ của tôi lại mất hút sau thứ kim khí băng lạnh. Và tôi chỉ còn nhớ được đôi mắt. Đôi mắt khi thì xanh trong, khi lại đen nhánh. Hôm nay, Nàng nhìn tôi. Tôi xấu hổ. Nàng không thèm nhìn nữa. Tôi quay đi tránh né. Tôi làm Nàng kinh tởm. Từ ấy, tôi quên màu đôi mắt.

Năm tuần. Tôi đã đến với nỗi hân hoan của trẻ thơ. Đôi khi tôi uống rượu trước khi đi. Chân đông đá chân tây, tôi xiêu người ngã, mặt chúi xuống bùn, rồi lại chồm dậy, bước nhanh hơn, hãnh diện vì mình can cường. Thế mới là đời sống. Đối ít đớn đau cho thật nhiều hạnh phúc.

Một bữa tôi đến chậm. Chiếc xe trắng nằm bất động trước cửa, bụng huếch hoác. Chỉ còn độc bộ xườn rỗng tuếch im lặng, xe như mắc chứng nan y vào giai đoạn cuối cùng. Tôi không thấy Nàng hôm ấy. Và chính tôi ngã bệnh, thứ bệnh chẳng chữa nổi. Mặc dầu muốn bỏ trốn, chân tôi đóng đinh vào nền đất không làm sao động dậy được. Nền đất khô cứng thành cái phần nổi dài của thân thể và nỗi đau. Nào, một, rồi hai, ba. Tôi cố dứt người ra, lao đi chỗ khác, trên mái tôn, lên tường gạch, vào bầu trời. Thịt bàn chân tôi dính cứng vào đất đá, cọng cây, vào than đốt, vào bụi bậm. Đến khi máu ứa ra từ những ngón chân tôi mới để ý đến cái bóng của chính mình. Lạ lùng, nó ngả dài ra đến chiếc xe. Mặc dầu tôi nhỏ thó. Không, mặt trời sau lưng không có cái khả năng làm tôi phình to đến như vậy. Phải chăng vì Nàng đã chờ tôi. Nhút nhát, cẩn trọng, Nàng rẽ bước về phía tôi, bóng đổ xoài trên mặt cát. Tầm áo choàng dây cộm phủ người. Nàng cởi áo, động tác trù mẫn, theo nhịp đong đưa của hoàng hôn vừa buông xuống.

Nàng là núi trạm chỗ bằng lửa, nước và gió. Trắng trinh mảnh bằng đóng một màu xanh lơ. Nàng là mặt trời sắp lặn trên những bức tường bụi bậm của làng mạc lịm lảng vào đồi cát. Hôn phối giữa đất và trời, cong mơn gợi khêu gợi mời. Duyên mặn mà một đêm trời đầy sao cứ đẹp, đẹp mãi, đẹp cho đến thiên thu. Bài thơ bằng cẩm thạch ẩn trong tổ đá ong. Nàng ở đó, như thế, ngay chốn tôi muốn đến trọ. Giữa trái tim cuộc sống. Và tôi chột sợ.

Mỗi giây mỗi phút sau lần gặp gỡ đó, tôi phải ra sức giữ Nàng cạnh tôi ít ra là trong tâm tưởng, nhưng chẳng còn bao giờ thấy được mặt. Nàng không ngồi nghỉ bóc trần trái tim tôi rướm máu mỗi ngày. Tôi bước, Nàng vẫn ngự ngay trên đỉnh nỗi trầm tư ám ảnh. Như phép phù thủy. Tôi yếu đuối. Tôi chót biết niềm hạnh phúc thoáng qua khi khiêu đổ Nàng, và tôi sẵn sàng tiếp tục lập lại. Cũng có thể thế là mất Nàng mãi mãi. Tôi chẳng còn biết Nàng có phải là giấc mơ hay là cái vị nửa chua nửa ngọt một quá khứ tôi muốn quên đi. Xá gì, cứ hàng ngày tôi vẫn còn phải đến với Mohammed, với đoàn xe cam-nhông đầy thực phẩm trong căn nhà bằng vàng. Và không nhận rằng nay Nàng dần dần trở nên thứ thói quen ngày một thân thuộc. Nàng đã thành con đĩa đang hút đến cạn kiệt dòng máu trong tôi.

Một chiều nóng đến ngạt thở, tôi quay về nhà thì Mohammed đứng một mình trước cửa, mắt nhìn có chiều lo lắng hơn thường ngày. *Họ* đã đi hết, tất cả. Cả Nàng cũng vậy. Trên những ngọn đồi bao quanh thành phố, tiếng trái pháo ùng oàng nổ. Mắt thất thần, tôi bắt gặp Mohammed nhìn lại, và đó là lần đầu tôi để ý thấy va nay cụt cả hai tay.

Tái bút :

Kenema là thành phố nằm giữa một vùng màu mỡ ở Sietra Leone. Thành phố nhỏ, có thể chẳng bao giờ được kể trong những pho sử cho cả người lớn lẫn trẻ con. Nhưng một khi đã sống ở đây, có thật nhiều điều để nói. Dấu xung quanh là rừng, trung tâm thành phố lại nhắc nhở miền viễn tây của nước Mỹ. Trên những con phố bụi bặm chen chúc nào là người da đen, người Liban, đám làm việc thiện nguyện và bọn lính tráng. Kim cương là cái mồi dử gây ra một cuộc nội chiến tàn khốc từ 1991. Dân chúng chịu đựng những cuộc thảm sát dã man, hàng vạn người bị chặt tay chặt chân, và trẻ con từ 6 đến 16 tuổi bị bắt cóc, bị ép ghiền ma túy rồi buộc phải làm những việc ghê rợn chém giết ngoài tầm tưởng tượng. Tuy thế, con người vẫn tiếp tục sống còn, dấu triện đóng như vết tích của lòng can đảm. Và Kenema vẫn cứ là cái nôi đong đưa những chuyện tình tuyệt vời. Vào thời

chiến, rất đặc biệt, *tình yêu* và *nỗi sợ* quyện vào nhau thành một, tôi tạm gọi trong truyện là Nàng cho gọn.

MẮT TRỜI

Thành phố trong cơn mưa trắng đục co quắp lên cơn sốt rét. Dăm khách bộ hành ẩn vào hàng hiên, đứng lóng ngóng, mắt chong lên nhìn trời. Chớp lóe sáng, rạch từ trên xuống đỉnh những tòa nhà cao tầng một vạch xanh lè dọa nạt. Sấm ầm ầm nổi theo, rồi tiếng sét nổ vỡ toang, gây cảm giác một trận đánh bom người xứ này vẫn thảnh thơi còn chập chờn mộng mị. Tạo ngẩng đầu, hăm he "... cứ đổ nước xuống nữa thử coi. Cả tuần lễ nay rồi ! " Mưa quất xuống mặt Tạo như câu trả lời. Cúi đầu, Tạo chúi vào vai ông xe ôm, một tay kéo sát vào mình tấm áo mưa bằng ni lông màu xám, tay kia vuốt mặt. Một chiếc xe hơi chạy ngang, hắt nước bắn tóe. Ông xe ôm chửi toáng "... xe hơi chơi ép xe gắn máy hỉ ? Tổ cha tụi bay !" Lại ngẩng nhìn lên, Tạo phụ họa "... như trời ép đất, heng ! ". Mưa lại quất xuống, quất vào mặt như đánh roi. Gầm gừ, Tạo thách thức "... cứ vậy nữa coi được bao lâu hè ! ". Ông xe ôm, không nghe thấy gì, đáp một cách máy móc "... Còn chút xíu nữa là tới ! ".

Chiếc xe ôm cua, quẹo trái, rồi ngừng lại. Tạo trả tiền. " Cho thêm đi chú, mưa quá mà ! ". Tạo lại móc túi. Xách túi tay, Tạo đẩy cửa bước vào. Bà già đứng ở quầy chắn trước cửa cười : "... Cha mẹ ơi, ướt quá hỉ ?... a, chú làm dưới chỗ chú Bấy hả ? Dưới có kê điện thoại đặt phòng rồi ". Bà tiếp tục "... khách sạn này nhỏ, có bốn phòng trên lầu, mini mà chú. Gia đình tui ở lầu hai. Còn dưới này, cạnh là phòng ăn, có bán giải khát, cà phê, nước ngọt. Chú ở đây như người trong gia đình nghen chú ! ". Bà đưa chìa khóa "... chú mang đồ lên. Mưa quá ! Trời lên cơn đây... Mỗi năm một lần,

nhưng năm nay thì coi bộ cơn này là cơn điên... Mưa, mưa hoài. Đài báo tối nay gió lên cấp bảy đó, chú à !... ". Không đáp, Tạo nhảy hai bước một lên lầu.

Lau người cho khô, Tạo thay quần áo rồi vén bức màn cửa sổ nhìn ra ngoài. Mưa, trời tiếp tục mưa. Mới chừng ba giờ trưa mà như sắp tối. Ở chân trời, thỉnh thoảng lại lóe lên những chớp sáng. Mái nhà bên cạnh là mái tôn, mưa đập vào thành một trận cười ran. Lấy sổ tay ra, Tạo ghi lên một mảnh giấy những con số điện thoại mình phải liên lạc. Chàng mở đài, áp tai vào chiếc radio xách tay. Ở trong Sài Gòn đang thi hoa hậu. Trước câu hỏi "... Cô có nghe tin bão ở miền Trung không ? Và cô nghĩ gì ? ", một thí sinh trả lời gọn lỏn "... Thưa ban giám khảo, em chẳng biết nghĩ gì cả. Gió mưa là chuyện của trời ! ". Bực bội, Tạo xoay nút tắt đài rồi mở cửa ra ngoài. Xuống cầu thang, Tạo vào phòng ăn. Nó khoảng hai mươi thước vuông, phía ngoài có cửa sổ trông ra đường, bốn góc đặt bốn chiếc bàn nhỏ chung quanh xếp những cái ghế gấp bằng sắt. Giữa phòng, hai chiếc bàn nhỏ kê liền lại, trên bàn để khay nhựa xếp những lọ muối, lọ tiêu, chai nước mắm, bát đựng ớt và một ống tắm xia răng. Người đàn bà ló mặt ra: " Anh dùng chi ? " rồi khựng lại ngỡ ngàng. Tạo nhìn vào quầy, thoáng thấy bóng dáng ai đó như quen quen. Ngần ngừng, Tạo thở ra rồi gọi một ly cà phê và hỏi điện thoại.

Khi người đàn bà mang ra bàn ly cà phê thì Tạo lúng túng nhìn xuống. Lúc đó, thằng Vĩnh Anh lết đến chân Tạo, mồm kêu be be : "...chú, chú ! ". Vĩnh Anh lên bảy tuổi, nhỏ hơn cỡ cùng lứa, đầu phình ra như một trái banh méo mó vì xì hơi, hai mắt bé tí, trán thấp đến gần như không có. Chân nó khẳng khiu, lại cong vòng, nên thay vì đi nó chỉ lết. Một cánh tay nó bình thường, nhưng cánh kia nhỏ hẳn, bàn tay dâm ra những ngón chưa kịp định hình, cụp lại, khum vào, cứ thỉnh thoảng lại co giựt theo phản xạ. Mẹ nó gọi nó là bé. Bà nội nó gọi nó là thằng quỉ. Còn cha nó thì không bao giờ dám nhìn nó, không bao giờ gọi nó, và vì thế, tiếng dùng để gọi cha vẫn chưa có trong mớ từ ngữ giới hạn của Vĩnh Anh. " Thằng quỉ, vô bếp liền cho tau...", bà nội ở đâu xỏ ra, giọng tru tréo. Bà xấp lại, tay giơ lên cao

"...mi không vô ngay, tau đánh mi chết nè !". Từ phía bếp, có tiếng chân rồi người đàn bà lộ đầu ra, miệng kêu "... Bé nghe lời bà nội, vô đây bé ! ". "...Thiệt cực, nói hoài mà thằng quí đó không biết nghe lời, chú à. Tui nói là có khách, má nó phải trông chừng cấm nó ra phòng ăn...". Quay nhìn Tạo, bà tiếp, "...chú đừng cười với nó, nó làm tới đó " rồi lại lên lầu.

Tạo ra quầy quay số điện thoại. Bên ngoài, vẫn mưa. Áp tai vào máy nghe ngóng, Tạo đợi một lát rồi thất vọng, thở dài châm thuốc lá. Tiếng mưa rào rào lúc một lớn. Bước ra đứng cạnh cửa sổ, Tạo nhìn chăm chăm vào màn nước trắng xóa chập chờ. Gió bỗng lên, thổi phành phạch như tay quạt kẻ nhập đồng, khiến nước mưa ào ào hắt vào. Khép cửa sổ, Tạo lẳng lẳng vào kéo ghế ngồi xuống. Người đàn bà khập khiễng bước ra thu dọn. Thằng bé lèo khoèo lết đến sau mẹ, nhìn Tạo, lại cười cười. Tạo mở cặp, tay lấy một tờ giấy trắng, miệng hỏi "... Cháu bệnh gì ? ". Người đàn bà đáp "... Cháu bị độc tố da cam. Mấy ông bác sĩ nói vậy. Bữa nọ, cán bộ y tế bắt nó ra chụp hình... Mấy ông nói đòi bọn Mỹ phải bồi thường... ". Tạo làm vẻ thờ ơ "...chân...chị sao vậy ? ". Giọng rưng rưng, người đàn bà nói nhanh "...bị miếng bom hồi mới ra bưng, chuyện xưa rồi ! ". Im lặng, Tạo rút thuốc ngừng nhìn chờ đợi. Lát sau, người đàn bà lấy lại bình tĩnh, nhỏ nhẹ "...má tui bị bắt tối trước thì đêm sau ba tui về đón đi. Không kịp...chào hỏi... ai, anh à ! ".
o

Chuyện xưa rồi, Tạo nhủ mình, quên đi như chưa từng có là xong. Chớp mắt là hai mươi năm qua. Thêm một chớp chắc hai mươi năm tới. Bây chừ một thân một mình, hề chi. Nay đâu còn cái tuổi hoa bướm, cắc có gì mà thương lẫn nhớ hỉ ? Rút bút bi từ túi áo, Tạo tập trung rồi nghiêng đầu cắm cúi viết tiếp một bức thư dở. Mạ chàng cứ giục chàng lấy vợ đẻ con như người ta. Tội cho mạ, năm nay quá bảy mươi rồi, đau ốm dài dài và thư nào cũng nhắc chỉ lo cho chàng nữa là có về với ông bà mới an lòng. Chàng cong lưng gò từng chữ "... mấy bữa rày, trời khá đẹp, trưa nóng nực như thường lệ nên con có thì giờ, rủ Minh đi ra bờ sông Hàn, nơi họp chợ. Nhắc cho mạ nhớ, thư trước con có thưa với má về Minh, hiện là giáo viên cấp

một, dạy học ở Đà Nẵng. Thư này con xin phép mẹ cho con xây dựng gia đình với Minh.... Nói để mẹ mừng, chợ bây giờ đủ mặt hàng chứ không như ngày má ở đây. Tụi con tính sắm sửa chút đỉnh, chờ đợi phút chót chắc là rảnh rồi nhiều thứ...".

Tạo ngừng viết, cắn bút, nhìn lên trần. Ngoài cửa, bỗng vang tiếng người "...Đây, ngừng đây". Một người đàn ông bước xuống, mở cái bật xe xích lô, tay đỡ một người đàn bà. Họ vào, quần áo ướt nhàu. Người đàn bà nhìn quanh, mắt sợ sệt. Người đàn ông tay đẩy, miệng nói nhỏ " Vô, vô đi ! ". Bà nội trên lầu bước xuống. Bà tới gần, kêu " Con Hằng hi ? ", tay vỗ vỗ lên bụng người đàn bà mang bầu, bụng chứa vượt mặt. Bà nắm khuỷu tay Hằng, vừa kéo, vừa nói " Lên, lên lầu ". Người đàn ông xách chiếc vali đi đằng sau, dáng tần ngần. Thằng bé trong bếp lại lết ra. Nó nói vọng vào " Má, má ! Có khách du lịch ! ". Người đàn bà bước ra, nhìn theo, sừng sốt.

Một lát sau, tiếng cãi vã trên lầu lúc một lớn. Tiếng người đàn bà la, rồi khóc. Tiếng bà nội ré lên " Con tau, tau muốn lấy cho nó mấy vợ thì tau lấy... ". Tiếng người đàn ông lầu bầu, nghe không rõ. " Tôi không dọn đi đâu hết. Nhà này là nhà của tôi." Tiếng bà nội "... Mẹ cha mi, ở đây tau nói, mi phải nghe. Thằng Lưu, mi cho nó một bạt tai...". Rồi tiếng xô xát. Tiếng thằng bé khóc thét lên. Tiếng Lưu quát " Thằng quỷ, xuống lầu ! " Tiếng người đàn bà kêu " Bé, bé xuống đi... ".

Tạo nhìn về phía cầu thang. Thằng Vĩnh Anh đang lết xuống, mặt nó méo mó, nước mắt nước mũi ướt nhèm, miệng rên hừ hự. Người đàn bà đi sau, tay giữ cho nó khỏi ngã, miệng kêu " Trời ơi! Trời có mắt không ? ". Đến chỗ Tạo ngồi, nàng đẩy tay thằng bé vào tay Tạo, nói vội " Nhờ anh giữ giùm, tôi đi báo cho cha tôi hay ! " rồi quay ngoắt vào bếp. Khi đi ra, nàng choàng áo mưa bằng nhựa màu tím ngắt lên mình, vừa khóc vừa mở cửa. Mưa lúc đó nặng hạt hơn, đập xuống mặt đường những chiếc bong bóng vỡ lạch tạch.

o

Tạo mở chiếc radio cầm tay. Giọng rề rề của người xướng ngôn vang lên "... gió cấp bảy tiếp tục thổi về hướng Tây Bắc, từ Khách Hòa cho tới Đồng

Hối. Thiệt hại đáng kể ở những tỉnh ven biển, nhất là với vùng Quảng Nam - Đà Nẵng. Viện khí tượng cho biết dự đoán cuối cùng : miền Trung, mưa tiếp tục cả ngày mai nhưng gió hạ xuống cấp ba, giữ vận tốc 70 cây số giờ. Từ Phú Yên đến Quảng Ngãi, tình trạng lũ lụt mỗi lúc một trầm trọng... Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định chi viện cho...". Tạo bực tức, tắt radio, mồm lẩm bẩm "... cây rừng chặt như thế, dưới này chết chìm là phải ! ". Với lấy chiếc chăn, Tạo đắp lên người thằng Vĩnh Anh, nay nằm trên hai chiếc ghế kê lại, ngủ mê man.

Bà nội từ trong bếp đi ra phòng ăn, tay xách ấm nước trà. Đặt trước mặt Tạo, bà mếu máo nói : " Uống, uống chút nước trà cho ấm bụng đi chú ! " Tạo rót nước. Bà nội kéo ghế ngồi. Bà cất lời "... chú này giờ thấy đó, tui cực quá đi chú à ! ". Tạo im lặng, nghe tiếng mũi khụt khịt "... chú biết, cứ nhìn thằng nhỏ này - Bà nội chỉ tay Vĩnh Anh - thì biết đấy. Tui có được thằng Lưu là con trai độc nhất, mà đẻ ra nổi giông nổi giống như vậy, rằng mà ưng cho đặng ? Mẹ nó xưa ở trên rừng, nhiễm chất độc da cam rồi... cho nên di truyền mới sanh ra nó. Thiệt là dị dạng. Chú à ! Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại. Làm chi thì cũng đúng lời ông bà nói, mong có đứa cháu nổi giời tông đường cho chồng tui... Ông chết rồi, bị bom năm bảy lần...". Mũi khụt khịt, Bà nội ngừng nói, uống một ngụm nước. "... May mà ông lo cho thằng Lưu, nó công tác thông tin văn hóa, không phải ra chiến trường. Vậy là cha chết, con còn. Thằng Lưu an toàn, về đưa tui bức thư của ông. Ông biểu có người bạn thân, cha con Tuyết Anh đó, sau này có chi thì cứ nghe lời ông... Mấy năm sau, cha con Tuyết Anh tới thăm tui, nói: "... Chị Năm à, ngày anh Năm hy sinh, tôi có hứa với anh là lo cho cháu và chị. Tôi thấy không có gì bằng hai gia đình ta kết thông gia với nhau. Cháu Lưu tới tuổi lấy vợ, còn Tuyết Anh nhà tôi đến tuổi lấy chồng rồi...". Tui ưng. Con nhỏ năm đó hai mươi, mới tốt nghiệp kỹ thuật canh nông. Nhưng...". Bà nội bật khóc thút thít, nghẹn ngào "... nhưng ông Trời ông ấy ác ! Con nhỏ xảy thai hai lần. Lần thứ ba thì - đó, cháu nội tui đó... ". Ngoài trời, sấm động như tiếng bom nổ trong tiếng gió ù ù và tiếng mưa lộp độp. Tạo quay xuống nhìn thằng Vĩnh Anh. Nó đang trề miệng cười méo mó trong một giấc mơ.

Ngước lên, Tào nhìn bà nội. Bà thở dài : "... con nhỏ mới về sắp đập bầu, sống dưới miệt quê nên tui kêu thằng Lưu đưa nó về đây đợi ngày sanh đẻ... Nào ngờ, mẹ thằng quý làm dữ quá đa ! Chú thấy không, nó chửi mẹ con tui, rồi rầm rầm bỏ đi... " Nhìn Tào, bà thở than "... trai anh hùng năm thê bảy thiếp, có sao ? Nó mất dạy, chửi mẹ chồng như vậy, chú thấy có được không ? Còn tui, tui chỉ biết Trời biết Phật, có ngọn đèn - tay bà chỉ - chứng cho, tui làm là làm cho con cho cháu... ".

Tào đứng dậy, ra đứng cửa, chẳng nói một câu. Bà nội không thấy Tào nói gì, thất vọng ôm bình trà let quẹt vào bếp. Chớp bỗng ngang dọc xé bầu trời thành từng mảnh. Tào quay vào ngẫm nghĩ, moi óc tìm xem cái anh Lưu - cán bộ công tác ở ty Thông tin Văn hóa thuộc Thành ủy - anh hùng ở khía cạnh nào để mà năm thê bảy thiếp.

Mưa nhẹ hột, nhưng gió vẫn ù ù từng cơn. Về khuya, thỉnh thoảng mới có tiếng bánh xe lăn trên con lộ ướt nhèm. Nước trong những lỗ hố lõm chõm trên mặt đường rào rào bắn tung tóe, gây cảm giác lơ lửng bấp bênh của kẻ ngồi thuyền qua sông. Tuyết Anh đã về được một chập nhưng không vào nhà. Nàng ngồi bệt xuống chân tường nơi hàng hiên, thần thờ nhìn vào khoảng tối mù trước mặt, thỉnh thoảng lại rấm rứt khóc. Tào mở cửa. Dưới ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn đường chéch vào, Tuyết Anh gục đầu, tay bụm mặt. Tào lẳng lẳng vào lấy chiếc áo blu-giông ra, tay chìa cho Tuyết Anh. Nàng nắm chiếc áo, ngơ ngẩn, nhưng không khoác lên vai. Trời vẫn một màu trắng đục như lòng trắng mắt người lòa xà xuống đe dọa. Tuyết Anh rên nho nhỏ " Tôi phải làm gì đây ? ", rồi lại thút thít. Tào hỏi "... chị có gặp được bác không ? " Tuyết Anh không trả lời, lắc đầu quây quây. Đột nhiên, Tuyết Anh rít lên "... Tổ cha mi. Mi tàn hại đời ta. Mi rải thuốc khai quang vào rừng, làm cho con ta mắc di tính nhiễm độc da cam mà tật nguyn...". Tuyết Anh lại im lặng, hai vai rung lên bần bật, miệng kìm tiếng nấc.

Tào nhắm mắt. Hình ảnh cô bé láng giềng năm xưa bỗng chốc chập chờn đâu đó. Thuở ấy, nàng chắc chỉ mười lăm mười sáu. Bức thư tỏ tình lần đầu trong đời Tào viết là cho nàng, nhưng chừng tuần sau đó đột nhiên nàng

biến mất hết như chuyện Liêu Trai. Tiếng Tuyết Anh chợt cất lên : "... còn anh, nếu có ở rừng anh cũng phải lo thân anh đó ". Tào đáp " Tui không ở rừng. Thời đó tui là lính ngự, đóng ngay ở Đà Nẵng này... ". Tuyết Anh im lặng. Lát sau, nàng thở dài "... xưa tui phải bỏ thành phố vô rừng. Đời đưa đẩy đến chuyện chồng con. Đẻ ra cháu, ban đầu tôi kinh hoàng, suốt ba tháng liền không nhắm mắt ngủ nổi. Sau, quen đi. Rồi thương nó. Nó tội tình chi, nay sống tật nguyên là thua sút hết người ta. Còn đợi bồi thường - nàng cười nhạt - nếu có thì rồi cũng chia năm xẻ bảy, được bao nhiêu mà lo đủ cho được cả một cuộc đời dị tật... " Bỗng giọng đánh lại, nàng nghiêng rằng : "... nhưng tối nay, thì thật là Trời không mắt ! Đã vậy, mẹ con ảnh nay bảo tôi ra ngoài mà ở, ảnh đã có vợ mới rồi, và sắp có con... ". Tuyết Anh ngừng nói, thở hỗn hển. Lấy lại bình tĩnh, nàng tiếp : "... nhà này, cha tôi cho tôi. Xây lên làm khách sạn mini, ảnh bắt tôi ký kết chi đó, bây giờ ảnh nói nhà tên ảnh ấy rồi, tôi chỉ có hộ khẩu. Bà già la, nếu không đi, bà đuổi. Bà sẽ gọi công an tổng cổ mẹ con tôi ra... ". Tào nhẹ nhàng an ủi "... Chị về nói với bác, thu xếp được mà ! ". Tuyết Anh nhìn Tào, khe khẽ lắc đầu "... Ba tôi về hưu bốn năm nay rồi. Từ hồi đó, ông không được bình thường... ". Không để Tào ngắt lời, Tuyết Anh tiếp "... nói thiệt, chuyện vợ chồng với anh Lưu từ ngày đẻ cháu là không còn gì ! Tôi cũng đâu còn ở cái tuổi yêu thương lãng mạn chi. Nhưng ra khỏi đây, mẹ con tôi ở đâu, lấy chi mà sống ! Anh coi, ở thì là ở địa ngục... " Tuyết Anh lại bật khóc. Nàng khóc mỗi lúc một lớn. Tào nói "... thôi chị, bình tĩnh... ". Tiếng nói tựa đầu bắt vào lửa. Nó lan ra. Lửa bùng lên. " Trời ơi ! Trời không có mắt ". Tuyết Anh gào lên trong tiếng gió mưa. Nàng đứng phắt dậy, lao đầu vào bức tường gạch. Tào la hoảng "... chị, dừng... " Tuyết Anh ngã bệt xuống, lại thoát đứng dậy, lại lao đầu vào bức tường gạch, lại ngã xuống... Máu tươi ở đầu bắn lên, dẫm giọt dính vào mép Tào, vị mặn mặn. Tào la hoảng, chồm lại ôm lấy Tuyết Anh. Trong nhà, nơi phòng ăn của khách sạn, thằng bé tỉnh dậy. Nó kêu " mẹ, mẹ ! ". Có tiếng chân lịch kịch trên lầu. Tiếng người xuống thang. Bà nội bước ra cửa. Rồi tiếng bà tru tréo " Thằng Lưu, ra coi con vợ mày đang ôm trai nè, con đĩ ngựa... ".

Người bê vết máu, Tào bỗng Tuyết Anh nay lả đi như một con sâu nước. Nét mặt nàng trong cơn đau nhức nhở một điều chi đó Tào chưa kịp nắm bắt đã vượt đi biến lẫn vào với mưa gió. Chàng nhìn lên bầu trời trắng đục, tự nhủ là nếu Trời có mắt, phải chăng đó là con mắt lò trên kia đang cúi gằm xuống, nhưng chắc chắn chẳng phải để nhìn thấy gì dưới thế gian này.

o

Sáng hôm sau, Tào đang uống dở ly cà phê thì một người đàn ông trên dưới thất tuần bước vào. Ông ta đeo huân chương tùm lum trên ngực, tay cầm gậy, vai khoác ba-lô, miệng réo "... Bớ con Tuyết Anh đâu ? ". Lừ trên lầu chạy xuống, kêu "... dạ, dạ... ". Ông quát lớn "... Tau nghe nói mày cưới vợ, tính đuổi con cháu tau khỏi nhà này, phải không ? ". Lừ lúng búng "... dạ, dạ... ". Bà nội la "... anh Hai, anh Hai... không phải chỉ có vậy. Con Tuyết Anh nó mang trai về tận đây ôm ấp trước mắt tui !" Ông già dẫn chiếc gậy xuống bàn " Nó mà vậy, rồi chị coi, chính tay tôi, tôi sẽ giết nó. Cái đời cường thường đảo lộn bản thù này, phải dẹp đi cho sạch. Nó đâu ? Bớ Tuyết Anh ! ". Thăng " quí " ở đâu ủa ra, kêu bí be " Ông ngoại, ông ngoại... " Ông ôm lấy nó, vẫn la lên " Bớ Tuyết Anh ! ". Bà nội nhìn Lừ, giục " Mi nói đi ! Tụi nó đánh ghen với nhau ! ". Lừ hoảng hốt, lại nói " Dạ, dạ... ". Bà nội chỉ Tào, hét "... thằng làm vỡ gia đình con tui là thằng này ! ". Ông già không nói không rằng, dang tay quật chiếc gậy vào đầu Tào.

Tào tránh được nhát gậy, than thầm " Quả ông già không bình thường ". Lẳng lặng lùi ra sau, Tào nghe ông tiếp tục quát " Con Tuyết Anh đâu ? " Thăng bé nín tay ông kêu " Ông ngoại, ông ngoại... ", miệng nức máu, "... má vô nhà thương... ". Ông già sững người, hỏi Lừ " Sao ? Sao mà con Tuyết Anh phải vô nhà thương ? " Lừ lại xoa tay, miệng "...dạ, dạ, không có chi hết... ". Ông già ngồi bệt xuống ghế, mắt trừng trừng nhìn Lừ, nhìn Tào. Một lát sau, mắt ông dịu dần. Bình tĩnh trở lại, ông vẫy "... cho miếng nước ". Lừ mang ly nước tới. Thành linh, ông nắm lấy tay Lừ, giọng trầm trọng "... con Tuyết Anh mà ngoại tình, tao sẽ mang nó về đây. Nhưng hôm

qua nó nhẩn, kể là mi mang một con có bầu về rồi đuổi nó đi. Chuyện thực hư ra sao ? ". Bỗng có tiếng chân ngoài cửa, rồi Bà nội đi vào, theo sau là hai công an phường. Thì ra Bà nội lần đi lúc nào không ai hay. Mặt tái mét, bà nhìn ông Hai, rồi quay sang níu tay một anh công an, miệng nói "... ông lại nổi cơn điên. Mấy chú lo giùm ".

Trưa hôm đó, công an vào nhà thương chờ Tuyết Anh lên quận. Đầu quần băng, Tuyết Anh chỉ còn choáng váng. Vết vỡ phía trên ót cần bốn mũi khâu. Y sĩ bệnh viện sợ là sưng sọ bị nứt, nhưng phải chiếu điện mới biết chính xác. Bước vào phòng điều tra, Tuyết Anh ngạc nhiên thấy Tào cũng ngồi đó. Ông Hai trừng mắt hỏi liền "... thằng này là thằng nào với mày... ", tay trở vào Tào. Ba mặt một lời nên vụ tội không dễ. Lưu không biết nói gì hơn là "... dà, dà... ". Bà nội kêu "... Tui thấy anh này ôm đầu tui trong lòng". Công an hỏi "... thế lúc đó, chị đây có bể đầu máu me tùm lum không ? " Bà nội đáp "... tối quá, không thấy ! ". Công an phạt bà tám trăm ngàn về tội cáo gian, nhìn nhau nháy mắt. Về phần Tào, sau khi xuất trình chứng minh nhân dân, công an buộc tội vi cảnh, đi công tác mà không có giấy công tác, rồi lên thành phố mà không ra báo cho công an hay. Tào than "... mưa bão vậy, đồng chí thông cảm. " Công an phạt bốn trăm ngàn. Tào đề nghị điện về cơ quan, phân xưởng cá Cửa Đại. Công an thấy rắc rối, đòi khách sạn mini nộp phạt. Lưu lại xoa tay "... dà, dà ".

Nhưng vấn đề phức tạp ở chỗ khác. Không biết từ bao lâu nay, Bà nội đã khai cô vợ bé mang bầu của Lưu là cháu, và Lưu xin cho cô ta nhập hộ khẩu làng hoàng. Công an nói " Không có cơ gì đuổi người có hộ khẩu khỏi địa chỉ hộ khẩu ! ". Ông Hai kêu "... mấy chú không thấy là tội nó gạt con gạt cháu tôi. Xã hội chủ nghĩa gì mà cho phép vợ lớn vợ bé vậy ". Công an thưa "... bác Hai, bác xưa là cán bộ. Bác biết là tội con phải theo luật mà làm. Bây giờ, nhà nước là nhà nước pháp trị...". Ông Hai cắt ngang "... Pháp trị cái khỉ mốc. Bay làm như tau mù. Thế cái nhà đó tên là tên con tau. Hỏi coi nó có xin hộ khẩu cho ai không ? ". Công an lại nhỏ nhẹ " Bác Hai à, giấy của sổ nhà đất có lưu đây. Hồi ba năm trước, khi đăng ký xây khách sạn mini là tên anh Lưu. Rồi chị Tuyết Anh ký giấy để anh có quyền

sang nhượng, quản lý. Đây bác coi... ". Ông Hai cầm tờ giấy đóng đầy dấu, nhìn Tuyết Anh, rồi trả lại. Ông thở dài "... vậy là chúng nó cướp căn hộ rồi, phải không ? ". Ông nhìn Lưu. Luống cuống, Lưu xoa tay, miệng lại "... dà, dà ". Thành linh, ông nhổ vào mặt Lưu, miệng quát "... Tao vì cha mày mà lôi mày về làm rể, nào ngờ... Mày là một thằng hèn ! ". Nước mắt trào ra, ông tức tởm " Anh Năm ơi, anh hy sinh cho cách mạng, nhưng thành công rồi thì để ra rặt một bọn ăn cướp ăn cắp... Anh coi thằng con anh nè ! ". Mấy anh công an nghe, thấy nhột, kêu "... Bác Hai, bác về đi. Kêu khóc nơi nào chứ đây là trụ sở cơ quan, không được... ". Ông vùng lên, tay khua gậy, gầm gừ "... Bây giờ bay đuổi tao hỉ ? ". Hai công an lực lưỡng đến cạnh ông Hai, xách ông lên như một con gà ốm, lẳng lẳng mang vút ra ngoài đường lộ. Ông vùng vẫy, những tấm huân chương cài trên ngực áo rơi xuống đất, nào là Huân Chương Kháng Chiến, Huân Chương Độc Lập... Chúng trơ trên nằm ngay trên lối đi, nhưng không một ai buồn nhặt.

o

Gió lặng dần và trời đã thôi mưa. Cơn bão giờ thân nhiên đi ra biển. Đài lại báo "... thiệt hại rất nặng nề ở vùng duyên hải. Quốc lộ một không sử dụng được từ Tuy Hòa ra Quảng Ngãi. Đường xe lửa Thống nhất vùng Quảng Nam - Đà Nẵng hoàn toàn bị hư hỏng... Khoảng năm ngàn gia đình không nơi ăn chốn ở... Thiệt hại nhân mạng tính đến nay là 112 người, và số mất tích lên đến 360 người... Hội Đồng Bộ Trưởng ra chỉ thị xúc tiến... ". Tắt đài, Tào nghe lao xao, nhìn ra ngoài. Lại tiếng khóc. Tiếng cười ằng ặc. Tiếng kêu " Thôi ba, ba về đi ! ". Tào bước ra hàng hiên. Ông Hai tay gậy, tay cầm miếng giẻ rách, vung lên. Tuyết Anh lại kêu "... thôi ba, ba về đi ! ". Ông trợn mắt "... về đâu ? ", rồi ông phất mớ giẻ, reo " Dưới lá cờ bách chiến bách thắng... ". Tuyết Anh lại kêu " Thôi mà ba, ba về đi ! ". Ông quay nhìn Tào, miệng lại hỏi " Về đâu ? ". Tuyết Anh kêu " Về nhà ! ". Ông nháy quăng lên, cất tiếng hát ồm ồm "... Nhà ta ta cứ xây, ruộng ta ta cứ cày, đợi ngày... Diệt xong quân cướp kia, ngày mai ta ấm no, cùng nhau ta hát vang... tự do ". Một đám con nít bu lại quanh ông, chỉ chỉ trỏ trỏ, cười nói rôm rôm. Ông giơ gậy, nhìn chúng, thụp người xuống, hô " Các

đồng chí, xung phong... ", rồi quay lại ra lệnh " Hát lên, nào... nước nhà còn chờ, trận cuối là trận này. Tiến về đồng bằng, giải phóng thành đô... ".

Một chiếc xe jeep trờ tới, rồi bốn anh công an nhảy xuống. Một anh la "... thôi dẹp, dẹp ". Ông Hai giờ gậy lên, quát " Các đồng chí, vì nhân dân, tiến lên... ". Anh công an khác lầu bầu " Ông nội ơi, tiến đi đâu ? ". Ông Hai lại hát " Đoàn ta là giải phóng quân, là con em của nhân dân... ". Tuyết Anh thét lên " Ba ơi, thôi ba ơi ! " rồi chạy ra ôm ông. Một anh công an chặn Tuyết Anh lại, ba anh kia bế bổng ông lên xe jeep. Ông quay nhìn đám con nít, hô " Vì cách mạng, vì nhân dân, các đồng chí... Tiến ! ". Chiếc xe rồ máy. Con nít vỗ tay reo hò. Ông Hai tiếp tục hát. Lần này ông hát quốc ca "... Dắt giống nòi... qua nơi lầm than ". Bọn con nít hát theo. Công an nạt " Im, im. Giải tán... ". Chiếc xe vù đi như trốn chạy, để lại một vệt khói đặc mùi xăng khó thở.

Khi Tào ra đỡ, Tuyết Anh gần xỉu, nước mắt chan hòa. Thăng Vĩnh Anh lúc lắc cái đầu méo mó lết ra hiên. Nó cười ngây ngô, trọ trọ hát theo "... cờ tô máu chiến thắng say hồn nước... " rồi ngưng lại, lấy cánh tay tạt nguyên khều khều mẹ nó, mồm hỏi "... ông ngoại đi đâu, mẹ ? ".

o

Châm lửa đốt thuốc, Tào thỉnh thoảng rít vào, đốm thuốc chốc chốc lại đỏ lòe sáng lên. Vào lúc đêm xuống, gió lại lên, vi vu đùa giỡn. Tuyết Anh ngồi dựa tường nơi hàng hiên, vòng băng trắng buộc vết thương nơi ót trông như chiếc khăn tang có thấm chút máu khô đỏ sạm. Không nhìn Tào, Tuyết Anh than một mình " Trời ơi, Trời có mắt không ? ", tiếng than lẫn vào tiếng dế kêu từ bờ cỏ vắng lại. Tào quay nhìn Tuyết Anh. Nàng bỗng nghẹn ngào "...mai anh về cửa Đại hỉ ? ". Gật đầu, Tào lại lẳng lẳng châm thuốc. Thăng bé trong nhà lết ra. Nó lấy cánh tay tạt nguyên khều khều Tào, trọ trọ " chú, chú... ". Tuyết Anh thở dài "... Tôi lên công an quận, hỏi họ đưa ông già tôi đi đâu ? Họ cười, nói mấy ông " truyền thống kháng chiến " như ông có tiêu chuẩn cao, được đi an dưỡng... ". Tuyết Anh cười nhặt "... đi học tập cải tạo còn đỡ, chớ đi an dưỡng là đi vào nhà thương

điên... Rồi tôi cũng vậy, tâm thần mà... Lần này nhà thương ghi bệnh lý tôi là tâm thần... ".

Tạo bỗng chùng lòng lại xót xa. Tuyết Anh nói như phân bua " Khi đập đầu vào tường, tôi không hiểu mình muốn chi, nhưng biết giá mà đau đớn thân xác thì may ra tôi giải tỏa được nỗi cầu xé tinh thần. Tôi thề với anh rằng là chỉ có thế, tâm thần chi đâu... ". Quay lại nhìn vào mắt Tuyết Anh, Tạo nói, giọng nhẹ nhàng "... chị còn cháu, đừng nghĩ đến sự tự hủy hoại... ". Bất ngờ, Lưu ở trong nhà xô ra, lẳng lặng nhảy lên Honda phóng đi. Lát sau, hẵn chở một người đàn bà tuổi trung niên về. Trên lầu, có tiếng la đau đớn. Tiếng thở hổn hển. Rồi tiếng oe oe của đứa bé vừa chào đời. Đêm đó nó khóc một chặp rồi im bật.

Tờ mờ sáng hôm sau, Tạo xách túi tay tìm xe về Cửa Đại. Lưu từ trên lầu xuống tính tiền, mặt ngượng ngùng, mắt không dám nhìn thẳng, nói câu nào là đệm ngay vào "... dà, dà ", miệng cười nhạt thếch. Không thấy Tuyết Anh và thằng bé, Tạo ngần ngừ, rồi bước ra khỏi khách sạn. Không khí ẩm lạnh nhưng thơ thới. Thiên nhiên bỗng xanh trẻ, cây cối bừng bừng đâm chồi tựa như thách thức cơn bão vừa qua. Đường phố còn vắng lặng, thỉnh thoảng mới có người đạp xe đạp đi ngang. Tạo vẫy xe ôm. Đến bến xe, chàng mua vé. Đường ra tỉnh lỵ Hội An vẫn còn ngập đến đầu gối. Sợ đường lổ, xe hàng chưa chạy. Tạo đành lên xe lôi. Thôi, cứ về. Đi được đến đâu hay đến đó.

Lúc mặt trời lên xế đầu, xe lôi chở Tạo đến chân chùa Non Nước. Anh lái xe nói " Vô nữa, nước ngập máy chết. Từ đây, phải chống thuyền hay đi bộ ". Tạo nhìn ra trước mặt. Trong làn nước ngập, nhà cửa cây cối mọc chồi trên mặt sông. Dân địa phương chống thuyền, chở đồ đạc mừng mền, mặt mũi nhớn nhác nhìn trời nhìn nước. Tạo vẫy. Người ra lắc đầu. Tạo cởi quần dài cuộn lại, tháo giày, rồi để tất cả vào túi tay. Buộc túi lên vai, Tạo đi chân đất về phía hai hàng cây, cây còn, cây đổ nhưng đủ làm mốc cho con lộ ngập đến nửa thước nước. Lên hết dốc, Tạo sừng sốt. Tuyết Anh và thằng bé đứng đó, như đã chờ chàng từ lâu.

Chưa biết nói gì, Tạo nghe Tuyết Anh hỏi "... Bây giờ anh mới tới ? ". Câu hỏi thừa thãi, hỏi khi người ta không biết nói gì với nhau. Tạo gật đầu, nhướn mắt " Chị đi mô mà ra đây ? ". Tuyết Anh cười, giọng cười ngượng nghịu. Lúc đó, Tạo mới thực sự nhìn thấy Tuyết Anh. Chiếc băng trắng cuốn quanh đầu đã cởi ra, tóc Tuyết Anh dài tới ngang vai đang bay tung lên trong gió sớm. Nàng mặc một chiếc áo sơ mi màu ngà óng ánh vân, tay cầm nón trắng, hai mắt mở to, xanh biếc, ướm át dưới viền mi cong dài. Đôi môi nàng cong lên tinh nghịch, nàng tiếp tục cười, hàm răng trắng lộ ra đều đặn như đắp bằng hạt trai. Nàng hỏi " Anh có biết đêm qua chuyện gì xảy ra không ? ". Tạo lắc đầu. Tuyết Anh tiếp "... thằng nhỏ hôm qua đẻ ra, nó cũng hệt như Vĩnh Anh... ", giọng nàng bỗng buồn đi, than vãn "... cũng tội nguyên, chắc tại chất độc da cam! ". Tạo sững sờ. Trong đầu chàng, tiếng kêu " Trời ơi, Trời có mắt không ? " văng vẳng ở đâu đưa lại, tuyệt vọng đến mức độ xô ngã cả thế giới này vào một vực thẳm không ai dò ra được đáy. Tuyết Anh vuốt tóc thằng Vĩnh Anh, giọng nhỏ như đôi cánh phập phồng của con chuồn kim đập trên rặng cây : "... Bà nội nó đã bóp cho nó tắt thở... Đêm qua, hai mẹ con mang xác đứa hài nhi đi ra sông Hàn... ".

Tạo bỗng ứa nước mắt. Chàng ngồi sụp xuống, nhìn ra mặt đất mênh mông nước, trí tuệ tê cóng, nhưng cảm giác ngậm ngùi tràn ngập như mùa lũ ủa xuống từ những cánh rừng trên kia đã trụi cây. Tạo ôm mặt, tai lơ mơ nghe Tuyết Anh gọi tên mình. Khi mở mắt ra, Tạo thấy Tuyết Anh ngồi nhìn mình, vẻ mặt lo lắng. Nàng lên gần đỉnh đầu, hắt cơn nóng xuống cái mặt đất nóng ẩm đang nung nấu trần gian. Quệt mồ hôi, Tạo cố mỉm cười. Chàng nhẹ nhàng "... Thôi, tui phải đi đây ! " rồi đứng lên. Tuyết Anh ngược nhìn Tạo, giọng dịu dàng " Anh còn bỏ quên cái này ! ".

Thò tay vào túi, Tuyết Anh lôi ra, đưa cho Tạo bức thư viết dở. " Anh bỏ trên bàn, rồi quên... ", Tuyết Anh nói nhỏ. Tạo lại mỉm cười. Bất chợt Tuyết Anh giật lại bức thư, cao giọng "... tôi không hiểu anh. Tôi biết, chẳng có cô giáo Minh nào. Chẳng có ai ra chợ sông Hàn với anh để mua sắm gì... Anh ở Đà Nẵng ba bữa, có người yêu thì hẳn anh không tìm, người yêu anh cũng đi tìm anh. Đàng này... không có ai, không có gì... " Tuyết Anh nói

tiếp, giọng rành rọt "... và anh nói dối mẹ anh, rằng anh sắp lấy vợ, để bà đừng thúc anh đi đoàn tụ gia đình. Cái đó, thật Tuyết Anh - nàng xưng tên - không thể hiểu nổi. Ai cũng mong đi. Nhưng anh, mẹ già anh đợi, anh chị em anh mong, anh chỉ thân một mình ở đây thì anh lại không chịu đi... Anh ở lại đây làm gì ? Anh có điên không ? ". Tuyết Anh trở giọng, nói một hơi : " Anh đi đi. Đi cho xong. Anh nói một câu anh đi Mỹ, Tuyết Anh sẽ từ biệt anh ngay, về Đà Nẵng rồi sau muốn sao cũng được ". Tuyết Anh lại chìa vào tay Tạo một bọc mù-xoa, giục Tạo mở ra. Đó là bức thư tỏ tình của một chàng thiếu niên cách đây gần hai mươi năm. Tạo ngẩn ngơ nhìn những giòng chữ mình nhẩy múa lượn lờ, tai văng vẳng lời Tuyết Anh "...Anh đi đi. Nhưng nếu anh ở lại, thì khác... thì khác hẳn. Thằng nhỏ đem qua nhiễm độc là vì cha nó, chứ Tuyết Anh này có sao đâu. Vì thế sẽ theo anh. Anh có đánh đập, cũng theo. Anh có giết chết, cũng theo. Theo vô điều kiện. Tuyết Anh xin đóng vai cô giáo Minh, suốt đời theo anh, để cho anh những đứa con lành lặn... ". Và không chịu nổi sức căng của những câu nói hình như vượt hẳn sự ý thức bình thường, Tuyết Anh nấc lên, rồi òa khóc. Như người bị trúng gió, Tạo sững người ra như phỗng đá. Chàng ngẫm nghĩ một lúc, miệng buồn bã thốt "... chuyện xưa rồi, Tuyết Anh ới ! " Nói xong, chàng lẳng lẳng xuống dốc, chân lội bì bõm giữa hai rặng cây đâm chồi trên mặt nước lũ.

o

Tạo vòng theo mé sau phân xưởng đi thẳng ra bãi Cửa Đại. Dọc bờ cát, những cây dừa đổ nằm ngả nghiêng, đầu vắt lên nhau, rễ đâm râu ria chồi lên mặt đất. Bãi biển im ắng người. Chỉ có tiếng sóng rạt rào, và thỉnh thoảng tiếng gió hú. Cát trắng óng ánh sáng dưới chân, chạy dài hình vòng cung, mất hút cuối bãi. Ở nơi xưa là hàng quán, nay chơ vơ vài cái mái chưa bị bay bốc lên trời trong cơn bão, thấp thoáng dăm bóng người.

Khi Tạo đến gần, ba đứa con gái con anh chị Sáu mặc áo sô trắng, đầu chít khăn tang, đang quì trước một chiếc bàn gỗ kê tạm, mặt hướng ra phía biển. Trên bàn, ba nén hương cắm trong bát gạo tỏa những sợi khói mỏng đang bay lên rồi loãng ra vô sắc trong không trung. Một nắm cơm trắng,

quả trứng luộc đã bóc vỏ, và chiếc dây chuyền chị Sáu xưa hay đeo nằm chơ vơ, lạnh lẽo. Anh Sáu ngồi, lưng quay lại phía Tạo, khăn vải rầm rì, thỉnh thoảng lại hắng giọng. Gần anh là chiếc thuyền thúng, chiếc thuyền chắc đã quay cuồng để mặc sóng biển hớp lấy chị Sáu. Chị chìm. Nhưng chiếc thuyền thì không, nó tiếp tục quay, quay mãi, quay như con cù, cho tới khi cặp vào bãi.

Tạo lẳng lẳng ngồi sau anh Sáu. Anh quay lại, mắt sưng vù, mọng đỏ. Ba đứa con gái cũng quay lại, im lặng. Một đàn hải âu bay ngang, cánh trắng lấp lánh trong bóng tà dương, không kêu, không gọi. Chỉ có biển rì rào một mình, ngu xuẩn thả những con sóng trắng vào bờ, rồi lại kéo nước rút ra như nghịch ngợm. Nhìn anh Sáu và ba đứa con đang quì trước biển, Tạo mừng rỡ tưởng ra chị Sáu. Suốt một đời chị khổ cực, tiếc bầy cá chết nổi trên biển đến độ lên thuyền thúng đi vớt, bất kể cấp gió và những lời đe dọa cảnh giác phát ra từ chiếc radio để bàn. Nay chị ở đâu ? Có ai vớt được xác chị không ? Sắp nhỏ này, khi anh Sáu đi làm trên thành phố, ai sẽ coi sóc tụi nó, hờ chị Sáu ? Còn ông Trời, nghĩ sao mà ông hành hạ đám người khốn khổ dưới này hờ ông ? Nỗi bất lực ấn Tạo xuống mặt cát. Chàng thụp người, ngồi xuống, khẽ khấn "... Nè, chị Sáu, ở đâu đi đâu, tránh đầu ngọn sóng kiếp sau... ".

Không ai để ý đến mẹ con Tuyết Anh đang từ sau lết trên mặt cát trắng như loài bò sát. Mặt nhợt nhạt, tóc bết mồ hôi, miệng Tuyết Anh nhếch một nụ cười. Thằng Vĩnh Anh bò về phía Tạo, miệng kêu "... chú, chú ", toét miệng nhe hàm răng mọc lỏng chỏng. Tuyết Anh lấy tay vén lại tóc. Nàng cũng cười, cười thật tươi. Từ lâu lắm nàng không cười được như vậy. Tạo nhắm mắt lại. Đúng lúc nhắm mắt, Tạo thấy màu đen của vũ trụ bỗng đổi thành muôn sắc muôn màu, và chàng ngửi thấy một mùi hương ở đâu bay về với gió biển. Cái quá khứ kia, với tình yêu đầu, bỗng trở thành hiện thực như một phép màu. Sóng biển vẫn rì rào, rồi từng chập đánh sầm vào nhau, sau nước lại ào ạt rút ra bỏ trên bãi cát những con dã tràng lẳng quẳng chạy như từ đời đời kiếp kiếp. Và con người thì khác chi những con dã tràng kia ? Chúng có hỏi Trời có mắt không hả Trời ? Câu hỏi, đúng hơn là một lời

than, không cần phải trả lời. Thằng bé đã lết đến cạnh Tào. Nó lại lấy cánh tay tật nguyên khều khều, miệng vẫn kêu "... chú, chú ".

Tiếp tục nhắm mắt, hình như Tào đã quay lại ôm nó và xiết vào lòng mình.

Nam Dao
25-06-99

Chú Thích

[1] Cút

[2] Đơn vị đo chiều dài, 1 inch bằng 2,54 cm.

[3] Bánh ngọt loại to, như bánh cho đám cưới.

[4] Trái màu đỏ như trái táo nhỏ

[5] Một loại rượu mạnh.

[6] Tên con gái, có nghĩa là *đời sau*.

[7] Phòng ăn công cộng.

[8] Tên nhân vật trong phim *Rosemary's baby* của Polansky, một ng đàn bà đẻ ra quỷ Sa Tăng.

[9] Tác giả những truyện cổ tích, nổi tiếng nhất là truyện *Cô bé quàng khăn đỏ*.

[10] Bánh dành để ăn nhẹ

[11] Bánh bít-qui khô.

[12] Đơn vị đo trọng lượng (1 ký tương đương 2,2 pounds).

[13] Dự án

[14] Tạo hình qua phương thức sắp đặt tranh, tượng...

[15] Đúng thế !

[16] Bánh ngọt nhân làm bằng táo.

[17] Lời tác giả : Truyện về Yêu xưa nay là một hợp tấu có kẻ đuổi người bắt, giọng trầm chữ thẳng và giọng thanh, chữ nghiêng. Hai truyện nhưng rồi hợp để thành một vào đoạn cuối, như thân phận, một bên nhỏ nhoi, bên kia vô cùng. Với Tình Yêu muôn đời bất cập. Bạn đọc cứ chọn cách đọc của mình, chữ nghiêng trước là *tôi*, chữ thẳng sau là *hắn*, hoặc ngược lại, hoặc đọc cả hai cùng một lúc, *tôi là hắn*, và rồi nhập nhằng hóa *ông ta*, một hồn ma lẫn quần ân oán. Phạm Hải Anh lưu ý, rằng tóc mai mọc trên thái dương chứ không sau gáy, nên tóc mai sau đổi thành tóc tơ cho đúng với Tự Điển Tiếng Việt, và tựa hóa ra Tơ Tóc. Trần Vũ và Mai Ninh can thiệp, cho rằng tóc mai gợi ý một thanh xuân măng trẻ, hãy cứ để tóc mai trên

ngấn gáy, và mời bạn đọc nghiêm túc đọc chệch tư thành mai, lắm khi, cùng tiếng trống canh, ai đó mua được chút vui gì chẳng. Dầu sao, cũng xin cảm tạ, trong mọi trường hợp.

[18]Truyện này vay mượn từ Kinh Thánh đạo Kitô, một số câu *chữ nghiêng* được trích thẳng từ Sấm Giảng theo thánh Matthieu. Xin nhắc sơ, Marie- Madeleine là gái chơi, suýt bị người ném đá cho chết nếu không có lời Chúa nói. Thánh Pietro là một trong 12 vị tông đồ, kẻ đã chối Chúa ba lần trước khi gà gáy sáng, nhưng về sau lại là người xây dựng nền móng đầu tiên của Nhà Thờ Thiên Chúa giáo. Chúa phán, họa thay cho những kẻ giàu, chúng vào thiên đàng còn khó hơn cả những con lạc đà chui qua lỗ kim. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, hiện cỡ 60% tài sản của toàn bộ thế giới nằm trong tay 200 người giàu, những con lạc đà nhắc trong truyện. Còn phép lạ, cứ cho đó là sự phục sinh của những con người can đảm dám sống với lý tưởng công chính cho cả nhân loại khốn khổ này. Họ có thể là Karl, là Bill, là Richard, là anh, là tôi hay bất cứ ai còn giữ được sự trong trắng của con tim và lẽ công bình của trí tuệ. Đó là cách nhìn của tác giả, một kẻ ngoại đạo không hề có ý rao giảng gì cho một tôn giáo nào, xin nói rõ để tránh mọi ngộ nhận.

Table of Contents

<u>1</u>	<u>TRONG BUỐT PHA LÊ</u>
<u>2</u>	<u>QUỲNH HƯƠNG</u>
<u>3</u>	<u>11 THÁNG 9</u>
<u>4</u>	<u>VẾT BƯỚC</u>
<u>5</u>	<u>HỮNG LỘC</u>
<u>6</u>	<u>KHOẢNG CHƠI VỚI</u>
<u>7</u>	<u>NGƯỜI MÌNH...</u>
<u>8</u>	<u>YASMINA</u>
<u>9</u>	<u>TRĂNG THUÊ ẢO ẢNH</u>
<u>10</u>	<u>NHỮNG SỢI TÓC MAI [1]</u>
<u>11</u>	<u>PHÉP LẠ, VENEZIA 1</u>
<u>12</u>	<u>CHỚP SAO</u>
<u>13</u>	<u>KENEMA, NHẬT KÝ THẦM KÍN</u>
<u>14</u>	<u>MẮT TRỜI</u>